



# Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ

TÔ HOÀI



THANH NIÊN



KIM ĐỒNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TUỔI TRẺ HOÀNG VĂN THỤ

Tiểu thuyết

(In lần thứ hai)

Tác giả: TÔ HOÀI

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN HÀ NỘI - 2004

Thực hiện ebook: hoi\_ls

([www.e-thuvien.com](http://www.e-thuvien.com))

Epub (2020): @lamtam, tve-4u.org

# MỞ ĐẦU

Nửa đêm kia, có một người Nùng ở một xóm khuất bên dốc Keng Vài bỗng thức giấc.

Rõ ràng, trong bóng tối mà mắt trông thấy được, cuồn cuộn thành luồng luồn qua những khe tường đất bên vách cửa, có một mùi ấm và thơm lạ lùng. Chẳng mấy chốc mùi thơm đã đầy nhà, nồng nàn đến tận chân tóc.

Người ấy lẩm nhẩm một mình:

– Đến mùa hái hồi rồi.

Thằng con nằm cạnh bố cũng ngồi nhòm dậy. Nó hỏi:

– Bố sắp phải đi trèo hồi, bốn hỉ?

Bố nói:

– Mai đi sớm thôi. Trèo hồi còn kịp lấy cái Tết r tháng bẩy này về cho mà.

Thằng bé ngẩn ngơ reo lên:

– Sướng lắm nhỉ?

Buổi sáng, tất cả mọi người đều đổ ra đường. Ai cũng đứng ngừng lên cho thấy mùi hồi chín cháy qua mặt. Rừng hồi ngào ngạt xanh thắm trên các quả đồi quanh làng. Những cơn gió sớm đẫm mùi hồi, từ các cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Uyên, Thoát Lãng trên biên giới xuống Cao Lộc, Chi Lăng, qua những vùng hồi mà một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm, gió càng thơm ngát. Sông Kỳ Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ bồi rồi suốt mùa lũ, bây giờ con sông ủ mùi thơm trong vắt lượn, quanh co khắp đất Lạng Sơn vào mùa hồi chín.

Lại đến mùa hái hồi!

Có những ông già người Nùng Cháo, đến mùa thì theo mùi hồi chín đi bán rượu. Người vác chảo, đội đõ, người đeo hũ. Ngả chảo rồi bệ cái đõ

lên, bán rượu nóng cho người hái hồi, ngay đầu rừng.

Và cứ khi mùi hồi chín lại thấy cơ man người đi trèo hồi, hái thuê. Người Nùng ở biên giới vào, người Tày lặn lội trong các vùng khe dọc ra, người Kinh ở Đồng Mỏ, ở Hữu Lũng lên. Họ đi thành từng bọn. Năng lên, toả ra, cái nắng tháng bảy rừng rưng ở các đầu rừng lao xao tiếng người đánh xe ngựa chở hồi cho lái buôn.

Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cành hồi giòn, gãy gọn hơn cả cành khế. Quả hồi, phơi mình xoè trên mặt lá đầu cành. Người trèo hồi hay bị ngã lúc với tay ra hái. Người ngã hồi rơi thẳng xuống gốc, đành què gãy mà chết, không đỡ được. Bởi vậy, người đi trèo hồi thuê thường thêm ngụm rượu cho dễ liều hơn.

Người trèo hồi ấy đã đứng ra trước cửa. Cái túi chàm lép đụng năm cơm. Chiếc xe ngựa tải hồi của lái buôn đứng đình qua. ;i trèo hồi, cứ thế nhảy trộm lên sau xe, ngồi tựa lưng vào một đồng bao bì cao ngất.

Con ngựa sục mồm vào giỏ cỏ rồi hắt hơi, lắc mũi mấy cái. Chẳng biết bực mình hay mừng rỡ, con ngựa lại cất chân chạy đổi nước. Người đánh xe gò cương lại. Nhưng cũng không biết sau lưng xe có đã thêm mấy người trèo hồi đi nhờ.

Chỉ có lũ trẻ con trong xóm trông thấy. Chúng reo ầm lên. Chúng sung sướng ước được trèo lên, mặc cho chiếc xe có mùi hồi thơm muốn đưa đi xa những đâu thì đi.

Thằng con kiểng chân, nói như thét:

– Bỏ đi lấy cái Tết tháng bảy về... lấy về...

Nó cũng đương nghĩ cái xe ngựa đi đến những nơi sung sướng lấy cái Tết tháng bảy về, như những đứa trẻ khác. Những cái xe tải hồi đã đi xa. Năng nhạt tháng bảy đọng lại, các khe, các hang rỗng trong lòng núi cũng ẩm ướt mùi hồi.

\*\*\*

Lại nghe đằng kia nhong nhong tiếng ngựa. Từ nửa đêm đã nhộn nhịp xe ngựa, xe trâu của lái buôn về qua.

Nhưng đây là ngựa đeo nhạc. Nghe tiếng nhạc xoang xoảng thì người trong làng biết đấy là ngựa quan châu. Và tiếng ngựa quan châu thì không kể mùa hồi hay mùa lúa. Quan đi tuần. Quan đi bắt phu làm đường, xẻ núi hầm xe lửa. Quanh năm.

Bọn lính khố lục đeo súng dài, một tay ôm băng đạn vừa chạy vừa kêu qua trước cửa:

– Đường Tà Lại! Đường Tà Lại

Thế là ai cũng lại biết quan và lính đi các làng bắt phu lên biên giới làm đường hầm xe lửa ở Tà Lại.

Lính đẩy cửa vào nhà người trèo hồi.

Nhưng người ấy đã trèo lên lưng cái xe ngựa tải hồi từ nãy.

Bọn lính ra khỏi xóm, lôi một đám người đi phu hốt hải chạy theo. Những tiếng quát chửi rầm rĩ. Đến trẻ con cũng nhớn nhác.

Không thấy đứa nào đứng xem người đi, như lúc nãy.

\*\*\*

Lại nghe tiếng nhạc ngựa đặng xa lạnh canh vắng tới. Bây giờ là ngựa của châu đoàn về gọi đồng đi đổi gác.

Dồng các làng phải chia nhau lên gác ngày đêm trên các ngả núi tắt qua biên giới. Một chợ đổi gác một lần. Lệ ác nghiệt ấy cũng không cứ mùa lúa, mùa hồi, kể cả Tết đến. cả năm hay cả đời người ta, đều phải đi gác nghiêm mật thế. Gác cướp, gác buôn thuốc phiện, buôn súng lậu, còn các người hội kín, người cách mệnh, gác gì nữa, không biết hết.

Người đồng cắt lượt đi gác. Mỗi lần châu đoàn lên đồn, quan hai Tây ở Đồng Đăng hay quan một Nà Sầm, hay quan ba đại lý ở Thất Khê thường hỏi một câu giống nhau:

– Có cách mệnh ra biên giới không ?

Châu đoàn khúm núm:

– Bẩm quan...

Đám đông đi vét người đổi gác cũng lại sục vào xóm, như hệt bọn lính đi bắt phu làm đường Tà Lại lúc nãy. Họ lại vào nhà người trèo hồi.

Nhưng người trèo hồi đi đã được một lúc lâu.

Trước cửa, thằng bé con ngồi chồm hồm vẫn nguyên trên cái cối đá. Nó lặng lẽ nhìn ra.

\*\*\*

Buổi chiều, từ các đầu rừng, cái xe về bỏ từng bao hồi chín, xuống cầu xóm cho các trạm phơi hồi, nấu hồi.

Những đoàn xe kiu kịt về trạm.

Không trông thấy người ngồi trong cái mui phen. Chỉ nghe tiếng tọc lười giục vào bóng tối chập choạng có con bò con trâu nào đó đương đau móng cứ bước một khấp khểnh. Và cái đèn kính ô vuông đã lên ngọn đỏ bẻm lặc lư trên vách sau chiếc bánh sắt lăn rào rào. Những chiếc xe cứ lầm lì, không biết khi đêm càng xuống, bóng tối trong các hang núi đá càng bò ra đen sẫm thì mùi hồi càng quẩn nặng như khói bếp trên làng xóm.

Những cái xe ngựa có chiếc giỏ cỏ treo trước càng xe. Con ngựa vừa bước vừa thực mồm vào tìm cỏ. Đã kiệt sức, nhưng hai cánh mũi nó lại nhấp nhoáng, đen ướt cúp xuống, hít lên, rồi vừa khoan khoái, vừa khát khao, dũi rào rào vào những cái nan tre. Không một nhánh cỏ. Cứ như vậy, con ngựa hít mùi hồi vào ngậm mũi. Nó rũ mình. Mùi hồi nồng nàn tung lên. Đầy kích thích, con ngựa lại nhảy giựt lên, chạy kiệu nhỏ.

Đoàn ngựa chở hồi về nghỉ ở các thị trấn rồi hôm sau lại đưa chủ hồi, lái hồi đi các rừng, để thu từng gốc đã mua non từ đầu năm, hay để đặt giá mua rồi thuê trèo, thuê tải về các trạm cho phơi, cho nấu...

Chuyến xe ngựa này về muộn, đem ra Kỳ Lừa một người trèo hồi bị ngã cây.

Người trèo hồi nằm trong đống bao tải thừa, cũng xám ngắt như cái bao tải. Gãy xương hay giập lá lách, không biết. Không có máu chảy, tay chân tái đen.

Buổi chiều vào thu muộn, cái thị xã Lạng Sơn xanh xám bỗng náo nức lạ thường.

Các sòng tài xỉu, xóc đĩa bên tỉnh và bên Kỳ Lừa bắt đầu những cuộc sát phạt ban đêm. Tiếng trống mở đố chữ đánh thùng thùng. Suốt phố Kỳ Lừa, cả đến những hàng phở chua, người cũng chen chân như nêm.

Những người hót ra tiền ở đây đều biết từ vài hôm nay, các con buôn hồi ở Hà Nội, ở Hải Phòng, ở Quảng Châu, ở Hồng Kông xuống và cả ở Sài Gòn ra nữa, đương đổ đến đây. Bây giờ đương mùa hồi. Hiệu cao lâu Thuận Lợi, hiệu Mĩ Kinh, hiệu cao lâu Tài Và chật ních. Hai bên cầu, những hiệu ăn Âu: hiệu Pa-ri, hiệu Ba ông tướng... thêm những bọn Tây đoan, Tây kho bạc, Tây đốc học, Tây kiểm lâm, Tây đốc tờ người, đốc tờ chó... Các tay đại lý mua thầu thuốc phiện của Việt Điền công ty, các chủ thầu hầm đường xe lửa ở Tà Lài đông đủ như mọi tối. Có nhà nào vừa mở sàn nhảy, nghe nói có gái nhảy Hà Nội lên có kèn nhảy đầm tò tè suốt đêm.

Từng đoàn ô-tô vượt đèo Sài Hồ, đèn pha quét sáng trắng các mỏm đồi, như trắng mọc. Những chiếc xe Pho V8 hay Hốc-kít kiểu Mỹ đen bóng, khác hẳn các loại xe nhà binh màu đất thó ở đây. Chúng từ Hà Nội lên, không dừng lại thị xã, cứ thẳng đường Lộc Bình lên vùng nghỉ mát Mẫu Sơn. Trên mỏm núi đá trọc Mẫu Sơn cao một nghìn năm trăm thước đêm nay có tiệc to trong nhà khách phủ Toàn quyền Đông Dương. Bọn quan chức Tây làm ở đây ngồi uống rượu tại quầy khách sạn Đến nhà tôi kháo nhau: trong đoàn xe ô-tô có quan Bảy Toàn quyền mới ở Đà Lạt ra.

Con đường ven núi lên Mẫu Sơn, đèn xe nhấp nhô sáng dài suốt mười năm cây số đến khách sạn đỉnh núi.

Các thị trấn Đồng Mỏ, Kỳ Lừa, Đồng Đăng, Nà Sầm, Thất Khê lúc nào cũng đông ắp người, mỗi độ có một cánh chơi, có một câu chuyện đồn thổi khác nhau. Nhưng bây giờ thì đâu đâu cũng đương khét tiếng ăn chơi nhất Lạng Sơn là cánh nhà thầu hầm xe lửa Tà Lài mà cánh buôn trâu bò, đồ tương, thuốc phiện không còn ai chú ý đến nữa.

Có công ty hoá xa Đông Dương bỏ thầu mấy triệu bạc cho bán thùng quả núi đá Tà Lài làm đường cho xe lửa qua. Thế nào mà bọn nhà thầu chỉ bán mất có hai phát mìn. Thì ra quả núi ấy rỗng ruột. Bọn nhà thầu sướng đến nỗi lão chủ chính gần hóa rồ, cứ rải giấy bạc ra khắp các chỗ chơi bài, vừa ăn vừa thưởng tiền xem đánh nhau, vừa đi ô-tô vừa tung tiền. Và đến bây giờ các chốn ăn chơi lại ồn ào thêm về bọn lái hời đồ của ra phá phách liên miên cho đến tận tháng mười, hết mùa hội chín.

Cái xe ngựa nọ đứng lại trước cửa nhà thương. Bác đánh xe nhảy xuống rồi xốc người ngã cây hời khiêng vào. Bây giờ đã tan tầm làm việc. Chỉ còn cái hành lang vắng lặng, hôi thối, vốn quét vôi trắng, đã đen bóng những mồ hôi và máu mủ với rác rưởi, lặng ngắt.

Đặt người trèo hời ngã nằm xuống đấy rồi giơ tay giật cái dây chuông. Ở trong, không động tĩnh. Bác ấy lặng lẽ giật dây lần nữa. Vẫn chỉ có tiếng chuông, nghe kêu đặng xa tít, như chuông kêu trên trời. Đợi một lúc cũng không thấy. Trong nhà thương không còn ai. Rồi bác đánh xe ngựa thoát đi ra. Người trèo hời nằm dưới đất chợt mở mắt trông theo - cái lòng trắng của người hấp hối nhợt nhạt lấp lên con ngựa. Rồi con mắt buồn bã nhắm lại.

Cái xe ngựa lại lọc cọc mờ vào bóng tối. Con ngựa đã mệt bã, lưng sừng mồ hôi, chốc chốc lại thúc mõm vào cái giò đưng cỏ, xốc nghiêng cả lên, như giò đóng vào mũi. Cũng chẳng thấy gì.

Người trên xe cười nói những chuyện chấp nối đầu đầu. Bây giờ mới biết trong xe còn mấy người nữa.

- Quan chủ bảo mày về nhà Tài Và mà ngủ.
- Tối nay lão cóc vàng chơi đâu?
- Chết mệt với “hồi thánh”<sup>□</sup> nhà Tài Dẻo.
- Ờ, mấy “ả múi” nhà ấy thế là câu được lão cóc vàng rồi. Đã biết mà!
- Này, đánh bạc ở Đồng Mỏ thì chết cũng tạm nhắm mắt, mày ạ. Nó vét nhẵn túi, nhưng còn đãi mình một bữa no say cật lực, không cỏ rả như mấy thằng chủ sòng mắt trắng môi thâm ở Kỳ Lừa.



– Chuyện! Nhân nghĩa bọn chủ sông mà buồn! Tranh khách thì phải thế thôi.

Giọng trống quân ồ ề của bác đánh xe cất lên. Không hiểu người hát đương vui hay buồn, tiếng khê nằng nặc cứ lạc trong hơi hồi chín.

Thứ nhất, quán Bàu, Chi Lăng

Thứ nhì Cây Khế Đồng Đăng, Kỳ Lừa<sup>[2]</sup>

Đêm ấy, vẫn gió hồi miên man về. Thằng bé con người trèo hồi lại ngủ một mình. Nó không hề nghĩ bố nó ngã cây hồi rồi. Nó chỉ biết bố nó đi trèo hồi lấy cái Tết tháng bảy. Nó thì tháng bảy có bún và được ăn cái tỏi gà cho nên nó không sợ nằm đêm một mình.

Hôm sau, cái xe ngựa ấy qua nhà thương.

Bác đánh xe ngái ngủ chột nhìn vào hành lang. Cái hành lang lạnh xám như chiều qua. Và người trèo hồi ngã vẫn nằm ở chỗ chiều hôm qua.

Nhưng khác hôm qua. Cái hình người bây giờ dẹp dẹt, mỏng dính lại, kênh lên như một cành cây. Chỉ thoáng nhìn đã cảm thấy lạnh đến tận mắt. Dòng kiến nâu xù xì bò đầy lên hai vành tai cái xác chết.

Bác đánh xe quất con ngựa một cái. Cái xe lọc cọc chồm đi. Con ngựa chạy nghênh hai cánh mũi ướt, dầm hơi hồi, vừa thở vừa hí vang động.

\*\*\*

Thụ bảo Chi:

– Không thể như thế được!

– Thụ ơi! Đất nước ta đau đớn mãi như thế ư?

– Không!

Trước mặt hai người bạn, sông Kỳ Cùng đương ườn mình ra xa. Dòng sông này chảy tới Quảng Châu, mà tưởng như lúc nào hai người cũng nghe vang lại tiếng bom Quảng Châu của Phạm Hồng Thái nổ ở Sa Diện năm trước, trong mùi hồi bốc lên mặt nước vẫn âm thầm tiếng bom nổ thật kích động, thật lạ lùng. Muốn làm cách mệnh, cứu đất nước, phải đứng lên đánh thẳng Tây như thế mới được.

Trông khoé mắt cháy rục của hai người thanh niên cùng sôi nổi một khát vọng. Đứng trên đầu cầu Kỳ Lừa, eo dòng nước chảy ra biển Đông, tưởng sẽ tới được những nơi đưng sôi sục, cần phải đi tới những nơi sôi sục ấy mới học được cách mệnh trên thế giới.

Thụ nói cái ý tha thiết ấy với Chi.

## I

Tiếng gà sang canh đẫm hơi lạnh nửa đêm nghe đã thấy buốt rợn. Thụ và Viết vẫn chưa ngủ. Có lẽ đêm nay cũng chẳng còn mấy lúc mà ngủ nữa. Hai người ngồi thì thầm trước cái bếp lửa giữa gian bên - lửa vạc hắt từ bao giờ, tàn than đã nhờ nhờ trắng và cái lạnh tê tái cứ bò dần dần lên vai, xuống sống lưng.

Viết nói:

– Tháng sau thì cưới chị Dụ...

Thụ im lặng nhìn, không chú ý vào bếp và không đáp. Câu nhắc nhở thân tình ấy của Viết vào lúc này lại gợi trong Thụ một ý nghĩa khó chịu khác. Hôm qua, trên tàu hoả Nà Sầm xuống Đồng Đăng, lúc tàu qua Cốc Nam, Thụ ra cửa toa nhìn sang rồi rỉ tai Viết:

– Quãng này sang bên kia có mấy bước chân thôi, Viết ạ.

Viết ngược mắt, khẽ hỏi lại Thụ:

– Đi à?

Lúc ấy, Thụ nhìn Viết, vẻ ngạc nhiên. Bởi vì chuyện cùng nhau đi Trung Quốc tìm cách mệnh, đối với hai đứa, dường như người đã co cẳng gạt vượt bờ rào. Câu hỏi chứng tỏ Viết có chiều ngần ngại. Mới biết, hiểu được lòng người thật khó. Nhưng nghĩ thế, Thụ chỉ thấy càng thương Viết. Thụ nhẹ nhàng đáp lại không biết là trả lời câu nào của Viết nhưng không một vẻ khó chịu:

– Biết thế, nhưng mà chúng mình lỡ hẹn ở Nà Sầm rồi.

Hai người lại trở về Nhân Lý.

Từ lúc ấy, dọc đường, hầu như không ai nói một câu.

Thụ đoán Viết lưỡng lự, Thụ không muốn ép. Mẹ Viết già yếu. Bố thì nghiện, càng ngày càng nghèo. Mấy năm nay, hễ ở trong xóm nghe tiếng

trống từng từng ngoài Đon Đình thì mọi người đoán đây là trống báo có một đám ruộng nhà Viết lại sắp phải đi sang cửa nhà khác<sup>4</sup>. Mà đúng như thế. Thụ thương Viết lắm.

Nhưng Viết chưa hiểu nổi rằng: “Phải đánh thắng Tây, lấy lại được nước, phải vật cổ bọn vua quan lính tráng kia xuống thì mới phá được cái đau đớn ấy”, muốn thế, hãy đi tìm cách mệnh. Mỗi lần ở thị xã về, Thụ đã bàn bạc nhiều, nhưng Viết lúc thì hăng muốn đi ngay, lúc thì lặng im, Viết sợ, Viết hơi chập chờn. Hôm trước, Viết đã mạnh bạo đi Nà Sầm với Thụ. Nếu cứ sang ngay Cốc Nam lúc ấy, chắc Viết đi luôn. Nhưng đến một người đi chợ cũng không gặp. Nếu có ai, chỉ hỏi thăm đến được Bản Đầy là đi ngay thôi. Nhưng rồi Viết lại trù trù. Thụ muốn kêu lên: “Viết ơi! Mà nghĩ thế nào?” Ấy là lúc Thụ càng tha thiết nghĩ và thương và giận bạn.

Bây giờ thì Thụ đã nghĩ dứt được: Viết có cái khó. Viết chưa quyết tâm. Thôi, để rồi cũng có khi. Không thể bắt buộc. Thụ định lần này không rủ Viết

Một lúc, Thụ nói:

– Ừ đến tháng sau thì cưới chị Dụ mình, rồi đến Tết. Mình đã nói với chị ấy, nếu em về kịp ăn cưới chị thì may, bằng không thì khi nào em về được, em về. Lần nữa rồi lại đến Tết, không được. Bây giờ Thụ đi, Viết ạ.

Viết hỏi nhanh:

– Đi bây giờ a?

Thụ không đáp thẳng câu hỏi, mà trông ra ngoài khe vách, nói:

– Gà gáy sang canh lâu rồi. Thế là chúng mình thức gần suốt đêm.

– Sao bảo đợi có hện ở Nà Sầm về rồi mới đi?

– Không đợi nữa. Nhưng lần này Viết hãy cứ ở nhà, để mình sang bên ấy nghe tình hình ra sao đã.

Viết “à” một tiếng nhỏ, như thở dài. Vẻ vừa tiếc, vừa ngượng. Và Viết cúi mặt, không nhìn Thụ.

Lúc ấy, một cơn ho thiếu thuốc phiện như bị sặc, kéo đến, dựng bố Viết ở giường bên rũ rượi ngồi dậy. Rồi tiếng ho cứ thúng thảng mãi của người già trong đêm khuya càng làm cho Viết thấy mình buồn hẳn đi. Thụ không biết được mắt Viết đã ướt. Trong bóng tối, Viết để mặc cho nước mắt chảy ướt trên mặt.

Thụ bước đến bên giường bố Viết.

– Chào bác.

– Cháu đi à?

– Cháu phải đi ra Đồng Đăng cho kịp tàu xuôi sớm.

– Cháu đi đâu?

– Ch đã xin được chân ký ga ở dưới xuôi.

Ông cụ lại ho. Ông cứ trừng mắt nhìn Thụ, rồi hốt hển nói:

– Cháu ơi! Đến ngày cháu về chắc tao chẳng còn sống, tao biết rồi.

– Không, bác vẫn khoẻ, cháu mong bác vẫn bình yên khoẻ mạnh.

Ông cụ lắc đầu.

– Cái chân này xưa nay của mình mà bây giờ mình cũng không sai bảo được nó đi đâu nữa rồi, khó quá.

Viết và Thụ ra đầu hè. Thụ lại nói: “Để mình đi nghe tình hình cách mệnh ra sao, khi có tin về thì đi cùng nhau đấy”. Rồi Thụ bước vào trong làn sương mù có lẫn trắng sông phủ xuống dưới thung, sang tận dải núi bên xóm Bó Lào. Nét núi mờ dường như kéo dài ra.

Viết bàng hoàng quay vào, ngồi một mình trước đống lửa vạc. Ông cụ khập khiễng bước sang bên vách, khuân hai cây củi mới đến, đặt xuống khơi lại cái bếp.

Bấy giờ, có ánh lửa, người ngồi bếp mới có bóng. Bỗng nhiên, ông cụ dăm dăm nhìn bóng mình rồi nói hốt hển và sôi nổi, trong tiếng lép bép củi mới nổ.

– Con ạ, ngày trước, cái khi nhà ta còn ở trên Đồng Đăng, đã có nhiều lần vào lúc nửa đêm thế này, tao đưa các ông cách mệnh đi Long Châu, ờ,

cũng vào những tháng rét sắp Tết này... Các ông nói các ông đã theo cách mệnh đánh Tây rồi bây giờ xuống thuyền ra bể đi tìm cách mệnh ở bên Nhật Bản và tận những đâu, nhiều nơi nữa. Tao biết cả, tao hỏi thế thôi chứ tao biết cái chí thẳng Thụ...

Viết nhìn bố, thấy lạ hẳn. Từ khi lớn, Viết chỉ thấy bố ốm, bố gầy yếu mãi đi. Viết chỉ thấy quanh năm bố đi cày, đi trèo hồi thuê - hồ như không biết một việc gì khác ở đời và không nói ra những câu như thế bao giờ. Nhưng thế là bố đã biết cả.

Viết khóc thành tiếng, như khi còn bé. Viết muốn chạy ngay theo Thụ. Viết gục đầu xuống, ôm hai tay lên mặt.

Đêm ấy, Thụ đi tắt đường sang châu Đìem He. Vừa hay, tảng sáng thì tới Bản Hèo.

Đi suốt đêm ngoài sương, nhạt hết hơi người, vào đến trong xóm, con chó cũng không biết. Không một tiếng chó cắn. Thụ cứ tự nhiên vào đi quanh dưới gầm sàn nhà Chi. Đến đúng chỗ giường Chi nằm - Thụ đã biết trước, Thụ khẽ gõ ngón tay vào cái xà gỗ. Lập tức, nghe tiếng chân động sàn ngay. Như cả đêm qua Chi vẫn thức đợi. Đúng là Chi vẫn thức đợi Thụ thật. Thụ rón rén đến để đợi Chi ở bên cái chân thang nhỏ đằng sau bếp.

Chi đã xuống đứng đấy, nói:

– Đợi mấy hôm rồi!

Thụ cười - miệng cười mở rộng. Thụ cảm thấy mọi việc trôi chảy. Những suy nghĩ về Viết trong đêm qua làm bận tâm Thụ, đến bây giờ gặp Chi, mới thấy lòng thanh thản và bồn chồn, sôi nổi hẳn lên, sẵn sàng... Hai người cùng nghĩ như nhau:

– Đi.

Nói đến đi tìm cách mệnh, đi làm cách mệnh, bao giờ hai người cũng tưởng ra một đoàn tàu hỏa đương vun vút lao, trên mình đoàn tàu oai hùng lấp lánh ánh sáng bóng cây và bóng nắng liên liến đưa qua các cửa toa những hình ảnh chuyển động, rục rờ, những cái gì thay đổi. Tiếng còi tàu nổi lên, xé ngang mọi bản khoảnh và luôn luôn thúc giục người đi xa.

Thụ và Chi đi. Người vượt biên giới hay chọn đi vào ngày gần Tết, cũng có ý riêng. Áp Tết, cướp cũng vẫn, khỏi gặp rắc trở, lính tuần thì có vẻ trẻ tràn. Đến lính tráng cũng bỏ tuần Phong, còn phải chạy chợ, lo cho miếng ăn ngày mừng năm mới.

Đường lên biên giới cứ thuôn sâu vào những thung lũng nhỏ, mỗi lúc một khép lại giữa hai gò núi. Ngọn đá lô xô như ai vừa giơ lên những ngón tay thật cao, nhọn hoắt, tưởng gió thổi đương lung lay.

Hai người tạt sau núi, chỗ Cốc Nam. Cốc Nam chỉ cách Đồng Đăng chưa đầy hai ki-lô-mét. Chỉ một bước chân đã đến đất Trung Quốc. Tuy nhiên, Thụ cảm động, nghĩ: ta đang đi trên con đường tìm cách mệnh. Bởi vì, tuy chỉ mới một bước chân, nhưng trong lòng đã nhất quyết và thấy khác hẳn trước khi đi.

\*\*\*

Các làng đương vào những ngày áp Tết.

Gặt xong, mọi công nợ bắt đầu trang trải. Trước nhất, thóc nhà khó vào yên bờ nhà giàu. Trong làng, vẻ Tết đã dần dần hiện ra. Chưa phải chuyện yên vui, mà những lo lắng đến trước. Con ngựa, là cái chân giúp người kiếm ra tiền. Tết đến, nhà ai có ngựa thì phải buộc cái cây tiền ấy vào trong tàu rồi đành ngày ngày đi cắt cỏ về cho nó ăn. Vào tháng củ mật này, con ngựa chỉ chót quá chân gặm cỏ xế xuống chỗ ruộng thấp, cái đuôi ve vẩy vừa khuất, đã có thể bị người ta dắt biển vào rừng. Người ăn trộm lúc nào cũng vơ vẩn đứng sẵn đầu ruộng. Chẳng thế mà cứ sắp Tết, cả đến những con bò, con trâu cũng biết sợ, chịu nằm yên trong chuồng đầu nhà và dưới sà. Người ăn trộm đi rình bắt trâu bò, bắt lợn cả đêm.

Tết đã đến.

Người buôn bán vào các làng bán rượu, bán muối, bán miến. Những người đi gánh hàng thuê, quần xắn, cái nón “tò” ngật ra đằng sau. Cái đầu trọc nhấp nhô giữa hai chiếc túi chàm lớn đựng hàng. Bàn chân vấp đá, bật ra bùn và máu. Người gánh hàng thuê vẫn ngày ngày lom khom xuống dốc lũng, cố gắng, hòng kiếm ít lãi ăn Tết.

Tết đã đến.

Các chợ Ái Khẩu, chợ Lũng Vài bên Trung Quốc hay chợ Nà Sầm, chợ Đồng Đăng, chợ Kỳ Lừa bên này, đã thấy người các làng về sắm Tết, chơi Tết đông hơn phiên chợ thường. Lại thấy về từng bọn trai gái ngồi trong các cầu hát đối hết đêm đến sáng, hát sang suốt cả ngày chợ. Cái vui cái lo của con người cứ chen lẫn, quấn quýt cùng về với nhau khi năm hết Tết đến.

Tết đã đến.

Vào dạo áp Tết mỗi năm, trên những chuyến tàu đường Lạng Sơn, người sẵn tiền hay về xuôi sắm Tết đông. Thoạt nom cũng biết ngay người thị trấn đường ngược. Thanh niên đi giày tây gan gà có cổ, áo lương hay dạ Mông Tụ, đầu chít khăn lượt mới, khá thịnh hành. Người đứng tuổi thì giày ban, giày Gia Định, dưới mũi để lún phún cụm ria Hoa Kỳ. Có người xốc vác và mới hơn nữa, mặc bộ tây ka-ki vàng, như tay thầu khoán hoặc nhà đoan. Mấy năm nay đời sống thành thị tràn ngập mọi nơi, chỉ xem cách ăn mặc của người ta, khó phân biệt xuôi hay ngược.

Thế vậy. Trên những con tàu xuôi ngược, ai mà biết người xuôi lên hay người Lạng Sơn xuống. Tuy nhiên, nếu để ý kĩ, dù áo quần tương tự vậy, nhưng vẻ lặng lẽ và trầm ngâm ở một số người, cũng dễ thấy là lạ. Thường, những người ấy ngồi yên một chỗ, nhưng cứ ở đầu hay cuối toa, trên con tàu chật ních. Con mắt nhìn thoáng, rất nhanh. Có khi đeo kính rợp. Những người vẻ tương tự thế chỉ thỉnh thoảng gặp trên tàu Lạng Sơn. Tuy nhiên, cái đó cũng bình thường. Người buôn các nơi đến Lạng Sơn và ra cửa khẩu cũng nhiều.

Bấy giờ đương vào quãng một nghìn chín trăm hai mươi bảy (1927). Đất nước lại trải những cơn bùng bột mới. Tiếng bom Sa Diện cứ vọng lại như hòn đá ném xuống nước, vòng sóng động xa đi mãi, càng làm cho những người thanh niên băn khoăn và thấy con đường cứu nước đương mở ra ở khắp nơi. Họ càng cảm nỗi đau mất nước và cảnh nhục nhã chịu sự đàn áp của thẳng Tây và vua quan giày vò bao nhiêu thì lại càng khó thở trước cuộc sống bé nhỏ và thảm hại, đầy vương mắc, đè nặng. Các thế hệ tuổi trẻ



đều thấy tự nhiên rằng làm đòi người không thể là thế này mà còn cần có một ý nghĩa gì cao cả hơn. Trước hết, phải vùng lên, phải đi. Thế là họ đi. Lên Lào. Sang Xiêm. Vào Sài Gòn. Xuống Hải Phòng. Họ đi khắp nơi. Họ trốn xuống tàu biển. Họ rủ nhau tìm ra các vùng biên giới.

Các cụ già ở biên giới bây giờ còn kể chuyện cứ mỗi thời kỳ trong nước có biến cố lại có từng đợt người ra đi qua Lạng Sơn. Hồi Đông Du, thấy nhiều người già, nhiều ông đồ nho. Có những người đường trong, nói tiếng Kinh khó nghe. Rồi từ năm trước đây, quãng 1926 trở lại, có rất nhiều thanh niên, đôi khi hàng trăm người, cả đêm vượt núi qua biên giới, đi tìm cách mệnh... Hầu hết đều ăn mặc tương tự những người Lạng Sơn về xuôi sắm Tết như ta vừa gặp trên tàu, mũ cát, giày có cổ, áo lương hay áo tây vàng, ngồi cuối toa, gập cửa lên xuống và đôi mắt trầm ngâm. Đây không phải người buôn. Cũng không phải người đi sắm Tết. Họ là người đi tìm liên lạc với cách mệnh. Bọn Pháp đi tuần, gặp, rất sợ. Chỉ hỏi một câu, chậm trả lời, là đạn đã bắn đến rồi.

Trên những chuyến tàu lên Lạng Sơn, họ tránh xuống các ga chính - thường ở đây có lính gác và mật thám rình sẵn. Họ không vào Kỳ Lừa, Đồng Đăng hay Nà Sầm. Họ xuống lơ lửng ga xép quãng Tam Lung hay Quán Hồ. Ở đây, đã có người của tổ chức đón rồi đưa tắt qua các làng biên giới. Trong đám thanh niên ấy cũng đông những người chỉ có tấm lòng sốt sắng trong đầu mang máng nghe phía ấy có cách mệnh, họ đi. Nếu may, đi được, không may, đạn chết giữa đường hoặc lại sa vào tay mật thám.

Các làng biên giới đương dần dà vào những ngày áp Tết.

Con trâu kéo mật thông thả bước quanh cái trục gỗ, cổ rướn lên, suốt ngày kéo kẹt ngoài đầu xóm. Dù buồn hay vui thì cái Tết cho mọi người cũng cứ đương đến. Nhà chức việc, các quan trong làng làm lễ sắp ần và xếp giấy tờ đã lâu. Ai vô phúc có việc hầu kiện lúc này phải có lễ lạt dứt quan làng gấp mấy lần tiền tháng trước. Các nhà làm then trong xóm đã cúng tất niên. Bàn tay cô then trắng xanh phẩy phẩy trên mặt đàn. Tiếng đàn tính phảng phất đến tàn canh.

Câu hát Nùng tình tứ lượn trên đám khăn áo chàm mới xanh biếc.

Hoa đẹp bướm đến đậu

Thấy từng đôi sáo bay

Thấy anh lẻ loi

Thật khó nghĩ<sup>u</sup>

Có hai người thanh niên quyết tâm vượt hết những ràng buộc hàng ngày. Cái Tết đẹp và những cuộc chơi của tuổi mười tám cũng không giữ được chân họ. Tiếng gọi cứu nước đêm ngày nung nấu, thôi thúc, giục giã. Họ không thể ngồi yên. Họ không thể ở lại. Thụ và Chi bước chân đi tìm liên lạc với cách mệnh.

Hai người đi hào hứng như đi sắm Tết. Xúng xính quần áo tốt hết người thanh niên đi chợ hát đối. Trong lòng náo nức - như cả một chuyến tàu đông vui chạy qua làn nắng, đương âm âm chuyển động. Tiếng còi kéo lên, tiếng gọi.

Thụ và Chi sang Bản Đầy tìm liên lạc.

\*\*\*

Gần Bản Đầy có trấn Lũng Vài, Lũng Vài, một cái xóm nhỏ đến nỗi mỗi khi trời mưa xong thì những mảng tường đất xám lẫn vào bóng núi, không thấy gì nữa. Thế mà Lũng Vài cũng là một cái trấn nhỏ, có chợ có đồ chữ, có quán hàng, cách Bản Đầy có một thoi đường.

Tuy vậy, sự giàu nghèo của đời người cũng phân chia đến tận nơi cuối cùng ấy. Nhà nghèo thì tiêu tụy sắp đổ. Nhà ngói hai mái là giàu, có cửa hai tầng chống cướp, có con chó đá canh bên ngõ, cao to, trẻ con thường cưỡi chơi, đã nhả cả cổ chó đá.

Từ Nam Quan lên Ái Khẩu, qua trấn Lũng Vài, đường lính canh, đường đi chợ, đường buôn lậu, đường phía Lạng Sơn sang. Tự nhiên, Lũng Vài thành nơi dừng chân và ở đây cũng đủ hiệu cao lâu và sòng bạc, xô bồ cũng có, cửa hiếm cũng có - như kiểu hàng quán ở các thị trấn biên giới Việt Nam. Bởi vậy, không phải chỉ đến buổi nấu ăn thì trên nóc nhà mới có khói, như một làng bình thường, mà đôi khi, khói thui bò, khói quay vịt, khói nước làm lông lợn cứ cuồn cuộn cả ngày trên Lũng Vài như khói lò

nung vôi. Nửa đêm, khách xa đến đập cửa, cũng có cháo gà “súu dề” và rượu hâm nóng.

Sớm hôm ấy có một đám ăn uống trong quán hàng phía tay trái ngõ. Ai cũng biết, bọn cướp sừng sỏ trong vùng hay tụ tập ở nhà hàng ấy. Thường có những người tận đâu đến, cả thị trấn không ai biết mặt. Nhưng cứ khi thấy nhà ấy có người vào ăn uống tràn lan ngày đêm thì có thể đoán đấy là đám cướp vừa đi “làm ăn” đâu về, vừa chia của, vừa chè chén, sát phạt nhau ánh nhau, đã có lần to tiếng rồi đâm chết nhau ngay đấy.

Lúc đó, bàn rượu phía trong cùng vách đã tàn, còn lại có câu chuyện xoay quanh việc “có hai người bên Đồng Đăng mới sang Bản Đầy đến ở nhà thẳng Linh”. Bát đĩa, nhà hàng đã dọn hết. Cái hũ sành đựng rượu đã dốc nốt đến không còn một giọt rồi mà những người uống không cho cất đi, cứ để cái hũ úp ngược giữa bàn. Có người ngồi gật gờng. Có người đứng ngoài, thỉnh thoảng nói chõ vào. Toàn chuyện giết người mà nói vang vang như nói giữa chợ Ái Khẩu. Cái đó không lạ, ở Lũng Vài thì câu chuyện và công việc của người ăn trộm, kẻ cướp, người đi buôn, người kiếm củi đều nói to nói nhỏ lẫn lộn như thế. Cuộc sống vùng biên giới nghèo khổ và dữ dội cứ thay đổi phút chốc, lúc này đi kiếm củi bán chợ, lát có người rú đi cướp đường, cũng theo ngay.

Một người nói to:

- Cho vài cân rượu nữa.
- Đứa nào sắp dẫn quân đi kiếm Tết thì phải bỏ tiền ra.
- Xem!
- Được rồi, tao chỉ trả chỗ năm cân thêm này thôi nhé. Tao định thật thế đấy. Làm rồn chuyển nữa lấy tiền rượu Tết.
- Được.
- Nhưng nếu thẳng Linh đã bóc nhặn nhụi chúng nó rồi thì sao? Mà “thịt lợn” rồi thì phải đem “bán” chứ vớt ra đường được à? Nghĩ thêm cho kỹ, kéo mắt công toi!
- Chà chà, vớt xuống hang Háng Lò hai cái xác thì thắm vào đâu!

– Không nhằm được, xénh xáng Hoàng biết rồi, hai thằng này là con cháu nhà quan thổ gốc bên Văn Uyên đấy. Bọn nhà giàu thì ở Lạng Sơn hay ở Long Châu cũng một giuộc như nhau, thằng Tây hay thằng Quốc dân đảng cho tiền, nó đều nuốt chửng. Bây giờ chán Tây rồi thì sang đây làm mật thám cho Quốc dân đảng rình bắt chúng mày đây. Đấy, xénh sáng Hoàng này đi làm thầy địa lý sang Văn Uyên để mả, đã được uống rượu nhà nó rồi mà. Đảng nào cho chúng nó xuống hang Háng Lò châu Diêm Vương cũng đáng tội thôi.

Thầy địa lý Hoàng Thịnh Chang chỉ ngồi gật gù, không nói. Không biết ông thầy địa lý gật đầu để làm chứng việc hai thằng ấy sang đây làm đặc vụ, hay hai thằng ấy là con cháu tổng xã đoàn giàu có bên Văn Uyên, hay vì thói quen vốn có, hễ ngồi vào bàn rượu, được vài hớp rồi thì thầy địa Hoàng lại gật gờng cái đầu. Ông im lặng, nhắc vò rượu mới, làm một tợp.

Một người đập bộp cái chén sành xuống mặt bàn.

– Để một mình tao đi cắt tiết cho. Không có gì thì cứ hai đôi giày, hai bộ quần áo ấy tao lột ra bán cũng được.

– Chẳng bỏ!

– Hai nhãi này đến ở nhà thằng Linh. Có đồng nào thì thằng Linh moi hết rồi, còn đâu phần mình. Công toi!

– Tao lấy một đôi giày đế da để đi Tết này cho ấm chân vậy.

Đến lúc ấy, lão Chang Dìn Cò đứng ngoài mới nói vào:

– Đừng động đến người ta mà rồi chúng mình giết lẫn nhau đấy.

Thế là cả đám nhao nhao. Những cặp mắt say đỏ bèm cũng quắc lên nhìn Chang Dìn Cò.

Chang Dìn Cò lại nói:

– Hai người này có nhiều anh em đương ở Lũng Nghìu.

– Ai?

– Bọn nhà Mã Thành Nhân.

– Thế sao nó không sang Lũng Nghìu lại đến đây? A, mà nói say quá, láo quá!

– Nó còn đến Bản Đầy tìm lớp học cách mệnh. Ai cũng biết đấy.

Chỉ một câu ấy làm bọn cướp chừng hững ra.

– À...

Cũng có người tiếc của còn phân vân. Nhưng không ai hỏi thêm. Câu chuyện nghe chừng thật như thế. Trông lại, thấy xénh xáng Hoàng vẫn gật gật đầu, và trầm ngâm như lúc nãy.

Thế là việc giết người ném xuống hang Háng Lò nghe chừng nhạt. Bởi vì, ăn cướp đã không hẳn phải một nghề, mà việc này nhờ ra lại có thể lôi thôi đến bà con quen biết và cũng như mình, bên Lũng Nghìu cũng chỉ toàn người nghèo xơ xác như ta, thế là không nên rồi.

Người chưa tin, còn cố gắng thêm:

– Sao mà biết nó có anh em ở Lũng Nghìu?

– Tao sang bán rượu nhả đất Thanh Loan, nhà nó, tao còn lạ! Cánh nhà Mã Thành Nhân trước ở bên Ma Mèo chạy sang đây từ ngày dân Khơ Đa, Ma Mèo giết quan phủ Tràng Định. Vợ lão Mã Thành Nhân là người Nùng ở Nhân Lý mà.

Chang Dìn Cò biết đến gốc ngọn thế thì rành rõ quá rồi, không ai vặn thêm câu nào nữa. Cái lão chủ xưởng vừa bỏ tiền mua thêm năm cân rượu, với tay lắc cái vò, lại hết nhả, không còn một giọt. Bực mình, lão quát một tiếng cộc lốc:

– Thôi!

Rồi đứng dậy dẫn chiếc chén sành đánh cốp một cái xuống mặt bàn. Cái chén tổng vỡ đôi.

\*\*\*

Bấy giờ ở Long Châu sinh sống có một người thợ may họ Bùi.

Bùi vốn người huyện Nam Đàn ở Nghệ An. Hơn mười năm trước, năm ấy hai mươi tuổi, ở quê, Bùi có một người bạn tâm huyết, đêm ngày cùng

nhau bàn chuyện cứu nước, đánh Tây. Một lần, hai người được đọc nhiều văn thơ của Phan Bội Châu cứ nhớ mãi câu “Ô hô, Côn Lôn bắc vọng, My Hà đông cổ, ngã quốc giang sơn an tại tai” (Than ôi, từ núi Côn Lôn trông về bắc, từ sông Mê Kông ngó về đông, núi sông nước ta ở đâu rồi). Hai người rủ nhau đi ra hải ngoại tìm Phan Bội Châu.

Hai người vượt núi lên Lào rồi sang Xiêm.

Những người Việt Nam đi tìm cách mệnh sang Xiêm phải xoay đủ mọi nghề để sinh sống: Làm thợ cày, thợ mộc xem tướng tay, đoán chiết tự, làm thuốc, kiếm củi, thợ may, thợ vườn... Có bọn người Xiêm ăn tiền mật thám theo riết. Một hôm, anh em nóng mắt, lỡ tay bắn chết một mật thám. Bị lòng dữ, bị bắt, không ở được, thế là hai người trốn đi Trung Quốc.

Xuống đến Bằng Cốc, lại mắc bẫy mật thám úp một lần nữa.

Chỉ còn sống sót có Bùi thoát được xuống tàu thủy sang Hồng Kông.

Một mình Bùi đi Hồng Kông.

Bùi đến Trung Quốc một năm sau khi Đặng Tử Mẫn đánh vào đồn Tà Lùng bên Cao Bằng bị thất bại, Bùi gặp ông Đặng.

Kiểm kế sinh nhai, Đặng đưa Bùi vào làm lính hầu trong quân đoàn Đồng Thiên Hoa ở Quảng Ghâu. Ít lâu sau lại ra theo Đặng đi vận động thổ phi. Nguyên do vì hồi ấy, Pháp và Đức đương đánh nhau bên châu Âu. Người Đức tìm cách làm rối loạn các thuộc địa của Pháp. Trong số những người cách mệnh Việt Nam lưu lạc ở Trung Quốc bấy giờ có Đặng Tử Mẫn. Đặng đã ra Thanh Đảo liên lạc được với người Đức, định nhờ cậy họ giúp chống Pháp. Đặng được một số tiền lớn đem về. Người đề mưu việc giúp Đặng chẳng phải tìm đâu xa, chính là quân quan trong quân đoàn của Đồng Thiên Hoa. Bọn Quốc dân đảng được cấp tiền vào Cao Bằng đánh đồn Tây. Nhưng để tránh tiếng, chúng xưng là thổ phi. Đặng đã đem được một toán vào úp Tà Lùng. Đánh một đêm, chưa hạ được đồn. Thấy không có tiền thêm, chúng bỏ mặc Đặng đấy, đi cả. Đặng và thủ hạ cũng phải chạy nốt. Thế là tan mộng đánh chiếm Tà Lùng. Nhưng Đặng vẫn chưa chịu. Đặng vẫn hy vọng thuê mượn được lực lượng, có phen lại làm trận nữa, có

thế lại đánh vào Tà Lùng, hay vào Thất Khê, vào Đồng Đăng. Đặng đương mưu tính ráo riết.

Đặng vẫn theo đuổi, tính một trận kiểu Tà Lùng nữa. Tới khi ông Đặng bị Đàm Nhân, huyện trưởng Long Châu phản, lừa giết rồi chặt hai tay ông đem sang Đồng Đăng lấy thưởng của Pháp, Bùi lại một phen lang thang, khi Bách Sắc, khi Nam Ninh...

Có lần kia Bùi đương đi bán sách báo phái tả để kiếm ăn hàng ngày, nghe tin Cao Cô Nhạn, người bạn làm ở hiệu sách Nam Ninh bị Quốc dân đảng nghi là cộng sản, ngầm bắn chết, Bùi lánh đi Ngô Châu. Giữa đường gặp Trần Tú Trân trên bến, rủ đi Quảng Đông, Trần hứa bảo đảm cho Bùi vào dự lớp huấn luyện chính trị.

Vừa đến, được đi nghe đồng chí Lý Thụy<sup>[4]</sup> là người Việt Nam trong phái đoàn cố vấn Liên Xô ra dịch tiếng Nga cho cố vấn Bô-rô-đin nói chuyện trong cuộc mít tinh quần chúng ở chợ Quảng Châu. Rồi đồng chí Lý Thụy đến lớp giảng. Hai ngày nói về cách mệnh Việt Nam và công tác bí mật trong tổ chức cách mệnh.

Từ ngày ra đi, đến đây Bùi mới thấy thật cách mệnh là thế nào. Khi còn ở nhà, nghĩ rằng ra đi gặp Phan Bội Châu, được vào trường cách mệnh ăn học đến thành tài rồi kéo quân về đánh Tây. Đến khi bỏ Xiêm sang Trung Quốc, gặp những người cũ của Tôn Thất Thuyết, nhiều người đã cạm trí lớn, chỉ đi luồn cúi quan quân Quốc dân đảng kiếm miếng ăn như Nguyễn Hải Thần lại bảo rằng thế là đợi thời. Bùi cũng yên trí thế. Đến khi gặp Đặng Tử Mão, Đặng quát chửi bọn Hải Thần là giá áo túi cơm, Bùi mới nhận ra. Từ đấy, Bùi chuyên tập quân sự và theo Đặng đi mộ người.

Nhưng đến đây thì Bùi đã hiểu rằng cái nghĩa khí của ông Đặng rất cuộc, cũng đến uổng mạng và chỉ còn lại một tiếng kêu trời. Đồng chí Lý Thụy nói rằng cách mệnh là việc của cả nước, phải vận động cả nước đứng lên làm cách mệnh, cả nước đi lên đường cách mệnh, người cách mệnh lập hội, đi mở đường cho cả nước là như thế. Cách mệnh chẳng những có mục đích trước sau rõ ràng, lại phải có phương pháp cụ thể, mỗi người mỗi việc, từng tổ, từng chi hội, cả Đồng chí hội rồi cả nước cùng tiến lên.

Sau đấy, Bùi được anh em cho về Long Châu, giữ mối liên lạc cửa ngõ ra vào trong nước, đặng Lạng Sơn và Cao Bằng. Thuê được cái máy khâu làm cách để sống. Đến khi tình hình trên Quảng Đông gặp khó khăn, không mở được lớp huấn luyện chính trị trên ấy, đồng chí Lương Việt<sup>[6]</sup> xuống liên lạc với Bùi và bắt đầu tổ chức lớp huấn luyện của thanh niên Cách mệnh đồng chí hội ở Bản Đầy.

Hai lớp huấn luyện chính trị ở Bản Đầy đã vang tiếng mạnh mẽ vào trong

\*\*\*

Hôm ấy, có người ở Quảng Châu về.

Bùi đưa Quang từ Long Châu xuống Bó Sa để đón liên lạc của cách mệnh trong nước vừa mới ra đến đấy.

Cái Tết rầu rĩ và bộn rộn đến Long Châu, cũng như cái Tết đến bất cứ nơi nào với người ta, ai nấy đều tất tưởi mà không biết đương vội cái gì.

Quang mặc áo bông cũ, đeo túi, lầm lũi vừa đi vừa tính, như người đi khất nợ hay người làm nghề cuối năm đòi nợ thuê. Bùi cầm cái thước, lưng thụng trong cái áo bông dài. Rõ anh thợ may đối việc đương đảo qua các xóm nhận hàng Tết. Không ai biết họ đương làm việc của cách mệnh.

Bùi tạt vào Bản Đầy tìm o Mai. Cẩn thận, Bùi không đến nhà. Thăng Linh, chồng o Mai, hồi này có ý khác. Thấy Bùi, o Mai mừng quá. Vốn tính hấp tấp, Mai nói ngay:

- Nghe nói có lớp huấn luyện, hai người này ở trong nước sang.
- Có giới thiệu không?
- Không.
- O biết đấy, lớp huấn luyện xong rồi, mà không biết có còn mở ở đây nữa không, ở đây không còn ai đâu.
- Thăng Linh dỗ người ta bỏ tiền ra, nó sẽ đưa đi Long Châu tìm cách mệnh. Nhưng nó tiêu hết tiền rồi bây giờ muốn xui bọn cướp ở Lũng Vài vào giết đi. Tôi không biết làm thế nào...



Bùi chau mày, hỏi lại:

– Hai người này ở đâu ra?

– Lạng Sơn.

– Bảo thẳng Linh không được làm thế mà trong nước tưởng mình cũng là kẻ cướp thôi.

Mai nghe vậy, hoảng hốt như việc giết người sắp xảy đến nơi mình cũng phạm tội gây ra. Mai lật đật về nhà. Linh vừa đi vắng đâu. Mai bảo lại với Thụ: người của ta ở Long Châu mới về nói không có lớp huấn luyện ở Bản Đầy nữa đâu, phải về Lạng Sơn đợi bao giờ có lớp ở đâu, tôi nhắn hãy sang.

Chi hỏi Thụ:

– Bây giờ thế nào?

Thụ nói:

– Không về!

Rồi hỏi Mai:

– Cái người của ta ở Long Châu đến có còn ở Bó Sa không?

Lại hỏi:

– Có nghi ngờ chúng tôi là mật thám không?

Mai lặng im, không trả lời.

Thụ và Chi xuống ngay Bó Sa.

Hôm ấy, tình cờ làm sao mà còn mấy người nữa ở trong nước ra tìm cách mệnh cũng đến Bó Sa.

Có hai người đến Bó Sa trước cả anh em Thụ. Thoạt trông, biết ngay, cả vùng không ai giống thế. Họ đánh bộ tây vàng, như bọn cai lục lộ bên cầu Tà Lài vẫn sang các làng bên Trung Quốc lũng kiếm mua gà, mua lợn, đong mật về bán lại cho phu. Một người béo tốt, dáng ông chủ, nói lơ lớ tiếng Quảng Đông. Hai người này gặp ai cũng hỏi thăm: “Có thấy các ông cách mệnh Việt Nam không? Có thấy các ông cách mệnh Việt Nam ở đây

không?”, sốt sắng như hỏi đường đi chợ và nhiều người được hỏi cứ ngỡ ngác chẳng ai hiểu ra sao.

Lúc ấy Mai cũng về tới Bản Đầy đã lâu. Có lẽ đã gần chập tối.

Có người đến báo Bùi: thêm hai người đi tìm cách mệnh đến đây. Lại hai người nào nữa? Bùi còn đương băn khoăn về Thụ và Chi mà Mai mới nói. Bùi chưa kịp hỏi lại người mách tin thì hai người ấy đã bước vào nhà. Có thể đoán những người này lương thiện. Trên vẻ mặt như thành thạo kia, đượm một nét háo hức, sôi nổi lạ. Vừa thấy Bùi và Quang - dễ thường họ đã được người trong xóm bí mật bảo cứ đến gặp người thợ may ấy mà tìm cách mệnh thì thấy, họ đã sôi nổi nói trước:

– Tôi tên là Sơn, anh này là Tư. Chúng tôi đều ở Hà Nội, làm nghề thợ máy. Mấy năm nay, người Nam ra Bắc, người Bắc vào Nam hòa nhau đi tìm cách đánh Tây, chỗ nào cũng thấy, lại nghe có ông Phạm Hồng Thái lặn lội sang tận bên Quảng Châu nổ bom vào thẳng Toàn quyền Đông Dương đến đấy. Nóng đít lắm, không ngồi một chỗ được nữa, các anh ạ. Chúng tôi nghĩ kỹ rồi, nhất quyết bỏ hết. Bao giờ lấy được đất nước, bấy giờ có làm lại thì làm lại cả một thế, chúng tôi sang đây tìm cách mệnh, bây giờ phải đi làm cách mệnh đã.

Bùi nói nhạt nhẽo:

– Đây cũng như bên nhà thôi, mật thám như rươi, biết thế nào...

Tư nói:

– Chúng tôi thề không phải mật thám đâu.

Sơn nói:

– Chúng tôi bỏ nhà cửa, bỏ hết rồi...

– Anh là thợ máy à?

– Hồng Cơ, sửa chữa máy ở đường Khâm Thiên là nhà tôi.

– Biết thế, nhưng...

– À chúng tôi còn có cái này để làm tin. Con nhà thợ, đi đâu cũng không sợ đói.

Hai người lục trong túi áo tây vàng, mỗi người có một cái kim đầu nhọn bẻ dây thép, cái búa nhỏ, lại cả chiếc ê-ke... Bùi bật cười, cũng cảm thấy sự thật thà của họ. Nhưng Bùi vẫn nói lửng:

– Để thông thả tôi hỏi thăm xem!

Lúc ấy đã chạng vạng tối. Bấy giờ Thụ và Chi mới tìm được đến nhà Bùi ở. Tuy chưa gặp, nhưng đã nghe Mai nói về hai thanh niên áo dài, chít khăn, giày tây như đi chợ Tết ở Kỳ Lừa sang. Bùi hấp tấp bảo ngay Thụ và Chi:

– Tôi đã bảo các anh cứ về mà.

Rồi, không biết làm thế nào, đành mặc hai bọn bốn người không quen biết nhau cứ ngơ ngác đứng lại đây, Bùi và Quang đến nhà Thịnh Chân.

Xuân từ Hà Nội lên đã đợi họ ở nhà Thịnh Chân được hơn một chợ.

Thịnh Chân vắng nhà. Thịnh Chân đem lợn sang Bó Cục bán đã ba hôm chưa về. Nhưng Xuân vẫn ở, đã quen như thế. Thịnh Chân là người có bụng tốt. Hồi có cách mệnh Việt Nam về Bản Đầy mở huấn luyện, Thịnh Chân đem lợn lên bán. Đến nơi, thấy bảo “lớp này của cách mệnh Việt Nam học để đánh thẳng Tây”, thế là Thịnh Chân cho cả con lợn, trả tiền nhất định không cầm.

Từ đấy, biết cách mệnh Việt Nam có ai về qua Bó Sa, ở rí hay bên Đồng Đăng sang, nếu gặp mà biết, thế nào cũng kéo về cho ăn, cho nghỉ lại, như người nhà. Và mỗi khi về, Bùi vẫn đến đấy.

Bốn người còn đứng trong nhà đầu xóm. Tai Thụ vẫn vẳng câu: “Cứ về mà...” vừa buồn vừa khó chịu. Thụ trông thấy Sơn và Tư, tuy không quen, nhưng hầu như có một sự thông cảm nào đó đã khiến những người mới gặp nhau thấy họ đến đây cùng một việc. Sự vui mừng ấy làm cho Thụ nhãng dần cái câu Bùi vừa đay đi đay lại: “Cứ về mà...”.

Thụ bảo Sơn, vui vẻ, như quen từ lâu:

– Cứ ở tạm đây nhé. Mai chúng tớ lại gặp.

Rồi bước ra.

Trong xóm, tối mịt. Gió thổi hun hút từ khe núi lại, phút chốc, cái xóm Bó Sa chìm vào hơi buốt đêm cuối năm. Thụ ôm vai Chi, bảo: “Chúng ta đừng về. Hãy nghỉ hết đêm nay đã!”. Rồi Thụ lại nói, như tự gỡ được cái bối rối cho hai người:

“Tao biết ở Nhân Lý có bà lấy chồng người vùng này, ngày trước, đến Tết hay về chơi quê ngoại”. Nhớ ra và nói thế nhưng thực cũng chưa biết gỡ thế nào.

Đêm ấy, hai người thợ Hà Nội lên cũng ngủ lại Bó Sa.

Xóm Bó Sa này toàn người Nùng ở rải dọc theo chân núi.

Đột nhiên đến nửa đêm, lính Quốc dân đảng trên Nam Quan xuống vây. Thì ra có đứa xấu bụng đi báo: nhiều người lạ về Bó Sa. Bọn quan quân tưởng có những tay buôn hàng Tết về qua. Chúng định vét một mẻ cuối năm lấy tiền của ăn Tết.

Lính xục xạo khám. Từng nhà, chúng ập vào. Chỗ tối, lười lê xỉa trước. Ai không kịp kêu và chạy ra thì bị đâm vào người như thế. Một lúc, chúng bắt được tất cả hai anh thợ Hà Nội, cả Thụ và Chi, cả người liên lạc ở Quảng Châu xuống, người bên Lạng Sơn sang và Bùi. Họ bị trói, giắt thành một dây, áp tải lên lô cốt ngay từ lúc gà chưa gáy tan canh.

Đến sáng, Bùi đảng hoàng đưa giấy cho quan coi ại. Bùi có giấy thông hành của huyện trưởng Long Châu cấp cho được đi lại trong huyện. Không làm gì được, viên quan coi ải Nam Quan gọi Bùi vào, hạch:

– Sao mày không trình giấy thông hành từ đêm qua?

Bùi cãi:

– Tại nó trói tôi, không cho nói.

– Mày gọi cả họ hàng nhà mày bên Việt Nam sang cướp bên Tàu về ăn Tết à? Có sợ tao giải chúng mày về nộp cho Tây đồn Đồng Đăng không?

Bùi nói:

– Quan biết tôi đã lâu làm thợ may ở Long Châu rồi, quan còn hỏi trêu! Đây là anh em sang rủ tôi về ăn Tết. Nhân tiện, chúng nó đi chợ Hạ Đồng

xem có kiếm được gì về cúng ông vải không. Năm nay, bên Lạng Sơn đói to, nhiều người phải chạy đói sang tận đây, các quan rõ đấy.

– Nói dối cho khéo vào! Chúng mày đi tìm cánh Đặng Tử Mão, tao biết.

– Không phải.

– Tao hỏi thế, chứ bao giờ có người cách mệnh Việt Nam như Đặng Tử Mão lại thuê quân Long Châu vào Cao Bằng đánh Tà Lùng thì tao cũng đi đấy.

– Tôi không biết chuyện ấy.

– Bây giờ thì tao tha. Nhưng phải đền công bọn lính chúng nó đi mất một đêm. Một dinh<sup>21</sup> khó nhọc suốt đêm đấy.

Cuộc mặc cả cò kè trả ơn cho bọn bắt mình, cuối cùng ngã giá mất năm mươi đồng. Cũng còn may, vì bọn lính đã khám tất cả, không moi được đồng nào, chúng nó biết đây chỉ là những người bơ vơ nên mới lấy công rẻ thế. Tuy vậy, ít nhất, quan coi ải cũng thiến mất một nửa số tiền ấy. Hay quan chén cả, không biết chừng. Cái đó tùy ý quan.

Được tha về, Bùi đem Sơn và Tư đến nhà Thịnh Chân. Bùi dặn:

– Ở lại đây ít ngày nữa.

Bùi qua Bản Đầy, bảo Mai:

– O về Hà Nội xem thật có hiệu Hồng Cơ ở đường Khâm Thiên...

Hôm sau.

Hôm sau, Mai gánh hai túi chàm đựng măng khô, xương khỉ lẫn xương dê, xương bò, sang đợi tàu Nà Sầm xuôi Hà Nội. Như một người Nùng biên giới vốn thạo xuôi ngược buôn của rừng.

Lúc ấy, ra khỏi nhà giam ở Nam Quan xuống, Thụ và Chi đã nhất quyết là không về, dù có đi đến tận đâu để tìm liên lạc được với cách mệnh thì Thụ và Chi cũng đi, nhưng lúc ấy còn lưỡng lự, không biết nên tạt vào Bó Sa hay lại trở về Bản Đầy, Chi hỏi Thụ:

– Đi đâu bây giờ?

– Tao nhớ ra rồi. Họ Mã ở Lũng Nghìu có quê ngoại ở Nhân Lý. Lão Chang Dìn Cò bảo thế.

Chi cười:

– Thế thì đi!

– Về Lũng Vài hỏi đường Chang Dìn Cò đã.

– Đường đây đi Lũng Nghìu thì khó gì. Mai dặn đi đâu phải cẩn thận.

– Ừ nhỉ, nó mà đưa đi càng hay.

Hai người vội vã bước.

Bỗng có tiếng gọi từ phía Bản Đầy:

– Hãy thông thả...

Quay lại, thấy Bùi lật đật chạy theo. Hai người dừng lại. Nhờ có tiền nộp chuộc người của Bùi mà được thả cả, nên Chi vui vẻ hẳn lên:

– Gì thế? Có đi được không?

Bùi không hiểu câu nói của Chi, hỏi lại:

– Đi đâu? Về Lạng Sơn à?

Rồi Bùi hấp tấp nói thêm:

– Không, không về được, về Lạng Sơn bây giờ, đồn Đồng Đăng nó gô cổ lại đấy.

Chi chép miệng, không tin.

– Làm gì, thằng Tây có mắt trên đỉnh đầu đâu mà nó giỏi thế!

– Việc bắt mình đêm qua thế nào lính Tàu cũng báo ngay cho thằng quan hai ở Đồng Đăng biết cả mấy người, mấy người rồi. Nó bán tin lấy món tiền. Xưa nay chúng nó vẫn thế mà.

Bấy giờ Chi mới thốt:

– À... một tiếng. Rồi cười nhoèn, có vẻ thích thú và bí mật.

Thụ cũng cười, nói:

– Nói thế chứ chúng tôi không về mà.

- Thế các anh đi đ
- Chúng tôi ở đây đợi lớp huấn luyện. Có được không?

Bùi nói:

- Nhưng đừng đến ở nhà thằng Linh nữa.
- Chúng tôi xuống Lũng Nghìu đây.

Rồi Thụ cười nhạt:

– Nó lừa sạch tiền mình rồi, nó đương tính đuổi mình hay muốn giết mình thì còn đến nhà nó để xin lấy cái chết à!

Bùi ngạc nhiên:

- Sao các anh biết?
- Trông con mắt đứa giết người thì ai cũng biết thôi mà.
- Vậy xuống Lũng Nghìu nhé.
- Chúng tôi đợi đấy đấy.
- Ừ.

Lát sau, hai người đã đi được một quãng, Chi hỏi Thụ:

- Lúc này, Thụ nói thật đấy à?
- Thật.
- Thằng Linh muốn giết chúng mình thật à?
- Chị Mai bảo thế. Chị Mai bảo ngày trước thằng Linh còn khá bây giờ thằng Linh thối nát rồi.

Ngay tức khắc, Chi tức cồn trong người:

- Thế thì ta quay lại Bản Đầy giết nó trước.

Thụ can:

- Đừng, Chi ạ. Chúng ta đương đi tìm...

Chi lại bắn khoả thêm:

- Chang Dìn Cò thế nào?

– Không, Chang Dìn Cò là người tốt. Lão ta đã mách mình cũng như chị Mai nói. Lão còn bảo có muốn xuống Lũng Nghìu tìm họ Mã thì lão đưa.

Thụ đứng dừng:

– À nhưng bây giờ cũng phải trở lại Bản Đầy, nói để chị Mai biết chúng mình về Lũng Nghìu. Vậy thì Chi đi Lũng Vài, đến nhà Chang Dìn Cò trước, đợi mình ở đấy, không thấy lão Chang thì ra đợi mình ở đầu xóm.

Bây giờ, Chi lại cẩn thận:

– Không nên đi một mình.

– Chỉ vài bước đã đến Bản Đầy rồi mà.

Thụ xuống Bản Đầy.

Mai đương sửa soạn túi và hàng để xuôi Hà Nội. Thấy Thụ về, Mai vồn vã:

– Từ sáng, mong hai cậu về quá. Cậu Chi đâu? Mai tôi có việc phải sang Nà Sầm ít ngày. Hai cậu ở nhà, ai rủ đi đâu đừng đi. Tối nằm thì cứ liệu cậu ngủ cậu thức đừng ngủ cả. Tôi đã dọa lão Linh rồi, không lo nó, nhưng ở đây còn nhiều người không tốt. Các cậu nhớ cẩn thận, đừng ra cửa, nhớ chưa.

Mai cứ dặn đi dặn lại.

Cái hôm mới dỡ ngõ đến Bản Đầy hỏi thăm “lớp Cách mệnh”, Mai gặp hai người ở đầu xóm đã đưa ngay về nhà, cho ở. Thụ nghe giọng nói nặng nặn, đoán chị Mai không phải người Thổ, người Nùng, cũng không phải người Kinh hay người Hán. Vào nhà, càng khó hiểu thêm. Chồng chị, một lão già Nùng nghiện, người héo quắt như cái giẻ lau bàn đèn chạc năm mươi, hai vai bẹp xo lên gần chấm tai. Người mẹ chồng gầy xác như một ống lau dựng đứng, có hai con mắt to, tợn, thao láo. Suốt ngày bà lão ngồi lắc lư quay người nhìn theo nàng dâu, miệng lẩm bầm, không biết bà lão nói hay chửi, hay tụng niệm gì. Chị Mai có một con gái nhỏ tên là cái Oi, cả ngày nó nhón nhác sợ, cái gì cũng sợ, như mới ở đâu đến, muốn khóc mà không dám, lúc nào cũng búi theo đuôi áo mẹ. Nói với cái Oi, chị Mai



nói tiếng Kinh trọ trọ. Nghe bơ vơ như hai mẹ con ở giữa mọi người đứng, thật thương.

Bấy giờ Thụ mới rõ chị là người Kinh - nhưng chắc chị ở tỉnh xa, không giống tiếng người Kinh ở Lạng Sơn ta.

Một hôm, nhà vắng, chị Mai kể chuyện đời chị.

Mai người Chợ Thượng trong Hà Tĩnh. Ngày trước, chồng Mai ngồi dạy chữ nho trong làng, tham gia “Thanh niên”<sup>[1]</sup>, phải Tây bắt rồi chết trong tù. Ba mẹ con Mai được các đồng chí giúp đỡ, đem ra Hà Nội. Năm ấy, đoàn thể cần người làm liên lạc trên biên giới, Mai tình nguyện đi. Một con trai ở lại, các đồng chí ở Hà Nội nuôi.

Mai và con gái, cái Oi đấy, hai mẹ con lên Lạng Sơn rồi được đưa bí mật sang biên giới.

Được ít lâu thì quen, rồi ăn mặc Nùng, về ở Bản Đầy tạm ở nhờ nhà Linh Kín Piao. Kín Piao là người hiểu biết và lúc ấy còn tốt. Trạm liên lạc đặt ở Bản Đầy. Chị làm giao thông, khi Long Châu, khi Hà Nội.

Năm sau, chị Mai lấy Linh Kín Piao. Linh goá vợ đã lâu. Linh đối với cách mệnh Việt Nam lúc có lớp huấn luyện ở Bản Đầy có giúp đỡ. Nhưng phải cái nghiệp nặng, lúc túng hay làm càn. Linh hiếp chị. Khi đã lỡ, chị đành phải lấy.

Linh vẫn hứa đưa Thụ đi Long Châu tìm cách mệnh. Mai biết Linh nói thế cho qua chuyện. Tiền đi của Thụ bỏ ra đã tiêu tan vào khói thuốc, vào đổ chữ ngoài trấn Lũng Vài rồi còn đâu nữa!

Vì vậy, Mai đi Hà Nội cứ áy náy, không đành. Mai vẫn lo, lại nói:

– Hai cậu ở nhà trông cái Oi cho tôi, vài hôm tôi về. Đừng ra cửa. Còn gạo đấy, lúc nào hết thì giã vài cối...

Thấy chị Mai săn sóc, lo lắng thế, Thụ nói hơi rụt rè:

– Chị ạ, chúng tôi đi...

– Cậu đi đâu? Lộ rồi, về Lạng Sơn bây giờ thì Tây nó bắt đấy.

– Chúng tôi không về.

– Thế cậu định đi đâu?

– Tôi có người làng ở Lũng Nghìu.

– Ở Lũng Nghìu à?

Mai thở dài. Thụ khấn khoản nói:

– Chị đi vắng thì chúng em không ở được. Chị cũng biết thế rồi. Em thương cái Oi lắm. Mà đành phải thế, chị ạ.

Mai biết tính Thụ cương quyết, không giữ được. Vả lại Mai cũng chột ngại. Biết đâu, mình đi, ở nhà xảy ra việc không hay, thì khốn. Linh hay giáo giở, lại bọn lính Tàu xách nhiễu, hay lá mặt lá trái, đêm ngày nhua nhúa như ong... Mai nói:

– Nhưng mà các cậu đừng sống sênh đi ra đường thế kia. Không được đâu. Lần này mà nó bắt thì nó đem nộp đồn Đồng Đăng lấy thưởng to hơn đấy. Để nhờ Dìn Cò đưa đi Lũng Nghìu cho.

Thụ nói:

– Chi xuống nhà Dìn Cò rồi

Nhưng Chang Dìn Cò đi vắng.

Và Chi không ra ngoài mà cứ ngồi đợi trong nhà, cho tới khi Thụ đến thì hai người cùng đi.

Thụ và Chi qua trấn Lũng Vài. Xénh xáng Hoàng đương ngồi trên ghế đầu, trầm ngâm ngậm cái điếu thuốc lá bào, trước cửa quán bán rượu, mắt ngược nhìn người qua lại. Lão Hoàng gọi Thụ, bảo:

– Này cậu kia, lão đang thèm sang Nhân Lý uống rượu cuối năm, lúc nào về nhớ gọi lão đi cùng với.

Thụ lắc đầu:

– Không.

Lão Hoàng, hau háu tò mò nhìn, lắc mạnh cái tàn thuốc rồi hỏi Thụ:

– Thế các cậu định ăn Tết bên này à?

Thụ hỏi:

– Xếnh xáng à, đường xuống Lũng Nghìu đặng này...

– Đi Lũng Nghìu đặng ư?

– Phải.

– Vào đây cái đẽ. Còn sớm chán.

Thụ và Chi miễn cưỡng vào quán rượu. Tình cờ, họ ngồi đúng chỗ cái bàn mà hôm nọ bọn kẻ cướp uống rượu rồi mưu chuyện giết hai người.

Lão Hoàng hỏi:

– Có tiền không?

Thụ nói:

– Không.

Lão Hoàng cười:

– Lã hỏi đẽ, lã không moi ruột các cậu như thằng Lình đũ, các cậu ạ. Lã chỉ hỏi cậu nào có tiền thì mua đẽ lã một cân rượu. Sáng chưa đẽ được ngụm rượu, sao rét thế! Ấm bụng rồi lã đũ hai cậu đi Lũng Nghìu.

Thụ nói:

– Có xôi gà, cháo gà này, ngon lắm.

Lão Hoàng gật gù:

– Ừ, cháo gà, xôi gà, xôi lạp xưởng nữa. Mua cho lã đi. Này hôm nọ chúng nó đẽ làm thịt hai cậu. Đẽ lã mất đường sang Nhân Lý uống rượu à! Lã biết, lã phải hết lời can. Các cậu có biết không, ở đây đũ nào cũng phải nể lã. Lã quất, nó thôi ngay.

Chi đẽng dậy, có vẻ bực. Còn đẽng hằm hè ngứa ngáy chân tay từ lúc đẽng giết thằng Lình đũ. Bộ thằng già này mà can ai. Nhưng Thụ đẽ đũ mắt cho Chi và nhẹ nhàng nói:

– Một cân rượu nhẽ. Uống đẽ rồi lấy cháo sau, cho nóng, xếnh xáng Hoàng! À mà cháo hay xôi, xôi nóng...

Thụ đẽn quầy hàng. Bụng nghĩ chỉ còn mỗi một cái dây thắt lưng có thể bán hay đũi rượu đẽng. Thụ rút trong áo ra cái thắt lưng da đẽo đã cá. Thắt

lưng mới còn thơm mùi da bò thuộc. Thụ giờ lên cười, gạ chủ quán:

– Còn mới đây. Xem lại thì xem.

## II

Anh em nhà họ Mã dưới Lũng Nghìu trước kia ở bên Ma Mèo.

Năm một nghìn chín trăm mười bảy (1917), sau khi Đặng Tử Mẫn thuê người đánh vào đồn Tà Lùng bên Cao Bằng được ít lâu, việc không thành, nhưng còn lại câu chuyện đồn thổi, thế là người ta thấy đánh thắng Tây, thắng quan cũng có thể được và đã có người đánh thật rồi. Một hôm, tri phủ Cung Khắc Đản ở Thất Khê có việc quan, đi xe ngựa ra Đồng Đăng. Đến chỗ qua cầu Tà Lại, sang bên bờ suối Lũng Lừ gặp một đám người các làng Tà Lại, Ma Mèo, Cốc Nam, Khơ Đa vừa đi phu làm đường Bình Nghi về đến đấy. Đang cúi giặt gì không biết, họ xô ra - cứ xẻng cuốc ấy giơ lên, đánh chết cả quan phủ và con ngựa. Chỉ có người xà ích chạy thoát. Sau đấy, Tây ở Lạng Sơn đem lính về triệt hạ trại cả bốn làng. Nhiều nhà trốn, vượt biên giới. Nhà Mã Thành Nhân phải trôi giạt sang Lũng Nghìu là từ cái tích ấy.

Đến bây giờ, đã ngoài mười năm.

Xóm Lũng Nghìu chen chúc lẫn với đá. Nhưng người ở núi bảo ở gần đá như thế đỡ bị gió cuốn đổ nhà và khi có cướp hay có quan quân đến, người ta dễ gọi nhau trốn lên hang.

Trông xa, chỉ thấy Lũng Nghìu lô nhô đá với đá, lạnh ngắt. Cái nhà chẳng khác con tắc kè, hệt màu đá, bám vào đá. Đến gần mới nhìn ra cái mái tranh xám đen ngắt ngheo trên mảnh tường trình vàng loang lổ. Suốt ngày người đi đâu hết, không nhà nào có khói. Chỉ đến chập tối, trong xóm mới loé ánh lửa.

Người Lũng Nghìu quanh năm chỉ biết sống bằng của trời đất. Mùa xuân nghe chim gọi vịt kêu thì sắp sẵn giỏ đợi mưa mới xuống, ra chân núi bắt ếch chơi xuân đi tìm đôi. Rồi tháng sáu, tháng tám lúc thì móc con tắc kè, lúc thì đào con tê tê, rồi bắt con thỏ rừng, con trăn gió. Vì miếng ăn nên

khéo, chẳng con vật nào bị người trông thấy mà nó chạy thoát nổi. Mùa nắng đi cắt tranh. Còn cả năm thì đi hái củi kiếm cái ăn hàng ngày. Bó tranh và gánh củi, con tắc kè, con thỏ đem xuống bán ở Đồng Đăng, chợ Ái Khẩu. Bán xong lại lặn lội vào khe đá.

Người già hay than thở: ngày xưa, cái gì cũng khác, cũng nhiều, cũng đẹp hơn bây giờ. Ngày xưa, cả đến con tắc kè cũng còn khờ dại cứ gọi nhau đến ngay đầu nhà cho mà bắt, không phải leo khó nhọc lên đỉnh núi tìm hang như bây giờ. Cỏ tranh thì đứng cửa đã ngập mắt, đi một bước cũng quơ được hàng gánh. Chẳng biết xưa có thể không, nhưng quả là bây giờ đào nổi con tê tê đem bán được đồng bạc cũng đứt hơi. Một ngày chỉ hái xong bó củi đã tối rồi. Các cụ nói ngày xưa ngày xưa nào đấy vui hơn, sung sướng hơn còn đời người ta thì cứ mỗi năm mỗi khổ thêm. Nhưng có lẽ những người khổ bây giờ, đến ngày sau cũng lại nói rằng trước kia sướng hơn bây giờ nhiều. Đời người nghèo cứ lần hồi, mòn mỏi và khao khát thế.

Tối mịt, Mã Hợp mới về. Chưa thấy người, đã nghe bó củi buông phịch đầu nhà, rồi cửa phen mở, có gió lùa vào tiếng thở phì phò.

Mã Hợp thấy bên đồng lửa bếp có hai người lạ. Mẹ quay ra, nói:

– Anh em bên Nhân Lý sang chơi.

Rồi mẹ cúi xuống, cời lửa. Mã Hợp đoán mẹ mới nói thế đã lại ứa nước mắt. Vì Mã Hợp biết khi nhà có khách mà vẫn chỉ trơ chông cái nồi cơm như mọi ngày thì bao giờ mẹ cũng khóc.

Thụ không biết Mã Hợp. Nhưng Mã Hợp nhận ra Thụ. Những năm trước, có lần Tết được về quê mẹ, Mã Hợp đã gặp Thụ. Mã Hợp nhớ ra Thụ chỉ vì nhớ cái mũ đẹp năm ấy. Cái mũ lợp vải bóng đỏ tía lót xanh để chùng phải mua tận Hà Nội. Cả đám trẻ chơi ở Đon Đình hôm ấy chỉ mình Thụ có. Còn Mã Hợp thì từ bé mới trông thấy cái mũ đẹp nên nhớ mãi.

Nhưng không bao giờ Mã Hợp tưởng rằng lại có ngày Thụ đến nhà mình. Những năm sau này, bố mẹ càng nghèo, càng chui xuống tận cuối cùng cái nghèo. Rồi Tết tháng bảy, Tết tháng mười, Tết nào cũng không đủ quần áo, chẳng về chơi được quê ngoại nữa. Rồi chợt có những lúc khách

quê mình tới, nhà không có nổi năm gạo bỏ thêm vào nồi, mẹ xấu hổ, tủi thân, nước mắt sa xuống, phải quay mặt đi.

Mã Hợp ngồi phịch, giơ tay cởi cái áo tơ, rũ bụi nước ra. Ngoài kia, sương rơi xuống lưng tà lá chuối dại, nghe lộp bộp nặng hạt như mưa. Đêm nay sương nhiều lại buốt đây. Mã Hợp ném cái áo tơ vào góc nhà. Rồi xoay người lại, cái lưng nó càng gù to, cúi xuống thối bẹp phù phù, đồng lửa rục hần, rồi cháy đùng đùng, trong nhà rục rờ, vui hần lên. Mã Hợp nói to:

– Có anh em bên quê sang chơi, mẹ được vui rồi. Các anh về đến nhà mình đã lâu chưa?

Mã Hợp trật khăn, cào tay lên cái đầu trọc, kêu ời ời như còn đương đứng giữa chợ, lại nói:

– Chợ đông người bán quá, củi rẻ quá.

Chi hỏi:

– Ế củi phải mang về đây à?

– Không, đây là vắc sẵn mấy bó ngoài rừng về để đây mai tiện đem chợ sớm.

Mẹ hỏi nhỏ:

– Bán được củi không?

– Có cái thết anh em rồi đây, mẹ ạ.

Mã Hợp cởi trong lưng ra, đặt xuống đất một cái túi chàm to đựng ngô xay đã ngâm sẵn, lúc này vừa mua được dưới chợ của người Mán. Cái bao ngô được bỏ ra rồi mới biết Mã Hợp cao lớn, vai rộng chứ không phải Mã Hợp gù. Mã Hợp có vẻ khoái chí, nhìn Thụ, lại nhìn Chi, cười khì khì. Đã quên hết cái khó nhọc rét buốt lúc này vừa ở ngoài đường vào.

Thụ hỏi:

– Bán củi sắm Tết chưa?

Mã Hợp cười to:

– Bán củi thì sắm Tết thế nào được, còn mùa này thì con tắc kè đã vào ngủ kỹ trong khe đá rồi, nó chẳng thềm ra cho mình kiếm tiền sắm Tết được đâu.

Câu chuyện buồn cứ vui như pháo nổ.

Đến tận khuya, mới được nôi cháo ngô. Mã Hợp giục:

– Ăn hết đi, mai lại có.

– Mai lấy đâu?

– Mình mất củi thì được người ta cho tiền thôi.

– Được rồi...

Im một lát rồi Thụ trở Chi, nói:

– Được rồi, mai hai chúng mình cùng đi lấy củi với Mã Hợp.

Mã Hợp trố mắt.

Thụ nói:

– Lúc chập tối, mình đã nói với bố mẹ rằng chúng mình lần này sang đây vì thời thế đi tìm đường chứ không phải đi chơi, cũng không phải đi buôn. Chúng mình sẽ ở đây ít lâu, ở đây cũng như ở nhà, anh em ta giúp nhau làm, kiếm tiền.

Mã Hợp cười to:

– Mỗi ngày cả nhà mình cùng đi thì kiếm được bốn bó củi. Bán hết bốn bó ấy đã khó lắm. Có hôm nào bán nổi bốn bó củi đâu. Chợ Đồng Đăng hay chợ Nam Quan cũng vậy, bây giờ ở đâu thì người bán củi cũng đông hơn người mua củi. Có lấy củi về nhiều cũng đẩy cho mỗi ăn thôi, chả nên đâu.

Thụ nhìn Chi, thoáng bối rối. Thụ hỏi sang chuyện khác:

– Tết này thế nào?

– Tết này cũng thế thôi, ở đâu cũng kiêng chợ bốn ngày Tết, không đi bán củi được, thế là nhịn đấy.

– Hôm nay ngày bao nhiêu rồi nhỉ?



- Còn buổi chợ Ái Khẩu ngày mai nữa.
- Còn ngày chợ mai nữa đã là Tết rồi à?

Mã Hợp thần thờ nói:

- Ngày Tết người ta đi đánh đố chữ thì mình ngồi nhà xem lửa.

Không ai nói gì nữa. Những câu nói vui bây giờ cũng nhạt đắng hẳn đi. Cái Tết gay gắt quá. Gió đuổi vuốt đuôi nhau từ trong núi ra, chạy quần bốn phía đầu nhà như có trăm nghìn con mèo rừng cùng gào lên một lúc. Rồi đột nhiên bỗng lại im phắc và cái lạnh càng ri vào, buốt hơn lúc này. Bên ổ tranh đang áp tường, mẹ vẫn trở mình. Nghe nhắc đến Tết không có gì, Tết suông như thế, chắc mẹ lại khóc. Có lẽ cả Thụ và Chi cùng đương bản khoán. Nhưng không ai nói ra. Làm thế nào, cách nào để có thể nán ở đây? Cả nhà ai cũng tốt, nhưng nhà này thật không thể chứa nổi hai người ăn không đến một bữa.

Mã Hợp khẽ hỏi:

- Các anh bảo các anh sang đây làm gì? Lúc này mình nghe chưa rõ.
- Chúng mình đi cách mệnh.

Mã Hợp đã đoán nhầm lúc này mẹ khóc vì không có gạo. Không phải, lúc này mẹ không khóc. Mà bây giờ mẹ mới khóc. Đi cách mệnh! Đi cách mệnh! Những câu Thụ nói, mẹ đã nghe. Nhiều năm trước, mẹ đã được thấy nhiều người từ trong nước ra qua đây, những người đẹp lắm giỏi lắm, cũng nói giống như thế, rồi đi. Không biết họ đi đâu, nhưng mẹ chắc họ đi làm việc gì to lớn, khó khăn, nguy hiểm. Nước mắt mẹ ướn nếp, đèm tranh. Những người ấy đều thật tốt, không giống ai ở chợ. Mẹ nhớ lại và bây giờ mới khóc đấy.

Mã Hợp nhắc lại:

- Cách mệnh... cách mệnh à...

Thụ nói thêm - như gỡ chân cho con gà mắc tóc đương ngắc ngư:

- Mã Hợp à, nước ta bây giờ chỉ toàn người khổ, chỉ vì thằng Tây đến cướp của, ăn hiếp nhiều quá. Chúng mình sẽ làm cách mệnh, đánh chết

thằng Tây và thằng quan đi, như thế, cho mọi người khỏi khổ.

Mã Hợp nhìn Thụ, lại nhìn Chi:

– Năm trước, có nhiều người cũng bảo ra đi tìm như thế. Các ông già, có râu, có ông tóc bạc, không ông nào ít tuổi như các anh đâu, mà cũng không ai có quê gần, các ông bảo quê xa tận Nghệ An, tận đâu nữa, ông nào cũng hay chữ, viết nhanh như nói chuyện. Bố mình đưa các ông đi Long Châu. Từ ngày ấy chưa ai về.

– Chúng mình cũng đương đi tìm cách mệnh có lẽ như các ông ở Nghệ An ấy đấy.

– Các anh gặp chưa?

– Phải đợi ít ngày.

Mẹ lại vẫn nghe rõ cả. Thằng Mã Hợp quên rồi, thằng Mã Hợp quên, nó không kể có lần mẹ nó đã đưa những người cách mệnh như thế đi đến Long Châu. Mẹ đã đưa người cách mệnh đi. Phải, những người đi cách mệnh đều kể chuyện rằng mai sau đất nước sẽ thay đổi thì đời người không khổ nữa. Bây giờ hai cháu còn ít tuổi ở quê, nhà bên Nhân Lý sang cũng nói như vậy. Như thế, cách mệnh đã về đến bên quê ngoại, cách mệnh đã về gần lắm rồi. Mẹ lặng im, không nghĩ nữa. Mẹ nhớ lại con đường Long Châu đi bộ, toàn đi đêm, phải mất ba bốn đêm liền. Đường ấy, mẹ đã đưa người đi nên mẹ biết như thế. Còn phải tránh những xóm có hương trưởng. Hương trưởng hay bắt người bên Lạng Sơn sang, đem nộp cho Tây đồn Đồng Đăng lấy công, được nhiều tiền và muối. Hương trưởng thì tránh được, nhưng kẻ cướp thì không biết tránh đâu. Chỗ nào cũng có cướp, ngày ấy khó lắm. Thế mà mẹ đã đưa lọt được cả. Những câu chuyện vừa băng khuâng vừa khó hiểu cứ phảng phất cả đầu mẹ.

Tối hôm ấy, giá buốt cóng thót lưng. Thụ mặc nguyên áo dài, đi giày tây, đội khăn xếp, nằm co quắp trong cái ổ tranh của Mã Hợp đã kéo ra bên cạnh đồng lửa. Ba người nằm, đắp có một mảnh vỏ cây sui. Mã Hợp nhường chăn cho bạn. Chân tay Mã Hợp quènh quàng, lăn lóc như cành củi

không biết rét. Lát sau, đã ngáy kho kho. Chi nằm giữa, sặc bụi vỏ sui, chốc lại khúc khắc ho.

Cả đêm, Thụ khoanh hai tay lên ngực. Không vì rét, mà vì nỗi băn khoăn về những khổ cực cứ quanh co không phá ra được của con người và càng nghĩ càng bồi hồi về tinh thần yêu nước tự nhiên đến nỗi không biết đây là yêu nước của người các dân tộc ở biên giới mà Thụ vẫn nghe nói, bây giờ mới thật biết. Thụ không chớp mắt được. Làm thế nào à? Phải tìm cách nấn ná ở đây, cho đến lúc gặp được cách mệnh, đi làm cách mệnh. Nhưng bây giờ phải vượt một cái lo trước nhất, thật khó. Nhà Mã Hợp nghèo quá, không bữa ăn. Tết đến nơi rồi. Cách nào...

Cứ nằm nghĩ, sắp sáng cũng không biết.

Có tiếng gà gáy phảng phất ở đâu xa. Mã Hợp đương ngủ say thế, đột nhiên, đứng dựng dậy như người mê. Đây là cái thói quen phải dậy sớm đi chợ bán củi. Cứ đến lúc ấy thì con mắt như có người giựt mí cho mở ra, đã thành lệ.

Kèn lính trên lô Ai Khẩu chưa thổi tan canh. Lửa bếp đã vạc hẳn. Rét buốt mù mịt thấm vào nhà. Thụ hỏi:

– Mã Hợp dậy sớm thế?

– Còn đi kiếm cái chợ Ai Khẩu cuối năm mà.

Chợ nào cũng chỉ còn phiên áp Tết này. Mã Hợp đêm qua nghĩ cách đã định đem củi đi thật sớm. Bán ngay được bó ấy thì còn kịp chạy về công hai bó nữa ra chắc cũng chưa tan chợ. Ngày Tết, người mua củi sưởi nhiều, đun nấu nhiều, chắc bán được cả ba bó.

Thụ quay lại, thì thầm, với Chi, lúc ấy Chi đã ngồi lên nhưng vẫn quẩn mình trong cái chăn sui bù xù, như con gấu trắng. Rồi Thụ ngược ra, bảo Mã Hợp:

– Này Mã Hợp, hôm nay Mã Hợp đừng đi chợ.

Mã Hợp nhìn Thụ, không hiểu. Thụ lại nói luôn:

– Mã Hợp đi với mình.

– Đi tìm cách mệnh à?

– Không.

Mắt Thụ ánh lên và miệng Thụ cười, tự nhiên khiến trong bụng Mã Hợp tin ngay và không hỏi thêm.

Lát sau, hai người đã ra tới đầu xóm, đi về phía Cốc Nam. Rét quá, không bước được nữa mà phải co chân chạy cho ấm. Không mấy khi được đi tay không như thế, Mã Hợp nhẹ nhàng như con sóc.

Qua một hẻm núi, đã vào xóm Cốc Nam. Bên này trấn Lũng Vài thì có quan làng hương trưởng. Ba bước chân cách rìa núi sang Cốc Nam là xã đoàn, là lý trưởng rồi. Nhưng bên nào thì cũng giống nhau cùng một bọn làm ác, ăn tiền, cười đầu người ta cả m

Không may, hai người gặp ngay xã đoàn Cốc Nam đi gọi đồng! Chẳng biết nó tìm đồng đi gác, đi cướp chợ hay đi xâu mà xã đoàn Cốc Nam vào xóm khua bắt người ta đi sớm thế.

Mã Hợp thường qua lại Cốc Nam, xã đoàn có quen mặt. Mã Hợp lom khom chấp tay:

– Chào quan xã đoàn ạ.

Xã đoàn giơ cái gậy, quắc mắt:

– Mày đi cướp bên Tàu về đấy à?

– Không, tôi ở Lũng Nghìu bây giờ sang Thạch Loan đòi tiền rượu Tết thôi ạ.

Xã đoàn nhìn Thụ, rồi nói:

– Ông nhớ mặt mày, được rồi. Còn thằng này lạ thì có giấy thông hành không?

– Anh em tôi ở nhà bên Kỳ Lừa mới sang chơi hôm qua, bây giờ ra tàu Đồng Đăng xuôi.

– Thẻ nó đâu?

Thụ nhanh trí:

– Cháu chưa có tuổi đóng thẻ.

– Mà nói láo! Cao lêu đêu thế kia mà bảo chưa có tuổi!

Thụ nói luôn:

– Mới mười bảy, thật mà.

Xã đoàn trợn mắt:

– Chúng mày có trông thấy nhà quan hai trên đồi Đồng Đăng kia có những con mắt lố châu mai đương nhòm ra tận đây không. Năm hết Tết đến, chúng mày muốn vờ vào đất Lạng Sơn để tạ đi cướp, để quan hai cắt cổ tao à? Có súng thì bỏ ra, đừng để tao phải khám. Còn thằng này không có thẻ thì phải trói lại.

Mã Hợp cãi:

– Thật tôi vào Thạch Loan đòi tiền rượu Tết bán hôm nọ, tiền rượu mà...

Tuy dọa cứng, nhưng xã đoàn lại hỏi lại:

– Thật không?

– Thật mà. Chiều tôi lại về.

– Lúc nào về phải vào nhà trình tao.

– Bấm, trình quan...

Xã đoàn quát to, vừa quát vừa cười khé khé:

– Trình tao hai chai, hai chai mười cân. Rượu Lũng Vài ba đấu cẩn thận, mày còn chưa biết à!

– Vâng ạ.

– Bước!

Đi khỏi, Mã Hợp bảo:

– Thằng xã đoàn Cốc Nam mà người thấy hơi rượu thì cái gì cũng xong. Nhưng nói thế mà chốc nữa về qua không có rượu cho thì nó gông thật đấy, anh ạ.

Thụ nói:

– Chốc nữa hãy hay.

Hai người chạy tạt sang bên kia đường đá, qua cả đường tàu hoả rồi theo lối tắt đi Pò Chài về Nhân Lý.

Thụ đã quyết định trở về làng. Từ đây vào Khuôn Lùng, chỉ có vết trâu đi ăn, không qua xóm nào, không gặp ai. Tất cả chỉ có bóng rừng buông xuống bốn phía đỉnh đèo, che khuất con người. Tới Mò Tòng, lại vượt núi nữa về Khau Bậy - một sườn núi đứng ngay trên làng Nhân Lý. Ở Khau Bậy nhìn xuống đồng Bó Lào, thấy được cả con vịt chạy trong ruộng nước.

Lúc ấy đã đến gần trưa và có nắng. Trời đỡ buốt hơn ban sáng. Họ qua nhanh dưới những vòm cây trám đen, thân lêu đêu cao mọc trắng. Ánh nắng dịu ngày đầu đông loáng thoáng rơi càn trên xuống càn dưới, từng giọt vàng rời rợi, làm nghiêng mặt chiếc lá trám dài.

Đã vào đến rừng hồi Khau Bậy chỗ trên xóm Phạc Lạn, nhà Thụ ở đấy. Thụ bảo Mã Hợp:

- Mã Hợp xuống nhà cho tôi.
- Anh ở lại đây à?
- Mã Hợp có thấy mẹ tôi hay chị Dụ...

Chợt nhớ, chị Dụ đã về nhà chồng tháng trước, Thụ lặng im. Thụ dặn Mã Hợp thêm mấy việc. Rồi Mã Hợp xuống làng.

Thuở nhỏ, năm nào Mã Hợp cũng được về hội tưng tưng<sup>91</sup> ở quê ngoại trong tháng giêng. Mã Hợp thuộc đường, biết tất cả các nhà xóm Phạc Lạn.

Mã Hợp đến thẳng nhà Thụ. Cuối năm, xóm vắng. Mọi người đi chợ, đi kéo mật, đi cúng, hay ở nhà, lúi húi làm bún bánh trong bếp. Ngoài ngõ rộng người.

Mã Hợp nép bên cửa chuồng trâu nhà Thụ nhìn lên. Đợi một lúc, chẳng thấy ai. Cũng không có khói bếp. Mấy con trâu thấy người tới thì lội bì bõm trong bùn phân, khiến Mã Hợp không nghe được động tĩnh ra sao ở phía trên. Sau cùng, Mã Hợp nghĩ: “Việc gì phải rình mò như đứa kẻ trộm thế này!”. Rồi Mã Hợp bước thẳng lên thang nhà.

Bố Thụ đương ngồi bậc cửa mài con dao chọc tiết l

Mã Hợp nói:

– Cháu chào bác. Anh Thụ bảo cháu về...

Bố Thụ ngẩng đôi mắt kính lên, sừng sốt:

– Nó đâu?

Mã Hợp lúng túng:

– ... ở Đồng Đăng, Đồng Đăng...

Lần này, bố Thụ ngừng tay mài dao, hỏi dồn và đứng dậy:

– Sao nó chưa về?

– Dạ... ở... sắp...

– Bao giờ nó về?

Thấy Mã Hợp luống cuống, bố Thụ nghi lắm.

– Mà ở đâu?

Mã Hợp cuống, đâm ra nói thật:

– Cháu là con nhà Mã Thành Nhân.

– Mà ở Lũng Nghìu về à?

– Vâng.

Thế là bố Thụ quát ầm lên:

– Chết thôi! Chết thôi! Lung tung lắm rồi. Mà phải đi gọi nó về ngay cho tao, không có thì ông giết...

Bố Thụ hầm hầm cầm con dao nhọn hoắt đương mài xô đến trước mặt. Mã Hợp nhảy tót ra cửa, chạy thẳng về Khau Bậy.

– Anh ơi, tôi không nhanh thì ông chém tôi rồi.

Thụ đương đứng nhìn xuống, đợi. Và mọi nghĩ ngợi trong tâm trí đương mờ mờ, khác nhau. Cánh đồng Bó Lào dứa thấp thoáng nắng, trông rõ cả người đàn bà đi qua mặc áo chàm mới, đen biếc. Lúc này, mẹ mình sang nhà chị Khai rồi. Không phải. Năm nay mẹ vào ăn cúng áp Tết hay vào chia cá Tết, hay vào chơi nhà chị Dụ. Chị Dụ mới về nhà chồng tháng trước, nhà ở Cò Nong. Xóm Cò Nong đằng tay trái, sau Đon Đình phía kia

có vài bước chân. Xóm ở giữa cánh đồng, không tiện xuống, mình không về thăm chị được. Mà hôm nay cũng không muốn về, không về...

Mã Hợp vừa thở vừa kể. Thằng này vụng quá. Lỡ mất việc.

Đứng đây cũng trông thấy rõ chỗ mảnh trắng trắng tường trường học ở Đon Đình. Trên sườn đồi gần Phai Hin kia không có tiếng trẻ con thả trâu đùa riu rít. Tết đã đến mà. Mình hay nô với trẻ trâu ở đấy. Mình với cô Máy cũng chăn trâu và chơi đùa ở đấy. Những kỷ niệm tuổi thơ, chỉ mới vài năm trước, mà sao như đã xa thế. Mình với thằng Viết cũng chăn trâu ở đấy... Vừa thoáng nghĩ đến Viết, Thụ cảm thấy không vui. Câu chuyện đi hay không đi xảy ra trước đêm ra đi ngày nọ không còn giữ cho tình bạn thân thiết của hai người được nguyên vẹn. Trước những rứt rề của Viết, Thụ vừa thương, vừa giận... Thụ chợt nghĩ: hay là vào nhà Viết, bảo Mã Hợp vào nhà Viết? Nhưng lại tự đáp: không nên, nhà Viết nghèo thế, chẳng có đâu cho mình. Còn rủ Viết đi thì vẫn chưa được. Viết đã rứt rề, gặp nhiều cái khó thế này, có thể còn nản lòng hơn. Thôi, để mặc Viết đấy. Hay là vào nhà Máy. Ừ, vào nhà Máy. Không thể đợi, cũng không cách nào gặp được mẹ hay chị Dụ. Thằng Mã Hợp đã làm lung tung thế này. Cũng không nên ở đây lâu. Ừ, chỉ còn gặp được Máy...

Thụ bảo Mã Hợp:

– Thế này nhé. Mã Hợp xuống nhà cô Máy cho tôi.

Lần này, Thụ vừa dặn xong, Mã Hợp chớp chớp mắt, mỉm cười rất khoái chí ra cách ta hiểu hết, rồi đi ngay.

Lúc ấy, Máy đình ngồi chẻ lạt buộc bánh trên cửa trước sân sà. Dưới chân bụi mai trước cửa, người lớn trẻ con tíu tít xúm quanh đám mỡ lợn.

Mã Hợp rón rén vào:

– Máy ơi, nó bảo tôi về...

Nghe nói thế, Máy giật mình. Và chỉ nói thế, Máy đã biết. Lúc yêu nhau thì nghe trong câu nói còn bơ vơ ở đâu cũng đã trông thấy được hình người và đoán ra mọi việc. Máy thở dài. Từ ngày Thụ ra học trường ngoài Kỳ Lừa rồi ít lâu được tin Thụ lấy vợ người buôn bán ở phố, Máy chỉ khóc thầm,



thương thân mình, có lúc toan chết. Nhưng đến tháng tám vừa rồi, Thụ trở về Nhân Lý. Mây gặp lại Thụ. Mây càng khóc, càng thương thân. Nhưng không nghĩ đến cái chết nữa. Bởi vì Mây biết Thụ vẫn tha thiết yêu Mây.

Lúc ấy, Mây nhìn Mã Hợp, ngơ ngác hỏi:

– Sao bảo đi làm ký ga bên Vân Nam rồi? Được về ăn Tết a?

Mã Hợp hỏi lại Mây một câu khác:

– Có còn thương nhớ nó không? Có thương nhớ tôi mới bảo...

– Bên Vân Nam xa lắm mà.

– Không, gần thôi.

– Gần à?

– Nó bảo mừng tám tháng giêng thì sang.

– Tháng giêng...

– Mừng tám tháng giêng có hội lòng tưng bên Lũng Nghìu.

– Ở Lũng Nghìu à?

– Ừ, Lũng Nghìu. Bây giờ nó bảo về lấy cho nó hai mươi đồng

Mây nói:

– Lúc bảo đi ký ga ở Vân Nam đã lấy hai mươi đồng rồi.

– Bây giờ vẫn còn cần, Mây ạ.

– Thế thì làm thế nào bây giờ? Bảo em với...

– Xem ai có thì vay.

Mây ngồi thờ người. Lát sau, đứng dậy, Mây vào buồng, cầm ra chiếc thắt lưng bao mới vẫn vắt ở vách trong.

– Còn có bấy nhiêu thì cầm đi nốt vậy. Tiền này tiền bỏ ống, để dành cả năm. Thế cũng như Tết xong rồi.

Mây dốc miệng thắt lưng xuống mặt sàn nửa, rơi ra mấy tờ giấy bạc một đồng, cả lũ đồng hào, đồng xu bò theo nữa. Mây xếp lại đầu vào đấy, đếm cẩn thận, rồi đưa cho Mã Hợp tất cả là được mười đồng ba hào hai xu.

Mã Hợp cầm tiền, cất lên túi áo ngực. Trong khi ấy, Mây thắt chiếc bao lưng không vào bụng áo, rồi cúi xuống, lại cầm lên con dao nhỏ và thanh dang. Nhưng Mây không chẻ được chiếc lạt nào nữa, mà Mây cứ ngồi tần ngần, hai mắt rưng rưng, muốn khóc. Cô đương nghĩ đến nỗi đau khổ éo le của cô với Thụ. Từ khi lớn lên, biết thương cha mẹ, chỉ thấy vương vít trong bao nhiêu cái cực nhục. Không hiểu nguồn gốc tại sao mà nhà mình lại phải chịu nhiều nỗi khổ thế. Rồi đến tuổi con gái, yêu Thụ, mình lại tự buộc lấy những cay đắng vào ruột gan mình.

Mã Hợp đã toan đi, song nghĩ thương hại Mây, Mã Hợp nói:

– Muốn gặp nó không?

Thế là hai hàng nước mắt Mây lăn chã xuống

Mã Hợp nói khẽ:

– Lên Khau Bậy bây giờ.

Có tiếng con chim khách kêu choẹt choẹt ngay đầu sân sà ngoài cửa ngang. Mã Hợp điềm nhiên xuống thang nhà. Mây lẳng lẳng đứng lên, rút con dao chém cây trên hóc cột xuống, đeo vào lưng, như người đi rừng.

Từ đằng xa, trông thấy Mây, Thụ đã trông ngay thấy cái thùng buộc con dao rừng đeo sau lưng Mây. Thụ nói như đương nghĩ trong bụng:

– Bao giờ bỏ được cái tay dao của người làm ăn vất vả này.

Mây không hiểu, oà khóc:

– Muốn bỏ nhau rồi...

Mã Hợp bảo ngay:

– Nói chuyện buồn ngày hết năm thì không nên đâu. Thôi!

Rồi Mã Hợp đứng ra đầu rừng hồi ngó xuống. Cẩn thận. Mã Hợp gác người lên.

Bấy giờ Mây lại hỏi Thụ - vẫn bản khoản như lúc nãy hỏi Mã Hợp:

– Sao bảo đi ký ga bên Vân Nam?

– Không, anh còn đi xa hơn Vân Nam và anh không làm ký ga đâu.

– Thế làm gì?

– Anh đi làm cách mệnh.

– Làm cách mệnh là làm gì?

– Mày ơi, ngày trước còn bé, ta thấy người Nùng đánh nhau với người Thổ trong làng hay chửi một câu độc địa rằng: “Thịt tao là thịt thẳng Nùng chó chỉ đáng nửa đồng kẽm, thịt quân Thổ gốc nhà mày được giá năm đồng, thế là tao chỉ bằng con chó, tao đánh nhau có chết bỏ xác cũng thôi”. Đến khi Thụ cắn hạt cơm biết nghĩ, Thụ bảo: nói thế ác lắm, không nên nói thế nữa. Phải cùng nhau xoá đi, câu nói ấy buồn quá. Phải xoá nó đi.

– Chưa xoá được đâu.

– Bây giờ thì anh biết có đi làm cách mệnh, lấy lại đất nước, có xoá thẳng Tây thẳng quan đi, mới xoá được câu nói buồn ấy.

– Đừng nói nữa.

– Bây giờ con trai Thổ mới lấy được con gái nhà Nùng, em ạ.

Nước mắt Mây rùng rùng chảy. Mây ghen ngào không thốt nên lời được. Những câu Thụ nói, thật xót xa, thật bên mình, làm cho Mây hiểu được nhiều ra hơn cả câu Thụ nói.

Lúc đó, nắng trong rừng hồi ấm hắt lên. Người đứng tựa lưng vào thân cây hồi cũng thấy thơm ấm cả lưng áo và bàn tay, như đương ngồi bếp sưởi củi thông và có tiếng hát đầu vương tói. Tiếng hát ở trong lòng mình.

Hoa đẹp bướm đến đậu

Thấy từng đôi sánh bay

Mây muốn nói: “Anh ơi! Mai là Tết rồi, anh đừng đi”. Nhưng Mây vẫn lặng im và cứ đứng im như thế.

Gần chiều, khi những làn gió rét ghê người lại hun hút ở đâu nổi lên, Thụ và Mã Hợp mới về đến Cốc Nam.

Mã Hợp bảo Thụ:

– Ta có tử tế thì bận sau mới dễ việc cho ta được. Bây giờ anh vào nhà nó trước, bảo tôi còn s Lũng Vài lấy rượu.

– Nhưng nó hỏi mình chưa ra tàu về Kỳ Lừa thì nói sao?

Mã Hợp cười:

– Có rượu thì nó chẳng hỏi đâu.

Thụ dặn với:

– Xuống Lũng Vài thì mua ba đồng pháo.

– Bao nhiêu?

– Ba đồng, ừ, ba đồng...

Mã Hợp lại ngạc nhiên, tròn mắt lên. Ba đồng pháo, nhiều quá. Nhưng Mã Hợp vẫn cứ đi và không hỏi lại thêm.

Thụ bước lên nhà, xã đoàn hỏi ngay:

– Thăng đầu trọc ban sáng đâu?

Thụ nói:

– Sang Lũng Vài lấy rượu sắp về.

Quả nhiên, xã đoàn chẳng hỏi thêm một câu nào nữa. Lát sau, Mã Hợp xách lên nhà hai chai rượu tằm, đặt xuống giữa sàn rồi cứ thế dùng dùng kéo đi ngay. Như đã mất tiền qua cửa ải, không cần một lời nào nữa. Cứ thế, hai người chạy một mạch về tận Lũng Nghìu.

Đến nhà, vừa vặn tối. Chi vẫn đứng ngóng trước cửa. Lúc ấy hai người lại mới nhớ ra suốt ngày chưa được ăn một miếng gì. Nhưng Chi đã nấu chín nồi cháo ngô. Hai người phải húp xoàn xoạt luôn mấy bát mới nghỉ hơi.

Thụ đưa cả bảy đồng còn lại cho mẹ Mã Hợp.

– Mẹ ơi, tiền đây.

– Tiền đâu mà nhiều thế

Mẹ nghĩ đến việc cách mệnh của Thụ, mẹ nói:

– Giữ lấy, để hôm nào còn phải đi.

Thụ cười:

– Chẳng lo đâu. Bây giờ ta ăn Tết cho đủ đã.

Mẹ cảm động cứ ngấm nghĩ không biết mình đang khóc hay đang cười. Một đời người chưa được lần nào cầm món tiền to đến quá năm đồng bạc như thế.

Sớm ba mươi, mẹ xuống trấn Lũng Vài đong gạo, mua hương, mua giấy hồng điều, mua muối... sắm nhiều thứ thế, cũng mới hết có hơn đồng bạc.

Đêm ấy, đêm ba mươi Tết.

Thụ đốt đồng củi to, sáng rực nhà. Mãi đến tận khuya, Thụ và Chi vẫn còn ngồi kể những chuyện hồi đi học ở Kỳ Lừa. Có câu chuyện vui và nghịch ngợm, cứ nhớ mãi. Tối tối, Thụ lại rủ Chi đi họp nhau, nói chuyện thời thế. Một hôm, chị Dụ quảy gạo từ Nhân Lý ra đóng cho nhà trọ. Chủ nhà mách: thằng Thụ cứ đi bàn chuyện trộm cướp cả đêm. Chị Dụ sợ quá, dặn chủ nhà phải đóng cửa sớm. Tháng sau, chị Dụ quảy gạo ra, ông Chấn, chủ nhà, kể: thằng Thụ bây giờ ngoan rồi, không đi chơi đêm nữa.

Thụ nói:

– Thật thì tao vẫn đi đấy thôi. Tao chỉ mất công mua cái thùng đay tốt mà bị được mắt ông Chấn. Muốn đi, tao ra hiên thả chiếc thùng leo xuống, đến khuya về, leo lên rồi rút thùng. Ông Chấn vẫn ngủ yên, không phải đợi cửa mình nữa và yên trí thằng Thụ tháng này ngoan rồi.

Chi và Thụ cùng cười âm. Nói những chuyện chơi nghịch mấy năm ấy, bao giờ cũng sôi nổi. Chốc, Thụ lại đứng dậ trước cửa đốt một bánh pháo. Những bánh pháo toàn hồng, giòn tan. Trong chớp pháo điện quang sáng trắng lên, thấy có bóng Mây. Lại đốt pháo nữa. Cứ đốt pháo, cứ chuyện, không thì lại ngồi trầm ngâm, im phắc, buồn đến sâu thẳm. Lát sau lại đốt pháo, Thụ đốt cả mười bánh pháo, như người ta lúc vui quá, lúc giận dữ quá hay làm thế. Thụ đốt cả mười bánh pháo, Mây ơi! Xác pháo rực rỡ ngập khắp nhà, phủ kín cả tảng đá trước cửa.

Giao thừa đến lúc nào, không biết.

Thụ và Mây cùng ở Phạc Lạn và bằng chạc tuổi nhau. Hai người yêu nhau mà không biết, từ những khi còn để chỏm đi chăn trâu, đùa giỡn trên

sườn đôi bản Đác. Nhưng khi lớn lên thì cảm thấy khó lòng mà lấy được nhau, không, không bao giờ hai người có thể lấy được nhau.

Họ Hoàng là họ Tày gốc ở đất bản Khú. Mảy là con người Nùng Cháo. Mấy nhà Nùng Cháo ở đâu trôi giạt đến. Khổ nữa, cả tổng Thạch Loan đồn nhà Mảy có ma gà. Bố mẹ truyền cho con, cả nhà cùng có ma gà. Không ai dám đến cửa. Đi đường mà gặp cũng sợ, đừng nói người nào cả gan dám lấy Mảy. Nhưng Mảy được tuổi con gái, đẹp rờ rờ, đẹp nhất hàng tổng. Cũng không ai dám động.

Thụ đã yêu Mảy. Vì Thụ chỉ biết yêu Mảy. Thụ không giống như người ta. Nhưng trong đời sống làng xóm, bấy lâu Thụ cũng không vượt qua hơn được...

Bây giờ thì Thụ đương vượt. Thụ ra đi để vượt qua. Con đường vượt qua để chiến thắng của cả một lớp tuổi trẻ đau khổ. Nghĩ như thế, Thụ thấy mình trở lại một hình ảnh nhớ mãi của những ngày êm đềm và sáng lạ lùng. Ấy là con sông Kỳ Cùng ngoài cửa sổ lớp học, dòng sông mà những ngày hè Thụ thường lội qua sang Đầm He tìm Chi và bây giờ hai đứa đương cùng chí hướng ra đi.

Tình yêu và những kỷ niệm đẹp đẽ ấy có thật không? Có thật. Nhưng chỉ để lại một nỗi buồn. Cuộc sống có thay đổi thì mới thấy khác được. Phải làm thay đổi cuộc sống. Ước vọng của Thụ bao giờ cũng hiện ra đẹp và trong sáng như dòng sông ngoài cửa sổ. Con sông Kỳ Cùng ấy chảy qua Lạng Sơn ra cửa Bình Nghi nhớn nhोर đến những đất nước xa lạ, càng ngày mở rộng và sức lực mệnh mang đã cuốn phăng mọi bất bình, mọi trở lực, mọi thất vọng, trên mình nó cuộn cuộn ánh sáng và bóng nước.

Những suy nghĩ, cứ lúc bỗng bật, lúc nặng trĩu. Một chốc, Thụ vươn vai, đứng lên, nhìn trước cửa, thấy xác pháo đỏ choé ra tận những tảng đá trước cửa thì kêu:

– Ô, trời sáng rồi.

\*\*\*

Mùng một Tết.

Những ngày Tết ẩm ướt, rét cắt ruột mù mịt che khuất cả một cái làng mà không ai biết có cái làng héo hắt ấy trong núi đá. Bởi vì ở Lũng Nghìu thì ngày Tết chẳng bao giờ có thịt lợn quay, cũng không có gì lạ hơn ngày hôm qua. Nhưng quanh đây, phía Đồng Đăng hay bên Nam Quan khi từ những thị trấn có người buôn bán ở hai bên biên giới vắng lại tiếng pháo đón xuân thì ở trong núi này mới càng thấm thía nỗi buồn phải xem Tết nhà người. Thế nhưng, bao giờ cũng vậy, người Lũng Nghìu vốn tính hay nghi hoặc, rồi đâm trợn. Họ bảo nhau nghe kỹ xem trong tiếng pháo râm ran kia có lẫn tiếng súng kẻ cướp hay lính Quốc dân đảng ở lô cốt xuống đi cướp các làng đương vào năm mới. Nhưng dù cho có xảy ra những việc khủng khiếp ấy thì năm ngoái, năm kia cũng đã có cướp sớm, thế là cũng không có gì lạ hơn năm ngoái, năm kia.

Thế nào thì một năm mới cũng đã tới. Không ngờ Tết năm nay mà nhà Mã Hợp no đủ. Có gà cúng, có thịt lấy hồng điều dán cửa, sáng mừng một ai cũng được tiền mở hàng phong bao, phong bao cả các nhà trong xóm, lại có rượu Lũng Vài ngon cần thận. Cả xóm cùng vui sướng, chắc điều tốt lành năm nay sẽ tới.

Thụ hỏi:

– Hôm nay mừng một Tết thì Mã Hợp làm gì?

Mã Hợp nói:

– Ăn rồi xuống trấn Lũng Vài đánh đố chữ. Đấy, nghe thấy chưa, tiếng trống gọi người ta xuống chơi đố chữ... tùng tùng... Gặp vận may mà đánh được vài chữ thì cái vai này cũng khỏi phải đi gánh củi sớm.

Nhưng Thụ bảo Mã Hợp:

– Không, sáng nay Mã Hợp ở nhà.

Mã Hợp nghe lời Thụ, ở nhà. Rồi Thụ, Chi và Mã Hợp lên mòm núi đầu xóm. Đến chỗ cao, cạnh một tảng đá khuất gió, ba người mới ngồi xuống. Thụ bắt đầu nói:

– Mã Hợp à, chúng mình hôm nay cùng nhau lên đây...

Đã thấy Chi cẩn thận lấy trong bọc áo ra bốn cái chén và một chai đựng rượu. Chi nói tiếp lời Thụ:

– Mã Hợp biết chúng mình ra đây đi cách mệnh, để đánh đuổi thằng Tây, lấy lại đất nước, cho mọi người sau này được sung sướng. Ba anh em ta bây giờ thề cùng nhau làm cách mệnh. Mã Hợp có bằng lòng bây giờ thề làm cách mệnh với chúng mình không?

Mã Hợp không biết chữ. Dù nhiều lần đã nghe nói: cách mệnh, cách mệnh, nhưng cũng chẳng rõ đích xác cách mệnh là một người tên thế hay là thế nào. Nay nghe Chi nói vậy thì tự dưng Mã Hợp nhớ lại từ khi lớn lên, biết chuyện nhà mình trước ở Ma Mèo, đất mình bên ấy mà thằng Tây làm cho phải bỏ chạy đi, từ đấy khốn khó ngập đầu, không ngày nào kiếm nổi bữa ăn no, chẳng biết đời nào được trở lại Ma Mèo. Nỗi khổ ấy có dây rề với cách mệnh, Mã Hợp cảm thấy rõ ràng như thế và Mã Hợp đã trả lời ngay:

– Tôi bằng lòng rồi.

Chi lại nói:

– Nùng, Thổ, Kinh, Mán đều là người Việt Nam, hễ ai là người Việt Nam đều phải biết làm cách mệnh đánh Tây. Ba anh em mình từ hôm nay thề một bụng nghĩ việc cách mệnh cho đến thành công. Ai mà gặp phải đưa ác ức hiếp thì cứu nhau và không bao giờ hại nhau.

Thụ và Mã Hợp cùng nói:

– Tôi bằng lòng như thế.

Ba người hỏi tuổi nhau. Lương Văn Chi mười chín, được làm anh. Hoàng Văn Thụ, mười tám. Mã Hợp mười bảy thì làm em. Mỗi người uống cạn chén rượu, rồi đập cái chén không và thề lên một câu.

Tiếng chén đập vào đá kêu toác một cái. Xung quanh chỉ có gió rú vào trong kẽ đá và tiếng mỗi người thề anh em sống chết không bao giờ quên nhau. Mã Hợp uống một hơi hết rượu, nói:

– Em tên là Mã Ký Hợp năm nay mười bảy tuổi. Em thề một bụng với hai anh. Em không đi báo Tây, không báo Quốc dân đảng, không bán anh



em cho Tây, cho Quốc dân đảng, không bao giờ giết nhau, anh em cùng sống làm cách mệnh. Nếu em có lòng phản thì em phải chết như cái chén này.

Rồi đập vỡ cái chén.

Thụ cười, nói:

– Còn cái chén thứ tư để đợi người nữa về kết anh em.

Nhưng không ai nói gì. Mỗi người đều nghĩ theo những lời thiêng liêng mình vừa nói. Ló đầu nhìn ra mép đá, nghe tiếng trống đổ dưới trần Lũng Vài bây giờ nổi to và dồn dập hơn. Đây là trống giục người ta đến đặt tiền đánh trống báo tin mở cờ. Nhưng những người đứng trên núi đương mãi nghĩ xa, rất xa, không nghe biết. Riêng Mã Hợp lại nghĩ ra đây là tiếng trống thúc giục cái gì khác, bởi vì Mã Hợp mới được hiểu rằng ở đời còn có những việc cao xa khác hẳn cuộc đánh trống.

\*\*\*

Một hôm, có Hoàng Đình Hùng<sup>[10]</sup> đến. Hùng mặc kiểu áo chàm rộng của người Nùng Cháo thường qua lại đây. Hùng muốn trá hình là người Nùng Cháo nhưng người Hùng cao lớn, nói giọng Tày vùng Nước Hai cứ vang vang như lắc chuông. Mới trông đã ra vẻ ngang tàng, khng giống người Nùng Cháo, Hùng nói:

– Tao vừa gặp chị Mai trên Bản Đầy, biết có hai thằng ra...

– Anh là...

– Dong Cao Bằng đây. Mà quên thằng Dong rồi a, Thụ?

Bấy giờ Thụ mới kêu lên. Cách nhau ít lâu mà Dong cao quá, nhanh nhẹn, vạm vỡ, nói to, khác hẳn thằng Dong hồi học ở Kỳ Lừa. Năm trước, còn ở trường ngoài Lạng Sơn, lúc toàn thể học sinh để tang và làm lễ truy điệu ông Phan Chu Trinh xong, trong đám học sinh bước ra, Dong vừa đi vừa vỗ vào cánh tay Thụ, nói thật to: “Khóc rồi phải làm gì chứ cứ khóc không thể này thôi à!”. Từ đấy, Thụ quen Dong.

Hùng nói:

– Tao đến đón hai thằng đi Long Châu đây.

Cả Thụ và Chi cùng “à” một tiếng, vỗ lấy vai

Mã Hợp thì reo:

– Anh Thụ nói thiêng quá. Người đến uống nốt chén rượu làm anh em ta đây.

Thụ nói:

– Nhưng không phải đập chén nữa đâu. Thằng này là anh em ta đã lâu rồi.

Thế là họ ríu rít sửa soạn đi.

Hùng nhìn hai người, nói:

– Chúng mày đi Long Châu mà định mặc thế này cho Tây nó dễ thuê bắt về đồn Đồng Đăng à?

Bấy giờ cả nhà mới nhận ra hai chàng thanh niên vẫn giày tây gan gà, áo xa tanh, áo the dài, khăn lượt vổ, xúng xính như đi diện Tết bên Lạng Sơn chứ không phải đi cách mệnh. Chi nói:

– Thế mà không nhớ ra. Suýt chết ở Bó Sa vì những của này đấy!

Thụ và Chi cười rồi cởi quần áo, tụt khăn, tụt giày cho Mã Hợp đem về xóm Khơ Đa bên kia biên giới đổi được hai bộ Nùng đã tàng tàng. Lại mua thêm đôi giày cỏ và hai cái nón cối to vành.

Đi Long Châu! Đi Long Châu! Trong lòng cứ náo nức như mở cờ. Mấy nhà hàng xóm ở Lũng Nghìu cùng xúm đến. Ai cũng bảo:

– Các cậu ở lại chơi hội lũng tùng đã, rồi hãy đi.

Một người tính:

– Ngày kia đã hội mà.

Thụ nói:

– Đi đường cũng gặp hội vui, hẹn sang năm vậy, lần này thì không ở được.

Mẹ đưa Thụ ra đầu xóm, bảo:

– Đường Long Châu thì mẹ cũng được đưa các ông cách mệnh đi hai lần rồi đấy.

Người già ấy hiền hậu, củ rủ, hay khóc tủi thân mà đã làm việc cho cách mệnh “hai lần rồi”. Thụ cảm động, nắm tay mẹ.

– Chúng con xin đi.

Mã Hợp theo tiễn một quãng. Thụ rĩ tai dặn lại lần nữa.

– Ngày mai, Mảy có ở Nhân Lý sang hội, em nhớ nói với Mảy cho anh... Mảy đừng nghĩ nữa. Rồi có khi lại gặp nhau.

Hội lòng từng lần lướt nô nước qua các làng hai bên biên giới cho đến tận cuối tháng, khi lá cây gạo đã nhú tai chó. Lũng Nghìu bắt đầu hội từ ngày kia, ngày mùng tám tháng giêng.

### III

Những ngày đầu năm, cuộc sống trên đường đi Long Châu và trong vùng cũng đều thu vào những bờ tre, những hào lũy, những làng xóm xa khuất. Chỉ có ba người trẻ tuổi không có Tết mà cứ hăm hở, vừa đi vừa chạy. Họ không ăn Tết ngoài đời, nhưng trong lòng mỗi người dường như từng bừng như Tết.

Hùng mang theo một tờ Thanh Niên<sup>uu</sup>. Tháng trước, Hùng ra Long Châu mượn Bùi báo Thanh Niên rồi đem về Cao Bằng. Mỗi lần có tờ báo cách mệnh về, Hùng truyền khắp vùng Nước Hai và sang cả huyện khác nữa. Cao Bằng có phong trào cách mệnh, nhờ thế, những tổ thanh niên, những người quen Hùng, cả bọn lục sự hay bang tá trẻ, Hùng cũng đưa cho họ đọc. Đến khi tờ báo đã nát nhũn, nhưng những người xem cẩn thận đã lấy giấy bản Mán dính các vết gấp lại. Thành thử, tờ báo cũ, càng dày kệp như cái mo nang, đọc chữ được chữ không. Tuy vậy, trong con mắt người thanh niên dường như sôi nổi, mỗi chữ vẫn sáng chói như ngọn đèn soi vào biết bao điều mới lạ. Chi và Thụ đọc thuộc không sót một chữ. Đọc xong càng hăm hở muốn đến ngay Long Châu và đi xa hơn nữa.

Hùng đã ra Long Châu nhiều lần. Hùng nói, thành thạo:

– Trên Quảng Châu mà có lớp huấn luyện thì Long Châu biết ngay, ở Long Châu ta có thể biết tin tức cách mệnh thế giới xa rộng hơn nữa. Năm xó ở Lũng Nghìu làm gì!

Bấy giờ, Thụ và Chi mới biết Hùng muốn đưa hai người đến Long Châu vì không muốn họ năm xó ở Lũng Nghìu. Chỉ có thế và chưa có gì khác hoặc mới mẻ hơn. Tuy nhiên, thế cũng tốt và đã có dấu hiệu mới, Thụ và Chi vẫn hăng hái như thường.

Rồi ba người đến Long Châu một buổi chiều.

Cái cảm tưởng đầu tiên thấy Long Châu không khác lạ như trong tưởng tượng bông bột của Thụ và Chi khi đi đường.

Long Châu vào tầm mắt trông cũng quen tựa tựa cái quãng sông có phố xá chen chúc bên này đầu cầu Kỳ Lừa. Trong ánh nắng vàng chói, những người và những bó củi từ chân rừng đặng kia bước ra, đi lữ lượt, đen xỉn, im lặng. Họ đem củi vào thị trấn bán. Người và củi vào bóng hoàng hôn ử dột, mệt nhọc. Trên bờ sông cạn trơ sỏi, trẻ con gầy teo, tấm không đùa cười; còn người ra sông giặt một đồng quần áo cũ mà chỉ ngâm xuống nước rồi vỗ bộp bộp, không buồn vò. Người kéo cá, người mò hến lúc lặn lúc thở, đông đúc chen nhau bên mép nước. Giữa dòng trôi một cành củi, cành củi hay xác chết lập lờ đấy, chẳng rõ. Những con quạ khoang cứ loay hoay đuổi theo, tranh nhau xà xuống kêu âm mặt sóng.

Dòng nước mang những cảnh đau khổ này vẫn một con sông Kỳ Cùng đuổi theo mình đến đây. Đây là cảm tưởng Long Châu buồn bã của hai người. Nhưng Thụ lại nghĩ: “Thế ra ở đâu người nghèo cũng khổ, ở đâu người nghèo cũng cần làm cách mệnh”. Và nói với Chi thế.

Hùng dẫn hai bạn vào thị trấn. Đến một phố có liền một dãy những gian nhà giống nhau, cửa hàng máy khâu nhà Bùi ở đấy.

Vào nhà, không thấy ai. Ngày Tết mà nhà lạnh như không. Mảnh giấy hồng điều dán cửa như mọi nhà trong phố cũng chẳng có. Hay Bùi đã dọn đi nơi khác rồi.

Giữa lúc ấy, Bùi tất tưởi ở đâu về, mặt phờ phạc cau có buồn thiu. Thấy ba người, Bùi nói:

– Mất cái máy khâu rồi, chết rồi!

Bấy giờ Hùng mới để ý: chỗ cửa sổ vẫn đặt cái máy khâu Sanh-gie cũ đã gần tróc hết lượt sơn đen, bây giờ chỗ ấy trống trơn như một lỗ hổng.

Mất cái máy khâu từ hôm áp Tết. Những ngày cuối năm, nhiều hàng quá. Nhiều hàng, phải thức khuya làm. Đương sức trai, ngủ say. Tuy Bùi đã cẩn thận nằm dốc ngược người và gác cả hai chân lên máy, thế mà kẻ trộm đã vào nhấc chân Bùi xuống, khuôn máy đi lúc nào, đến sáng ngày ra mới biết.

Mất Tết đã đành, còn mọi mặt sinh sống hàng ngày, còn có khi giúp đỡ các anh em đồng chí qua lại, tất cả đều trông vào một cái máy ấy! Bây giờ còn lo khốn đốn phải đền cái máy thuê, lo nhất nợ vải khách hàng - có người lại nghi cửa hàng làm liều, lập kế thế để ăn cắp vải. Nhiều khách may quần áo đe gửi đơn kiện lên huyện, rồi dọa Bùi: “Hễ đi đâu ra khỏi trấn thì lính bảo an đuổi theo chặt chân”. Họ phòng Bùi vỗ nợ hay cuỗm vải trốn đi. Làm thế nào bây giờ? Lúng túng to rồi.

Cái khốn khổ ấy lại lây ngay đến Thụ và Chi. Hùng cũng chỉ còn đủ tiền ăn đờ Cao Bằng.

Làm thế nào bây giờ? Trước nhất, phải lo miếng ăn ngay. Hai người đi một lượt, qua các phố, đến chợ, lại càng thấy Long Châu cũng như Đồng Đăng, như Kỳ Lừa - khác nhau có bên Lạng Sơn thì thẳng Tây hay khổ xanh, khổ đỏ bông súng đứng canh im phắc, còn ở đây lính Tàu khoác cái đại đao vào vai, đi đi lại lại. Nhưng ở nơi nào cũng giống nhau: chốc chốc lại thấy chúng điệu một xâu người đi tha thẩn qua phố, có lúc là nhà pha đi làm cỏ về, có lúc đám cướp, có lúc những đám gì bị bắt, không biết nữa và người ta còn mãi miết tìm cách sinh sống, không ai hơi sức đâu mà để ý những chuyện qua đường ấy nữa. Và ở đây cũng như bên Lạng Sơn, nơi nào cũng cứ lao nhao những chủ sòng tài xiu, đổ chữ, những chủ cao lâu mà trên gác giam đầy gái đĩ cứ phải thò đầu nhòm ra như gà ngạt hơi, những chủ ô-tô hàng đàn đúm với lũ du côn nhằng nháo giắt dao găm quanh thắt lưng, đêm đêm, lính tráng vác đại đao đi tuần phòng rầm rập, tiếng súng nổ, tiếng kêu, rồi người thắt cổ, người trảm mình, người bị quan quân trong đồn ra bắt, trói ngoặt tay ra đằng sau, lại điệu đi hàng dãy qua phố.

Ở chợ thì ăn mày và người hủi, người say rượu lê la, chông đồng. Cứ vài hôm, lính trong huyện lại giải tù ra chém để thị uy, rồi bêu đầu ngay cổng chợ. Thối sặc sụa, người đi chợ khiếp quá, phải phá tường leo đằng sau vào.

Cảnh khổ của người Long Châu đã bày ra từ bờ sông vào đến các ngõ hẻm từng nhà, trong tiếng chửi nhau và những trận đòn hội chợ gào xé

đánh đuổi nhau vang động từ buổi chiều mà họ vừa đặt chân tới.

Đâu cũng vẫn một đau thương ấy. Thụ để ý đây cũng cơ man là người quảy bán củi. Ngồi đây ở chợ rồi còn gánh mẹ, gánh con nối nhau đi rong, rao nheo nhéo các phố. Lại như cảnh các chợ Hạ Đông hay chợ Đồng Đăng, mọi khi Mã Hợp thường nói: bây giờ người bán củi đông hơn người mua củi, khó quá. Đây cũng

Thụ về hỏi Bùi:

– Anh xem có việc gì sức tôi làm được?

– Người khoẻ cũng đi ăn mày chật đường kia kìa.

– Hái củi bán được không?

– Lạ mặt như các anh, lính nó bảo là thổ phỉ về mò thám cướp phố, nó chém bêu đầu cổng chợ, chém lây cả đến đũa chĩa các anh đấy. Thật mà, ở đây nó vẫn làm thế.

Hùng nói:

– Lúc này tôi thấy trong phố có mấy chỗ đánh trống mộ lính.

– Ừ, Long Châu đương mộ lính. Hàng tháng nay rồi. Không chạy được tiền trả nợ, tôi cũng đến lại phải vào lính nữa.

Nghe Bùi nói thế, Hùng nảy ra ý kiến:

– Hay là tạm đi lính lấy cái ăn đã. Khi nào có liên lạc, tao gọi thì bỏ ra. Thế vậy. Anh Bùi này khi mới đến cũng phải vào quân đoàn kiếm cơm một dạo đấy.

Không biết xoay thế nào, Chi đáp miễn cưỡng một tiếng:

– Được.

Bùi đi một lúc rồi về nói:

– Có Lương Tử Hồng là người của cách mệnh Trung Quốc đương đứng ra kén lính cho Quốc dân đảng, nhưng chính là đưa người tốt của ta vào làm cơ sở trong lính Quốc dân đảng của nó đấy. Để tôi giới thiệu cho.

Thụ giao hẹn, nửa thật nửa đùa:

– Anh Bùi nhé, thằng Hùng nhé, muốn thế nào thì thế, nhớ hễ có liên lạc thì gọi cho chúng tao trốn ngay. Không thì ông thành lính thổ phỉ Tàu, ông mà gặp chúng mày đâu, ông bắt.

Chi thật thà, hỏi:

– Nhưng mình người Việt Nam, đi lính Tàu thế nào?

Mọi người đều cười to.

– Chúng ta chỉ mất công nghĩ cái tên khác rồi cạo nhẵn cái đầu là xong thôi mà!

Thụ nhớ Mã Hợp. Cái đầu trọc, cái nón cối đại úp vào lưng, điệu một điệu củi. Bảo nó là người Tàu hay người Việt Nam thì cũng vẫn một người Nùng nghèo khổ ấy.

Nhà mộ lính to nhất ở trên cửa huyện, giữa phố Bạch Bảo Cai. Tiếng trống âm âm suốt ngày gọi người các nơi đến ghi tên rồi phát tiền ngay. Người không có việc làm, người đói các làng xung quanh lũ lượt hôm nào cũng đến, đứng tụ thành một gò người, đập nhau chen vào.

Hùng đưa hai bạn đến. Bùi không đi được. Bùi còn đương rối mù quanh chuyện mất máy khâu. Ngay sáng hôm ấy, Thụ và Chi được ban mộ lính nhận ngay.

Hôm sau là ngày chia quân mới mộ đi các nơi. Trong nhà ở tạm, ngổn ngang người nằm đợi. Chốc chốc, lính thơ lại vào gọi to:

– Ra ngay cho quan điểm danh!

Rồi người lính thơ lại đọc tên ai thì người ấy đến đứng tụ thành một toán cùng bước sang sân nhà mộ. Có người theo sang xem, lát sau, về nói: đám ấy đi trong huyện... Chốc lại người vào đọc tên gọi một toán đi; người chạy theo xem, về lại kháo: bọn này đi Liễu Châu... bọn này đi Bình Tường... đi Long An... bọn này đi Hạ Đống, sướng chưa, đi trong huyện... chỉ đi trong huyện thôi.

Cuộc gọi tên chia quân cho các huyện kéo dài đến quá trưa, đã vãn mà Thụ và Chi vẫn ngồi ngong ngóng trong nhà ở tạm, chỉ còn lại lè tèo mầy



người vào lớp mộ hôm qua.

Tiếng xì xào:

– Chết chưa, càng gọi sau càng phải đi xa.

– Ta lần vào đám này mà ra cho nó gọi trước, không ai biết.

– Nó đánh chết!

– Liều đi, nhớ ra ngoài Long Châu rồi không lộn lại được. Đi xa thì cầm bằng như chết rồi.

– Ai dại! Nó biết, nó chém ngay.

Mọi người cứ nấn ná, bồn chồn.

Lát sau, Thụ và Chi, hai người được gọi một lúc - may quá. Cái may đầu tiên.

Hơn năm mươi người lố nhố ra đứng giữa bãi cỏ. Quanh bãi, chen nhau vòng trong vòng ngoài lúc nhúc những người nhà và người rồi đi xem, cả nhiều người đợi ghi tên chưa được. Thụ nom rõ Hùng trong đám ấy, đương giơ nón vẩy vẩy vào. Có lúc đông quá người khác chen qua, lại mất hút trong đám nhốn nháo.

Phút chốc, một ông quan đeo kính bước ra, đứng lên hàng đầu cả toán, đọc lại tên một lượt, rồi nói:

– Những người này lên quân khu trên Vũ Hán...

Wũ Hán tặn đâu... Tiếng xì xào nổi rộn, lan ngay ra vòng người sừng sốt xung quanh. Chi nhìn ngó chỉ thấy rối rít. Chi hỏi Thụ xem ai là Lương Tử Hồng, ai là Lương Tử Hồng để hỏi xem sao lại thế và có trông thấy Hùng đâu không, Hùng đâu. Nhưng giữa bãi cỏ rộng chỉ có hơn năm mươi lính mộ và người quan đeo kính lúc nãy gọi tên cả đám bây giờ đương bước v trong nhà chỉ trở xua mấy người lính xách đại đao ra múa lên, dẹp cả bọn giạt vào bãi trong. Để đi Vũ Hán ngay lúc ấy.

Ngoài nhà mộ lại đương nổi trống. Đã vãn số lính mộ ở nhà tạm, lại nổi trống và ghi tên, phát tiền cho lớp mới. Nhiều người đi mộ lại chen đạp

nhau vào, tiếng kêu gào rầm rầm vang lại. Chẳng biết Lương Tử Hồng là ai.

Cũng may thế. Ở đây không ai biết Lương Tử Hồng. Nếu biết thì Thụ và Chi đã mất đầu rồi. Bởi vì, Lương Tử Hồng đã bị bọn quân phiệt phản động ở Long Châu bắt giết đêm trước rồi, mà Bùi không biết.

Mấy lớp người nữa xô đến, trèo cả lên vai nhau, nhảy xô vào chỗ bàn mộ. Thật không thấy Hùng đâu nữa. Chi hấp tấp bảo Thụ:

– Có trốn ra không? Đi Vũ Hán à?

Thụ nói chậm chậm, nghĩ ngợi:

– Cứ đi đã, Chi ạ.

\*\*\*

Thêm mấy bọn ở các nhà mộ khác cộng lại, bây giờ thành một đoàn ngót trăm con người từ Long Châu lên Vũ Hán. Có hai lính cũ đi kèm. Anh em gọi là ông bài trưởng<sup>[12]</sup>. Nhưng chỉ thấy bài trưởng cầm cái gậy. Mấy hôm sau hỏi ra, cũng không phải hai người lính cũ ấy là bài trưởng.

Đến chỗ nghỉ đêm đầu, kiểm lại, thấy trốn mất ba chục người. Sau phải tập trung tiền của sở mộ phát cho toán trưởng giữ. Đến lúc một toán trưởng cuỗm tiền đi thì lại vỡ cả lũ. Nhưng có những người hết tiền rồi, vẫn ở ì ra. Đánh cũng không đi. Toán khác phải nuôi báo cô, cho theo. Sau cùng, chẳng biết ai nghĩ ra cách ấy, họ chia từng tốp năm ba người đi kèm nhau. Lúc đó, chỉ có ồm thì nằm lại chứ không còn người trốn. Nhưng lúc ấy cũng không ai trốn nữa. Vì dần dần, mù tịt đường đất. Đã xa quê.

Ròng rã, ngày đi đêm nghỉ.

Ngày lại ngày, hôm nay không ai biết mai ra sao. Mỗi lúc bước vào một thời tiết trái nắng trở trời khác nhau. Có hôm rét cắt ruột, có khi mưa rầu rĩ mấy ngày, có người đương đi cũng ngã ra chết.

Mấy ngày đầu, Thụ và Chi khiêng cái chảo gang to. Có được cái ấy của Chính phủ để thổi cơm, còn thiếu thì nghỉ đâu mượn đấy. Không phải mọi người tử tế hoặc công bằng với nhau. Thụ và Chi khiêng chảo chỉ vì cái

chảo nặng, không ai muốn khiêng. Nhiều người đi tay không, chẳng có một mảnh áo để thay đổi. Nhưng cũng lủi lủi đi, không biết có cái chảo.

Hai anh em khiêng chảo. Còn vui, vừa đi vừa hát lượn, có khi làm cô then hát buồn cười. Đến chỗ nghỉ, một người vơ củi, một người đi mua gạo về cặm cùi thối cơm. Cơm chín, chia từng người. Còn mảnh cháy vụn dính chảo cũng chia hết.

Thế mà có người còn sùng sộ:

– Chúng mày thối cơm xong chúng mày lại chia. Thế thì chúng mày ăn gian hết. Để tao ở giữa đứng ra chia mới công bằng được.

– Ủ thì mày chia.

Thụ và Chi nhường ngay anh nọ chia cơm. Cùng chịu nỗi khổ, dù có chút nào nhỏ nhen cũng chỉ là những người đáng thương. Bởi vậy, không chia cơm nữa nhưng hai người vẫn chịu khó vơ củi, đong gạo, thối cơm, nấu nước, cạo chảo cẩn thận. Đến khuya, tắm nước nóng thoải mái mới xong việc và ngã lưng một chút. Rồi ngày ngày khiêng chảo đi.

Một hôm sắp được ăn thì xảy ra trận đánh nhau loã lọi chảy máu miệng, máu đầu. Có một người đứng rình rồi vẩy tay cho một bọn xúm lại đánh cái anh hôm trước sùng sộ tranh chia cơm. Thụ phải xô vào can. Bấy giờ mới hiểu tại sao họ đánh nhau. Bọn kia đã bắt được anh này vừa chia vừa ăn vụng, lại lấy trước phần mình to, lại thưởng riêng cho mình miếng cháy bằng bàn tay, bảo là công khó nhọc người chia. Buổi chiều càng lộn xộn. Chưa chín cơm, mấy bọn đã xô cả vào nhận chia, người đánh nhau loạn xạ chạy quanh bãi kêu khóc, táo tác một lúc.

Thấy thế, Thụ nói:

– Từ giờ, lại để tôi chia cơm. Anh em có bằng lòng không?

Những người đầu bò nhất cũng cười hi hỏ, kêu: được rồi! Được!

Thụ lại đứng ra chia cơm, chia thật phân minh. Từng miếng cơm chia đều, cẩn thận từng hạt rơi, làm cho mọi người cảm thông số phận lưu lạc phải dắt nhau đi. Họ không đánh nhau nữa. Mỗi ngày đường lại cùng nhau kể nỗi khổ đời mình. Thụ và Chi không nói cho ai biết mình là người Lạng

Sơn. Nhưng họ hiền lành, hay giúp người khác, lại biết chữ. Ai cũng quý. Từ đấy về sau, mọi người bảo nhau thay vai khiêng cái chảo gang. Không để Thụ và Chi vác nữa.

Ròng rã hơn một tháng.

Một hôm, đoàn người đi lính mộ hỏi thăm thì biết họ đang đi gần tới Vũ Hán. Họ xin ông “bài trường” cho nghỉ lại một hôm ở ngoài thành. Không ai bảo ai mà đều có ý sợ, muốn nằm cho lại sức, không ai muốn đến chỗ trại giao quân mà người ta thấy mình lại tiêu tụy quá. Nhỡ sở mộ che ồm yếu thả ra ở đây thì thật chỉ có chết.

Qua sông Trường Giang, sóng đỏ lừ cao bằng đầu, đã khiếp! Đoàn người đói khổ cứ thấy thuyền bơi mãi chưa sang hết sông. Từ thuở bé, không ai thấy sông nào to đến thế. Sông này như sông về âm phủ, đã qua chắc khó trở lại.

Nhưng vào đến trại lính Vũ Hán lại vẫn nằm đợi, lại nằm trông ra cái bãi cỏ rộng, đằng cuối là chân tường cao. Ngày ngày, nghe trăm nghìn thứ tiếng ồn ào ngoài thành phố vang tới, càng sốt ruột. Có một người táo bạo, tìm được cái lỗ cống, chui ra, đi xem trộm Vũ Hán ra sao.

Tận chiều mới về. Chỉ ra ngoài có một buổi mà trông mặt mũi anh ta mờ mịt, chân đi thất thểu, người cao vêu hần hơn lúc đi.

Anh kể:

- Chúng mày ạ, tao đi xa lắm.
- Xa mãi đâu?
- Tao trở ra tận chỗ bờ sông hôm nọ. Tao đứng một lúc mà được xem mấy cái xác chết trôi qua. Người trên bờ tranh nhau lội ra lột lấy quần áo.
- Có gì nữa không?
- Cái chợ to gấp trăm chợ Long Châu, có mười cửa vào.
- Mày kiếm được gì ăn mà đi cả ngày thế?
- Cũng như Long Châu.
- Nhiều thứ lắm hả?

– Chẳng có thứ gì, chỉ nhiều ăn mày, nhiều người hủi.  
– Có vào chợ xem không? Chợ cũng thế à?  
– Cổng chợ nào cũng có cọc để bêu đầu, như chợ dưới Long Châu ta, đông hơn dưới ta, mỗi cổng năm cọc, cọc nào cũng có cắm đầu lâu mới...

– Thôi, đừng nói nữa

Đến tối, Thụ mới hỏi người ấy:

– Chợ có thấy người bán củi không?

Nghĩ một lát, anh ta mới nói, không hiểu sao lại lắc đầu:

– Nhiều lắm, chợ toàn người bán củi.

Nhiều người cũng nghe tiếng và cùng thở dài. Thế thì Vũ Hán còn khó hơn Long Châu.

Hôm sau, anh chàng táo bạo ấy không chui cổng ra phố chơi nữa.

Đến một tháng qua rồi.

Ngày kia, có người xuống gọi cả bọn lên cho quan hỏi. Chưa trông rõ người đã nghe trong nhà có tiếng chửi mắng lát sát ra:

– Tỉnh Quảng Tây bãi lệnh lấy lính đã lâu mà chúng mày còn nằm vạ Chính phủ ở đây à? Muốn vào tù không? Ban mộ lính ăn cấp tiền của Chính phủ ở Long Châu đã chết chém cả rồi đấy! Chúng mày biết chưa?

Tiếng quát lớn thúc ra:

– Cút ngay!

Chưa ai trông thấy ông quan trong nhà, cả bọn đã bị lính đẩy hết xuống thềm. Hai lính chạy ra xách đi mất cái chảo vẩn thối cơm mọi khi.

Có người khóc hu hu:

– Các người đem tôi đi, bỏ chết tôi ở đây à?

Một người quan nào ấy cũng đeo kính trắng như thằng quan ở Long Châu ra trợ tay cho một lũ lính khác xông đến đánh túi bụi. Chúng vừa đánh vừa xỉ vả:

– Mấy tháng ăn vào tiền của Chính phủ rồi, còn muốn ăn đến lúc chết chém như bọn mộ lính ở Long Châu m thôi à?

Người ta nằm lăn ra đấy, cho đánh. Đến lúc chúng nó hô thêm nhiều lính nữa đem lưỡi lê và đại đao sáng trắng như vôi ra toan đâm, bấy giờ mới chịu chạy. Thế là chúng tổng được cả bọn ra cửa, tổng luôn cả hai ông “bài trưởng” ra. Hai “bài trưởng” mất nốt chân lính! Họ kêu khóc, gào thét văng cả quãng đường. Người đi đường cũng không ai xúm lại xem. Cảnh huyền não như thế ở cửa trại lính, đâu cũng thế, cũng là chuyện thường ngày.

Cái thành phố Vũ Hán, ăn mày ngốn ngang ngoài đường nhiều hơn người làm, đi suốt buổi vẫn chỉ thấy gạch và đá dưới chân. Biết nặn gì lên mà ăn cho sống người!

Và còn ghê hơn câu chuyện người hôm nọ chui cống ra phố về kể lại. Mỗi ngã ba ngã tư đường đều có cọc bê đầu. Ngang nhìn đâu cũng thấy đầu lâu người. Nhặng xanh bay từng làn như khói trên thành phố. Từ khi Hứa Khắc Tường mở đầu cuộc phản hợp tác Quốc Cộng ở Trường Sa thì tình hình cách mệnh Vũ Hán dần dần nghiêm trọng, cho tới ngày 15 tháng bảy 1927, Uông Tinh Vệ trong Chính phủ Vũ Hán tuyên bố hợp tác lại với tập đoàn phản động Tưởng Giới Thạch ở Nam Kinh, chúng ra mặt chống cách mệnh thì Vũ Hán trở thành lò sát hại đảng viên cộng sản, quần chúng cách mệnh và nơi giết người cướp của suốt ngày đêm, lúc đầu còn nghe tiếng kêu khóc bấy giờ người bị giết cũng im lặng, thành phố như cái tha ma. Đường vắng tanh. Chỉ có lính Quốc dân đảng đeo đại đao đi đi lại lại dưới những cái đầu lâu. Chốc chốc, một chiếc xe la kéo chất đầy các thứ chúng vừa cướp được ở phố nào, âm ầm qua.

Không thể nán lại. Chỉ mấy bước chân cũng mấy lần trông thấy cái chết treo lơ lửng trên đầu mình.

Đến chiều thì cả đám tản dần đi đâu không biết. Cũng biến mất; không thấy hai ông “bài trưởng” bơ vợ kia nữa.

C lại mười mấy người ngơ ngác nhìn nhau.

– Tôi ở Phật Sơn.

- Quê tôi ở Hạ Đống.
- Nhà tôi ngay ngoài trấn Long Châu.

Thụ nói:

- Chúng ta trở lại Long Châu.

Thế là những người còn lại, trở về. Họ đã đói, đã nhẵn túi. Không, thực ra, chẳng ai bảo ai, nhưng người nào trong lữ cũng còn găm được ít tiền. Cái tính cẩn thận của người nghèo bao giờ cũng biết giữ mình như vậy.

Hàng tháng trời đặng đặng mờ mờ trước mắt, đường trở về.

Khi qua Trường Giang, có một người đâm đầu xuống sông. Tưởng như chuyến phà Trường Giang giữa trưa hôm ấy còn dặng dai lâu đến bến thì còn có người nữa, có người nữa trầm mình chết mất.

Một hôm, qua một đám rừng thưa. Phía xa, nhấp nhô những đồi cỏ. Thụ bảo Chi:

– Cây lẩn đồi đất thế này hay có giống thỏ rừng ở. Chúng mình vào tìm xem có không.

Ở Lũng Nghìu, ở Bản Đầy, Thụ đã thấy người đi đuổi bắt thỏ không cần chó săn. Giống thỏ rừng, con nâu con trắng, hay thập thò ra kiếm ăn ban ngày trong những đồi tranh thấp. Hễ bị đuổi, thỏ chạy một đổi dài, gập bụi cây, thỏ quanh một vòng, đánh lạc hướng người đuổi - hơi thỏ và dấu chân thỏ đã lẩn mất - bấy giờ thỏ mới tót vào ngòi gọn giữa bụi. Chó săn cũng chịu không biết đâu đánh hơi. Nhưng người khôn ngoan đã biết cái thóp loài thỏ rừng như thế, không tìm quanh quẩn đâu cả, mà lúc ấy chỉ việc xô thẳng vào giữa bụi cây, nắm cổ chú thỏ còn đương ngòi thờ.

Thụ và Chi đã biết cách thế, hôm ấy bắt được hai con thỏ to. Dem về thui rồi nướng rồi xé ra, chia nhau chấm muối ăn. Đã lâu cả bọn mới được ngửi mùi thịt thơm.

Nhưng đường đi không phải hôm nào cũng qua đồi tranh và có bụi sim, bụi mua và có thỏ rừng ra cho mình đuổi bắt.

Lâu mãi mới lại đến một hôm đi đường gặp đôi tranh và vào tìm thì trông thấy chú thỏ thập thò. Mừng quá, cả bọn cùng xô vào bắt. Phép bắt thỏ rừng là phải căng sức đuổi xốc nhanh một quãng dài, quần cho con thỏ chóng lử, nó càng chóng phải nhảy vào bụi.

Nhưng bọn người này chỉ đuổi được một quãng, chân tay đã đuối đởng, gáy toát mồ hôi lạnh, chưa tới bụi rậm nào mà con thỏ thì đã biến tận đặng xa. Bởi vì chẳng ai sức đâu đuổi nổi thỏ nữa. Mỗi ngày, con thỏ vẫn chạy nhanh như mỗi ngày, còn con người thì yếu dần mòn đi. Từ ấy, trông thấy thỏ cũng chịu. Có lần ngon mắt quá, lại đuổi. Nhưng chỉ được hai ba người cố lao theo một quãng, lần này chỉ một quãng ngắn, rồi cũng thở dốc, tái mặt, buông phịch người xuống, nhìn theo con thỏ đương mất hút.

Buổi tối ấy, nghỉ lại. Người lo việc thổi cơm hôm sau đi hỏi tiền góp của anh em. Một lát, trong bóng tối ở cái điểm cỏ đầu xóm, mà cả bọn ngủ lại ở đấy, người ấy tuyên bố:

– Không ai còn đồng nào bỏ ra nữa đâu!

– Có thật không?

Sự thật ghê rợn đã đến mà chưa ai tin là thật.

Một người nghĩ thế nào, rồi bàn:

– Tao nghĩ ra một cách làm được thì sung sướng ngay. Ta đông thế này mà cũng hầy còn sức, hay là ta xoay r cướp.

Thụ can:

– Không nên. Đừng làm người khác khổ nữa.

Một người nói bãi ra:

– Khoác thế chứ cũng chẳng ăn cướp nổi cái gì đâu. Đi ăn cướp cũng phải to vốn liếng, có thẳng dặt dặt, thẳng trèo tường, thẳng nạy cửa, đặng này không có đũa đưa đường, không súng, không dao, không có cả bó đóm tốt để bật hồng. Ấy đấy, ăn cướp mà không xuất vốn thì hóa ra ăn mày, ăn mày cụt đầu.



Không ai còn cãi nổi câu nói kèm theo con tính thành thạo, kỹ lưỡng ấy. Mọi người ngồi im. Đêm cuối xuân sang hè mát rượi hơi cỏ non mà cổ cứ khát đặc quánh lại, không thờ được. Lo quá.

Lát sau, một người lại bàn:

– Hay là mai ta đi hỏi xem làng nào có việc làm. Đập đất, đào móng, đóng gạch, ngói, bới khoai, rào vườn... được cả.

Việc ấy có vẻ dễ nghe và làm được. Ai nấy khắp khởi hy vọng. Nhưng mới qua nửa buổi sáng hôm sau đã lặng người. Hỏi đâu cũng được nghe câu trả lời tương tự:

– Vùng này mất mùa đương sắp đem giết bớt người đi, chúng mày muốn đi giết người thuê thì may ra có việc.

Nhiều người thở dài, rơm rớm nước mắt.

– Giá người ta có làm phúc mà mượn thì tay tôi cũng không cầm nổi cái xới nữa rồi. Sắp chết đói cả. Đành đi ăn mày xem còn sống thêm được ngày nào nữa thì sống.

Thụ nói:

– Đến nước này thì phải đi ăn mày thật, anh em ạ. Ta cứ th đến bữa thì chia nhau vào xin trong xóm. Cứ nói thật là đi mộ lính, bị quan lừa, phải thả về, không có lương ăn đường, nhờ bà con giúp cho sống về được đến quê. Nói thật vậy, may ra...

Đấy cũng chẳng còn là điều mới nhất Thụ nghĩ ra. Cái thế cùng đường phải vậy. Tiền đã hết và cũng chẳng có cách nào khác. Từ hôm sau, mọi người cứ đi. Gần bữa, đến làng thì tản vào xóm, mỗi người đến một cửa. Gặp bữa ăn, đầu ngõ hay giữa sân của một nhà nông dân nghèo, tiện tay và thương người, nhà này cho miếng ngô, nhà kia miếng cháo, một củ cải... Khéo xin vài nhà thì vừa bụng.

Có người thừa, còn đem ra cho bạn. Tháng trước, vẫn hay ăn trộm vặt của nhau, bây giờ mọi người xót nhau như ruột thịt.

Nhưng cũng có hôm chẳng được gì. Đen nhất là những anh vốn cao lớn, lại rậm râu. Người trong xóm vừa trông thấy đã quát đuổi bảo đây là quân cướp, chỉ vờ đi dò la để dặt dặt. Có khi họ đánh, có người bị đánh no đòn, sưng húp cả mặt.

Mỗi lần đi xin ăn về, lại kháo hỏi nhau bối rối, loạn xạ. Mỗi lúc mỗi người rủi may một số phận. Có người chẳng may phải nhịn, nhịn thông luôn mấy hôm. Có người đi xin ăn lại được chủ nhà giữ lại, bảo ở đi cày, ở quảy gánh hàng đi chợ. Người ấy ở lại luôn, không về Long Châu nữa. Ai cũng đương thèm được ở lại quê người như thế.

Đoàn người lênh đênh, tha thui, ngày nào biết ngày ấy, không ai biết còn sức lê nổi tới đâu. Nhưng nếu không nằm xuống thì dù thế nào cũng là đương bò dần được về phía nam.

Có lúc đằng cái chân trời mong đỏ mắt kia hình như thoáng thấy bóng bụi tre quen quen. Bụi tre thật. Hỏi thăm đã gần tới Nam Ninh, đã lác đác thấy cánh đồng có cây tre. Dẫu sao, ai nấy cứ khấp khởi sắp đến quê. Mặc dầu, ở những nơi chôn rau cắt rốn cũng chẳng có gì chờ đợi ai cả.

Và mỗi ngày càng khó khăn hơn, nhất là từ sau Tết Thanh minh tháng ba. Cái Tết ấy vào đầu mùa làm ăn, người già đi tảo mộ, cô gái Nùng có giày mới, cô gái Hán chít khăn hoa, các cô nhớn nhớ đứng chơi từng bọn ngoài ngõ rồi rủ nhau lên đồi ngồi khâu khăn và nhìn xuống đường xem người qua lại. Dưới đường có một đám đông thanh niên, trong đám có hai chàng thanh niên Thụ và Chi gày ốm rách rưới đi qua thì các cô không nhìn thấy. Thụ cũng không lấy thế làm xấu hổ mà chỉ nghĩ đời cách mệnh phải gian truân, cố sao cho sống, gặp được cách mệnh. Nhưng những hôm Tết nhất ấy, người đi xin ăn được thật thoả thuê, vào nhà nào cũng chén xôi, có khi được hớp rượu uống nữa. Cứ hôm nào cũng thế này thì đi bằng bay về rồi.

Nhưng cái Tết tháng ba này cũng là bữa cỗ rút ruột người làm ruộng. Bà con trong làng chén đầy một ngày rồi từ đây, người người lại vùi đầu ra đồng, móp bụng lại đợi mùa đến mới có cái ăn.

Người đi xin dọc đường cũng chỉ no một ngày rồi lại đói theo, đói thêm nữa, càng thêm khổ.

Thụ đã hốc hác lắm. Người chỉ còn như bộ xương biết đi lênh khênh. Da Thụ vốn trắng, bây giờ bệch như giấy. Còn chân thì hình như chân dài hơn trước. Tuy vậy, Thụ vẫn gượng được. Chi thì khạc khừ lắm. Người quắt đến nỗi chỉ còn thấy cái đầu mỗi hôm một to ra mà thôi. Thịnh thoảng, Chi lên cơn sốt.

Có những hôm, đến chỗ nghỉ, Chi thêm thiệp nằm, không nói. Nhưng sớm hôm sau dậy, lại cố đi. Những hôm ấy, may cũng có khi Thụ kiếm đâu về được một củ khoai hoặc một nắm đậu luộc cho Chi. Nhiều đêm, nằm cạnh nhau, lặng im, nhưng thương nhau không biết đến thế nào.

Chi vốn ít nói và hay buồn.

Chi mồ côi mẹ từ khi lọt lòng. Hình ảnh người mẹ mà Chi không biết mặt lúc nào cũng tha thiết nhớ, như đường cách mệnh mà Chi sôi nổi nghĩ khi đến tuổi thanh niên. Nhà Chi có họ ngoại bên Nhân Lý. Còn nhỏ, Tết tảo mộ tháng ba, Tết rằm hay Tết nhất Chi thường được sang bên ấy, đã quen Thụ. Những năm sau bố Chi lấy vợ kế. Rồi cũng nhạt, ít về bên ngoại. Bố Chi nghiêm và đối với Chi khác tính, từ đấy Chi cũng không đòi sang Tết bên họ ngoại nữa. Đến khi ra học Lạng Sơn thì gặp lại Thụ và hai người trở nên đôi bạn thân thiết. Càng ngày càng thân, cho đến khi Chi cùng Thụ rủ bạn lập tổ Thanh niên, rồi cùng nhau bỏ nhà qua biên giới, đi tìm cách mệnh, đến bây giờ.

Chi khẽ hỏi Thụ:

– Chúng mình đến Nam Ninh rồi a?

Thụ đáp: “Gần tới”, rồi nói đùa cho Chi vui và khuây khoả đi:

– Mày nhỉ, cái suối ban chiều chúng ta lội sao nhỏ mà lắm cá, giống những suối mùa cạn đặc cá anh vũ thịt thơm như thịt gà, ở Thất Khê.

– Ừ nhỉ. Trông mày lúc lội suối đuổi cá hai tay nắm hai con cá, lại cắn một con trên miệng. Hết người úp nơm trên sông Bắc Khê.

Nghĩ thế, họ tưởng đã sắp về đến Lạng Sơn.

Thụ nói:

– Chi cố nhé, còn gần lắm. Ta đi được quá nửa đường đã lâu rồi.

Chi cười:

– Từ chập tối mình ngủ thoảng mùi hoa bưởi vườn nhà ai đưa tới, mình thấy khoẻ lắm rồi. Tháng trước qua Nam Ninh mình thấy hoa bưởi nhiều như ở đường sông Kỳ Cùng, chỗ Bản Thảm sang lên dốc Kéo Sa về Nhân Lý ấy, đến mùa đi qua đây tha hồ hái bưởi ăn, Thụ nhớ không?

– Này Chi, có khi ở bây giờ có liên lạc của cách mệnh đến rồi.

– Ủ, chuyến này về Long Châu.

Thụ sôi nổi:

– Chi có nghĩ như Thụ không, chúng mình chuyến này về đến Long Châu thì đã thành một người luân lạc, xóc vác lắm rồi, mình có thể đi kiếm củi, có thể làm nghề đốt than, chỉ khổ thôi chứ không khó như anh Bùi nói đâu. Bùi có cái máy khâu, chỉ biết ngồi đập máy nhàn nhã nên cái gì cũng thấy khó mà thôi. Chúng ta sẽ ở Long Châu, làm gì cũng làm được, đợi cách mệnh cho kỳ được, Chi ạ.

Rồi Thụ đứng dậy, vươn vai:

– Mới mấy tháng mà nghĩ lại như mấy năm.

Hôm sau, đi trong bọn, Chi thấy mình khoẻ, rảo bước nhanh hơn. Có phải vì lòng phấn đấu và những niềm hy vọng trong câu chuyện đêm qua. Nhưng chẳng may suốt ngày hôm ấy lại không kiếm được một miếng. Đến chiều thì Chi đã mệt lắm. Qua một cánh đồng rộng sang đầu xóm kia, trời sắp tối. Mọi người trông thấy những thửa ruộng khoai tháng ba vừa dỡ, dây khoai còn dang rợ trên mặt luống đất đỏ ngòn. Một người kêu:

– Có bữa đây rồi, anh em ơi! Mót khoai!

Quả nhiên, bới một lúc, được hàng chục củ khoai kẹ. Thụ bảo Chi bới tiếp để Thụ vào xóm xin nước và tìm chỗ nghỉ cho cả bọn.

Trời chạng vạng. Mặt trăng đầu tháng đã nhợt nhạt lơ lửng trên cành liễu sau lưng. Vừa vào đến giữa xóm, Thụ nghe ngoài đồng ai nói xôn xao rồi

tiếng quát âm âm. Từng tràng mõ nổi ngay đầu đường, trước còn lác đác, sau dồn dập lan xa, rồi khắp bốn phía vắng lại tiếng mõ trong lúc trời đã buông tối xuống hẳn. Cả vùng sơn sục nổi mõ.

Ở Văn Uyên, Thụ đã biết cái lệ khi có cướp vào thì các xóm quanh đấy nổi mõ báo cho nhau rồi cùng hò reo vác dao gậy ra đón đánh cướp. Có lẽ đây cũng thế. Thụ vội chạy trở lại chỗ cũ.

Một toán gậy tày, tay thước, đinh ba, rầm rập đến. Trong xóm trước mặt, người đổ ra nữa, đông nghịt.

Thụ hỏi to vào giữa đám:

– Có việc gì đấy?

– Cướp!

Ai cũng kêu: cướp! cướp! Nhưng không ai biết cướp ở đâu. Tiếng mõ vẫn xói lên khắp cánh đồng.

Thụ đến đầu đường, vào chỗ mộng khoai lúc nãy. Đám người xúm quanh bó đuốc to vừa rực sáng. Toàn người lạ. Không thấy Chi, không thấy một anh em nào còn trong ruộng. Một người đeo cái đèn ba pin bên sườn, tay cầm mã tấu, đứng chỉ trỏ - Thụ đoán là hương trưởng<sup>[13]</sup>.

Thụ đến hỏi người này:

– Thưa quan, gì đấy ạ?

Một người quật:

– Thằng này mê ngủ à, đám giặc to về nấp trong ruộng này đợi tối vào cướp. Nó vừa tháo sang bên kia...

Tiếng gọi, tiếng hét rồi rít bốn phía: đuổi đi! Đuổi đi! Mõ nữa lên! Nửa lên!

Thụ đứng ra, xua tay:

– Không phải, không phải đâu...

Mới nói được thế, người hương trưởng đã sấn đến, giơ con mã tấu ngang mặt

– Mày là thằng nào?

Cái đèn pin rọi theo chói loé giữa mặt Thụ.

– Trời ơi, thằng này ở đâu đến đây?

– Thằng kẻ cướp mới chui lại!

– Đúng rồi.

– Cướp! Cướp!

Người bu đến, bối rối, lại vừa chạy vừa kêu.

Lập tức, Thụ bị gô cả tay chân lại, khiêng vào trạm tuần. Rồi họ trói Thụ đứng ôm cột điện. Người canh rậm rịch cả đêm.

Hôm sau, hương trưởng đem đến mấy người nữa có cả súng và một cái gông gỗ nghiêng nặng đóng xuống khuỷu trữu cả vai và làm cổ Thụ rớm máu. Mặc những tiếng quát nạt âm âm, Thụ trình bày việc bới khoai, rồi kể lại chuyện cả bọn mộ lính bị thả, đi ăn mày dọc đường hàng tháng nay rồi. Lạ thay, kể đến đâu thì tiếng la chửi dịu đến đấy. Rồi không hiểu mấy người chức việc trong làng nọ tin lời Thụ hay vì họ trông thấy Thụ gày yếu, đầy củng ngã, khó lòng đi ăn cướp nổi, họ cởi trói cho Thụ.

Rồi họ tháo nốt gông, thả Thụ đi. Lại cho một túi ngô xay, đeo theo.

Nhưng Thụ đi mấy ngày sau cũng không gặp lại ai. Từ hôm ấy, Thụ đi một mình.

\*\*\*

Lang thang mãi một hôm về đến chợ Liễu Ch

Thụ dạo một vòng quanh chợ xem xét. Nhưng chưa nghĩ ra cách gì có thể kiếm ăn được. Chợ nghe tiếng thanh la rộn rã đằng kia. Và trẻ con đương rùng rùng chạy cả đến đằng ấy.

Một đám bán thuốc cao vừa tới. Gọi là đám, nhưng chỉ có hai người.

Hồi ấy, ở Cao Bằng, Lạng Sơn hay bên kia biên giới cũng thế, trong các chợ quê hẻo lánh, những ngày phiên chợ thường có người đi rong bán thuốc cao, kèm theo múa võ hoặc làm xiếc, làm quỷ thuật để kéo khách tò mò đến đông, cho dễ chào hàng. Đôi khi họ dắt theo một con khi, một chú

gấu con tinh quái. Hoặc một con trăn để trăn quấn vào cổ người, con trăn hiền lành như cái khăn quàng góc đầu góc đuôi. Cứ thế mà phiêu bạt, duỗi theo miếng ăn hàng ngày, họ lang thang khắp mọi nơi.

Trong khi thanh la gõ liên hồi, rầm rộ như có cả trăm người nhảy múa thì một người lom khom chạy đóng cọc, chằng thừng thành một vòng tròn. Và một người đứng tuổi cầm thanh la từ từ nhích ra cho đúng giữa vòng, nhìn chăm chăm vào những ai vừa tới rồi hét. Sau một câu lại nhịp ba tiếng phèng phèng phèng... phèng... và hét:

– Cao Sơn Đông gia truyền hai mươi năm đời... phèng phèng phèng...

– Quý khách sắp được xem bài “kim kê độc lập” võ Sơn Đông... phèng phèng phèng...

– Nhọt mưng mủ, nhọt bọc, lên đinh, càng cua, sâu quầng, vết chém bị thương lâu có giòi, nhức đầu, đau bụng, trẻ con khóc đêm, người già mờ mắt, vợ chồng lấy nhau lâu không đẻ... Mua một lá cao Sơn Đông... phèng phèng phèng...

Hét xong bài giới thiệu ấy rồi người bán thuốc bưng cái khay gỗ mộc ra, mở nắp đi quanh bốn phía cho khách trông thấy trong khay nhếch nhoáng những lá cao, lá đen và lá đỏ. Trong khi ấy người căng thừng lúc này đã cởi phăng áo, móp bụng lại, nghiêng răng đến bạnh hai quai hàm, xuống kiế “trung bình tấn”, khoa tay lên toan dạo một đường quyền. Nhưng vừa hay có người hỏi mua lá cao. Anh bán thuốc bậm. Lập tức anh này dừng múa, nhóm người, bước nhanh đến nhặt cái thanh la. Rồi đứng ngay ngắn, hét ra từng câu, đại khái như anh đứng tuổi lúc này.

– Cao Sơn Đông gia truyền mười đời...

– Nhọt mưng mủ, nhọt bọc, trẻ con hay khóc đêm... đá giặt... vợ chồng hiếm hoi...

– Khỏi hết... phèng phèng phèng...

Phèng phèng phèng... Hình như những người bán thuốc sợ nếu ngừng gõ thanh la thì cả cái chợ ầm ĩ như võ tổ ong kia sẽ không còn ai biết đến cái vòng thừng bán thuốc nữa. Bởi vậy, lúc nào họ cũng thay nhau hò hét và gõ

đình tai, váng góc chợ, to nhất chợ. Có độ ba đám bán thuốc cao thì ai ở xa nghe tưởng cả chợ chỉ có người đi mua và bán thuốc cao.

Nhưng cả buổi cũng chỉ bán được vài ba lá nhì nhăng. Khi chợ vắng, anh cởi trần múa võ mặc lại áo và bắt đầu nhổ cọc, cuộn thùng.

Thụ bước đến, tùm tùm cười, nói:

– Tôi xin vào giúp các ông được không?

Người có tuổi cầm khay thuốc, ngẩng lên, nhìn Thụ:

– Mà biết làm gì?

– Rao thuốc, gõ thanh la, múa võ như lúc nãy... việc gì ông sai tôi cũng làm được.

Người cầm khay thuốc không nói thêm, lặng lẽ đưa cho Thụ xách cái thanh la đồng đã rề và sút một miếng to, và khi anh chàng múa võ cuộn xong cái chảo thì vo lại một ôm, lổn nhổn cả những chân cọc như những gốc mía mới nhổ, anh ném tất lên vai Thụ.

Như vậy, Thụ hiểu mình đã thành người của đám bán thuốc cấy.

Bữa chiều, không có cơm. Nhưng đã lâu, Thụ mới được một lúc chén ngon lành cả bốn củ khoai luộc.

Việc đầu tiên trong nghề là ngày ngày, Thụ vác dao đi các bờ rào đầu làng chặt nhựa cây duối, nhựa cây đa đem về trộn với nhọ chảo, bồ hóng và gạch non tán ra giả làm hồng hoàng rồi hòa với ít nước cốt đặc của người chủ gánh đưa cho, chưa biết làm bằng gì, nhưng Thụ ngửi đúng mùi dầu hời. Lúc đun, quấy riêng chảo đỏ hồng hoàng giả, chảo đen bồ hóng nhọ nôi, rồi phết ra giấy bản từng lá đỏ lá đen nhấp nhánh, cập lại, phơi ra nắng rồi đem vào phơi chỗ mát thành một dây lá thuốc cao dài như quần áo phơi. Tất cả mấy chục thứ bệnh chỉ chữa bằng hai thứ cao màu đỏ màu đen ấy.

Đám bán thuốc rong ghé mỗi chợ một phiên, lại đi. Có những ngày mưa, nhờ đường, phải ở lại phiên nữa. Nhưng gõ phèng phèng, hét cả buổi sái cánh tay và sái quai hàm cũng chỉ còn có trẻ con nhao nhác chạy đến xem



mà thôi. Chợ nào cũng có hàng chục đám bán thuốc cao chen vào kiếm ăn. Bây giờ, thuốc cũng như củi của Mã Hợp, nhiều người bán quá.

Nhưng Thụ vẫn theo đám được, không đến nỗi khốn đốn. Mọi khi, chưa có Thụ đến, gặp chợ may mắn được đắt hàng bán hết thì họ phải ngày nghỉ ngày bán để đi chặt nhựa đa, nhựa duối về nấu. Bây giờ vẫn đi chặt nhựa chế thuốc, mà ngày nào cũng ra chợ được.

Thỉnh thoảng, đến lượt Thụ ra cầm cọc, chằng thừng, gõ thanh la. Chỉ hai phiên chợ được ăn ra bữa, Thụ lại sức ngay. Và đã múa võ được cho anh kia đổi tay đi chặt nhựa. Anh ấy khoe ngày trước anh học võ Sơn Đông chính phái. Còn Thụ thì nói kiểu chào mã tấu, miếng phượng hoàng của mình là quyền thuật phái Thiếu Lâm. Đường võ của Thụ cũng gọn lăm.

Nhưng hai phái võ Thiếu Lâm và Sơn Đông ở đây chẳng biết kinh địch đánh nh bao giờ. Có lẽ vì hai tay võ chỉ trở các ngón ra vì việc phải làm, múa võ cũng như nấu cao và chằng thừng đóng cọc hay quảy hòm và thổi cơm chỉ vì miếng ăn, chứ không phải vì ganh đua, cho nên không ai ghen tài ai cả. Chẳng biết võ của Thụ có phải là võ lò Thiếu Lâm, hay là gì nữa, thật ra đó là những miếng võ Thụ học lỏm được trong mấy truyện kiếm hiệp Tàu. Hồi ở nhà khi Tết, Thụ cũng hay lùng vào đám có bọn trai Nùng ở Phố Lầu hay quần thảo, đấu võ và ngồi kéo cánh tay thử sức nhau cả đêm. Thụ mãi xem lại tinh ý đã học được. Ai ngờ mà có lúc đem ra đời kiếm sống!

Có ngày chẳng bán được một lá thuốc. Ngày ấy không thổi cơm, mỗi người chỉ được một suất vài củ khoai hay cái bắp ngô. Nhưng cũng không thể khổ nào bằng khi đi ăn mày nữa. Thụ chăm chỉ, hiền mà vui tính. Hai người kia đều mẫn. Đi lâu rồi hỏi ra họ cũng là người nghèo ở Liễu Châu, bỏ làng đi, đã đến tận Hồ Nam, vẫn không kiếm được nghề gì khác mới nghĩ ra cách bán thuốc. Mấy năm nay, cứ định dành dụm tiền mua lấy con khi hay con trăn, như đám bán thuốc tằm tất hơn, cố dạy loài vật làm trò để đỡ khó nhọc cho người một tý. Nhưng vẫn chưa có tiền. Lúc nào cũng chỉ nhùng nhằng mấp mé khỏi đói thể này thôi.

Càng đi xuống, phong cảnh càng quen mắt, mênh mông là những vùng hoa mua tím nhờ nhệch, những đồi sim nở đỏ thắm, đến lúc tàn thì nhạt trắng, như cái áo cải hoa cũ rách loang lổ của người đàn bà Hồ Nam ngồi bó gối ngoài đồng. Con tắc kè kêu gọi bạn trên núi đá sao nghe đêm quen thế, buồn thế. Chú gà gô cứ gáy eo éo suốt buổi trưa trong lòng trứng trái đồi trọc. Thế là Thụ đã đi qua hết mùa xuân vào giữa mùa hạ từ Vũ Hán về đây.

Thụ bàn khéo với anh em:

– Chúng ta cứ thẳng đường này xuống Long Châu rồi xin đồn Tây cho sang Lạng Sơn. Lúc còn ở nhà tôi vẫn nghe nói bên Lạng Sơn cũng kiếm ăn được. Những tháng giáp hạt người ta hay chạy sang đấy mua sắm.

Họ đi men dần từng chợ xuống phía nam. Một ngày kia, đến Long Châu.

Gánh bán thuốc ghé lại hai hôm ở chợ Long Châu. Thụ đã toan đi. Nhưng nghĩ thế nào, quyến luyến chưa nở rời. Nhờ anh em ấy mà Thụ về được đây, mà có lẽ đã được thoát chết nữa. Cứ nghĩ bang khuâng, Thụ lại theo anh em xuống tận chợ Ái Khẩu, ở thêm vài ngày.

Rồi một hôm. Thụ nói:

– Các anh ơi! Tôi vừa gặp người ở quê tôi ra chợ. Người nhà nhắn tôi phải về Hạ Đống ngay, các anh ạ.

Cả hai người đều tiếc Thụ.

Chắc rồi gánh thuốc ấy cũng chẳng đủ tiền đút quan Tàu, quan Tây hai bên cửa ải để xin được giấy vào Lạng Sơn. Những người bán thuốc rong lại lưu lạc đâu, không biết.

\*\*\*

Thụ đã bước vào tận trong nhà, Bùi nhác nhìn, nhưng tưởng người bán củi đến lấy tiền. Đến lúc trông lại, mới ngờ ngờ nhận ra.

– Thụ phải không, giời ơi! Hùng ra đây, nhắc luôn...

Rồi Bùi kể luôn, vẫn hấp tấp thế:

– Chi ốm suýt chết vẫn nằm nhà đặng kia kia.

Thụ nhào vội đến đấy.

Trong lúc Thụ phải bó buộc giang hồ đi bán thuốc kiếm ăn thì Chi đã lần mò về tới được

Tại sao mà về được! Chi cũng không biết. Chi chỉ nhớ mờ mờ là anh em vẫn xin ăn mà lần đi. Có anh ốm chết. Chi càng ốm, nhưng không chết và anh em không nỡ bỏ, nhiều hôm Chi không lạch đi được, đã phải cáng theo. Người ốm cáng người ốm, thương tâm quá. Mò về đến Long Châu thì Chi chỉ còn đủ sức ngã vào nhà Tân - một đồng bào Việt Nam cũng làm thợ may ở Long Châu. Chi ốm mấy tháng không dậy, rụng hết tóc.

Trông thấy Thụ, Chi mừng quá, ngược đầu, loá nước mắt:

– Tao tưởng nó bắn mày chết ở ruộng khoai rồi, Thụ ơi!

Thụ ghen ngào cười:

– Chết thế nào được!

Chi cũng cười mếu máo:

– Thật đấy, không thể chết được! Trông thấy mày thì tao khoẻ hẳn lên, mai tao đi kiếm củi ngay được.

Nhưng Chi lại nói:

– Không phải về Lũng Nghìu kiếm củi đâu, Thụ ạ.

– Ờ.

– Tao đợi khoẻ là tao đi làm công nhân luôn thôi.

– Hay nhỉ!

Rồi hai anh em cùng lặng im. Bên kia sông, tiếng ve núi kêu trong rừng hời, giữa mùa nắng vắng lại, như tiếng kèn vui vui, đều đều. Nửa năm trời gian nan đến cùng kiệt, như một trận thử sức với đời. Nhớ khi vào mộ lính, Thụ nói: “Cứ đi, Chi ạ”. Chỉ vì đương lúc anh em gặp khó khăn, họ không muốn phiền lụy ai. Đi để sống, quả nhiên, lại thấy nhau ở đây. Mà bây giờ thì làm gì cũng được! Chúng ta đã khác lắm, Long Châu, nơi sôi nổi những hy vọng khi chưa bước chân tới. Hình ảnh một Long Châu tưởng tượng trong tâm hồn hai người vẫn đẹp đẽ và hào hứng nguyên như ban đầu.

Long Châu này chưa phải Long Châu ấy. Trấn Long Châu của hai người thanh niên sẽ hiện ra cùng với con đường cách mệnh cứu nước mà Thụ và Chi ra đi tìm gặp, trải những ngày gian khổ qua, vẫn rục rờ lòng tin.

Rồi Thụ hỏi:

- Làm công nhân thế nào?
- Mà còn nhớ bọn Sơn không?
- Hai người bị lính Quốc dân đảng bắt ở Bó Sa đêm ấy à?
- Ừ, cả mà về nữa thì chúng mình sẽ học thợ. Sơn với Bùi sắp mở được hiệu chữa máy ở phố Hợp Long Kiều đằng kia.
- Còn cái anh Tư thì đâu?
- Không rõ.

Ít lâu sau, Thụ biết Tư đã xin được việc làm phụ xe cho hãng ô-tô đường Nam Quan - Bình Tường.

Cả bốn người thanh niên đi tìm cách mệnh vẫn một quyết tâm.

## IV

Phố Hợp Long Kiều thật ra chỉ là một cái ngõ cụt, khắp khênh có mấy cái nhà trông xuống sông. Không ai bước chân đến cái ngõ tối và quanh năm ẩm ướt rêu và bùn lầy lội ấy. Người bán củi cũng chỉ quay mặt, rao vào một tiếng, rồi bước qua nhanh. “Xưởng máy - lại ở tầng dưới một nhà sau cùng. Dù cho trên cửa vào có đóng nẹp một mảnh ấy các-tông vàng nhạt bìa cứng, trên viết năm chữ đại tự vuông vắn: “Nam Hưng cơ khí xưởng”, nhưng riêng cái khuất nẻo và mùi rêu mốc cũng đã khiến Thụ bót hào hứng.

Gian nhà của xưởng máy chưa quá ba bước chân. Một mảnh gỗ lừng ngăn đôi, che chỗ kê hai mảnh ván làm giường ngủ. Bên ngoài, một cái bàn ren cũ kỹ hoen vàng đã nẻ toác và mảnh gỗ bàn tiện nằm chỏng, có ba vó. Mấy ống sắt, tưởng nếu gõ vào, sẽ bong ra hàng vốc tay gí. Một hình thù cái máy tiện - bởi vì nó mới có một chân lắp đáy dưới. Đây là cả cái cơ nghiệp chưa ra đầu vào đầu của xưởng Nam Hưng. Tính cộng lại, máy móc cũ mua, ngã giá hai trăm bốn mươi đồng. Phải đặt cọc trước bốn mươi đồng. Nhưng cả Bùi, cả Tân rồi Hùng chạy về Cao Bằng lại ra ngay, cũng chưa xoay ra được đủ bốn mươi đồng bạc. Còn tiền gạo, tiền than đốt lò, đào chỗ nào cho có thì cũng chưa ai biết. Những hoạt động mê người mà Chi kể: chữa xe đạp, chữa ô-tô, chữa máy nổ, gì cũng chữa được... tiền lãi để nuôi anh em qua lại, mới chỉ là bức tranh vẽ phác.

Thụ hay cười Chi vì tính Chi dễ vui, dễ buồn. Điều đó khác mà cũng giống nhau trong sự sốt sắng của Chi và cả của Thụ nữa, đối với xưởng máy Nam Hưng. Chưa có, Chi đã hy vọng đầy đủ như thật. Việc còn khó lắm, nhưng Thụ cũng thấy cần thiết phải làm và bằng bột, sôi nổi làm. Việc Thụ và Chi ra Bản Đầy, ra Long Châu ngơ ngác là một ví dụ. Hơn nữa, dần dần Thụ hiểu rằng đường cách mệnh còn dài, nhưng không phải ta đi những đâu mới gặp, mà ta phải đắp nên con đường cách mệnh ấy từ đoạn đường ta

đương đi, đắp mãi, đắp mãi đi đến khi cách mệnh thế giới mới xong. Vậy phải có bàn tay của ta. Ý mọi anh em ở đây muốn lập xưởng, nhân có những tay thợ giỏi, và mọi người đương tất tả chạy vốn, Thụ cũng lo lắng thay. Nhưng Thụ mới về, chưa biết nghĩ ra thế nào cho phải và giúp được anh em.

Thụ cứ ngắm mãi cái buồng xưởng máy, vừa quan trọng vừa xơ xác. Bởi vừa có gì cả. Nhưng mỗi người đương làm việc chăm chú, thận trọng, loay hoay và im lặng nghiêm nghị như trong xưởng máy thật đàng hoàng nào đó. Đó là thể hiện cái ước muốn thiết tha của anh em.

Sơn đương xoay trần, gõ kỳ cạch mãi cái gì không biết. Chi thì ngồi lúi húi góc trong. Khuôn mặt còn xanh rớt và cái đầu rụng tóc trọc loang lổ như đắp nhọ cháo. Vừa thấy Thụ đến, Chi đã toét miệng cười. Dường như thú vị công việc đương làm. Rồi lại cúi, cầm lắc-lê xoay tròn luôn mấy cái - đương tay quan trọng và thành thạo.

Thật thì xưởng máy Nam Hưng chưa đủ đồ nghề bằng cái hàng chữa xe đạp. Nhưng chạy được đến mức ấy, đã tốn một bước nhiều công, nhiều bàn bạc và phải nhiều mơ ước táo bạo lắm - bây giờ thì dần lên được nữa hay thôi đây. Không, không, công việc của đoàn thể còn bao nhiêu cái khó, và người làm cách mệnh thì ai cũng nhiều lòng tin. Cứ trông dáng làm mãi miết và nghiêm vào mấy công việc lật vạt sơ sài đó của Chi và Sơn cũng đủ thấy họ say sưa đến thế nào.

Chiều hôm ấy. Thụ và Chi thong thả ra đứng trên bờ sông.

Cũng con sông này, hai năm trước, hai người bạn đường còn chơi ở khúc Kỳ Lừa trước cửa sổ lớp học. Bây giờ đứng khác khúc sông và nhìn lại mình, mới thấy thời gian chẳng bao lâu, mà cảm thấy hai người đã khác xa cái ngày Lạng Sơn cấp sách đi học. Nếu trước khi đi, họ chỉ có quyết chí thì bây giờ họ đương là con người bơi vào cuộc đời, thấy mình giữa sóng gió nhưng vững và đủ lòng tin. Ngang sông trước mặt đôi bạn, những chiếc buồm vĩ thuận gió nồm đương xuôi lướt nhanh. Khói thổi cơm chiều toả thành vệt sóng xanh xanh đặng sau. Thụ nhìn theo, cảm thấy lòng thanh thản như thuyền đi. Nhưng Chi thì đương băn khoăn cho Thụ.

Thụ nói:

– Tao cũng nghĩ như mày, làm được cái xưởng thì thích lắm chứ bây giờ hai chúng ta chưa lấy đâu ra lương ăn, phải tìm cách thiết thực đã. Trước khi đi Vũ Hán, tao đã bảo mày: chúng ta không phiền anh em phải nghĩ hộ mình, bây giờ tao cũng nói thế thôi, mày thì cứ tạm vậy. Đừng lo cho tao, tao đã có cách. Nếu chết đói thì chết đói dọc đường rồi, từ nay về sau không bao giờ lo chết đói nữa.

– Cách gì của mày?

Thụ cười, xoè cả hai bàn tay:

– Tao với mày bò được từ Vũ Hán về đây, ấy là cách nhờ hai bàn tay này.

– Mày định làm gì?

– Đã bảo có cách, bằng hai bàn tay này mà.

– Sắp đi bắt tắc kè đem bán cho hiệu bào chế như thằng Mã Hợp à? Ủ, bây giờ đương mùa hè, đã đến mùa tắc kè sợ nóng bò xuống gốc cây...

Thụ cười, không nói thêm. Như muốn trêu người, bỗng đâu, con tắc kè cất lên một tiếng trong vắt như tiếng mõ trúc trong bóng tối đã xuống mờ rặng núi bên sông.

Một hôm, anh em trong xưởng thấy Thụ xách về cái ghế có mặt bằng miếng bạt xám cắt ở mui xe. Chiếc ghế xinh, vừa đít ngồi, chênh vênh trên bốn thanh gỗ thông bắt chéo và một cái bọc chàm con.

Anh em hỏi:

– Cái gì đấy?

Thụ bỏ cái bọc xuống, mở ra. Có một hòn đá mài và một con dao cạo, chưa có chuôi, mà lưỡi đã mòn quá nửa, sát gáy. Con dao người ta vứt đi, có lẽ.

Mọi người reo lên:

– Dao này mà nạo vào đầu ai thì nhất định phải bật máu ra.

Chi hỏi

– Định đi thợ cạo à?

Thụ cười, gật đầu. Ngày hôm sau, Thụ loay hoay gọt cái chuôi rồi mài đi mài lại cái lưỡi cùn. Rồi Thụ chọn một hôm đúng ngày phiên chợ Long Châu, Thụ ra phố Bạch Bảo Cai - ngay đầu huyện. Thụ lại đến trước toà mộ lính đạo nọ. Thụ đặt cái ghế chéo xuống.

Thụ đã là ông thợ cạo. Nhưng ông thợ chưa có khách, mặc dầu người về chợ qua lại tấp nập. Thụ nghĩ ra cách gọi trẻ con đến, cạo cho cái đầu nhẵn thín, không lấy tiền. Thành thử hàng lúc nào cũng vui. Mấy hôm đã quen khách. Ngày phiên chợ Long Châu thì cặp ghế, đi dong vào chợ. Nhưng đông khách nhất vẫn là những kỳ mộ lính.

Trong kia, tiếng trống, tiếng quát ồm ồm từ sáng sớm. Chẳng khác dạo trước. Lại toán đi Long An... đi Liễu Châu... đi Vũ Hán... Cũng là khôn khéo tập nghề nhân thế. Đi sống hay chết, mộ thật hay mộ giả, không ai biết. Người chạy đỏi các nơi về không biết đổ đi đâu, lại đổ cả vào lính mộ. Người chen nhau nghẹt đến nỗi nhắc chân lên không đặt được xuống, vẫn đông như chợ. Có anh khôn vặt, bỏ mười xu thuê cạo cái đầu trọc bóng rồi xô lên giữa đám đông ùn ùn trước cửa. Anh ta kêu to: “Lui, cho tân binh vào lĩnh quần áo, lui, lui...” Nhiều người nom cái đầu trọc mới, ngỡ thật rần ra. Thế là anh ta nháy thẳng được đến bàn mộ. Một lần, có lúc vắng, Thụ nhòm vào trong nhà mộ lính. Trông sang tận cái nhà ở tạm cũng không thấy còn mặt nào quen. Hai ông “bài trưởng” lưu lạc hay đã chết trên Vũ Hán rồi. Một người quan khác, không đeo kính trắng. Lão này béo rụt cổ. Chắc người quan đeo kính trắng ấy cũng chết chém rồi. Thụ ngơ ngẩn nhìn những người nghèo cứ xông đến, cổ vào chỗ ghi tên, phát tiền. Thụ đương nghĩ lại câu chuyện đầu năm đi Vũ Hán.

Có một người lại vào hỏi cạo đầu. Trông người ấy, Thụ nói:

– Anh định chen vào chỗ ghi tên

Người ấy thờ dài:

– Chỉ có chỗ ấy mới kiếm được cái sống mà thôi.

– Vào đấy cũng chỉ có chết đỏi chứ được gì.



Người ấy kêu to:

– Anh bảo tôi đi chỗ nào nữa bây giờ?

Thụ mùi lòng. Trong túi có bao nhiêu tiền, dốc đổ ra, đưa cho người ấy và nói:

– Này cầm lấy mà đi mua cái gì ăn. Từ hôm nay tới lúc nào hết số tiền thì nghĩ lại đi. Thà đi đâu, chết đâu chứ đừng đâm đầu vào đây, khổ quá.

Từ hôm ấy, Thụ vào chợ kiếm khách cắt tóc, không ngồi trước nhà mộ lính phố Bạch Bảo Cai.

Không làm gì được, Thụ cũng không nỡ nhìn những người nghèo khổ đêm ngày kéo đến đấy.

Thụ làm mãi miết, bây giờ ngồi đâu cũng gạt không hết khách. Thấy thế, Chi bảo Thụ:

– Mày nói mà đúng. Bàn tay khô óc làm được tất cả.

\*\*\*

Thế mà cái xưởng máy Nam Hưng cứ dần dần thành. Nguội đã đủ bàn ren và các thứ giũa. Gò cũng đủ kìm, kéo, mỏ hàn rồi.

Nửa năm sau, xưởng đã chữa được xe đạp, máy nổ ca-nô. Đôi khi cả những chiếc ô-tô hàng xộc xệch đường Bằng Tường, cũng thấy kéo đến. Cái ngõ cụt mọi khi ăng, bây giờ có công việc nhiều người phải tìm tới, bỗng hóa nhộn nhịp. Chiếc máy tiện quan trọng như trái tim đặt giữa gian buồng cứ phát ra tiếng kêu rè rè cả ngày.

Thụ cũng đã cất dao cạo, về đứng phụ thợ tiện.

Nên xưởng rồi, “kỹ sư” Sơn lại muốn sáng chế ra cái máy xay xát gạo. Ở Long Châu chưa có máy xay xát bao giờ. Một lần, Sơn trông thấy tờ tranh quảng cáo nhà máy xay xát gạo trên Nam Ninh chạy dầu ma-dút có vẽ cái phễu máy đương tuôn thóc như mưa. Sơn bảo: ta làm cái máy này được. Mọi người đều tin Sơn, cứ mày mò máy nào cùng làm được.

Thế rồi, lại cùng nhau như con chim tha môi, mỗi hôm kiếm về một mảnh sắt, cái ốc, cái trụ, một bộ phận hỏng ở cái đồng hồ, cái xe bò, cái xe

đạp của ai đó, rồi gò, rồi hàn, rồi cưa, lắp... rồi đánh vòng bi, rồi thử... Mấy lần thử, chưa ăn thua, nhưng đã nên hình cái máy xay xát có phễu loe lên hẳn hoi. Trông hay đáo để. Cái máy gì Sơn cũng làm được thật. Nhiều người ra chợ kéo đến, xem lúc bỏ thóc vào thì cái máy làm thế nào. Nếu có được cái máy phát điện, chỉ mười ki-lô-oát thôi, chắc máy đã âm ầm.

Chi được anh em ráp sẵn vào đứng trông cái máy xay xát sắp ra đời. Cả ngày, Chi cặm cùi. Ừ, nếu được cái máy phát điện, máy xay xát gạo chạy được chắc xưởng Nam Hưng rầm rộ hẳn lên.

Lại cái máy phát điện, lại một ao ước mới. Biết tầm nã cái máy phát điện này ở đâu?

Giữa lúc ấy, có tin đồn cánh quân phiệt bên Quảng Tây sắp xuống đánh cánh quân phiệt Quảng Đông. Thế nào cũng có quân quan qua Long Châu, nhưng không biết bên nào sẽ tràn qua. Cảnh loạn lạc, người chết như rạ khắp nơi lại sắp đến. Nhiều người Long Châu đã gồng gánh chạy trốn sang Lạng Sơn. Nhà giàu thì lật đật ra Ngô Châu xuống thuyền hay đi ca-nô lên Nam Ninh. Phải thuê hàng trăm bạc mới được một chuyến thuyền. Vô phúc mà có khi thuê nhằm phải tuyền cướp. Chẳng phải kẻ cướp mà lính huyện mang súng đi việc công cũng có thể thành kẻ cướp chốc lát. Cướp nổi khắp, chia đi chặn cửa từng quãng đường, quãng sông. Ai có việc phải ra ngoài thành mà còn vẹn toàn về phải đốt vàng hương hú vía.

Bùi lo lắng bàn:

– Tình hình thế này, ta phải dọn lên Nam Ninh. Mà phải lên Nam Ninh thì mới tìm được mô-tơ lắp máy xay xát chứ ở Long Châu thì đào đâu ra mô-tơ.

Đêm ấy, mọi người bàn tính đến khuya cũng không ngã ngũ. Trong im vắng, thỉnh thoảng, tiếng súng, tiếng mõ nổi phía làng bên sông, bóng tối lại rợn lên. Tưởng loạn đã kề cửa! Cứ vài năm, Long Châu lại trải một tao loạn.

Bùi hay kể lại, những chuyện thảm khốc của Long Châu tám năm trước, hồi bọn quân phiệt kéo quân đánh nhau quanh Long Châu. Bây giờ Long

Châu lại sắp trở lại thăm khố ấy.

Bùi đến Long Châu trước tất cả các anh em đây. Khi đó Bùi mới ở Xiêm sang ít lâu, theo chủ thợ may lưu lạc xuống. Bấy giờ, cũng lại bọn quân phiệt Quảng Đông sắp đánh Quảng Tây, lại cả cánh Vân Nam kéo xuống. Nhưng quan quân đánh nhau ở đâu chưa tới, giặc cướp đã ùng ùng quanh mình. Đêm nào cũng có cướp vào thị trấn mà không thấy lính huyện ra đánh. Người ta bảo huyện trưởng Long Châu cũng thông lưng với cướp rồi.

Hai lần, Bùi suýt chết.

Rồi Bùi theo Đặng Tử Mẫn lúc ấy đương lo toan về đánh đồn Tà Lùng lần nữa. Dựa vào thổ phỉ, sẵn súng. “Ta nhờ thế nó, còn việc của ta khác. Cái khéo ở chỗ ấy”. Đặng nói vậy. Bọn quân phiệt các địa phương càng đánh nhau càng nhiều cướp. Đặng đón thời cơ, lại cất công đi dụ dỗ thổ phỉ tận Bình Mãng về.

Mới xuống tới Hạ Đống, bọn phỉ Bình Mãng đã nhảy vào cướp tận châu Diêm He. Vừa rút về qua biên giới, trời chưa sáng, chúng nó đã đốt đuốc, chia ngay quần áo, trâu bò, tiền bạc vừa cướp được. Đàn bà và trẻ con bắt theo thì đem ra chợ bán. Chỉ giữ lại mỗi một thằng Tây tóm được ở Bản Quyên - không biết nó là Tây đoan, Tây mỏ hay Tây buôn hồi mà dám đi một mình vào làng, về thằng Tây này thì trùm cướp đã bắn tin cho đồn Đồng Đăng mang tiền sang chuộc.

Tôi ấy, trùm cướp mở tiệc khao quân giữa chợ Hạ Đống. Đền măng-xông thắp sáng trắng một vùng. Đặng và Bùi cũng được mời dự. Người vốn thấp nhỏ, lúc vào bàn tiệc, Bùi thuận tay kéo ghế gần sát lại mép bàn. Bọn ngồi quanh đấy xì xào, nhìn. Tan tiệc, Đặng mắng Bùi:

– Lệ ăn tiệc xuất quân nó kiêng kéo ghế, mày biết không?

– Tôi không biết.

– Tao phải bảo với chúng nó là mày mới đến, chưa hiểu phong tục. Không thì nó thịt mày rồi.

– Tôi không biết!

– Nhưng nó vẫn đương lưỡng lự...

Rồi Đặng đi đến nửa đêm, về báo:

– Nó sợ nấn ná ở đây ngộ cánh khác đến úp mắt thẳng Tây thì lỗ to cho nên nó cứ đi. Nhưng ngày mai mà xảy ra việc gì lôi thôi thì mày chết.

Bùi nằm không chợp mắt được.

Sớm hôm sau, vừa kéo đi một quãng, gặp một toán. Chẳng biết kẻ cướp hay lính huyện, hai bên bắn nhau. Thằng Tây nọ thừa lúc rối loạn, bơi qua sông, thoát được về Bình Nghi.

Đặng phải xin mãi, Bùi mới khỏi chết. Nhưng chúng đuổi ngay tại chỗ, cả hai người.

Đặng đưa Bùi về Bình Tường. Dọc đường lại một phen khốn khổ vì gặp quân Quảng Đông, bắt khiêng đạn. Hai người đi khiêng mấy ngày, một hôm, vờ ra sông tắm, lẩn được.

Quân Quảng Đông đi, quân Quảng Tây đến.

Lần thứ hai, Bùi đã về làm thợ may cho hiệu Hợp Xương. Cái trấn nhỏ vừa trải cơn loạn lạc, người ùn đến ùn đi, đông và chạ người không kể xiết được, đêm nào cũng có người đến khẩn khoản xin ngủ nhờ. Một giường Bùi nằm chen chúc những mấy người. Rồi đến sáng ra thì mỗi người lại đi đâu, không ai biết.

Đột nhiên nửa đêm ấy, lính sục vào khám hiệu may Hợp Xương. Hai người nằm một giường và cả Bùi cũng bị lôi đi.

Sáng ra, hai người bị quan quân đem chém rồi bêu đầu luôn ở cửa chợ. Chúng nghi những người này đạo trước đã phá phủ Long An. Bùi sắp bị đem chém nốt. Nhưng Đặng đến kịp, kêu với quan rằng thằng này mới ở Xiêm sang chưa nói sõi tiếng Tàu; làm sao đi cướp phủ Long An. Mấy hôm sau, chúng bắt chuộc tiền rồi tha.

Những chuyện ấy Bùi vẫn kể và mọi người đều đã nghe nhiều lần. Ai cũng nghe và thích thú như đọc truyện kiếm khách, bởi vì những chuyện ghê rợn cũng thành quen tai và buồn cười, nhất là khi buổi chiều uống rượu, Bùi vừa kể vừa ra hiệu, lúc đi khiêng đạn, thấy quân Quảng Đông

lúng túng trước khẩu đại bác, Bùi ngửa mắt xin vào giật cò bắn một phát, đạn nổ inh tai, khi về nghễnh ngãng mất mấy tháng...

Nhưng bây giờ, những câu chuyện mà Bùi thường kể không đượm một không khí hiệp khách giang hồ như trong truyện nữa, cảnh giết người và chết oan, những đám cướp rừng rợn, người chạy loạn và chết đói khát hàng nghìn, bây giờ người ta thấy như đã gần mình, chỉ đêm nay hay sáng mai là xảy ra thôi.

Quảng Đông và Quảng Tây Vân Nam nữa, bọn quân phiệt như con chó dại, lại sắp ẩu đả nhau.

Thê là lại sắp loạn to. Cái trấn Long Châu nhỏ bé, tiều tụy, tan tành như chơi.

Câu chuyện đương bàn, bỗng gãy - khi Tư ở ngoài phố về. Các chủ ô-tô sợ cướp, không dám chạy đường Bình Tường. Bơ vợ ở giữa, Tư mất việc. Tư quay về đây, cho Sơn sai vặt những công việc phụ máy. Tư đã nghe rục rịch chuyện định dọn đi Nam Ninh. Tư không thích đi Nam Ninh.

Tính nóng, thấy anh em bàn bạc, Tư nói sỗ ngay:

- Các ông lại tính chuyện dọn lên Nam Ninh à? Ai sợ chết thì cứ đi nhé. Tôi ở đây xem đánh nhau nó thế nào nào.

Nói thế, Bùi chạnh lòng. Không phải vì tưởng anh em cho vì trước mình hút chết, bây giờ đâm sợ. Còn có nguồn gốc xa đã khiến Bùi đâm cău.

Ai cũng biết chí hướng con người không phải chỉ một lúc nghĩ ra giống nhau và suốt đời cứ như thế. Chí hướng của ta luôn bị thử thách và lên xuống theo thời tiết tư tưởng của ta. Khi đi ra khỏi đất nước, ý thức cứu nước thương nòi của mỗi người thường không khác nhau lắm. Có người đi Trung Quốc, có người sang Xiêm. Có người đi Nhật. Có người nhìn xa hơn, sang Nga. Nhưng mỗi ngày đường sẽ một khác nhau và suy nghĩ của con người không bao giờ dừng. Có người hành động và kiên tâm cách mệnh trước sau vẫn thế. Có người chờ thời. Có người nản, thoái chí.

Ở Long Châu lúc ấy có Bùi và Tân, Tân sang Long Châu đã ngót mười năm. Cũng như Bùi, Tân theo anh em ra hải ngoại, mưu tìm đường cứu

nước. Được vài năm, Tân lấy vợ rồi mua máy khâu, mở hiệu rồi chí thú làm ăn không đi nữa. Nhưng gặp anh em, Tân vẫn giúp. Tân nghiện uống chè buổi sáng. Đồng chí tâm huyết đến, uống chè nói chuyện cảm khái. Ai hỏi: “Anh thôi làm cách mệnh rồi a?” thì Tân khóc. Có khi uống rượu đập bát, đập chén hện lại một phen vấy vũng. Rồi đồng chí ấy đi. Còn Tân tỉnh rượu rồi lại cặm cụi đập máy khâu. Lâu dần thành quen, dánh vào cái máy khâu và vợ con, ý chí cách mệnh chỉ còn phảng phất, trong mỗi lần giúp đỡ anh em đồng chí qua lại.

Bùi thì khác.

Năm trước, xong lớp huấn luyện của Đồng chí hội ngoài Quảng Đông, nhiều đồng chí được phân công trở về nước hoạt động. Bùi tằn ngần rồi nói thật:

– Tôi không về.

Sau đó, Bùi xuống biên giới, mở lò may, đoàn thể cũng yêu cầu Bùi giúp luôn cho việc liên lạc cách mệnh ra vào. Bùi làm công tác ấy rất hăng hái. Bùi đã chạy cơm gạo cho ba lớp huấn luyện của Đồng chí hội ở Bản Đầy. Nhưng điều khiếm nhược kia đã thốt ra với câu “tôi không về” vẫn là một giày vò và một ám ảnh theo mãi, mỗi lần giật mình nghĩ đến hay có ai nói động đến.

Bùi chạnh lòng điều ấy.

Lúc đó, Bùi đã trừng mắt nhìn Tư. Thấy thế, Sơn mắng át Tư:

– Không đi thì mặc mày, chưa chi đã nói chõ!

Rồi Sơn cười xoà:

– Tôi ấy à, máy lên Nam Ninh thì tôi theo lên, con nhà thợ ở đâu phải có cái kìm cái búa mới chịu được.

Tân hăng hái:

– Tôi đã cho vợ, con về trong làng rồi.

Bùi không vạch với Tư nữa, nhưng Bùi tái mặt, nói trịnh trọng khác thường, như tuyên bố:

– Xưởng máy này, anh Tân với tôi bỏ tiền ra bảo lĩnh để người ta bán chịu, còn tôi đứng tên mua, làm được thì anh em được hưởng mà có gì trắc trở, nếu chủ máy kiện thì tôi đi tù. Tôi phải có quyền chứ.

Không ai nói nữa, lẳng lặng sửa soạn dọn xưởng. Vả lại, câu chuyện cũng thật khó bàn. Thụ như Chi, những người tay trắng, lại mới đến, không biết nói thế nào. Họ im. Nhưng trong bụng cũng không thích mà không nói ra. Như vậy, Long Châu không còn anh em ở nữa.

Mấy hôm sau, Hùng ở Cao Bằng ra. Hùng lấy tiếng là đi mua tơ về Hoà An bán, nhưng kỳ tình còn mưu nhiều chuyện bí mật. Hùng ra Long Châu, có khi đi Nam Ninh. Những câu chuyện tâm sự, ba người thường hay bàn vói nhau. Một lần, Hùng bảo:

– Ở Hoà An, cả ở Đông Khê bây giờ mình đã tổ chức vào Thanh niên hết. Cả Cao Bằng, cả Lạng Sơn nữa. Cách mệnh ở mình chứ ở đâu, mình tổ chức ra cách mệnh. Phải làm thế mới được.

Câu nói ấy làm Thụ nghĩ nhiều.

Ngay hôm ấy, Hùng và Chi, Thụ, lại cả Tư, bốn người đi chợ Long Châu. Chợ hồi này vắng. Các làng sợ có loạn sẽ vỡ chợ nên không dám lên. Chợ vắng người mua bán thì càng nhiều ăn mày. Chỉ một người gánh củi bán ế hôm trước thì hôm sau đã thành ăn mày rồi. Lúc đầu người ăn mày còn ngồi xin ăn, vài hôm nữa chỉ nằm góc đầu kê, rồi một hôm chết.

Cả bọn tìm một quán cơm có bán vịt quay họ vẫn quen đến. Nhưng người đứng xin đợi đầy cửa, như đợi phát chẩn. Lão chủ quán đã đóng cửa, chuồn ngô sau, về quê đã mấy hôm rồi mà ăn mày vẫn chực đông ở đấy.

Hùng nói:

– Ở chợ Nước Hai bên Cao Bằng bây giờ còn thương tâm hơn nữa kia. Người Kinh đói đem con lên ngược bán, người Mán hiếm hoi đi mua trẻ con. Ngày phiên thì chợ Nước Hai, chợ Nguyên Bình, chợ tỉnh chỗ bán trẻ con đông như chỗ bán lợn. Nước ta mòn mỏi lắm rồi, các anh ơ

Thụ nói dứt khoát:

– Tôi đã định rồi. Tôi ở lại không đi Nam Ninh. Tôi sẽ tìm cách bí mật trở về tổ chức cách mệnh cho anh em Lạng Sơn. Hùng nói phải đấy, rồi Lạng Sơn cũng như Cao Bằng. Đúng rồi, việc cách mệnh trước nhất ở mình đây. Mình phải là người đi tổ chức anh em cùng làm ra cách mệnh.

Chợt Hùng hỏi:

- Chúng mày biết chưa?
- Gì thế?
- Chị Mai ở Bản Đầy chết rồi.

Cả ba người sừng sốt kêu một câu giống nhau:

- Tội nghiệp cái Oi!

Tháng trước, Mai đẻ. Theo tục dân tộc Nùng, người đẻ phải ra ngồi sau nhà. Hôm ấy mưa to, nước ngập. Bà lão mẹ chồng ác nghiệt kiên kỹ, không cho vào nhà. Mai ngồi nước mưa tràn đến đầu gối. Chết cả mẹ và con.

Họ còn lặng yên một lúc lâu. Thương chị Mai quá, chị Mai không còn. Chị Mai vẫn nói bao giờ cách mệnh lấy được nước thì chị trở về Chợ Thượng làm ruộng và gả chồng làng cho cái Oi. Bây giờ thì giá có độc lập cũng không bao giờ có chị Mai về Chợ Thượng nữa. Thụ nhớ lại khi mới ra biên giới, Thụ nói:

- Bây giờ chị Mai chết rồi không có ai để liên lạc.

Cách mệnh ở trong nước ra phải đi bốn trăm cây số lên Nam Ninh mới gặp người của ta. Không được.

Hùng nói:

– Thăng Chi muốn theo lên làm máy xay xát cũng tốt. Biết nghề máy, có khi được nhiều việc đấy

Thụ nói:

- Ủ, tao ở lại một mình.

Tư kêu lên:



– Tao cũng không đi mà!

Mấy hôm sau, Hùng đã tìm được cho Tư chân làm phụ ô-tô ở hãng Con Thỏ chạy đường Lạng Sơn - Cao Bằng.

Hùng khoái chí:

– Mà làm ô-tô đường ấy, thế là Lạng Sơn, Cao Bằng, Long Châu liên lạc chặt chẽ được rồi!

Vài hôm nữa, hiệu máy Nam Hưng dọn đi Nam Ninh tránh loạn. Các thứ vật liệu khuôn xuống ca-nô, xuôi nước ba ngày... Thụ khiêng từng bộ phận máy đến tận bên Ngô Châu, cả Tư ương bướng và Hùng cũng đi khiêng. Trời nắng, mọi người phải cởi trần, hì hụi khuôn hai ngày mới tới Ngô Châu.

Lúc ca-nô nổ máy, Thụ nắm chặt tay Chi:

– Nghe nói trên Nam Ninh gần đường gặp đoàn thể cấp trên lắm. Lần này đi, Chi cố liên lạc nhé.

Đứng bến Ngô Châu trông ra, vẫn một dòng sông Kỳ Cùng ấy, nhưng đến đây thì con nước trái to ra, phát triển như nghị lực con người. Thụ đứng nhìn theo bạn đến khi cái đuôi xám của chiếc ca-nô mờ hẳn vào sóng sông. Từ ngày đi, lần này lần thứ hai chia tay nhau.

Thụ về Long Châu.

Tiếng đồn quân Quảng Tây tràn xuống, càng đồn dập.

Tháng tám.

Lại có tin quân Vân Nam tràn đến. Quân quan Vân Nam cũng như quân Quảng Đông, cũng như thổ phi, chỉ có cướp của và đánh chết người. Làng xóm càng nín thở.

Một hôm, có đám người tụ ở ngã tư trên lối vào huyện bàn tán:

– Thế nào, không phải quân Vân Nam à?

– Không phải.

– Quân Quảng Đông à?

- Không, không.
- Quân nào?
- Hồng quân?
- Hồng quân!

Những người đứng đường thì tháo rời tản đi. Nhưng ở đằng kia, một đám khác lại đang ghé tai nhau. Lời đồn, khi đúng khi không đúng, thường đi trước rất lâu. Nhưng cái tiếng Hồng quân sẽ đến Long Châu thật mới lạ đối với một cái trấn nhỏ trên biên giới hẻo lánh này. Bởi vậy, đứng đâu người ta cũng bàn tán. Rồi lại sợ lính huyện biết thì chết, nhưng lại không lặng nín được.

Người ở trấn Long Châu chưa trông thấy Hồng quân bao giờ. Nhưng nghe chuyện thì nhiều lắm. Người ta kể rằng Hồng quân là một đoàn quân mặc áo đỏ, cưỡi ngựa đỏ, đến đâu thì đánh tan quân quan Quốc dân đảng, tan thổ phỉ, rồi lại đi nơi khác, nơi nào có đũa làm ác đến tiêu diệt nó rồi lại đi, không bao giờ ở một chỗ. Nhưng những người ở ngoài trấn vào chợ thì lại nói khác. Họ bảo họ được thấy Hồng quân rồi, Hồng quân cũng ăn mặc như ta thôi và khắp nước Trung Quốc đâu bây giờ cũng có

Lại càng nóng ruột. Ai cũng nghĩ: Hồng quân tốt thế, Hồng quân đến dẹp tan cho chúng tôi cái khổ này đi.

Nhưng vẫn chưa thấy gì mới, mà Long Châu càng ngơ ngác, vắng ngắt, ngày một khô rạc. Tường chùng chỉ một mối lửa, cả mái nhà và đường cái cũng bùng lên. Bọn quan quân và kẻ cướp giết người cướp của nhiều quá, vào phá nhà ban ngày giữa phố. Long Châu nóng lắm rồi.

Rồi giữa tháng tám, quả nhiên có một cánh Hồng quân của Lý Minh Thụy từ phía Vân Nam xuống.

Nửa đêm, phía nào cũng nghe tiếng chân người đi qua. Quái lạ, không nghe tiếng súng. Từ mờ sáng, hé cửa, đã thấy trên tường, cánh cửa và gốc cây, những tờ giấy xanh, giấy đỏ chi chít dán khắp thị trấn những khẩu hiệu cách mệnh và hoan hô Hồng quân.

Đả đảo Quốc dân đảng!

Xử tử ác bá cường hào!

Chia đất cho nông dân!

Quảng Châu công xã muôn năm!

Hồng quân muôn năm!

Bấy giờ cuộc nổi dậy của công nhân và binh sĩ ở Quảng Châu cuối năm 1927 đã chấm dứt, nhưng tiếng vang trận đánh ngoan cường của công nhân và binh sĩ Quảng Châu liên hiệp khởi nghĩa còn lan rộng đi mãi khắp biên khu Giang Tây, Quảng Đông và cả Quảng Tây. Ở rất nhiều nơi, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân vũ trang khởi nghĩa quật lại thể lực phản cách mạng. Hồng quân Lý Minh Thuy tiến xuống biên giới, đi suốt Quảng Tây sang Vân Nam đương trong cao trào khởi nghĩa khắp Hoa Nam đó.

Đến lúc trời sáng thì Long Châu hiện ra trong quang cảnh chưa bao giờ thấy. Nhưng không kỳ lạ. Bộ đội Hồng quân vẫn tiến qua trấn có nhiều bộ đội nom rất quen mặt, có người còn nhận ra là những anh công bố củi mọi khi vẫn đi rao đầu ngõ. Nhiều nhà mở cửa, đem thuốc lá, chè và giày vải ra biểu bộ đội và chạy theo vào đánh huyện.

Ai cũng có cảm tưởng Hồng quân từ trong nhà mình bước ra, trong Hồng quân có người Long Châu mình và trong trấn đã có nhiều người bí mật theo Hồng quân và không ai sợ sệt nữa.

Còn bao nhiêu người ở lại Long Châu đều đổ ra đường hết. Cảnh tượng hốt nhiên sông lại, khác hẳn Long Châu rữ rượi hôm qua. Hồng quân tiến vào vây phố Bạc Bảo Cai. Sắp đánh chiếm huyện sở. Người Long Châu rùng rùng theo Hồng quân đi đánh huyện. Ai cũng đã kiếm được cái gậy, con dao. Họ xông vào. Người vỡ bờ tràn lên. Lô cốt huyện cao sừng sững trên bốn góc tường. Những cái lỗ châu mai như con gấu đứng há miệng. Chi chít khắp tường. Và quanh tường huyện, một bờ hào rộng, sâu, đầy ắp nước. Làm thế nào đánh được!

Nhưng xông vào mới biết cái huyện chỉ còn mấy toà nhà không. Quan lính Quốc dân đảng trốn từ lâu.

Lá cờ búa liềm bay rùng rục trên cổng huyện.

Biết bao thay đổi kỳ diệu từ hôm nay. Thật náo nức.

Thụ đi đâu cũng đeo thanh mã tấu trên lưng.

Nghe giữa phố có tiếng trống. Người đi đường xôn xao nói: Chém Hán gian ở chợ! Chém Hán gian ở chợ!

Thụ chạy ra. Không phải chém Hán gian, Thụ đã thấy một cảnh khoan khoái xưa nay chưa

Đông người đứng xem lắm. Một người đeo băng đỏ, đứng cao nhất trên ghế, nói to giữa đám đông:

– Thằng Tây này đã nhiều năm đến làm hại Trung Quốc. Nó là con mọt già. Nhưng nó cũng là người nước ngoài, cho nên Hồng quân không thèm giết, chỉ đuổi nó đi.

– Đuổi nó về Lạng Sơn! Đuổi nó đi!

Mọi người trông xuống, thấy một thằng Tây thật, mắt xanh nhờ nhờ, đứng sau cái bục. Bị người chỉ trỏ, thằng Tây quay quay, lanh quanh như con mèo tìm chỗ ỉa. Nhưng quay đằng nào thì bốn phía mọi người vẫn xem được mặt. Nó đứng im vậy.

Nó là thằng Tây lãnh sự ở Long Châu. Huyện trưởng Quốc dân đảng trốn vội quá, không kịp báo tin cho Tây lãnh sự biết. Đến lúc Hồng quân vào nhà lãnh sự, (người ta đồn thế) thấy Tây còn đương ngồi nhai cái đùi gà!

Tiếng hét:

– Quần áo tốt thế kia mà đi Hán gian cho Tây để cướp của người Trung Quốc. Đòi lại!

Nhiều người xông vào lột bộ quần áo dạ Mông Tụ của thằng Tây lãnh sự.

– Giày da bóng kìa, cả bút tất hoa nữa! Lột nốt đi!

Thằng Tây cười trần, chỉ còn cái quần lót. Hai bàn chân mỏng mảnh, trắng nhợt, ngón toẽ ra, như chân ếch. Hai con mắt thì vẫn nhờ nhờ thế, chẳng khác lúc nãy.

– Đuổi đi!

– Còn cái mũ! Cái mũ!

Cái mũ phớt xám trên đầu Tây lãnh sự bị giựt nốt xuống. Mọi người hi hả reo:

– Quần cướp, phải bắt nó khổ nhục thế mới được!

Thằng Tây lãnh sự cởi trần, chân đất, cuốc bộ trên năm mươi cây số về Lạng Sơn. Nó vừa đi vừa khóc. Tin đồn dậy sang tận Lạng Sơn rằng Tây lãnh sự bị quân cách mệnh Trung Quốc đuổi từ Long Châu về. Người Lạng Sơn nói: bao nhiêu lần nước Tàu kiện lên Vạn quốc mà không dám đụng đến tô giới, bây giờ Hồng quân Trung Quốc đứng lên vật được cả râu Tây rồi...

Nhiều người bên Lạng Sơn trốn sang Long Châu xem thế nào.

Thụ còn đứng nhìn theo thằng Tây lãnh sự, đến tận lúc nó cung cúc đi khuất xuống phố dưới. Thụ phấn khởi lạ thường. Thụ tự làm lấy cái băng đỏ, đeo lên cánh tay áo.

Thụ xách mã tấu, vào huyện.

– Các đồng chí Hồng quân, cho tôi làm cách mệnh.

Những ngày từng bừng rung chuyển Long Châu. Thụ đi trong đoàn cán bộ Hồng quân, đến từng làng, lập Xô Viết xã, tổ chức nông hội bí mật, đưa những người tích cực trong nông hội vào đội tự vệ đỏ bí mật, đánh chiêng lên phát động đấu tranh lấy ruộng địa chủ ác bá chia cho người nghèo. Làng nào cũng thế. Náo động đến tận hang cùng ngõ hẻm. Có đấu tranh ở một làng thì người cả vùng kéo đến xem và ủng hộ. Lực lượng cách mệnh thành hình khắp huyện. Đâu đâu cũng vang động tiếng gọi: “Các đồng chí Hồng quân! Các đồng chí Hồng quân, nhanh lên! Ở vùng này địa chủ ác bá tàn nhẫn lắm, các đồng chí à!”.

Một lần, đến Bó Cục, Thụ thấy trong đám người dự cuộc đấu tranh với ác bá có nhiều người áo chàm khuy tết nhỏ như người bên Tràng Định.

– Có phải ở Thất Khê sang đây không

Thụ viết thư ngay cho Tư và Hùng, nhờ bà con đưa hộ. Thụ muốn hai bạn sang tham gia Long Châu đỏ như mình.

Những điều đã biết mà cũng là những điều mới mẻ! Thụ đã lăn lóc lên tận Vũ Hán, đâu đâu cũng chỉ thấy phơi bày một cảnh tượng nghèo khó. Người chết chồng đống, người bỏ làng lũ lượt đi. Nay cách mạng đến, vẫn người đói khổ ấy, giữa cảnh ấy, nhưng Thụ lại chứng kiến một tình hình khác hẳn: những người nghèo đói sống lại và hùng dũng đứng lên, rũ bỏ xiềng xích và, cái ruộng đất khốn khó, bấy lâu chỉ làm khổ con người bây giờ ruộng đất không phải là cái nặng nợ khốn khổ nữa, ruộng đất bỗng trở thành hạnh phúc. Làng xóm náo nức, rộn rập. Thụ say sưa, mê mải vào tổ chức, đấu tranh. Thụ thấy như rồi mai kia đất nước mình đánh đuổi thẳng Tây đi, cả nước và cả Lạng Sơn mình cũng thành như Long Châu đỏ thế này.

Cuối tháng chín, Quốc dân đảng dồn quân cả tỉnh Quảng Tây về đánh Long Châu.

Để giữ lực lượng, các tổ chức cách mệnh rút vào sinh hoạt bí mật, còn Lý Minh Thụy và Hồng quân rút lên phía tây bắc, sang Vân Nam.

Quan quân Quốc dân đảng bấy lâu trốn tránh ở đâu bây giờ lại kéo vào Long Châu. Suốt một tháng chỉ đi lùng giết người. Cứ cách vài nhà, chẳng hạn được tội gì, chúng cũng lôi người ra giết. Đầu người cắm vào cọc, khắp đầu phố, đầu xóm và bốn cửa chợ, thối rữa ra.

Trước cổng huyện treo một bảng to, đề dòng chữ đen kịt: Giết hết cộng sản rồi.

Thụ trở về thị trấn. Thụ lại lặng lẽ đem cái ghế gấp mặt vải bạt với bọc dao cạo và hòn đá mài đến ngồi ngay dưới cái bảng có chữ: Giết hết cộng sản... Bởi vì chợ chưa họp được, mà ở đấy chỗ đầu phố Bạch Bảo Cai gần cửa huyện, dễ có khách. Thụ cất tiếng hát để câu trẻ con lại. Trẻ con xúm đến xem Thụ hát. Lúc chưa có khách, Thụ lại cạo đầu cho trẻ con. Long Châu còn vắng lắm. Một hôm, có một người cao lớn, áo rách sã vai, bên chân chỉ có một chiếc giày cỏ vắt vẻo sắp tụt nốt. Người ấy quảy sọt củ

nâu, một cái rọ, trong có con trăn nằm cuộn tròn to bằng bắp chân. Hân người này vừa mới lật đật ở rừng ra, đói quá, nghe nói chợ huyện mới họp lại liền lên chợ sớm bán cái của rừng để kiếm miếng ăn.

Người ấy vào ngồi xuống ghế. Râu tóc nham nhở hôi gớm chết.

– Cao cho cái đầu nào! Mồ hôi ra, ngứa ời ngứa!

Thụ lại liếc dao, bắt đầu cạo. Người khách cứ nhìn thẳng, vu vơ, hỏi một câu tự nhiên:

– Có nhớ ngoài Hạ Đống không?

Thụ giật mình, nhìn lại. Nhận ngay ra người khách ngồi ghế là Nông Kỳ Lâm - người cán bộ của Đảng cộng sản Trung Quốc, làm cách mệnh ruộng đất ở Hạ Đống, đã lăn lộn với các Xô Viết xã ở đây cả tháng vừa qua, mình có lần gặp.

Thụ chợt cảm động, vừa nghĩ vừa liếc nhìn lên cái bảng có chữ to: Giết hết cộng sản... trên đầu. Không, không phải chúng mày giết hết cộng sản mà cộng sản vẫn đến ngồi ngay cạnh cái bảng có dòng chữ nói dối này đây. Thụ nhớ đến những đội tự vệ đỏ và nông hội bí mật khắp Long Châu. Cách mệnh đã bắt rễ sâu vào các làng rồi.

Thụ hỏi:

– Đi đâu vào đây?

– Thấy mày ở đây thì đến liên lạc đấy.

Rồi Lâm lại nói:

– Có biết làm máy không? Công nhân xưởng Nam Hưng thì phải biết làm máy chứ?

– Máy gì?

– Bọn Quốc dân đảng mới lập lại cái tu giới sở, đương cần người thợ chữa súng, các thứ thợ, cứ vờ biết rồi vào đây học cũng được.

Thụ ngạc nhiên:

– Cách mệnh lại lấy người đi chữa súng cho Quốc dân đảng à?

–Ồ, đoàn thể ta phải vào trong kho mà nắm lấy súng chứ. Long Châu đã đứng lên làm cách mệnh rồi, Long Châu đỏ mãi mãi chứ, phai mờ thế nào được!

Thụ cười. Câu chuyện đến đây thì cái đầu và râu ria ông khách cũng vừa nhẵn gọn, khách đứng dậy, móc mấy xu trả rồi lại hùng hục, hấp tấp chạy ra quầy gánh củ nâu và con trăn vào chợ.

Ít lâu sau, có người đến gọi Thụ vào làm công nhân xưởng chữa súng huyện Long Châu.

Thụ rất sáng ý, đã biết qua máy móc lúc ở xưởng Nam Hưng bây giờ chỉ học lỏm mà dần dà chữa được tất cả các loại súng trung liên, súng lục, cả tạc đạn hóc. Đôi khi, Kỳ Lâm bí mật đem súng đến nhờ chữa. Có lần người của Kỳ Lâm lại là một lính Quốc dân đảng, đầy đủ giấy tờ, gánh súng hỏng đến tận xưởng. Thụ chỉ việc vào kho đổi súng tốt cho mang đi. Thụ có cảm tưởng: khắp nơi, “Long Châu vẫn đỏ mãi mãi chứ, phai mờ thế nào được”. - Đúng như Kỳ Lâm nói.

Những ngày Long Châu đỏ sôi sục đã qua.

Nhưng Long Châu đỏ còn để lại trong Thụ những suy nghĩ và gọi ra cho Thụ những dự định thật mới. Thu càng nhớ những chuyện đã nói với Hùng dạo trước. Cách mệnh sẽ do chúng ta làm ên.

Quái, sao lâu không thấy Hùng ra. Thư nhắn cả Hùng và Tư mà bật tin. Mong quá.

Thụ đi làm mấy tháng, để dành tiền mua được xe đạp. Ngày nghỉ, Thụ đạp xe khắp huyện, lên tận Bình Tường, giao du rộng. Biết tiếng Thụ giỏi chữa súng, có khi bọn buôn lậu và kẻ cướp cũng tìm Thụ, nhờ chữa.

\*\*\*

Đến hôm Hùng ra Long Châu, mới biết dạo trước Tư đã sang Hạ Đống ngay lúc nhận thư Thụ. Háo hức qua, nửa đêm, Tư bơi qua sông Bằng, quăng trên Tà Lùng. Gặp con lũ muện, Tư cứ lội. Không ngờ, nước mạnh quá, Tư chết đuối.



Hai người ngồi lặng hồi lâu cùng nhớ, ở Long Châu, chỉ có Thụ, Chi, Hùng và Tư trẻ tuổi hơn cả và lúc nào cũng chỉ nghĩ đến đánh Tây, hoạt động cách mệnh. Ai mới gặp cũng thích ngay cái tính hăng hái của Tư, không bao giờ quên được. Rồi Thụ nói:

– Hùng ơi! Tôi đã quyết định. Phải trở về Lạng Sơn. Chúng ta sẽ làm cho Cao Bằng và Lạng Sơn cùng đứng lên. Bài học cách mệnh ta vừa học được ở Long Châu rồi.

Hùng nói:

– Con đường từ Lạng Sơn sang Long Châu càng cần cho chúng ta bắt liên lạc với hải ngoại. Thăng Tư với mình đương tổ chức.

Thụ nói:

– Lạng Sơn, Cao Bằng ra Long Châu, lên Nam Ninh rồi đi nữa, cách mệnh Việt Nam liên lạc với cách mệnh Trung Quốc và cách mệnh thế giới, cách mệnh Việt Nam sẽ thành công.

Hùng chột nh

– Thụ à, mà đã nghe chuyện này chưa. Chuyện mật thám bên Đồng Đăng mò sang Lũng Nghìu hẹn thưởng tiền thưởng muối cho mẹ Mã Hợp. Nó bảo nếu thấy người Lạng Sơn sang thì hỏi dò xem đi đâu rồi về Đồng Đăng báo quan hai. Mẹ Hợp trả lời mật thám: một đời tôi chỉ biết đường đi kiếm củi, tôi không biết đường đi Đồng Đăng báo Tây.

Thụ “à” một tiếng rồi cười vui hân lên. Trong lòng đã sẵn tin dĩ nhiên như thế.

– Phải, có người tốt, có Mã Hợp ở đấy thì đường Long Châu về Lũng Nghìu cũng sẽ thành đường liên lạc của cách mệnh. Ta sẽ mở đường ấy trước nhất.

– Hay! Hay đấy!

– Nhưng phí nhiều lắm, từ đây về đấy phải đi qua địa phận bọn phi ở Độc Sơn.

– Ta sẽ làm cho phi không hại được cách mệnh Việt Nam.

– Làm thế nào?

Thụ quả quyết:

– Được.

Ngày kia, Thụ đến Độc Sơn.

Độc Sơn cách Hạ Đông hai mươi cây số, sào huyết của trùm phi Chính Hiền. Độc Sơn toàn rừng chen núi đá, nằm vắt ngang sau lưng biên giới nhìn chéo sang Cao Bằng và Lạng Sơn. Bao năm nay, Độc Sơn vẫn là nơi hang ổ, nếu không có các toán cướp ở nơi khác đến thì chính người Độc Sơn cũng cậy thế hiểm để ra cướp các vùng xung quanh. Người Độc Sơn làm nên quan làng mà cai trị nhau chứ không ai vào được. Các xóm đều ẩn hóc hiểm trong khe đá quanh sườn núi. Mỗi quãng, chắt một chông đá. Các cụ xếp sẵn đá như thế, ời nào, để lăn xuống chặn đường, để là chỗ tựa vai súng. Mỗi chòm nhà nấp sau một cổng đá chằng chịt lỗ châu mai, rồi đến tường nhà, cửa nhà cũng chi chít châu mai, lúc nào cũng đánh nhau được. Xưa này ai vào Độc Sơn, như vào hang hổ, cũng cầm bằng sa chân xuống vực suốt lữ, không biết đâu mà lường. Người vùng này thường nói vậy.

Thụ đến một nhà đầu xóm. Vừa tựa xe đạp vào bờ đá, ngoái lại đã thấy có người cầm khẩu súng poọc nhăm nhăm ở ngoài.

Thụ ngoảnh ra:

– Tôi đến đây để yết kiến ông Chính Hiền.

Rồi Thụ lấy trong túi áo ra tờ danh thiếp, đưa cho người cầm súng. Lúc ấy, người chủ trong một nhà đầu xóm bước ra, vòng tay lễ phép nói:

– Xin mời ông vào nhà tôi nghỉ chân.

Rồi cầm cái thiếp đi thẳng. Ai vào Sơn trại đã thành lệ phải đợi như thế. Thụ vào ngồi trong nhà. Người cầm súng đốc canh vẫn lảng vảng ngoài ngõ.

Một lúc, chủ nhà về, có người đi cùng. Thụ theo người ấy đến một xóm khác. Còn người cầm súng thì vác cái xe đạp của Thụ theo. Ba người đi mãi vào cái ngõ đá khắp khênh, sâu hút.

Chính Hiền đã đứng tuổi. Mặt trắng bệch như người khách buôn - Chính Hiền lại mặc cái áo lụa dài, xúng xính, nhàn nhã, nom càng giống lão bán thuốc ở hiệu bào chế trên phố Bạch Bảo Cai.

Thụ nói:

- Tôi biết tiếng ông, hôm nay đến thăm ông.
- Ông Lưu Minh Hạ, tôi có được nghe...

Thụ nói trước r

- Thưa ông, đường vào Độc Sơn của ông đi theo khe núi và chân ruộng hẹp sừng trâu mỡ nai. Nghe chim gọi vịt kêu đặng xa, tôi chợt nghĩ rằng ông là người giang hồ lịch lãm nhiều, ông đã biết dù ở Độc Sơn đây hay ở Thoát Lãng bên kia thì cái cây, con chim hay con người cũng thế, Trung Quốc hay Việt Nam thì ở đâu người nghèo cũng khổ cả.

- Lưu tiên sinh nói thật đúng người thời thế.
- Tôi là người cách mệnh Việt Nam.

Chính Hiền đáp:

- Chính Hiền không phải bọn thảo khấu tầm thường, ông cứ nói.
- Lưu này đến thăm ông chính vì thế.
- Tiên sinh xem đây.

Chính Hiền đưa Thụ lên cái hang sau núi. Không ngờ, trên hang là cả một cái xưởng làm giấy bạc. Những mẫu vẽ, những bàn phẩm ngũ sắc và máy dập, giấy sáp, đủ thứ, tiền Quảng Đông, tiền Quảng Tây, tiền Việt Nam rồi giấy năm đồng “con công”, giấy “đầm xoè” hai mươi đồng, giấy “cái đỉnh” một trăm Đông Dương<sup>[14]</sup>.

Chính Hiền cười khà khà:

- Không có tiền thì ta phải làm ra tiền mà tiêu. Đời này đã toàn lừa dối thì việc mình làm không phải là lừa dối nữa, có phải không Lưu tiên sinh?

Rồi Chính Hiền vỗ vai Thụ:

– Ông Lưu à, thiên hạ đồn Chính Hiền là lục lâm. Nhưng Chính Hiền chỉ lục lâm với kẻ ác, với đứa nào muốn trêu vào tay Chính Hiền mà thôi. Một đời tôi chưa đi chặn lối cướp đường, chưa cắt túi lấy của ai một đồng một chữ bao giờ. Tôi cũng sinh sống như mọi người. Đến mùa hội thì người của tôi sang Lạng Sơn buôn hội đưa ra Hồng Kông bán. Tôi chỉ khác thiên hạ là người của tôi đem tiền này của chúng tôi làm ra đến thẳng quan hai Đồng Đăng đổi lấy vài hòm tiền của nó. Mình chịu đổi thiệt thì có tiền mình bạch, tiêu ung dung về đến tận hiệu cao lâu Đông Hưng dưới Hà Nội đấy.

– Tiền giả đổi lấy tiền thật à?

Chính Hiền lại cười ha hả:

– Đúng. Nhưng mà ở đời này biết thế nào giả với thật!

Thụ thốt một câu chữ:

– Con chó cái thẳng Tây!

Trở vào trong nhà, Chính Hiền hỏi Thụ:

– Tôi nghe tiếng Lưu tiên sinh sành chữa súng, có phải không?

– Cũng mới võ vẽ.

Thủ hạ ôm đến hơn một chục khẩu súng ngắn, khai hậu, súng kíp, súng trường Nga. Thụ lấy ra một cái kim, cái vặn ốc nhỏ vẫn giắt sẵn trong người. Chỉ bằng ấy thứ với chiếc thông nòng xoe bằng tóc và trong một lát chăm chú, được khẩu nào bắn thử luôn khẩu ấy. Thụ đã chữa xong cả ôm súng.

Chính Hiền reo to:

– Tiếng đồn quả không sai.

Rồi dọn bữa rượu thịnh soạn.

Chính Hiền nâng chén:

– Chỉ tiếc không kịp sai người sang bắt thẳng chủ hiệu cao lâu Lục Ứng bên Thất Khê về nấu hầu anh em mình bữa hôm nay. Nhưng rượu Độc Sơn còn hay hơn rượu trấn Lũng Vài đấy. Đại ca xem.

Chính Hiền quệt que diêm lướt trên miệng chén rượu. Ngọn lửa xanh biếc nghiêng nghiêng bốc lên.

## V

Bấy giờ là cuối tháng giêng âm lịch năm một nghìn chín trăm ba mươi (1930).

Cái Tết năm nay đã về Lũng Nghìu vương phải sương mù và rét buốt, đến chậm chạp.

Giữa tháng giêng mà những làng ở khuất hẻm núi vẫn nghe tiếng đàn tích phảy phảy trong đêm khuya của những cô then nghèo bị những cô then tài sắc tranh hết khách, nên ít được đám gọi, phải đi cúng chậm ở những xóm nhỏ còn sót lại mấy nhà túng bây giờ mới chạy được gà và rượu.

Mã Hợp công củi xuống chợ từ mùng bốn Tết - ngày mở chợ.

Về qua trấn Lũng Vài, tạt vào mua ngụm rượu uống. Xem mở đồ chữ, cho ấm bụng, rồi xem then, ở Lũng Nghìu không có then vào bao giờ.

Ở Lũng Vài năm ấy rất nhiều người qua lại, cái Tết lộn xộn khác hẳn mọi năm. Lũng Nghìu như cái hũ tối, chẳng trông thấy gì, nhưng Lũng Vài thì khác, người có ý, xem cảnh trấn Lũng Vài mỗi năm cũng thấy ra thời thế được.

Ngày ngày, người các nơi đổ đến lại cuốn đi, như sóng đánh bờ đá, không ai biết mặt ai. Bọn buôn bò ở Lạng Sơn sang. Bọn lái tép đi nhật hồi. Các tay buôn ketch xù ở Hồng Kông mò xuống cùng với đại lý buôn thuốc phiện của công ty Việt Điền. Năm mới, họ chưa vào làng lũng hàng mà còn nằm đánh bạc, hút thuốc ngoài trấn để nghe mỗi các nơi ra bàn bạc giá cả. Không thể biết có bao nhiêu tay buôn thuốc phiện và súng lậu hay những người nào là tai mắt của kẻ cướp cho về nắm tin tức, hòng chõm một chuyến có thể làm ăn bằm đầu năm - có khi vớ được ngay đầu ngô, ngay trong phố. Vì vậy, mỗi sòng bạc, mỗi quán cao lâu lại phải thuê bóng vía và núp oai kẻ cướp để giữ tiếng cho cửa hàng mình. Còn lô cốt Ải Khẩu, còn quân quan trấn ả Nam Quan, mỗi lần có lính đi tuần qua hay xuống chơi -

chúng đi qua và xuống chơi luôn, lính sà vào hàng ăn nào, ăn bao nhiêu cũng không mất tiền. Các sòng phán thán, tài xỉu, mạt chược, đố chữ, mỗi ngày, khi dốc tiền hồ, được bao nhiêu mặc kệ, cứ đặt cọc riêng ra đấy một trăm để lính ngoài ải vào thu. Càng lộn xộn tợn. Năm nay thêm đám địa chủ các vùng giáp huyện Long An chạy sang Lạng Sơn từ hồi Long Châu đỏ, bọn này cùng một phường con buôn và kẻ cướp, hai năm bây giờ mới mò về đến đây mà chưa dám về hẳn, còn dùng dằng, đắn đo nghe ngóng thêm, nhân có tiền trong tay thì vung ra tiêu cho hả cái trận hút chết vừa qua.

Trấn Lũng Vài, lèo tèo thường ngày. Tết này bỗng đông hẳn. Mọi năm, khi xuân đến, các làng xung quanh lần lượt vào hội lòng tưng thì trấn Lũng Vài đón khách đã sẵn có hai nhà đố chữ và sòng tài xỉu. Năm nay thêm mấy hiệu nữa. Nhà Đại Hoà tận bên Kỳ Lừa cũng dứt tiền quan Tàu coi cửa Nam Quan cho sang thuê nhà mở sòng và cao lâu. Lại những hàng vịt quay Thất Khê, Thất Khê trên bến dưới thuyền thế mà cũng ngất của sang tận đây! Hàng phở chua ở Cây Khế, ở Quán Hồ cũng kéo sang. Rầm rập, nhộn nháo đêm ngày, sầm uất như các thị trấn bên Lạng Sơn khi vào mùa hội.

Mã Hợp thì thấy vẫn thế. Bởi vì, vui nhiều hay ít đã có đồng tiền đo trong người, mà Mã Hợp thì chẳng có đồng tiền nào để đo cả.

Mã Hợp vào phố. Cái áo bông đen đã rách còn ẩm sì và trĩu những nước ở bó củi rích xuống, cả miếng da trâu để đệm bó củi nặng bị nước ngấm bốc mùi tanh khẳn vẫn đắp nguyên trên vai. Năm mới cũng như năm cũ, vẫn như hôm cuối năm về qua đây. Chỉ có cái đầu trọc trắng hếu là mới như Tết.

Một người đương đứng xem mở chữ, đến ghé tai Mã Hợp hỏi:

– Ở Lũng Nghìu phải không?

Mã Hợp nhìn người lạ rồi khẽ gật đầu.

– Có còn nhớ anh mình ở Long Châu không?

Mã Hợp lúng túng, người kia nói thêm:

– Anh Năm mà.

Mã Hợp reo:

– Nhớ chứ! Nhớ! Anh Năm bây giờ đã về Long Châu à?

Người kia nói:

– Anh Năm nhắn Mã Hợp đi thăm anh...

Mã Hợp cười hiền lành. Tưởng như bay được đến Long Châu thì bay ngay, nhưng rồi lại ngơ ngác nhìn người lạ. Làm sao đi nổi Long Châu? Người ấy nhìn trước nhìn sau, lặng lẽ rút trong túi ngực ra đệp giấy bạc đếm đủ năm mươi đồng.

– Anh Năm cho tiền đi xe ngựa đây.

Mã Hợp vẫn cười, lắc đầu, khó khăn:

– Chẳng ma nào dám đi Long Châu rồi.

Người vùng này đều biết đường đi Long Châu bây giờ ghê lắm, đã từ lâu không ai dám đi. Đây lên Long Châu, những cánh cướp to đã chia nhau trấn giữ bắt các làng nuôi và để cướp đường. Quanh Bình Tường, có bọn Chu Kim Tinh, ở Bình Nghi thì Tô Khải Phong, vùng Bản Kiền có Triệu Đình Mậu, Hà Phương Sơn. Quanh Long Châu có đám Hoàng Ký Thần, Sần Minh Lương, bên Hạ Đống thì Chính Hiền... Đấy mới nói những cánh cướp to có hàng trăm tay súng. Từng bọn nhỏ hai ba người, thuê súng nhà giàu đi cướp, được về chia đôi, đám này đông như kiến cỏ, vài bước đã đụng phải.

Từ ngày Long Châu đỏ, địa chủ chạy xuống, cướp cũng đồn xuống, dày đặc cả một dải vùng giáp giới Cao Bằng, Lạng Sơn đến Móng Cái. Các làng hẻo lánh ở cách bức chỉ nghe đồn thôi lẫn lộn chuyện Hồng quân chia ruộng cho người nghèo, chuyện cướp bắt đóng thuế bằng gạo, chuyện quan quân các tỉnh kéo đi đánh nhau, tuyệt nhiên không biết thật tình thế hiện nay ra sao. Các đồn binh Pháp bên kia, được dịp này hóa ra tốt, đã khỏi khó nhọc lại phát tài. Địa chủ đi trốn Hồng quân muốn qua biên giới, phải mất tiền, muốn ở trong làng, ở ngay Đồng Đăng hay xuống tận Kỳ Lừa hay Đồng Mỏ, hay Hà Nội lại mất tiền nữa. Các toán cướp cả hai bên đi tìm đất cướp thì đi lại, ăn tiệc thường ngày với quan đồn. Có người lạ vượt biên



giới, nhất là những hội kín, làm cách mệnh, bên kia động tĩnh gì thì quan quân Quốc dân đảng sang báo Tây, gặp đồn nào báo đồn ấy, báo ngay.

Người ấy bảo Mã Hợp:

– Không lo, Mã Hợp à. Anh Năm dặn lúc đi đường thì nhớ làm hiệu: buộc cành bồ quân vào sau mui xe bên phải. Nơi nào chưa tin, giữ lại thì đưa giấy này, sẽ qua được, nhất định thế.

Mã Hợp cất cẩn thận cái thiệp có dòng chữ “Lưu Minh Hạ Long Châu tu giới xương” lên túi áo ngực.

Người ấy lại dặn:

– Đến Long Châu, hỏi Lý Phàn Len ở phố Lùng Hù Cái... Cứ thế, cứ thế nhé...

Tối hôm ấy, cả xóm Lũng Nghiu đã biết Mã Hợp được tin anh Năm.

Ngày Thụ và Chi đi rồi ai cũng mong. Không phải chỉ vì hai người thanh niên vui tính mà xóm Lũng Nghiu mong những người cách mệnh. Từ ngày giặc Pháp chiếm, các vùng biên giới ở Lạng Sơn được chứng kiến, cứ mỗi thời kỳ có cuộc khởi nghĩa chống Pháp không xong lại từng đợt người khắp các nơi trong nước chạy lên phía bắc, vượt sang Trung Quốc. Người hai bên biên giới lúc đầu chỉ biết đấy không phải là lái buôn. Họ không hút thuốc phiện, họ có súng mà không ăn cướp, gặp ai cũng chỉ nói về chuyện đánh thẳng Tây. Thấy thế, người biên giới hiểu cách mệnh là to lớn và việc chung thế ai cũng thương, khi nào có người cách mệnh đến thì vượt núi đưa đi, tránh mắt thẳng quan hai Đồng Đảng, cả bọn lính Quốc dân đảng cũng không biết. Họ đưa người cách mệnh một chặng đường, rồi lại trở về cặm cùi, mồn mồn sinh sống trên mảnh rừng cần cỗi, mù mịt. Khi có người cách mệnh khác đến thì trong lòng họ lại thấy trở lại những mơ ước. Đến lúc người đi rồi lại nhớ. Không biết gì về cách mệnh xa xôi, nhưng lòng mong mỗi được gặp lại cách mệnh đã thành một ý nghĩ, một tình cảm đầm ấm như ánh lửa sưởi và soi sáng trong lòng, năm nào, họ cũng đoán: cách mệnh sắp trở lại. Nhưng vẫn chỉ thấy nhiều người đi qua. Khi nghe tin

Long Châu đỏ, không thấy Hồng quân tới, nhưng nghĩ bụng: cách mệnh của ta sắp trở lại. Nhưng cũng không thấy, lại mong.

Xóm Lũng Nghiu nghĩ đến Thụ và Chi còn một thương yêu và tình cảm sâu sắc khác. Thụ và Chi người Lạng Sơn. Thế là cách mệnh không xa nữa, cách mệnh đã đến Lạng Sơn, đến Cao Bằng, con cháu người Tày người Nùng đã đi cách mệnh. Cõi đời thay đổi đến nơi. Chắc người già còn được trở về nơi có mồ mả ông bà ở bên Ma Mèo và có khi được thấy cái vui đấy.

Cho nên, nghe đã bắt được tin Thụ ở Long Châu, ai cũng mừng. Mẹ Mã Hợp càng mừng. Mã Hợp sửa soạn đi Long Châu. Mẹ gói cho Mã Hợp hai nắm cơm.

Nhiều người đến hỏi:

– Mã Hợp đi bây giờ?

– Anh Năm dặn đi Long Châu ngay mà

Ai cũng trở mắt:

– Đi thế nào?

Câu hỏi có nhiều ý nghĩa và những băn khoăn. Mã Hợp lấy ra cả năm mươi tờ giấy bạc, để rải ra dưới đất.

– Anh Năm cho đấy.

Sự sung sướng tràn lên tất cả các nét mặt đến nỗi chợt có một lúc không ai nhớ ra nỗi nguy hiểm dọc đường Long Châu nhiều cướp. Mọi người chỉ bông bột nghĩ gọn: anh Năm gọi Mã Hợp đi Long Châu. Cách mệnh có gì khác rồi.

Dãy xe ngựa đỗ chen kín mui trước chợ Ải Khẩu, nhưng hỏi có đi Long Châu, thì người đánh xe nào cũng lắc đầu. Chẳng ai dại! Ở đây tải người buôn, người đi chơi, chuyến nào cũng cầm chắc như vận đỏ được bạc, tội đâu mà lặn lội vào chỗ chết bây giờ. Mãi sau Mã Hợp phải bỏ cả năm mươi đồng đưa trước tiền khứ hồi, người đánh xe nọ tham món tiền to mới liềm nhận đi.

Mã Hợp buộc một cành bồ quân còn đầy lá cao ngất ngưỡng sau mui cánh phải tay xe rồi lên ngồi luôn chỗ ấy. Bồ quân mùa này xanh bóng, lá nõn đỏ hay trên ngọn. Như những chùm hoa nở, lắc lư theo vó ngựa.

Người đánh xe nhìn cành bồ quân, nghĩ đến cách làm trừ tà của thầy cúng và hỏi Mã Hợp:

– Bây giờ mày đổi nghề làm ông tào đi Long Châu cúng à?

Mã Hợp không trả lời. Còn người đánh xe thì yên trí cái thừng bán củi đầu trục này mới học nghề thầy cúng. Cả vùng đã biết nó xưa nay hái củi bán chợ. Bây giờ phải bỏ vốn xông pha đi cúng vùng khác cho có tiếng đàn về thì người ta mới tin được.

Đường đi Long Châu qua Bình Tường, chỉ mới được có mười mấy cây số mà đã khó nhọc và mỗi lúc càng lo lắng đây. Không một bóng khói. Không một vết chân trâu. Đã lâu, đường cái không có người đi. Chiếc xe ngựa ấy lọc cọc chạy, một mình, vắng quá, chốc lại ngừng. Bốn phía ào ào như hàng trăm người sắp chồm lên. Nhưng đấy chỉ là tiếng những cơn gió vướng núi vừa xoáy vừa rú xuống những đầu rừng xung quanh. Đến chỗ quang núi thì người đánh xe và cả Mã Hợp phải giơ dao phạt ngọn cỏ tranh và lau sậy hai bên ngã rạp xuống, đóng con đường lại, lối đi chỉ còn bằng cái lỗ chui. Chiếc xe chạy luồn vào, gió thổi ù ù hai bên. Người ngồi trên xe lúc nào cũng sắp giật mình. Giữa trưa mà ngẩng đầu lên chỉ thấy mù mịt. Không biết trời tối hay cơn mưa. Những xóm năm trước lơ thơ ven đường, bây giờ đã biến đâu vào đám cỏ vàng ấy, chỉ còn vết lại những cây mơ nở hoa trắng rợn mắt.

Trước mặt, thốc lại một mùi hôi khẳn. Không phải hơi hổ thối. Bởi vì con ngựa vẫn xoải mạnh, không sợ. Ngựa chỉ sợ hổ, nhưng người đánh xe thì tái mặt, răng cắn bạnh hai vành quai hàm. Người đánh xe biết đấy là mùi xác người chết. Tự nhiên, Mã Hợp cầm chặt cành bồ quân.

Nhưng rồi đâu đấy lại trong trẻo phẳng lặng. Không thấy gì lạ. Lát sau, lại qua một quãng có mùi người chết. Một lúc, lại sạch sủa hôi thối. Người bị cướp giết chết, dọc đường nhiều quá. Cứ một lúc lại có mùi. Không ai trông

thấy xác người, nhưng mùi thối nặng nề như phủ cả lên mặt và quần áo, có lúc ngửi bàn tay cũng thấy.

Đến một quãng rừng thưa. Có hai người cầm súng trường đột nhiên nhảy ra.

Người đánh xe cuống quýt quay đầu lại:

– Thế nào... thế nào...

Mã Hợp quát:

– Cứ đi

Cái xe ngựa xồng xộc lao vào hai người kẻ cướp giương súng đương trở mắt nhìn càn bồ quân nhảy lung lay trên thành xe. Cái xe ngựa cứ lao vào. Hai kẻ cướp giạt cả sang bờ lau, tay vẫn nhắm nhắm chĩa ngọn súng theo.

Đi thật xa, những người ngồi trên xe mới thấy cái lưng nhẹ dần.

\*\*\*

Một phiên chợ Ải Khẩu sau, Mã Hợp trở về Lũng Nghìu.

Cả xóm ngõ nó sống lại. Hôm Mã Hợp đi rồi cả xóm mới bừng nhớ ra đi đường Long Châu bây giờ một còn mười chết. Không ai tưởng Mã Hợp lại có thể về Lũng Nghìu được chóng thế. Vậy mà Mã Hợp về thật rồi. Vừa tới đầu xóm đã nói toang toang. Lại xúng xính trong bộ áo bông lính, hai cái tay ngay đơ như thẳng người bằng bột. Đầu đội mũ có lưỡi, lại như ông quan trên cửa ải. Thật kỳ lạ.

Cả xóm xúm lại hỏi. Mã Hợp nói to một câu trước nhất:

– Cách mệnh nhiều nơi lắm rồi.

Rồi Mã Hợp kê đến chuyện càn bồ quân của anh Năm có quyền lực bí mật cắm trên xe. Hàng chục lần, rõ ràng trông thấy cướp trong núi xô ra ngay trước mặt. Họng súng cứng thẳng, đen hoắm hoắm. Thế mà kẻ cướp chỉ nhác thấy càn bồ quân tự dừng tay kẻ cướp buông hẳn xuống. Cái xe mình thông thả đi qua, thông thả đi qua, oai quá. Cho đến tận Long Châu.

– Cách mệnh to lắm rồi, anh Năm bảo thế. Người nghèo khắp nơi đều theo cách mệnh đứng lên. Ở bên Tàu cũng như ở bên ta, không theo Tây,

không theo Quốc dân đảng, không làm kẻ cướp, chỉ có th, ta chỉ biết theo cách mệnh, cách mệnh càng chóng thành công. Anh Năm bảo thế.

Ai cũng sẵn đón hỏi:

– Bao giờ anh Năm về?

Buổi tối, mẹ mới thông thả hỏi Mã Hợp:

– Thằng Năm nhà mình có mạnh khoẻ như ngày ở đây không?

– Khoẻ.

– Cách mệnh trên ấy có đem giết nhà giàu như ở Hạ Đống không?

– Mình còn phải giết thêm thằng Tây nữa chứ!

Mẹ hiểu: giết thằng Tây mới lấy được đất nước, nhà mình mới trở lại được Ma Mèo. Mẹ biết thế.

Nhưng chông chất những cái khó đấy. Tây ở Đồng Đăng, ở Kỳ Lừa, khắp đất nước, nhiều lắm, làm thế nào đi khắp mà giết cho hết. Thôi để bao giờ thằng Năm về, hỏi lại xem làm thế nào.

Bấy giờ đương tháng ba. Hoa gạo cũng mới nhú đỏ. Người xưa lo đến khi hoa gạo nở mới được cất bớt áo. Mẹ chẳng có áo cất đi, đêm tháng ba mẹ cũng rét thế mà đêm nay cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn, quên cả cái lạnh rớt mùa đông vẫn buốt hơi đá.

Đầu tiên Mã Hợp rủ Khén Chang và Khi Chang đến nhà. Hai người ấy cùng trạc tuổi và thân nhất xưa nay.

Ba người mãi chuyện bên bếp, không biết đêm đã vào khuya lúc nào. Mã Hợp nói lại những cái đã thấy và những điều mà Thụ đã dặn ở Long Châu. Trong những mới lạ vừa xem ra được ý nghĩa to lớn quá. Phải, ai cũng cứ chịu thế này mà không biết cựa quậy thì thằng Tây kìm hãm ta cho đến chết thôi, chẳng còn gì nữa. Chạy mãi, chạy mãi sang tận nước nào thì cũng thế, cũng khổ và chẳng thấy được ở đâu còn có nước ta đâu: cả xóm Lũng Nghịu hàng trăm con người không biết nổi một chữ. Cả tỉnh Lạng Sơn hàng nghìn vạn con người, có mấy người biết chữ thì cũng đếm được. Có ai biết chữ đâu. Ai dạy cho mà biết! Thò cổ đi đâu cũng không được. Thằng Tây

mà còn ở đây, giá có bao giờ về được Ma Mèo thì cũng chỉ đến đi phu rạc đời... Hết phu đường Văn Mịch, lại đường Bình Độ, đường Pò Mã, song lại quay xuống đường mới Bản Dục. Ôi thôi, người Việt Nam còn sống mà chưa đuổi được thằng Tây đi thì thằng Tây còn bày ra trò làm đường sá cho nó dễ đem khố xanh, khố đỏ đi giết người khắp nơi... Ta nhất quyết bảo nhau làm cách mệnh, đánh đuổi thằng Tây, thằng quan đi. Anh Năm đã được trông thấy người bên Trung Quốc đánh đuổi quân quan rồi, ta cũng sẽ làm được thế. Bắt đầu làm cách mệnh thì lập tổ ba người một. Mỗi người đóng cho cách mệnh mỗi tháng một xu, đến hạn đóng một xu thì đi gặp nhau bàn chuyện, thế gọi là một xu của người cách mệnh... Ba người một tổ, sống chết có nhau... chết cho cách mệnh thì không biết sợ...

Mã Hợp nói:

– Anh Năm bảo việc làm ngay trước tiên là phải biết giữ bí mật. Ba chúng mình một tổ, chỉ ba chúng mình biết với nhau thôi. Bằng lòng không?

– Cùng người nghèo phải thằng Tây đuổi bỏ đất Ma Mèo đi thì một bụng giống nhau từ lâu rồi.

– Bây giờ chia từng việc mà làm. Tôi đi giao thông. Khén Chang hay chặn trâu xuống Nam Quan thì lúc nào cũng xem được bọn quan quân ở đấy nhiều hay ít, công việc nó thế nào, đi tuần đâu, gác đâu, có súng gì, để ở đâu. Khi Chang thì tiếp tế. Tôi hay đi bán củi thì phải biết mò thám bọn quan quân Quốc dân đảng ở Nam Quan, bọn Tây ở Đồng Đăng. Biết rõ nó thì lúc đánh càng dễ, lại phải học canh gác, lại thuộc giờ tàu chạy ở các ga Quán Hồ, ga Tam Lung để phòng khi đi đón cách mệnh. Anh Năm dặn ba người thế. Bằng lòng không?

– Bằng lòng rồi.

Đến tận gà gáy vẫn chưa cạn chuyện Long Châu. Bắt đầu từ đêm nay ở trong cái hốc núi hẻo lánh tận cùng ấy, có ba người thanh niên dân tộc Nùng đã thấy được trên đời không phải chỉ có mỗi một nỗi khổ cho tất cả những người nghèo, mà cuộc sống còn có cách mệnh và việc làm của cách

mệnh. Những người nghèo sẽ làm, như anh Năm mình đã nói rằng đã biết rồi thì làm mãi, chết người này người khác thay, làm cho đến khi tiêu tan nổi khổ và không còn thẳng Tây, thẳng quan nào trên mặt đất nữa.

\*\*\*

Vào quăng cuối mùa xuân năm sau, có một người trắng trẻo, cao lớn, quần áo dạ đen, mũ lưỡi trai, giày nhung đen mới, tuyết còn ánh lên. Đáng chú ý nhất là cái xe đạp cao lênh khênh. Hồi ấy, cả vùng hai bên cửa ải Nam Quan cũng chưa mấy ai đã trông thấy cái xe đạp.

Người thanh niên nọ đi từ Long Châu đến Bản Đầy, có vẻ thông thạo, anh dắt xe đạp, đến thẳng nhà Linh Kín Piao.

Nhà Linh Kín Piao xưa kia ở đầu xóm.

Nhà Linh vốn tiều tụy, bây giờ ba mặt vách đã rơi tuông xuống hết. cả nhà chỉ còn đứng một bức tường hậu, mưa cũng đã bào trơ ra chỉ còn từng miếng gạch đất luyên trống hốc.

Giữa nền nhà, ba con trâu đương loay hoay chen nhau trên vũng bùn, bỗng đứng im, ghéch mõm lên nhìn người lạ.

Người ấy cũng đứng nhìn mấy con trâu, băng khuâng một lát, rồi bước sang bên nhà hàng xóm và hỏi thăm:

- Nhà ông Linh đi đâu?
- Quân trên huyện Long Châu đến bắn chết năm trước rồi.
- Còn cái Oi đâu, các bác ơi!
- Không biết.

Khách cúi chào, rồi bước nhanh ra.

Cô gái hàng xóm đứng trong nhà, nhìn theo, nói:

– Trông ai như cái anh bên Lạng Sơn sang Bản Đầy hồi Tết năm xưa. Chỉ khác có chiếc xe đạp...

Thụ về Lũng Nghìu.

Cứ vào mùa hè thì Lũng Nghiu nằm dí xuống giữa khe núi trũng, bức không thở được. Nắng tây dọi thui người.

Vào đến trong nhà rồi mà mẹ trông vẫn không ra. Nhưng Thụ thì nhận ngay được ra mẹ trước nhất vì miếng áo vá. Ba năm trước, ngày Tết, mẹ mặc cái áo vá hai miếng vai to tướng. Câu ví “Hoa gạo xuống đất, người già cất chẵn” không đúng với mẹ. Bây giờ, giữa những ngày nắng đổ lửa, vẫn một cái áo đụp có hai miếng vá đây. Không còn sức đâu, không có cách nào mà trông bông, xe sợi, dệt vải, nhuộm chàm, chằng may nổi cái quần cái áo. Thụ nhớ lại ở Long Châu đỏ, cuộc biểu tình nào, cuộc đấu tranh nào cũng toàn các bà, các chị gầy xanh xám. Xưa nay, các chị chỉ ở trong nhà. Bây giờ họ đi biểu tình hàng đầu. Người phụ nữ nước ta có nhiều nỗi khổ nhất, Thụ đã hiểu tại sao.

Thụ bước vào giữa nhà, nói to:

– Thăng Năm đây, mẹ ơi!

Mẹ đã nghe tiếng, mẹ móm mém cười tự nhiên, ung dung, như đã biết thế nào cũng có ngày hôm nay Thụ về, và mẹ hỏi Thụ:

– Thăng Sáu đã

Thụ nói:

– Sáu chưa về được, mẹ à.

Thụ bây giờ cao hơn hẳn năm trước và tiếng nói ồm ồm vang nhà. Thế mà mới cách mặt có hơn hai năm. Hơn hai năm, niềm hy vọng đẹp đẽ của người thanh niên đi tìm lý tưởng vẫn nguyên vẹn và càng đĩnh ninh. Gian khổ, bão táp trên đường Vũ Hán và Long Châu đỏ không khiến Thụ sờn lòng mà càng làm cho Thụ tin một ngày kia cách mệnh Việt Nam sẽ tới, đất nước được giải phóng, những làng mạc nghèo khổ thế này phải được sung sướng. Thụ cũng như Hùng, như Chi, chưa ai qua lớp huấn luyện nào. Khi còn Lạng Sơn, nghe tiếng đồn bên Bản Đầy có lớp dạy cách mệnh của đồng chí Hội. Thụ náo nức được tham dự. Nhưng bây giờ Thụ không còn nghĩ ngây thơ như năm trước. Những thực tế đã trải, những điều đã nghĩ, chuyện



các bậc cha anh bỏ nước đi làm cách mệnh, những mưu lược của mỗi người khác nhau đã cho mỗi người một hướng đi tới.

Riêng với Thụ và các bạn, những ngày Hồng quân đến đưa nông dân nổi lên lập chế độ Xô Viết làm cách mệnh tự giải phóng và tổ chức xã hội của mình từ Long Châu đến tận Hạ Đông, Thụ đã thấy được con đường cách mệnh đi về đâu. Con đường cách mệnh đã rõ ràng, chỉ có chủ nghĩa cộng sản và theo gương hoạt động của Hồng quân Trung Quốc thì tới được thắng lợi, tới được tất cả những ao ước rất thơ mộng nhưng thật thiết tha của những người thanh niên đứng trên cầu Kỳ Lừa, nghe tiếng bom Sa Diện của Phạm Hồng Thái vọng tới: Nước Việt Nam sẽ độc lập và tỏ mặt với bốn bể năm châu. Phải, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới đưa ta tới được mục đích cao cả ấy. Cho nên, những người trẻ tuổi càng quyết tâm. Ngọn lửa nhiệt tình tự lòng mình hun lên, bùng cháy, cao mãi và càng toả nhiều sáng kiến.

Bây giờ họ đã thạo. Nỗi lo miếng ăn không phải lúng túng và gắt gao năm trước nữa. Thụ vào làm tu giới sở. Hùng lên Nam Ninh nhờ anh em mua sợi, mua tơ rồi về Cao Bằng, Lạng Sơn đón người sang Long Châu, dựng khung cử dệt vải, dệt lụa. Còn Chi đã bỏ đứng máy xay xát. Chi vào hãn Nam Ninh quan quân học hiệu, trường quân chính của quân phiệt Quảng Đông. Được nhà trường nuôi ăn và cũng vì cách mệnh ta cần biết quân sự. Bây giờ họ đã biết tính chuyện trước mắt và đường dài.

Đã nghĩ kỹ, chuyến này về Lũng Nghìu, Thụ muốn tự mình bắt tay làm một việc cụ thể của cách mệnh. Năm trước, Thụ và Chi cùng Mã Hợp đã ăn thề. Tấm lòng thiết tha vẫn một niềm, nhưng ngày ấy Thụ còn chưa hiểu rộng ra được như bây giờ và lời thề sống chết có nhau trước cái chén đập vỡ, bây giờ Thụ mới hiểu thấm thía hơn.

Hai năm nay, Thụ đã gặp và nghe chuyện nhiều người làm cách mệnh từ trong nước ra hải ngoại. Ông Tôn Thất Thuyết tan mộng phò vua thì cũng vừa hai tay buông xuôi ở Thiên Quan đất khách quê người. Ông Đặng Tử Mão bôn ba cả một đời đi khắp Nhật Bản, Xiêm La, Trung Quốc chỉ nghĩ cách nào đánh được cái đồn Tây, rồi vì cả tin, mà nên nổi chết thê thảm.

Ông Phan Bội Châu không đi Nga, ông do dự rồi... Và những người nhụt chí sinh ra há miệng chờ sung, nằm hút thuốc phiện trong buồng riêng quan Tàu chờ thời như Nguyễn Hải Thần. Còn những người ngã lòng, tìm đường yên thân, làm thợ may thợ mộc, lấy vợ có con, lấy nghề nuôi thân nương náu quê người. Đồng chí ngày trước có đi qua vẫn mời vào nghỉ chân, nhưng khi nghe kể lể hoàn cảnh bây giờ trói buộc thì đồng chí cũng không nữa nhắc chuyện cũ...

Tất cả chỉ càng khẳng định cho Thụ bước vào con đường cách mệnh của quần chúng và càng nghĩ càng biết yêu quý người anh em kết nghĩa của mình. Và Thụ đã gọi Mã Hợp lên Long Châu. Để Thụ nói rằng: Chúng ta sẽ thực hiện lời thề năm trước, con đường cách mệnh chúng ta sẽ cùng đi. Quần chúng thì to rộng cả nước, hôm nay hãy còn đau khổ lặng im, nhưng khi đã biết vùng lên rồi... Những ngày Long Châu sôi sục hôm qua đây. Những anh em ở xưởng Nam Hưng đều chỉ biết lo chạy máy lên Nam Ninh mà chưa thấy được sức mạnh của quần chúng trước khi họ đứng dậy.

Thụ về Lũng Nghìu.

Ba năm trước, qua biên giới, chưa nghĩ ra như bây giờ, nhưng trong lòng đã cảm thấy mơ màng cách mệnh cũng là một cái gì giống như những người nghèo đương ở cái xóm người Nùng khổ cực này. Vì thế, đã cùng Mã Hợp kết nghĩa.

Tối hôm ấy, Thụ ngồi sưởi lửa với Mã Hợp và Khén Chang, Khi Chang. Nực cười, ba năm trước, mình náo nức đi tìm “lớp huấn luyện”. Cái lớp huấn luyện rất ao ước, mình không gặp và chắc cũng không bao giờ có như mình tưởng tượng. Nhưng cái lớp huấn luyện rộng lớn và dữ dội của đời sống ba năm nay đã dạy mình biết cách hôm nay mở lớp huấn luyện ba quần chúng cách mệnh đầu tiên cho cách mệnh Việt Nam của mình.

Thụ xúc động nói:

– Chúng ta là cách mệnh cộng sản, các đồng chí ạ.

Khi Chang nói:

– Tôi muốn rủ Nông Chảo Pin vào cách mệnh cộng sản có được không?

Thụ đáp:

– Người tốt thì được.

– Thế nào là người tốt?

– Người tốt không bao giờ đi bán cách mệnh cho quan Tàu, quan Tây lấy tiền, lấy tạ muối. Người tốt là người nghèo, biết giữ bí mật việc cách mệnh không nói ai biết. Người tốt là người biết làm việc cho cách mệnh, sống chết vì cách mệnh.

– Thế thì Nông Chảo Pin được.

Mã Hợp nói:

– Mỗi tổ cách mệnh chỉ được có ba người để giữ cho bí mật. Bây giờ thêm Chảo Pin thì một mình Khi Chang đi lập tổ với Chảo Pin rồi đứng đầu bên tổ ấy.

Khi Chang nói:

– Chảo Pin cùng hay chặn trâu xuống Nam Quan, cho nó công tác mò thám thắng lính ở Nam Quan.

Thụ nói:

– Phụ nữ mà đi giao thông cho cách mệnh thì khéo lắm, quân địch không biết được, ta phải chú ý tổ cách mệnh có phụ nữ.

Rồi Thụ xoè hai bàn tay, nói:

– Các đồng chí à, khắp nơi, ở đâu cách mệnh ta cũng có tổ chức ba người, làng nào cũng có, tổ nào cũng lập ra việc trinh sát, bảo vệ, giao thông, huyện nào cũng có, khắp tỉnh Lạng Sơn có, khắp tỉnh Cao Bằng, cả nước có, rồi cả nước đứng lên đánh thắng Tây, thế là cách mệnh ta thắng.

Hôm sau, lúc nhà vắng, mẹ hỏi Thụ:

– Mẹ già thế này mẹ có vào cách mệnh cộng sản được không?

Thụ nói:

– Được, mẹ ạ. Cả nhà ta đã được hơn một tổ. Nhà nào cũng thế thì cả nước thành tổ cách mệnh đấy mẹ ạ.

Mẹ nghĩ đuổi theo câu Thụ nói. Cách mệnh của mình, có cách mệnh thì cái gì cũng của mình làm nên. Khác bây giờ đời mình cũng không phải của mình, bởi vậy làm nên cái gì cũng bị mất, đến quê mình cũng không được ở.

\*\*\*

Vừa bảnh mắt đã nghe lao xao trước cửa nhà Mã Hợp. Cái xóm thường lặng lẽ, bỗng đầy tiếng trẻ con cười ngặt nghẽo. Một lũ trẻ xúm xít quanh một đĩa khác đương ngồi chầu hầu trên một mẫu gỗ cao. Thụ đứng xoay quanh, nghiêng ngả, ngắm nghía. Tay cầm con dao, vênh cong hai ngón út, điệu khi cạo đầu. Tiếng dao đưa sồn sột. Mỗi lần rơi xuống một nạm tóc bết đầy kẹp lộ mảng đầu trọc hếu, lũ trẻ lại cười om. Hai đĩa khác, đầu đã sạch trụi, cứ đứng giữ tóc con rồi cười, xoa lẫn đầu nhau một lúc.

Thụ mới về được một hôm mà đã quen khắp mặt trẻ con và ngoài cửa cứ riu rít từ sáng sớm như thế.

Đột nhiên, ở đâu về, Khén Chang bước vào, ghé tai Thụ:

– Sen cháng<sup>149</sup> sắp đến hỏi giấy...

Thụ nói:

– Đã có cái bít mắt nó rồi, không lo.

Mã Hợp bàn:

– Bảo là anh em ở Long Châu về bắt tắc kè ngâm thuốc mà.

Thụ vẫn thản nhiên, còn cạo rốn cho xong nốt cái đầu một em bé nữa rồi mới xếp dao và hòn đá mài bọc cẩn thận vào khăn tay, xách lên như chiếc khăn gói cơm nắm.

– Ủ, cứ bảo là anh em Long Châu về bắt tắc kè.

Nói đến tắc kè bao giờ Mã Hợp cũng hào hứng. Thấy Thụ đã băng lòng nói như thế, Mã Hợp thích chí nói, quên cả xung quanh:

– Bây giờ đương mùa tắc kè bò trong hang đá ra gọi nhau đi chơi rồi, anh Năm à. Anh Năm nghe tiếng tắc kè gọi nhau kìa. Con non chỉ có sức tắc lưỡi năm tiếng là cùng. Con to hai lạng trở lên thì kêu được bảy tám, chín

tiếng... Nghe tiếng tắc kè cũng đoán được nó đang đứng trong hang hay ngoài hang. Tắc kè kêu nhiều, thì trời sắp mưa... Chốc nữa đi bắt tắc kè thật nhé. Anh biết đấy. Thò cái que, có khi thò ngón tay vào hang cho tắc kè cắn mà lòi ra. Cứ nhanh là được!

Mã Hợp đương nói, thôn trưởng tới. Thôn trưởng này coi mấy xóm dân. Thôn trưởng không ở Lũng Nghìu, chắc hôm qua nhân việc vào gọi phu nên biết có người lạ mà đến tra xét. Thôn trưởng xách cái gậy gỗ, làm vẻ oai. Nhưng cũng không thấy oai. Quan trong xóm, chẳng có một mống lính hầu, lại mặc cái áo chàm vá một miếng bằng cái quạt giữa lưng, không khác người dân mấy. Có lẽ thôn trưởng cũng cảm được thế. Khi trông thấy Thụ mặc áo dạ, tóc cắt gọn kiểu người thị trấn, mặt thôn trưởng không còn nghênh nghênh như lúc mới bước vào.

Thôn trưởng hỏi:

– Ở đâu về trộm đây?

Thụ lách tay lên túi áo lấy giấy. Thôn trưởng cầm tờ giấy xoay lên xuống, hớ háy mắt đọc mãi chưa vỡ hết chữ. Thụ nói như đọc hộ:

– Lưu Minh Hạ, công nhân xưởng cơ giới, người chính phủ Long Châu.

– À, đọc thấy thế rồi, mình cũng đọc thấy thế... Lưu Minh... không, đừng oán nhè việc của tôi cứ thấy người lạ thì hỏi, không ghét ông đâu.

– Tôi không có tờ giấy thế này thì ông có ghét tôi không?

Thôn trưởng cười hề hề. Thụ lại nói:

– Chính phủ Long Châu có cho ông đồng nào mà ông đi tra xét giấười ta. Đừng làm ác nữa nhé. Ác quá, bao giờ Hồng quân trở về, lại vào Long Châu thì ông theo ai?

– Ông là người Chính phủ mà ông dọa tôi thế a?

– Tôi không dọa, tôi bảo thật, đừng mất công đi hỏi giấy, đừng đi báo hương trưởng, báo quan nữa. Ai đến ai đi, mặc người ta. Tôi ở thị trấn, được nghe nhiều tin tức lắm rồi. Bây giờ Hồng quân như năm trước chiếm Long Châu thì nhiều nơi nổi lên cũng như Long Châu rồi. Nhờ một cái, mất

đầu dễ như bõn. Ở Bó Cục này đây, Hồng quân đã nhổ tiết giống địa chủ, ông biết rồi.

Mã Hợp vào trong hóc cột lấy ra hai cái dây thép dài. Thôn trưởng không biết nói thế nào nữa, quay sang, lẩn thẩn hỏi Mã Hợp:

– Làm gì đây?

Mã Hợp cười, trả lời để đuổi thôn trưởng:

– Người anh em này ở Long Châu về muốn đi lấy tắc kè ngâm rượu thuốc. Ta lên núi bắt tắc kè bây giờ đây.

Ngồi ngẩn thêm một tí rồi thôn trưởng lẳng lặng đứng dậy. Bỏ quên cái gậy gõ.

Thụ và Mã Hợp trèo lên dãy núi ngay trước nhà. Bấy giờ đã bắt đầu mùa tắc kè rồi bỏ những khe đá sâu thẳm, bò ra tìm đôi đi kiếm ăn. Con đực gọi con cái cách rùng, khắc khoải thâu ngày thâu đêm.

Nhưng trèo ba quả núi vẫn chưa được con nào. Có lẽ những con tắc kè ở quanh nhà đã bị bắt cả, còn sót con nào đều sợ Mã Hợp mà chạy xa cả. Phải leo một đỉnh núi nữa mới móc được có chú tắc kè bằng hai ngón tay. Mã Hợp nói:

– Hôm nay mát trời, tắc kè không ra.

Thụ gọi:

– Mã Hợp ny.

Mã Hợp quay lại, hỏi:

– Muốn về à?

Thụ đáp:

– Ta trèo một lát nữa, tìm phía nhìn về Đồng Đăng xem.

Hai người chuyển sang mồm núi khác.

Thụ nói:

– Đường cách mệnh cũng khó nhọc như leo núi thế này, nhưng hết khó sẽ đến chỗ nhìn thấy Đồng Đăng, chỗ ta muốn xem, Mã Hợp nhỉ. Người

Nùng Cháo, Nùng Phàn Sinh, Nùng Inh, Nùng Ang... người Nùng ta đã bao đời lang thang xuống phía nam, đến cùng người Tày làm ăn trong một cánh đồng, một cái nương, một con suối. Nhưng nào có tìm ra chỗ ở đâu được. Lại đói, lại giặc, lại đi, chẳng đi chỗ nào đến chỗ thoát cái khó nhọc. Mã Hợp có thấy người nghèo bỏ đi chỗ nào cho được yên?

Mã Hợp đáp thật thà:

- Phải bỏ bên Ma Mèo sang đây mới yên đấy.
- Không yên đâu.
- Thì đi cách mệnh.

Thụ nói:

- Mã Hợp nói phải lắm. Có đi cách mệnh, mai sau mới yên vui được.

Những dây phong lan hoa vàng thông xuống treo mùi thơm lừng lơ trước cửa hang. Chấm dứt tắc kè đã khô trắng bệch như ai quệt vệt vôi vào chòm đá. Mã Hợp lúi húi, lại móc được một con tắc kè. Ngón tay trở của Mã Hợp bị tắc kè cắn đã thành chai dày cộp. Ngón tay thò vào hang, từ từ rút ra, chú tắc kè còn đương cắn, chưa kịp nhả, đã bị ghì cổ, cong cả bốn chân lên.

Thụ trông ra xa, hỏi

- Phía nào thấy Đồng Đăng?

Mã Hợp xâu chân con tắc kè vào sợi dây thép rồi ngẩng lên, trả tay:

- Phía này.

Hai người men sang vách núi trước mặt, đứng tựa vào tảng đá nhìn xuống phía nam. Đẳng ấy, trời xanh trong veo, hé một mảng nắng trên những cánh rừng hồi Văn Uyên đẳng chân trời, tưởng như đứng tận đây cũng thoảng ngửi mùi thơm cây hồi chín.

Mã Hợp trả tay:

– Anh có trông thấy đường cái quan Đồng Đăng đi lên Nà Sầm kia không? Cả đường xe lửa bên cạnh nữa. Như cái thang ngoằn ngoèo trắng đấy. Chỗ ngắt quãng bên này là đường hầm tàu hoả cầu Tà Lại phu dưới xuôi lên phá núi làm đường hầm chỗ ấy chết nhiều lắm.

– Có phải Ma Mèo xế dưới.

– Cốc Nam thì chỗ này. Tết năm kia, hôm cuối năm kia chúng mình về Phạc Lạn, phải cúng thẳng xã đoàn Cốc Nam hai chai rượu chỗ ấy...

Thụ lặng im, không nói. Nhưng trong lòng bồi hồi. Cánh rừng hồi Văn Uyên vẫn hoe nắng đảnh ấy tưởng in như ba năm trước. Nhưng những băng khuâng dần nén đi. Ai bây giờ thế nào. Chuyện đã qua rồi. Thụ bỗng nói to hẳn, như reo:

– Ừ nhỉ, tớ nhìn rõ cả cái bót trước cửa đồn thẳng quan hai trên đồi Đồng Đăng trông ra Cốc Nam kìa.

– Trông suốt lên tận Khơ Đa được đấy. Nó cốt làm đồn trên đồi cao để canh đường mà.

Thụ nói:

– Nhưng khôngờ nó canh nổi cách mệnh đâu. Đường cái ở trong bụng cách mệnh, thẳng Tây không thể nhìn thấy mà đường cái kia cũng không phải của thẳng Tây. Chúng ta sẽ làm được như thế.

Thụ ngấm kỹ ngọn núi tròn lù lù vờn bóng xuống che kín một quãng đường số 4, chỗ xóm Khơ Đa lên.

Thụ nhìn một lát, rồi hỏi Mã Hợp:

– Núi đá kia có hang không?

– Hang Áng Cúm đấy.

– Mã Hợp lên hang Áng Cúm bắt tắc kè bao giờ chưa?

– Nghe nói ngày xưa các cụ có chạy loạn lên thôi, nói hang to lắm, cả làng vào được, bắc cối giã gạo đấy, lại có suối trong hang, tha hồ ở hàng tháng cũng được.

– Hay!

– Hay gì kia?

Thụ bảo Mã Hợp:

– Mai ta lên hang Áng Cúm.



Hôm sau, Thụ và Mã Hợp đi sớm.

Những cái hang trong các ngọn núi đá rỗng ở Lạng Sơn có một cuộc sống nghìn năm, đã nhà khảo cổ nào hiểu hết chưa, không biết, nhưng người ta chỉ biết những toà nhà của con người thời tiền sử, đến bây giờ vẫn là nơi cho người ta chạy cướp, nơi giấu của, nơi âm thầm và trung thực giữ những của cải còn lại, che chở cho lòng mong muốn và chí khí, tinh thần không chịu khuất phục của con người sống vất vả chống thẳng Tây, thẳng kẻ cướp và các quan quân trên biên giới.

Người bắt tắc kè hay trèo lên hòn đá tảng cao để tìm ra hang mới. Lên chỗ thật hóc hiểm, tưởng chưa ai vào bao giờ, nhưng đến khi đốt đuốc dọc các khe, thấy cái cối đá, cái chày gỗ đã mòn và đá xếp bậc thành giường cẩn thận. Có khi còn xương người - người lớn, trẻ con, xương dài ngắn chồng đồng. Trông vẫn nguyên, nhưng động đến thì nát rơi ra như bụi. Đây là hang mà người cả làng chạy vào rồi bị cướp lấp cửa. Đây là ngày xưa, quan quân đánh nhau, đám thua chạy vào hang, bị chẹn cửa. Hay đây là những thù làng truyền kiếp, làng được khuân đá lấp cửa hang cho làng thua chết hết. Và những vách đá ẩm ướt kia đã chứng kiến đời này qua đời khác bao nhiêu mưu chước dựng cờ khởi binh, nhưng rồi việc lớn không thành. Người tráng sĩ ở mãi trong hang, chết lặng lẽ.

Trông ngược lên ngọn núi lớn, chỉ thấy cây si, cây duối cần cối mọc từ trong đá, cũng xám màu đá, giữa lưng đá toác một cái miệng lớn, chếch thoai thoai xuống nhưng đứng dưới không trông thấy.

Ở cửa hang nhìn ra người dưới núi trèo lên, nom rõ người đi lom khom từ lúc mới bắt đầu vào chân núi.

Núi đùn lớp lớp như tường thành giăng ngang trời.

Thụ hào hứng nói:

– Mã Hợp à, đứng đây ta mới hiểu chí lớn của cha ông mình. Lịch sử Việt Nam ta từ khi dựng nước, đời nào cũng coi Lạng Sơn vừa là nơi thủ hiểm lại là cửa ngõ đi ra với thiên hạ... Quý môn quan, đi không bao giờ về... đất Chi Lăng trùng điệp kia đã thành tên trong lịch sử từ khi nước ta

có sử. Chỉ đến nhà Nguyễn hèn hạ mới để mất nước. Nhưng đất Lạng Sơn chúng ta, Mã Hợp biết không, thằng Tây lên chiếm Lạng Sơn cũng không dám qua Chi Lăng, nó phải luồn phía Đình Lập lên. Nó sợ mà. Quý môn quan, đi không bao giờ về... Đất Chi Lăng ghê thật, Mã Hợp ạ. Chúng mình phải lấy lại được đất Chi Lăng lịch sử, chúng mình là người mang tiếng thơm của cha ông...

Đường ô-tô Nà Sầm như cái máng nước sáng nắng loáng qua dưới chân. Tưởng như đứng trên này, chỉ một phát súng bắn xuống có thể trúng đỉnh đầu người đi.

Mã Hợp bảo Thụ:

– Đứng đây trông thấy từng mái nhà xóm Khơ Đa, ở bên ấy nhà ai mở cửa đóng cửa nặng tay trên này cũng nghe tiếng, thế mà bảo là hai nước thì buồn cười!

Rồi Mã Hợp hỏi Thụ:

– Có phải cách mệnh cộng sản thì ta không chia ra các nước nữa, phải không anh Năm?

\*\*\*

Các vùng núi Lạng Sơn đều có nhiều hang. Mỗi quả núi đá như cái chuông úp rỗng lòng. Các làng ven núi đều biết với nhau những hang kín, khi có loạn, có cướp, thường cả xóm, cả làng chạy vào hang to, có suối, có lối ra lối vào và ngách thượng thông lên tầng khác.

Chẳng bao lâu rừng hồi chín đã lại sẫm xanh và thơm cả mùa thu Lạng Sơn rồi. Những cơn heo may sớm từ phương bắc xuống tràn vào vùng thảo nguyên lòng chảo Lộc Bình, làm úa vàng từng trái đồi trợ trợ.

Mã Hợp đến bảo Khi Chang:

– Hôm nay có công tác tiếp tế. Khi Chang xay ngô nhé. Ngày kia thì đi.

Khi Chang mang cái tay nải chàm đựng ngô xay đến nhà Mã Hợp từ sáng sớm.

Mã Hợp ghé tai:

– Lên Áng Cúm. Đừng cho ai thấy. Vào đằng cửa hang thấp. Đi ngay đi.  
Khì Chang lên hang Áng Cúm.

Trèo nửa buổi tối cửa hang, mồ hôi còn ướt chảy loá cả mắt, đã thấy Thụ ra tươi cười đứng đấy, giơ tay đỡ cái túi trên vai Khì Chang xuống.

Khì Chang ngỡ ngác hỏi:

– Anh Năm ở hang à?

Thụ nói:

– Mình làm cách mệnh đánh thẳng Tây nên phải bí mật thôi.

Khì Chang mới nhớ dạo trước đã học bí mật. Khì Chang không hỏi nữa. Bây giờ để ý, thấy Thụ mặc cái áo Nùng cũ, như người Lũng Nghiu đi lấy củi. Cách mệnh phải bí mật như thế. Trong hang, có mấy người đã ở sẵn đấy. Mỗi bước, Khì Chang lại thấy nhiều cái lạ lùng hơn. Hình như có người đến thì cái hang đỡ lạnh. Cũng có thể vì có một đồng củi đang cháy đỏ ngòn giữa hang. Ánh lửa nhảy giỡn làm cho Khì Chang lúc đầu tưởng trong hang có nhiều người. Dần dần lại càng thấy thêm nhiều cái thật đặc biệt. Chỗ này, những thân cây kê rất gọn thành cái giường lát cỏ tranh. Bên nhũ đá, tiếng nước nhỏ lách tách, có cái bếp đèn cồn đặt đấy để đun nồi gì không biết. Bình đựng dầu vàng nhoáng màu đồng. Ngọn lửa bốc xanh lè. Cách đấy, một phiến đá dẹt phẳng như mặt bàn. Một chõng giấy xén đều như thấy vàng hương trên chõng hàng của người hàng xén chợ Đồng Đăng. Một người ngồi gò lưng cặm cụi đặt từng tờ xuống mặt cái hộp vuông tối om lem nhem, xoa mấy cái rồi nhấc lên, đã thấy những chữ đen lúu rúu dính vào tờ giấy. Một người khác nằm phủ phục cầm bút đang nắn nét viết. Chăm chú đến nỗi tưởng không biết có người vào. Tờ giấy có chữ đen để trên mặt ván gỗ, sát ánh lửa.

Cái cảm tưởng của Khì Chang là thấy cách mệnh thật đẹp và gọn ghẽ. Ở trong hang khúc khuỷu, tối tăm thế, có người cách mệnh, đã ra một vẻ công việc nền nếp, đâu vào đấy, lạ lùng.

Từ hôm ấy, cứ vài hôm một lần, Khì Chang đc phân công đem ngô lên Áng Cúm. Dần dần, trời trở lạnh. Mọi công việc trong hang quây quanh

vào đồng lửa to. Vẫn thế, có người viết, có người in tờ giấy. Có khi Khi Chang thấy vắng Thụ. Có khi thêm người lạ khác. Nghe tiếng nói, đoán người Hạ Đông, người Kinh hay người Cao Bằng. Họ đi lối nào lên hang, chưa lần nào gặp. Chỉ biết bao giờ cũng thấy trong hang sẵn người. Chắc vì Khi Chang chưa biết hết các lối lên. Đường tắt từ các làng xung quanh Áng Cúm, còn Bó Sa, Ải Khẩu và Khơ Đa bên Lạng Sơn sang, nhiều phía lên được, nhưng xóm nào biết xóm ấy, không ai rõ hết. Thế mà những người cách mệnh đã thông tỏ.

Một hôm, Thụ quảy hai chiếc bồ trúc, chập tối về đến Lũng Nghiu. Vào đến trong nhà mà cũng không ai biết. Không phải vì trời tối, mà cả nhà tưởng lão vá chảo về muộn, ghé vào Lũng Nghiu ngủ nhờ. Đến khi Thu giờ tay, lật cái khăn quăn to như cái rế vòng trên đầu vắt xuống vai, rọi người mới reo lên: Anh Năm! Anh Năm!

Thụ bảo Mã Hợp:

– Có công tác mới đây. Chú cầm ba đồng bạc làm vốn, với quang gánh và đôi bồ này. Từ nay tới cuối năm, Cốc Nam, Khơ Đa, Tà Lại, mỗi xóm ta phải lập nên một tổ cách mệnh, công việc bắt đầu mở mang rồi.

Thụ bàn với Mã Hợp cách thức lập tổ.

Rồi Mã Hợp xuống trấn Lũng Vài hỏi mua miến và hai hũ rượu ngon. Thụ cẩn thận cạo cho Mã Hợp cái đầu trọc mới, trắng phốp. Người già trong xóm vui vẻ nói: “Anh Năm bây giờ cấp vốn cho thằng Mã Hợp đi buôn, lại làm cho cái đầu mới thế kia thì phát tài rồi”. Mã Hợp muốn nói: “Mình đi buôn cho cách mệnh đấy thôi”, muốn nói lắm, nhưng nhớ công tác bí mật anh Năm dặn, lại không dám nói.

Mã Hợp nhanh nhẹn quảy gánh, quần xắn móng heo quá gối, chiếc nón cói rộng vành úp kín lưng như người buôn bán đổi vai thường qua lại các làng.

Mã Hợp sang Cốc Nam trước tiên.

Mấy hôm sau về, Mã Hợp bảo Thụ:

– Được cả rồi. Nhưng cái gánh hàng này khó đi lắm. Đến khi không ai mua nữa cũng hết hàng rồi thế mà chưa làm tổ cách mệnh xong cứ ở trơ đấy thì xã đoàn nghi ngay. Tôi phải nghĩ ra cách khác đây. Bây giờ được làm người Nùng có nghề vá chèo thì tha hồ đi, đi đâu ở đâu cũng được mà không phải bỏ vốn cho bán chịu bán tiền ngay lòi thoi, anh Năm à.

– Ủ' nhi. Thế mà mình không nghĩ ra.

– Bây giờ anh Năm dạy tôi vá nồi vá chèo nhé.

Cơ chừng Mã Hợp tưởng đã là người cách mệnh thì cái gì anh Năm cũng phải biết. Nhưng may, anh Năm biết vá chèo thật. Vốn tay thợ chữa súng thì việc hàn nồi vá chèo có coi mùi gì.

Thụ đi mấy hôm rồi khuân đâu về ít chì vụn, miếng tôn, miếng kẽm, cái bễ con, cái búa, cái kìm mỏ dài. Hai anh em ngồi kì cạch tập vá. Cứ đem vá nồi hộ khắp xóm Lũng Nghìu. Những mảnh chèo gang đun cám lợn để gác bếp cũng lấy xuống vá. Chẳng mấy lâu, Thụ và Mã Hợp đã thạo nghề. Thụ cùng Mã Hợp quảy gánh đi vá chèo trong vùng mấy hôm. Để nghe tình hình làm ăn ra sao. Và dạy Mã Hợp vá thật thạo đã. Sau đó Mã Hợp đi một mình. Quang gánh bồng bênh len lỏi các làng. Anh người Nùng vá chèo. Người các làng nhớ anh vá chèo vai to, lưng phẳng, đi nhanh như chạy. Vá giỏi mà lấy tiền rẻ. Xóm nào cũng biết tiếng.

Cứ theo gánh đồ nghề vá chèo, tổ cách mệnh phát triển ba người một từ Cốc Nam xuống Tà Lài, lần lần rộng ra thêm.

\*\*\*

Cách mệnh đã phát triển như con nhện chăng lưới, mạng dần dần lan ra khắp nơi. Công tác cách mệnh mỗi lúc bước vào sâu, mạng lưới càng chông chắt. Như thế là cơ sở đã có người, có việc như một hình thù cụ thể trên một dọc làng biên giới. Bây giờ là lúc vào những thử thách - những thử thách mới trong bước tiến lên của cách mệnh.

Từ bao nhiêu năm nay, thằng Tây chỉ biết chặn đường không cho cách mệnh ta qua biên giới. Bây giờ thằng Tây sẽ được biết cách mệnh ta sinh ra ngay ở các vùng biên giới, đứng ngay ở đây mà đương đầu với chúng nó.

Những người hàng ngày nó thấy, nó khinh rẻ hoặc nó hành hạ đã trở thành những người cách mệnh, sẽ khiến nó phải lo lắng, phải khiếp sợ. Cảm động biết bao nhiêu, khi ta chuẩn bị, sắp sửa đội ngũ cách mệnh bước vào đấu tranh với quân thù. Công phu suy nghĩ, sức lực bấy lâu nay sắp được thử thách. Thụ cần thận cần nhắc đi lại rồi hồi hộp, hăng và quyết tâm bước vào cuộc thử thách của keo đầu trận đánh.

Có một cuộc họp tổ trưởng. Các tổ trưởng ở Cốc Nam, Ma Mèo, cả Lũng Nghìu. Còn bên Khơ Đa thì Mã Hợp đương sang rủ. Phải xem tinh thần anh em mình đã được như thế nào đây.

Vào cuộc họp, Thụ lấv trong tay nải chàm ra một tệp truyền đơn.

– Các đồng chí ạ, đây là những tờ giấy có tiếng nói của cách mệnh, gọi là tờ truyền đơn. Tờ truyền đơn này có sức mạnh làm cho trăm nghìn vạn người ở rất xa ta cũng biết đến cách mệnh. Thằng Tây sợ cái truyền đơn này nhất. Trong truyền đơn, cách mệnh viết rằng: Nước Việt Nam ta đông hơn hai mươi triệu người. Thế mà thằng Tây và bọn vua quan phong kiến là một số ít người mà chúng dám chiếm hết đất, lại còn bóc lột người ta đến lòi xương tu nghèo khổ suốt đời không góc đầu lên được, cả nước bây giờ đã nhất quyết đứng lên theo cách mệnh, đánh bọn Tây và bọn phong kiến lấy lại đất nước, lấy lại sô phận mình, làm cho cách mệnh thành công. Chúng ta có nhiệm vụ đem truyền đơn này phát từng tờ ra khắp mọi nơi, cho ai cũng nhật được, cứ xem thấy chữ truyền đơn viết như thế mà tỉnh ngộ. Công tác này quan trọng, các tổ phải bàn kỹ rồi đi đấu tranh mới thắng lợi được.

Truyền đơn được chia cho người đi Nà Sầm, xuống chợ Diềm He, người ra Đồng Đăng. Tổ của Mã Hợp, cả ba người đi Kỳ Lừa, xa nhất. Anh Năm bảo: Làm cho Tây thấy khắp Lạng Sơn có vết chân người cách mệnh rồi.

Cả anh Năm cũng đem truyền đơn đi với tổ công tác Nà Sầm.

Bây giờ chúng ta đi theo công tác của tổ Mã Hợp xuống Kỳ Lừa.

Mã Hợp và Khén Chang, Khi Chang sang Đồng Đăng lấy vé tàu đi Kỳ Lừa. Anh Năm dặn thế. Anh Năm cứ cần thận dặn kỹ thế chứ có gì đâu,

đưa cho người ta cầm, nói cho người ta nghe hiểu mới khó, chứ đem truyền đơn đi đêm tối rồi đặt mỗi nơi một tờ, ai làm việc ấy chẳng được. Mã Hợp nghĩ thế.

Họ vào tỉnh ngay từ chập tối, như những người về chợ sớm. Khén Chang thì đi thông dong thả từng tờ quanh trại lính khố đỏ ở Tỉnh Tổng. Như người hóng mát!

Khi Chang vào trường học Pháp Việt phố Đông Kinh. Cửa mỗi lớp đặt mấy cái. Còn thừa mấy cái. Viết nốt đi. Không, mình đứng ở ngoài đường. Cái tờ giấy viết công phu của cách mệnh, không được vứt. Những chiếc đèn điện gió đánh lúc lắc nhấp nháy. Khi Chang cầm nốt truyền đơn đem ra, vừa đi vừa nghĩ rồi nghĩ ra mẹo dứt mỗi tờ vào khe cửa từng nhà ngoài phố. Cửa nhà đốc học Tây, nhà chánh kho bạc còn đèn sáng và con chó lòi sủa ông ổng. Cóc sợ! Khi Chang mn ném một tờ vào tận trong cửa sổ nhà lão chánh kho bạc!

Xong việc, hai người lần lượt quay lại chợ - như người các châu xa về chợ sớm thường hay suốt đêm nằm ngồi chen chúc trong các cầu chợ đợi phiên mai.

Các quán chợ Kỳ Lừa trong tỉnh, hai cánh mái dài thướt, đêm trông càng lùn tịt xuống thấp lúp xúp. Trong bóng tối nghe ời ời bay ra những câu hát tỏ tình tiếng trai ề à, tiếng gái thanh thanh, những nhặng, buồn bã. Quanh chợ, những hàng phở chua, đèn điện đỏ đục, loé như thấp dưới nước, đèn măng xông trắng phéch và ánh đèn hơi đất xanh xanh lung lay, mùi hôi hắc. Người tấp nập cả đêm như con thiêu thân bay quanh ánh sáng. Nếu để ý nhìn kỹ thì thấy ra vào các hiệu cao lâu, các nhà chứa thổ, gá bạc toàn khách buôn xuôi ngược và những người được bạc, người thua bạc.

Trai gái các châu về chợ không đem theo tiền chỉ có những câu than vãn, tình tứ, ôi thôi cũng dỗi bõ và đợi chờ, tiếng hát cứ đối đáp kéo lê suốt đêm lũng củng trong quán chợ tối om. Nghe giọng biệt góc này đám trai Lộc Bình, bọn Điềm He. Cầu chợ bên kia nữa đương vẳng lại tiếng Chi Lăng nặng nặng. Lại nghe người Đông Khê nói hơn hót nhẹ, đã ra giọng Cao

Bằng rồi. Có đàn tính phảy phảy chỗ ấy, thong thả, từng tiếng lững lờ. Cánh Đông Khê về chợ bao giờ cũng xách đàn theo.

Chẳng có gì mà phiên chợ nào cũng đông. Mùa đào Mẫu Sơn, các làng Dao xuống chợ. Lê vườn Thoát Lãng, mật ong rừng Bình Thành, mận vườn Tràng Định theo trai gái Tày về chợ. Những cô Nùng đất đồi trọc Lộc Bình khéo tay, đem về tấm vải chàm mới. Mấy anh trai Đông Khê chịu khó quảy ghế trúc bên Cao Bằng về tranh khách nghề trúc Cao Lộc. Mùa nào thức ấy, họ đem các thức ra chợ bán lấy cái ăn đường. Chẳng có gì thì ngày mùa cũng đeo túi đi tay không về. Tuổi trẻ bao giờ cũng ao ước vui chơi.

Hai anh thanh niên Nùng đi rải truyền đơn qua chợ, bảo nhau: “Đưa vui hay đưa buồn thì rồi cũng thấy giấy của cách mệnh gọi cả”. Nói thế rồi thích chí, hai chàng Khén Chang và Khi Chang cũng chen vào hát đối đến tận sáng. Cũng để đợi Mã Hợp nhân thể. Tiếc không còn tờ truyền đơn mà cho anh nào ở đây biết chữ đem về đọc to lên cùng nghe. Tối như bưng mắt, chẳng ai trông thấy ai, giá có mật thám ngồi lẫn cũng không thể biết ai đưa cách mệnh đến được.

Tảng sáng, đông người các nơi đến đã ồn ào cả bốn nách chợ. Sao chưa thấy Mã Hợp trở lại. Rồi sáng bạch ra hẳn.

Bỗng xôn xao đằng kia tiếng ai nói: “Có giấy hội kín! Cờ giấy hội kín!”. Rồi âm âm như vỡ chợ. Những người nhút nhát nhớ chuyện năm nào quân ông đội Ấn vào đánh tỉnh cũng bắn súng đánh nhau với Tây từ sáng sớm thế này. Càng rối lên. Cả bốn cầu chợ Kỳ Lừa tan tác, không nghe tiếng súng mà sao nhốn nháo thế. Rồi vỡ chợ.

Tiếng đồn khắp Lạng Sơn có cộng sản đưa giấy về lấy tỉnh như bên Long Châu rồi.

Trong khi đó, hai người bình tĩnh chạy len chân ngược sang tỉnh. Chỉ để tò mò xem lại những chỗ đem qua rải truyền đơn. Vừa qua cửa ga, thấy đám lính bông súng rầm rập toả ra. Trông lên đầu đường đã thấy đội cu-lít đứng dăng hàng liền khít khuỷu tay. Không dám đi nữa, không chờ Mã Hợp nữa, họ tạt vào nhà ga, đợi tàu ngược.



Lúc ấy, Mã Hợp đã bị khoá tay nằm trong nhà giam bên quan châu, cũng ngay cạnh nhà ga ấy.

Mã Hợp đem mỗi cái truyền đơn bỏ vào một cửa từng nhà khắp các phố bên tỉnh, cửa Nam, cửa Bắc, Ba Toa bỏ hết, cả tỉnh sẽ được đọc. Về đến đầu cầu thì đã khuya quá nửa đêm. Lúc ấy, bên tỉnh đã động. Nhưng chưa phải động vì truyền đơn. Mà vì đêm ấy, đằng cuối tỉnh, có cướp về đốt cháy cả xóm Đồng Trận. Trại lính khố đỏ, lính cơ, cả lính gác phủ Cao Lộc, lính gác cầu Kỳ Lừa đều phải báo động ngay từ nửa đêm.

Bọn lính gác cầu bật đèn pin soi vào mặt Mã Hợp. Mã Hợp chạy. Lính đuổi, túm được, bắt luôn về dinh quan tuần.

Quan châu xách ba-toong đến. Vừa thấy Mã Hợp, quan vụt luôn một thôi rồi mới hỏi:

– Những đứa nào với mày dám to gan về tỉnh giết người đốt nhà? Bọn mày đâu? Vờ đi một mình à? Che thế nào được mắt quan.

Nó hỏi thế thì Mã Hợp biết mình không có gì đáng nghĩ. Hai cái vai vác củi đã thành chai của Mã Hợp mà bị đánh thì chỉ thấy ê đi, cũng không sao cả. Còn công tác cách mệnh của Mã Hợp không phải việc thẳng kẻ cướp, không có gì đáng nghĩ mà trả lời. Mã Hợp nói:

– Không phải tôi.

– Thế mày biết thẳng nào?

– Không biết.

– Mày còn cái tội tại sao trông thấy lính lại dám chạy?

– Từ thuở mẹ tôi đẻ ra tôi, lúc nào trông thấy lính tôi cũng vẫn phải chạy thế. Tôi sợ nó bắt tôi về hầu. Tôi thấy lính ở Đồng Đăng, tôi phải chạy. Lính Tàu bên Nam Quan tôi cũng phải chạy. Chẳng tin quan lên chợ Đồng Đăng, chợ Ái Khẩu hỏi xem có phải thế không?

Quan châu lại gặng:

– Thẳng này đêm qua về tỉnh giết người. Đúng mày. Tao biết rồi. Khai cả bọn ra thì tao tha.

Cái gậy quan châu dí xuống đầu. Nó hỏi thế thì nó cứ hỏi và hỏi đến sáng, hỏi đến ròi quai hàm mồm nó ra cũng thế thôi. Thỉnh thoảng Mã Hợp quát trả lời nhát gừng:

– Không phải tôi.

Một trận gậy lại vút vút

Đến sáng, quan tuần vào buồng giam. Quan tuần khác quan châu, không đánh. Quan tuần bảo:

– Ông biết ròi. Thằng này còn gan to hơn kẻ cướp. Thằng này về tỉnh ném truyền đơn cộng sản. Ông biết ròi. Bọn mày mấy thằng đi ném truyền đơn?

Mã Hợp im. Bây giờ quan tuần này mới nói đúng. Có thể chứ. Việc mình là việc cách mệnh, một tay cách mệnh rải ra một tờ giấy, mỗi tờ giấy cách mệnh cho bao nhiêu người cả nước được trông vào đấy mà thức tỉnh dậy. Nghĩ thế, Mã Hợp thấy bình tĩnh hẳn và lại cứ dửng dưng, không để ý câu dọa “ông biết ròi” và cũng không lo sợ gì. Hỏi mãi Mã Hợp mới thông thả nói:

– Tôi đi bán củi. Cả đời tôi chỉ đi bán củi. Các quan mày cứ lên chợ Đồng Đăng mà hỏi thằng Mã Hợp bán củi thì khắp chợ ai cũng biết.

– Mày ở Đồng Đăng mà về tận đây bán củi à? Láo!

– Tao về nhà thương xin thuốc.

– Đồng Đăng cũng có thằng phiếc-me<sup>161</sup> ròi.

– Nó đéo có thuốc!

– Mò đi đêm xin thuốc là lẽ thế nào?

– Các quan mày chẳng đi xin thuốc thí bao giờ, nên không biết thôi. Phải về đêm thế, đến sáng sớm chen vào cửa nhà phát thuốc thì mới còn thuốc được.

Quan bí, vắn lại:

– Thằng này nói láo. Đúng mày rải truyền đơn cộng sản đêm qua. Khắp tỉnh. Gan cóc tía thật. Bọn mày đâu?

Rồi ngoái tay, lấy cái ba-toong s Mã Hợp đương chăm chú nghĩ: “Mày làm quan tướng làm gì hóa ra mày cũng chẳng nên được việc gì, chỉ biết ăn lương thặng Tây rồi đánh tao, từ đêm qua tối giờ chỉ đánh người mà cũng thành quan thì tao khinh mày”. Mã Hợp nghĩ xong, tức quá, văng một câu:

– Không biết.

Quan tuần lại giơ gậy. Mã Hợp bỗng kêu ầm lên rồi ôm hai tay lên tai, chạy quanh buồng tra. Thặng quan muốn đánh, nhưng đánh đuổi theo nó như thế, nhỡ nện vào chỗ phạm, nó chết hay nó què gãy làm sao, quan chánh liêm phóng Đấng Vít sẽ quở thì lôi thôi. Thành thử, quan tuần cứ giơ cái gậy, mặt xám đen như bộ ria vênh, lúng túng đuổi mà không dám phết xuống.

Giữa lúc ấy, tiếng tê-lê-phôn reng reng kêu ngoài bàn giấy. Thầy thừa vào bẩm có lệnh giải thặng tù sang ngay ty liêm phóng. Quan đứng lại, Mã Hợp cũng nằm ịch xuống, rên rĩ kêu. Quan tuần sợ chậm lệnh ông chánh liêm phóng, sai cả đám lính xúm lại, lấy thùng trời Mã Hợp từ cổ xuống chân vào một cây tre dài - như con lợn sấp đem quay. Cứ thế khiêng Mã Hợp sang bên tỉnh, cả quan châu cũng phải áp tải, đi theo.

Mật thám Đấng Vít nói tiếng Tày sôi hơn cả quan tuần.

– Tên là gì?

– Mã Hợp.

– Mã Khánh Phương là thặng nào?

– Cũng thặng tôi thôi.

– Mày biết chữ quốc ngữ, biết chữ nho không?

– Tôi biết đi bán củi.

Đấng Vít lắc đầu, để tờ giấy lên mặt bàn. Nó bảo Mã Hợp ngồi ghế hần hoi. Lại đem cái bút chì đến, đưa Mã Hợp cầm. Mã Hợp đương ngồi xồm, đứng lên, ngồi vào ghế, nắm cái bút như cầm thanh củi đưa ngược lên một cái, tờ giấy rách toạc rồi lại đưa bút xuôi xuống giấy toạc đôi và gãy cái ngòi bút. Đấng Vít cười khớ khớ, chửi:

– Mẹ thằng Thỗ con bò này không biết chữ thật!

Rồi còn dọa:

– Giả vờ thì ông chọc tiết!

Sau đó, Đăng Vít mở một quyển sách to tướng vẫn để sẵn trên góc bàn, vẫy Mã Hợp đến. Tập sách dày, mỗi tờ có cái ảnh. Toàn ảnh người mặt thật to.

Tây Đăng Vít mở thông thả từng tờ rồi hất hàm hỏi:

– Biết Hoàng Đình Dong ở Cao Bằng không?

– Ai?

– Ảnh nó đấy.

– Nó chít khăn mặc áo tốt thế, tôi áo rách thế này, biết thế nào được!

– Có biết Lương Văn Chi ở Diêm He không?

– Không.

Một tờ khác, rõ ràng Mã Hợp trông thấy có hình anh Năm mặc áo Tây, đầu chải mượt, thật đẹp. Đăng Vít dừng tay, nhìn trộm Mã Hợp rồi hỏi tự nhiên, nhẹ nhàng:

– Hoàng Văn Thụ đây.

Mã Hợp chớp chớp mắt. Đăng Vít gặng:

– Mà biết chứ? Người ở Nhân Lý mà.

– Không.

– Thôi được. Đố mà biết ai đây này?

– Không biết.

– Lê Hồng Phong tức Vương cao đấy. Mà không biết thì to thế cho mà biết để bao giờ thấy nó đến nhà, mà nhận mặt nhé. Ai đây?

– Không.

– Ai?

– Không biết.

– Nguyễn Ái Quốc, vua cộng sản mà mày không biết à?

– Tôi đi kiếm củi.

– Này củi này!

Đặng Vít co giày tây đạp thốc một cái giữa ngực Mã Hợp. Mã Hợp ngã lạng vào tường.

Mặt Đặng Vít tía găng. Cái mũi nó càng đỏ nhọn hoắt. Đặng Vít chặn một chân giày lên ngực Mã Hợp, hét:

– Ông thử mày đây, ông hỏi chơi mày thôi. Mày vờ giỏi lắm, con ạ. Cả nhà mày chuyên nghề dặt cộng sản từ lâu rồi, từ khi mày còn bé kia. Ông thuộc mặt cả con mẹ mày, cả thằng Mã Thành Nhân bố mày. Mày tưởng trốn sang ở bên Tàu thì che mắt được ông à? Đừng nhảm, con nhé. Năm kia, thằng Thụ, thằng Chi trốn ra suýt bị lính Tàu giết ở Bó Sa rồi chúng nó xuống ăn Tết ở nhà mày, ông còn lạ gì, ông biết đến tổ chầy nhà chúng mày rồi, con ạ.

Rồi Đặng Vít quát:

– Đội Năm, cho thằng này xơi tí điện.

Đặng Vít vẫn chặn một chân lên ngực Mã Hợp. Nền nhà đã sẵn bệ xi-măng, có hai cái cọc sắt vừa tầm trói tay chân người nằm ngang chỗ này vẫn để tra tấn. Đội Năm ghì Mã Hợp vào đấy rồi vào buồng đem ra một cái hòm điện bằng gỗ như cái hòm đồ thờ mộc. Chỉ khác hòm này có cái tay quay và thấp như cái gối nhẹ nhàng để cạnh đầu. Mã Hợp bị nằm vật ra, còn đương ngơ ngác, chỉ kịp nghe vòng quay bắt đầu kêu rò rò đã thấy ruột gan lộn phộc, hai lỗ mũi cứ thở thốc ra như bò rống, thế là Mã Hợp trợn căngt, sùi bọt mép, ngật đầu xuống.

Lát sau, Mã Hợp tỉnh dậy. Đặng Vít lại thỉnh thịch nện gót giày xuống ngực Mã Hợp, hỏi:

– Tung truyền đơn những đâu? Muốn sống thì khai ra.

Mã Hợp bần thần nhìn Đặng Vít, rồi từ từ lắc đầu, nhắm mắt lim him.

Ba hôm sau, đội Năm vào nhà giam, bảo Mã Hợp:

– Mày nghèo thế, trước tao ở Đồng Đăng tao biết, tao thương mày lắm. Làm người phải sống cho có miếng ăn đã, con ạ.

Giọng nó ngọt xớt. Nhưng Mã Hợp ở Đồng Đăng đã biết đội Năm ác đánh chết người không ghê tay. Cho nên, cái giọng ngọt xớt của nó Mã Hợp chỉ thấy nó bằng con dao sắc cửa cổ người ta.

Ừ, ai cũng phải lo cách sống đời mình. Cho được cơm ăn áo mặc, cho béo tốt, cho sung sướng. Nhưng cách gì thì cách, làm cái nghề ăn lương để chuyên đi đánh người đến chết như chúng mày thế này thì ác quá, không phải nghề của con người. Mã Hợp trả lời đội Năm:

– Ông nhớ ra tôi rồi, tôi chỉ biết có việc đi hái củi bán chợ Đồng Đăng.

– Tao bảo thật, mày gặp tao ở đây thì phúc nhà mày còn to đấy. Quan Đăng Vít đã biết hết nhưng nhờ có tao nói, quan thương, bây giờ quan tha cho. Bây giờ tao dặn nhé: mày về nhà, bao giờ thấy người lạ qua Lũng Nghìu thì chạy đi báo quan ngay. Phải cam đoan làm cách thế thì quan Đăng Vít mới bằng lòng.

À, cách ấy. Cách bán anh em lấy đồng tiền. Năm trước, quan hai Đồng Đăng cho thằng mật thám sang bảo mẹ tao một câu hệt như mày nói bây giờ. Mày bảo tao bán anh em lấy đồng tiền mua gạo à? Giống chó cũng không nghĩ như mày.

Mã Hợp lặng im một lúc rồi nói với đội Năm:

– Ông đội đã ở Đồng Đăng, công việc ông đi canh chợ ông đã đếm được cả mười hai tháng thì ngày nào tôi cũng vác củi về chợ bán. Chắc ông còn nhớ có lần tôi đánh nhau, tôi đánh người ta thế nào mà nhằm sang ông một cái, ông bắt tôi phải ba ngày về nhà hầu vợ chồng ông đấy. Thế là ba ngày hầu ông tôi nhịn đói. Rồi về tôi lại bán củi, tôi chẳng biết gì cả, tôi không biết ai đâu.

– Thôi, tao bảo đừng khôn mà mày không nghe tao thì cho mày chết.

Những lời độc ác mà nó nói ra cứ gọn khéo như con rắn bò, Mã Hợp sợ con rắn bò, từ lúc ấy, Mã Hợp lặng im. Hối cũng không nói nữa. Chẳng hiểu Mã Hợp sợ hay Mã Hợp bướng.

Chẳng làm gì được, phải thả.

Đặng Vít đứng cửa, dặn mãi. Mã Hợp ra ngoài đường rồi nó còn nói với theo:

– Bao giờ thấy thằng Thụ về thì sang báo quan ngay. Không phải về đây, cứ báo đồn Đồng Đăng cho nhanh.

Hôm ấy, Mã Hợp không về Lũng Nghìu. Mã Hợp trèo lên hang Áng Cúm. Mã Hợp gọi từ cửa hang:

– Anh Năm à...

Thụ ra ngay. Mã Hợp búi vai áo Thụ, khóc:

– Anh Năm có lòng tin em không?

Thụ cười:

– Anh tin em cho nên anh vẫn ở Áng Cúm chờ em. Anh có lo em báo Tây lên Áng Cúm bắt anh đâu!

Mã Hợp nhìn kỹ Thụ rồi nói:

– Em thấy ảnh anh ở chỗ mật thám, mới trông hai mắt, em đã biết ngay.

Tối hôm ấy, Mã Hợp ngủ lại trên hang. Câu chuyện kể đi kể lại, thấy tươi tỉnh ra. Thụ hỏi: sao phải bắt có mấy hôm mà trông tiêu tụy quá. Mã Hợp nói với anh Năm là mình vì lo câu trả lời mà rộc người đi, chứ không phải vì đói, vì đánh mà gầy đâu.

Nhưng vẫn còn ấm ức lắm.

Mã Hợp than thở:

– Thằng Tây chửi mình áo rách thì đúng rồi. Nhưng thằng Tây chửi đúng vào chỗ mình không biết chữ thì tức quá.

## VI

Có một buổi sáng cuối năm, trên sân ga Nam Ninh.

Chuyến xe lửa giờ sớm đường Quảng Châu - Nam Ninh từ từ tiến vào dưới mái ga. Trong những hành khách sang trọng ở toa hạng nhất xuống có một người cao lớn, đội mũ phớt Mốt-xăng, áo pa-đờ-suy dạ hàng Ăng-lê hạng đắt tiền. Ông khách chỉ xách chiếc va-ly nhỏ đủ đựng mấy thứ cần dùng. Một tay chống chiếc can mun chạm bạc - như cái mốt thời ấy của một ông chủ hiệu ở tô giới Thượng Hải hay một nhân viên đại lý giá trị người châu Á làm cho một công ty tư bản nước ngoài.

Ông khách sang này ở Hồng Kông vào, hẳn đương đi một chuyến ngã giá hàng Tết qua mấy tỉnh nội địa. Cũng có thể đây là một tay buôn lậu quốc tế, buôn súng, kim cương hay thuốc phiện, đã có thói quen hay đi ăn mồi vào những ngày cuối năm, thuận tiện nhiều mặt. Năm ấy cánh quân phiệt Quảng Đông lại rục rịch đánh nhau với cánh Quảng Tây. Bao giờ bọn quân quan các tỉnh đánh lẫn nhau cũng là dịp làm giàu cho các hãng và công ty lớn nước ngoài.

Tàu cuối năm càng đông khách buôn. Lính hải quan ga xe lửa Nam Ninh làm việc, xem hộ chiếu ông khách nọ thấy đề: Vương Nhất Dân, xuất nhập khẩu ngũ cốc, Hồng Kông.

Nhà buôn Vương Nhất Dân thông thả bước ra cửa ga, lúc người ra đông, đương tít tít nhất. Tuy nhiên, nếu có lính kín Quốc dân đảng theo dõi sẽ phát hiện thấy ông khách nọ không như lệ thường của mấy người triệu phú ở Hồng Kông vào, bao giờ cũng lấy một chiếc ô-tô con đưa người và hành lý về khách sạn Tân cảnh của người Anh ở giữa thành phố.

Ra khỏi ga, ông Vương nhìn lại một lượt rồi rảo bước thật nhanh. Được một quãng, ông gọi chiếc xe xích-lô. Chiếc xe cũ của một người phu già cứ cọt kẹt, dùng đỉnh cong lưng lên đạp xiêu vẹo như bò ra.



Khách về nhà trọ Nam Ninh lữ điểm nhỏ bé đã cũ ở ngoại ô, phía Tây thị trấn.

\*\*\*

Đến năm ấy, xưởng cơ khí Nam Hưng ở Long Châu dọn lên đã được ba năm. Tuy vậy, mới yên chân có ngót năm nay. Bởi vì Nam Ninh cũng không tránh được loạn ở các tỉnh đánh nhau. Hai lần quân Quảng Đông tràn qua Nam Ninh. Bùi sợ phải đốc thúc khiêng máy đi giấu ngoài thành. Anh em lại nương náu người mỗi nơi. Có khi giữa lúc chạy loạn, Hùng và Thụ lên đi tìm thạch, giấy sếp và mọi thứ in truyền đơn, không tìm đâu ra anh em, không gặp ai, tiền hết, Thụ lại phải giở dao kéo, lúc nào cũng giắt sẵn trong mình, vào chợ cắt tóc kiếm tiền ăn.

Tuy chìm nổi, nhưng mỗi lần lắp máy lại thì công cuộc làm ăn có chừng phần chẵn hơn.

Bây giờ;ng máy Nam Hưng đã cơ ngơi trong một căn nhà ba tầng ở trung Sơn lộ giữa khu phố đông nhất Nam Ninh, ngoài cửa treo ba tấm bảng.

Lập xưởng máy, nhưng nghề may vẫn kiếm ăn được, Bùi không bỏ cái máy khâu, lại mở hiệu may với hai máy Sanh-gie mới.

Lại thêm Nam Hưng thạch ấn điểm. Nguyên do, Trang ở Vân Nam sang. Trang có hoa tay, thạo như Sơn. Máy móc gì, chỉ trông qua, cũng may mò bắt chước làm được. Trang là công nhân lái tàu công ty hoả xa Vân Nam. Từ trước, Trang theo chí hướng cách mệnh của Đặng Tử Mặc. Năm ông Đặng kéo quân đánh sang đồn Tà Lùng, một mình Trang ở tận Vân Nam cũng hưởng ứng. Trang lái đẩy cái đầu máy xe lửa của công ty lao xuống khe núi rồi trốn đi Quảng Tây. Lưu lạc tới Nam Ninh với anh em, Trang đi xem xét khắp thành phố tìm cách làm ăn rồi về bày ra nghề in đá. Trang đi quảng cáo nhà buôn, chương trình rạp hát, bao giấy hương, mài đá, vẽ chữ, lãn in, ba người làm ngày đêm không hết việc.

Thế là một Nam Hưng mở ra ba ngành. Xưởng máy lên đây cũng không làm xay xát. Ngoại thành ở xa, không có thóc đem vào. Vả lại, Nam Ninh

đã có mấy xưởng máy xay xát rồi. Nhưng thành phố trên bến dưới thuyền, không thiếu việc. Máy điện, máy nổ ca nô, chất đồng để chữa. Lúc nào cũng nhộn nhịp.

Nhà ngoài là xưởng máy. Gian trong, lò khâu. Phía sau, bếp và nhà ăn. Trên gác, một phòng là chỗ in đá. Buồng trong dài ra đến sân sau là nhà ở. Hơn hai mươi người trong nhà đều ở cả đấy.

Tầng thứ ba không ở hết, tiếc rẻ, Bùi cho một lão buôn hương liệu người Trung Quốc thuê lại. Lão lái buôn cũng chỉ thuê tầng này lấy chỗ trú chân khi đến Nam Ninh. Lão nay Hồng Kông, mai Nam Dương, không mấy lúc đến ở. Vì vậy, cũng chẳng khác xưởng Nam Hưng chiếm cả ba tầng đảng hoàng.

Hùng ở Long Châu lên Nam Ninh mua tơ cho xuống ca nô về Ngô Châu. Thụ lên tải giấy và mực về. May mắn, được Trang dạy cách in đá. Tờ truyền đơn từ nay ra không phải vất vả in giấy thạch và bản in đất nữa. Nam Hưng phát đạt, cách mệnh ở trong nước ra hay ở Xiêm sang có chỗ đi lại. Tiếng tốt đồn đi có khi bọn Nguyễn Hải Thần ở tận Khai Viễn hay Côn Minh đương tự nhiên cũng khiêng bàn đèn đến nắm vạ. Lâu quá, muốn đuổi lại phải cấp thêm tiền, chúng mới chịu đi.

Một buổi sáng, ngoài đường đã tấp nập người qua lại. Trong nhà, ở gian dưới, chỗ xưởng máy, đã đến lúc ồn ào nhất như thường ngày, khi các khách hàng ở bến đem máy nổ đến chữa, tiếng thử máy chạy rầm rầm với khói ét-xăng xanh khét lẹt. Gian trong, hai cái máy khâu chạy đều đều như ngựa bỏ nước kiệu, lấp giữa một đồng quần áo chất đồng cao lù lù trên sàn nhà, phải vào tận nơi mới trông thấy hai người đương đập máy và một người thừa khuyết ngồi tận giáp tường. Hiệu Nam Hưng may khéo, đã được tiếng vì những bộ nữ kiếu Thượng Hải, vừa làm thâu vừa làm khách lẻ, cứ Tết đến thì đầu tháng chạp đã thôi nhận hàng. Chỉ có chỗ in đá là êm ả nhất. Thịnh thoảng, nghe tiếng nước rửa đá rỏ lách rách. Và chốc chốc giọng khàn khàn của anh Trang buồn tình đưa mấy câu trống quân.

Cả ba cửa hiệu, hơn hai chục người đương chăm chú, mê mải.

Bùi ngừng đập máy, ngược lên. Nhưng không phải người hỏi may quần áo. Một người vào đưa cho “ông chủ” Bùi một cánh thiệp cài trong một phong bì nhỏ, in chữ kim nhỏ, phảng phất mùi thơm giấy và nước hoa. Trên thiệp có mấy chữ hẹn và dưới đề: Vương Nhất Dân. Nam Ninh lữ điểm. Phòng số 6.

Bùi và Tân bàn nhau. Cũng không hiểu ai. Vương Nhất Dân? Bùi nói Tân, đến đây xem sao. Tân nói để cả Sơn đi cùng. Sơn nó thạo và thuộc Nam Ninh hơn cả. Hai người cùng đi.

Buổi trưa, hai người về.

Tân ghé vào tai Bùi:

– Ngì quen chúng ta.

– Ai?

– Vương “cao”<sup>[17]</sup>.

– Có thật Vương “cao” không?

– Chính năm ấy tớ may bộ quần áo rét cho cậu ta mặc đi Nga mà. Thợ may mà ngắm người thì quên thế nào được, vả lại, Vương “cao” vẫn nhớ từng đưa chúng mình.

Ngay chập tối hôm ấy, Bùi đến nhà trọ Nam Ninh. Lê Hồng Phong thật. Phong cười, vỗ vai Bùi kêu lên:

– Anh này suốt đời loắt choắt thế thôi!

– Anh thì cao hăn hơn trước. Ăn mặc diện đến ngất trời thế này thì ra đường không còn nhận ra đâu.

– Mình bây giờ là đại phú thương Vương Nhất Dân có cửa hàng xuất nhập ngũ cốc to nhất Hồng Kông kia. Có phải thợ tiện Vương “cao” ở đây nữa đâu mà anh nhớ được!

Quả như vậy, người ngồi trước mặt Bùi, cách đây ba năm, khác lắm. Chẳng phải vì anh đương mặc bộ quần áo sang trọng, mà cả nét mặt, tiếng nói, miệng cười lạnh lợi, đỉnh đạc, hoạt bát, vẻ người lọc lõi khác thường. Trong ba năm xa cách, Vương “cao” đi những đất nước, xa lạ nào mà nên

mẽ con người khoáng đạt như thế. Ngày ấy, Lê Hồng Phong sang học bên Nga. Có người qua Nam Ninh đồn ông Nguyễn Ái Quốc đem Phong đi. Sau lại nghe tin ở đâu về rằng ông Nguyễn bị mật thám Anh bắt ở Hồng Kông rồi mắc bệnh lao đã ốm chết trong nhà thương làm phúc rồi. Không biết thực hư thế nào. Anh em xưởng Nam Hưng thương lắm, đã làm bàn thờ vọng ông Nguyễn. Anh em nghĩ về những người cách mệnh ở trong nước ra, mỗi người mỗi cách: Ông Tôn Thất Thuyết thì cố chấp, ông Đặng Tử Mão một mình một tính, ông Phan Bội Châu học rộng tài cao nhưng ả cái cả tin, bọn Hải Thần thì thất vọng rồi, chỉ có ông Nguyễn là khác hơn cả. Tuy không ai được gặp, chỉ có Bùi. Nhưng cái ngày Bùi nghe ông Nguyễn dịch tiếng Nga ra tiếng quan hoá cho cố vấn Bô-rô-đin ở chợ Quảng Châu rồi lại được ông Nguyễn giảng về công tác cách mệnh mà mãi về sau Bùi mới biết đây là ông Nguyễn Ái Quốc. Tuy nhiên ai ở Xiêm đến, ở Thượng Hải xuống, có người ở Nhật hay ở Nga về, nói chuyện cũng chỉ thấy tin tưởng ông Nguyễn hơn cả.

Lê Hồng Phong trở về. Tự dưng, trong người Bùi lại thấy sáng láng và hăng hái hẳn lên, như cái máy nổ được đổ ét-xăng vào, tiếng máy lại giòn giã và khói bốc thật đẹp.

Phong hỏi Bùi:

- Bây giờ anh có còn biết ai bên Xiêm không?
- Tôi vẫn viết thư về bên ấy.
- Vừa rồi mình đến Phi-xít, nhưng xem ra mật thám Xiêm làm ngặt lắm, ngặt hơn nữa, không gặp được ai.
- Đã hai năm nay, thằng Tây đưa tiền cho thằng Xiêm thả ra mua được mấy người mình làm mật thám, thành thử bên ấy bây giờ là người tốt người xấu lung tung cả. Viết thư cũng phải cẩn thận. Tôi viết cho anh em Hoa kiều rồi nhờ họ chuyển tay...

– A ra làm thế.

Bùi hỏi:

- Anh Vương “cao” về đây từ bao giờ?

– Ba hôm nay rồi.

– Anh có chỗ ở chưa?

Phong cười:

– Chưa cách nào đi khỏi đây.

Bùi ngơ ngác không hiểu. Phong vẫn cười, hỏi lại:

– Anh biết tại sao không?

– Chịu.

– Kẻ cắp ngoài Hồng Kông đã nặng mất ví, tôi mất sạch cả tiền rồi. Trông mẽ người buôn bán lớn cho nên kẻ cắp vậy như kiến. Còn có thể chúng ăn cắp vì chính trị nữa. Thế nào thì cũng là mất nhãn tiền, may lại đi lấy vé tàu rồi nên mới vào được đến đây. Ăn mặc sang thế này có thể ở nhà trọ này người ta tưởng ông đại phú thương Vương Nhất Dân đương mãi bận tính toán việc hàng họ cuối năm và có thể ông không thèm ăn ở cái hàng cơm tời này cũng nên.

– Thế mấy hôm nay anh ăn cơm ở đâu?

– Đến bữa ăn thì đi chơi, chẳng ăn ở đâu cả.

– Chết! Chết!

– Ngủ và đi chơi cũng thú vị như ăn, anh à.

Bùi đi trang trải ngay. Thế là cái nhà trọ Nam Ninh lữ điếm biết rằng ông triệu phú Vương vừa có người thư ký của cửa hiệu đại lý hãng ông ở đây đến cho ông sai bảo. Việc đó có thể khiến những người bồi bếp khách sạn và bọn tôm tép mật thám thường thường đến vờ vẫn làm ở các nhà trọ để nghe ngóng lại tưởng dễ thường đây là lần đầu nhà đại phú thương đến Nam Ninh nhằm nhà trọ, hoặc ông ta có ý thử thách gì trong công việc lựa lọc của một nhà buôn nhiều mảnh khoé như thế chẳng. Cũng đến tối, Phong mới rời nhà trọ đi trùng vào giờ những người ra bến ca nô chạy Quảng Châu. Anh em đón Phong ở ngã tư gần bờ sông. Từ hôm mất ví, Phong cứ chờn chợn và có cảm giác bọn chó săn bên Xiêm còn lẻo đẻo theo sang tận đây.

Theo chỉ thị và sự phân công của quốc tế, Phong rời trường đại học Hàng không, trở lại Viễn Đông.

Phong vềidem mấy tháng rời sang Hồng Kông. Ở đây, Cục Đông Dương của Quốc tế đã cho thành lập bộ phận hải ngoại của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Phong được phụ trách giữa khi trong khắp nước, cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp từ sau Xô Viết Nghệ Tĩnh vẫn kéo dài những bắt bớ tàn sát dã man.

Nhưng trong nước và ngoài nước, Đảng không thể một phút gián đoạn tin tức và lãnh đạo. Ở Hồng Kông, Phong chủ trương đi lần xuống biên giới, rồi tìm cách về cơ sở trong nước. “Phải hiểu hết tình hình tận nơi”.

Phong đến xưởng Nam Hưng, ở luôn đấy. Quần áo tốt, giày, mũ mốt xăng và cái can mun Nhật Bản, Bùi đã nhanh nhẩu thu xếp cho đi năm hiệu cầm đồ Vạn Bảo cả. Như vậy khỏi phải giữ, có món tiêu, mà phòng khi cần đến, lại có ngay được.

Hôm sau, Phong đã khoác cái tạp dề đen xin, bê bết dầu, tự nhiên và quen thuộc xuống xưởng đứng máy tiện. Phong vốn tay thợ tiện giỏi.

Mỗi buổi sớm, từ 5 giờ, những tiếng máy nổ đã thi nhau kêu vánh và vẫn kẻ ra người vào tấp nập. Khách chữa máy, người lấy bao hương, người may áo. Không có gì khác lạ hàng ngày ở xưởng Nam Hưng.

Nhưng từ hôm Phong đến, trên gác, trong gian buồng ngủ, Phong treo lên cái bản đồ thế giới to mà Bùi mới mua ngoài hiệu sách về. Tấm bản đồ kín góc tường làm cho lúc nào ngang lên cũng trông thấy cả thế giới đấy. Mỗi tối mà tối nào cũng vậy, đúng hai mươi phút trước khi ngủ, lúc mấy người Trung Quốc đến làm công đã về hết, Phong đứng giảng cho anh em nghe tình hình thế giới và trong nước ta. Tay Phong cầm thanh sắt dài... lướt qua châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Đại dương... Phong nói to. Mỗi tối một bài học khác nhau.

Rồi Phong kể chuyện phong trào Xô Viết Nghệ An. Anh em bấy giờ mới hiểu rõ. Phong lại dạy anh em thuộc hết tờ truyền đơn lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Đông Dương về việc kỷ niệm Lê-nin năm 1931.

*Hồi thợ thuyền, dân cày, binh lính và hết thảy quần chúng lao khổ ở Đông Dương! Ngày 21 tháng Giêng là ngày kỷ niệm ngày chết của Lê-nin tức là người lãnh tụ của vô sản giai cấp và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới...*

*... “Chiến tranh đế quốc đã dự bị sẵn sàng rồi, nay mai bùng ra.*

*... “Ở xứ Đông Dương, đế quốc chủ nghĩa Pháp bí mật liên kết với bọn phong kiến Xiêm La, với bọn đế quốc Anh và đế quốc Hoà Lãng làm một cái liên minh phản cách mạng để đàn áp phong trào cách mạng ở Viễn Đông.*

*Đến đoạn sau cùng thì tối nào cũng đọc đều một lượt:*

*... “Hồi anh chị em! Hồi đồng chí!*

*Ngày 21 tháng Giêng cũng là một ngày tranh đấu cách mạng của chúng ta . Đoàn kết lực lượng lại dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Đông Dương! Vào các đoàn thể cách mạng cho thật đông! Theo khẩu hiệu của Đảng Cộng sản Đông Dương là tranh đấu cho đến cùng!*

*Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và phong kiến địa chủ và quan làng!*

*Đánh đổ bọn cải lương, lập hiến, hội đồng cải cách,, hội đồng hòa giải là bày chó săn của chánh phủ Pháp!*

*Đổi chiến tranh đế quốc ra làm chiến tranh cách mạng đánh đổ đế quốc.*

*Đánh đổ bọn phá hoại kinh tế Xô Viết! Bênh vực Liên Bang Xô Viết!*

*Đánh đổ khủng bố trắng!*

*Hết tẩy ruộng đất về dân cày!*

*Tăng lương, ngày làm 8 giờ, xã hội bảo hiểm!*

*Đông Dương cách mạng muôn năm!*

*Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*

*Thế giới cách mạng muôn năm!*

*Quốc tế cộng sản muôn năm!”.*

Mỗi lúc đọc lại tờ truyền đơn, mọi người trông lên bản đồ lại thấy mình được đi khắp thế giới và trở về nước nhà đương sôi sục trong cuộc đấu tranh quyết liệt giữa đợt khủng bố điên cuồng của thằng Pháp. Tầm bản đồ, tờ truyền đơn và người cách mệnh Việt Nam ở Nga về giữa xưởng Nam Hưng đương làm ăn phát đạt. Từ hôm ấy, anh em thấy được ý thức làm ăn lâu dài vì cách mệnh của đất nước, khác hẳn những tính toán ăn thua và có lúc cũng hí hum cay cú nhỏ mọn mọi khi.

\*\*\*

Phong đương đứng máy.

Một người thanh niên áo chàm, khuy tết, như một người làng xa dưới biên giới phía nam lên. Anh ta bước vào, xô đến, nắm cánh tay Phong. Anh ta hấp tấp quên cả cái máy tiện đương xoèn xoẹt nghiêng trên bàn ren trước mặt mà Phong phải cúi xuống, hai tay đương luôn luôn mở hãm. Phong khẽ đẩy tay anh kia rồi cẩn thận đóng máy xong mới quay ra, mặt còn lấm nhòan mồ.

Phong vẫn chưa nhận được anh thanh niên lạ mặt vừa vỗ lấy mình là ai. A đã nói, tiếng toang toang:

– Tôi là Hùng đây mà.

Phong không thể nhớ có gặp Hùng lần nào không. Hồi ấy, cả ba năm trước, biết bao thanh niên sốt sắng, từ trong nước ra, mà trông nét mặt hăm hở của họ cũng có thể đo được sự sôi nổi trong lòng - kể cả mình cũng dường như thế, Phong nhìn Hùng: cái cằm bạnh, mắt to đen, sâu thẳm, dáng chắc chắn, kiên quyết. Hùng đương là tất cả nhiệt tình ấy.

Vẫn như dạo nọ, cứ cách ít lâu, Hùng lại lên Nam Ninh mua tơ về Long Châu. Nhiều người Cao Bằng có tư tưởng cách mệnh, đã hùn vốn, dựng được mấy khung dệt lụa ngoài Long Châu. Họ đã hiểu cách sinh sống và cơ sở kinh tế đại khái như xưởng Nam Hưng mới có thể không còn tình trạng bơ vơ như năm Thụ và Chi ra Long Châu. Gần đây, xưởng Nam Hưng nhận làm vỏ tạc đạn cho Chính phủ Nam Ninh. Bọn nhà thầu quân khí trực tiếp với những cơ quan hậu cần của quân đội Quốc dân đảng chỉ dấu thầu làm



vỏ, tải gang đến cho xưởng đúc, đập kíp rồi bào, tiện đến thành hình bộ máy quả tạc đạn rồi đem trả nhà thầu.

Thế mà lên Nam Ninh, Hùng thường vắc được tạc đạn có cả thuốc về. Mỗi lần cứ xách từng bộ phận khác nhau. Dưới buộc tơ nồn là gói vỏ, gói kíp. Người ta không đấu thầu thuốc nổ. Nhưng mua thuốc nổ lậu ở ngoài thì giữa chợ Nam Ninh cũng sẵn nhan nhản người bán. Hoặc có khi về Long Châu nhờ Thụ cho người vào sở tu giới gặp bạn quen, xin đạn thôi, đem về moi thuốc ra trộn lại. Hùng đem về Cao Bằng nhờ thành tạc đạn. Tốt như nguyên. Đã ném thử xuống sông Bằng mấy lần, cá chết nổi, vớt một gánh bán chợ Nước Hai.

Anh em ở châu Hoà An đem cất kỹ những quả tạc đạn ấy vào hang đá. Mỗi lần được tạc đạn về, các tổ cách mệnh lại thì thảo đồn thặng lên, vui sướng lạ thường. Có người nói: “Thằng Tây đồn Nước Hai có súng, cách mệnh chúng mình có lựu đạn. Bằng nhau rồi. Muốn đi né cho nó chết không kịp chạy về nước nữa”. Họ rộn rịch như sắp được đi đánh đồn đến nơi. Họ lại nói: “Năm trước, Đặng Tử Mẫn đem cướp về đánh Tà Lùng thì không xong, bây giờ ta đem cách mệnh đánh thằng Tây đồn Tà Lùng thì nó phải chết”. Có người hăng hái quá, thềm đánh quá, đi đâu cũng bí mật giắt quả tạc đạn trong thắt lưng.

Hai người lên gác, vào ngồi nói chuyện trong buồng vắng vẻ. Phong hỏi tình hình phong trào cách mệnh ở Cao Bằng.

Hùng vẫn cười khinh khích rồi đặt cái tải cối xách dưới tay xuống, mở ra.

– Anh xem này. Cách mệnh Cao Bằng đây.

Trong tải lẫn lóc ra mấy mảnh vỏ tạc đạn nhãn nhụi xám bóng. Phong hỏi:

– Đem những của này đi đâu!

– Về Cao Bằng.

– Làm gì?

Hùng cười to:

– Anh lại hỏi làm gì!

Phong trầm ngâm rồi nói:

– Mình hỏi thật đấy.

Hùng vẫn cười:

– Đem cho Tây ăn chứ làm gì!

– Ừ, thế cho Tây ăn bằng cách nào, hôm nào thì cho nó ăn?

– Hãy cất để dành đấy, cho thật nhiều và đợi thời thế, anh Vương “cao”

a.

Phong lặng im một lát. Phút lặng im tỏ một ý nghĩ khác mà Hùng cảm thấy. Bởi vì nét mặt Phong dường vui, bỗng nghiêm lại rồi lạnh hơn. Vì vậy, Hùng nín cười, nhìn Phong. Lát sau, Phong

– Cách mệnh cần phải có võ trang thì mới đánh đổ được kẻ thù. Nhưng bây giờ cách mệnh Việt Nam có rất nhiều việc phải làm trước thì rồi võ trang đánh đế quốc và phong kiến mới đổ được. Bài học Xô Viết Nghệ An có nhiều kinh nghiệm cho phong trào cả nước như thế rồi. Anh thấy không, ta đã biết đế quốc và phong kiến cứ khủng bố trắng, bao chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh, nhưng cả nước vẫn sôi sục cách mệnh, cả nước càng đau khổ thì càng có tinh thần cách mệnh, chúng ta hiện nay cần làm cho khắp nước biết Xô Viết Nghệ An, theo gương Xô Viết Nghệ An, chúng ta rất cần phát triển tổ chức thật mạnh, cho đến khi đâu đâu cũng có phong trào, có tổ chức như Nghệ An, cũng như Nghệ An. Cả nước như Nghệ An, chín muồi rồi, bấy giờ toàn xứ đứng lên thực hành chính quyền Xô Viết, võ trang đánh đổ đế quốc và phong kiến, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, đưa cách mệnh Đông Dương đến thắng lợi. Vậy Cao Bằng cũng làm thế, tuyên truyền và tổ chức thật sâu thật rộng rồi bước vào lãnh đạo tranh đấu, thử thách trong tranh đấu. Việc ấy quan trọng trước nhất.

Hùng mãi mê nghe.

Rồi Phong tỉ mỉ hỏi phong trào Cao Bằng. Châu nào mạnh, nơi mạnh thì có bao nhiêu người vào tổ cách mệnh, châu nào chưa biết cách mệnh, công nhân mỏ Tĩnh Túc có bao nhiêu người, thắng Tây mới lên Trà Lĩnh làm gì,

tìm mỏ gì, Tây đội, và quan châu, quan bang làm ác thế nào, người châu nào khổ nhất, một năm người Cao Bằng đóng những thuế gì, ở Cao Bằng có nghe tin xô viết Nghệ An không.

Hùng kể Phong nghe mấy năm nay Hùng theo tiếng gọi của non sông, nòi giống, quyết đứng lên làm cách mệnh giết giặc Tây. Nghe có nhiều người cách mệnh các nơi đi tìm phương cứu nước thường qua lại biên giới, Hùng cũng sang Long Châu, các bạn cho đọc báo Thanh niên. Hùng thấy báo nói rõ ràng những điều như tâm sự mình, Hùng mượn về để anh em đọc cùng rồi tổ chức ra các tổ Cách mệnh đồng chí hội ở nhiều châu. Các bạn Hùng đều vào tổ cách mệnh.

Hôm qua, Hùng đến nghe Bùi thì thảo anh Phong mới ở Nga về. Hùng chưa được gặp Phong bao giờ. Nhưng những ai, người thế nào qua đây, Hùng đều biết và trong tâm trạng Hùng, vẫn như chờ đợi một điều gì to lớn sẽ đến. Hùng đã nghe nhiều người nói anh Phong, ba năm trước. Lúc ấy, Hùng nghĩ: “Ôi thôi, cách mệnh gốc đây rồi. Gặp gốc cách mệnh rồi”. Và vừa thấy Phong, Hùng đã níu cánh tay, có cảm tưởng gặp rồi, thân rồi.

Nghe Hùng kể, Phong cảm động, bắt tay Hùng rồi nắm bàn tay Hùng trong bàn tay mình và nói:

– Việc bấy lâu Hùng làm rất giỏi. Hùng ạ, Hùng và các đồng chí đã làm như người đảng viên cộng sản từ lâu rồi. Đúng như các đồng chí mong ước, cơ hội đến rồi, cách mệnh nước ta bây giờ có Đảng Cộng sản Đông Dương là kẻ lãnh đạo cách mệnh của công nông mạnh mẽ nhất...

Lúc về, Phong còn dặn:

– Làm tuyên truyền thứ nhất. Được người tốt, đưa vào tổ chức. Nhớ lúc nào cũng giữ bí mật hoàn toàn.

Hùng ra bến xuôi Long Châu luôn hôm ấy. Chưa mua được bó tơ nào, nhưng tưởng nếu không được về kể lại với các đồng chí ngay những điều Phong nói thì không chịu được.

Nhưng đến trưa lại thấy Hùng tò tò quay lại.

Bùi hỏi:

– Quên gì thế?

Hùng nói:

– Không.

Nhưng chính Hùng đã để nhờ chuyển ca-nô mà trở lại. Chỉ vì một việc quên nói. Hùng kéo anh Phong vào bếp, nói:

– Tôi có hai thằng b ra đây cũng đương làm cách mệnh như tôi.

Phong cười to:

– Hai thằng đi lính lên Vũ Hán suýt chết phải không?

Hùng sung sướng:

– Thế ra anh biết rồi!

\*\*\*

Tiếng đập cửa tầng dưới vang thình thình, rung lên cả các chấn song tầng trên. Lúc ấy đã quá nửa đêm. Những cái máy khâu hay làm khuya cũng nghỉ từ lâu. Tiếng lay gióng cửa rầm rầm tiếp theo. Các nhà to trong phố cũng đều rào một lớp gióng lim chắn ngoài cửa. Đề phòng cướp không thể đẩy thẳng vào tấm cánh cửa phản, ở trong còn kịp tổ chức chống đỡ.

Tiếng búa, lưỡi lê, đại đao nện đóng bập bập, tới tấp.

Trong khuya, nhà hai bên phố càng tối đen, người ta bàng hoàng chết khiếp những cuộc lùng bắt ban đêm, dù là kẻ cướp hay lính tráng thì cũng đều phải sợ thế cả.

Bùi mắt nhắm mắt mở chạy xuống.

Hai cánh cửa lim đã đổ kèn ra trong những ánh đèn pin xiên vào. Bọn cảnh sát Quốc dân dang tràn đầy nhà, trói Bùi lại rồi tuôn thẳng lên ba tầng gác. Gặp ai trói nấy, bắt hết - cả ông lái buôn hương liệu ở tầng ba mới từ đâu về lúc chiều cũng bị điệu đi nốt.

Có đến hơn một tháng.

Hai mươi người, cả xưởng Nam Hưng, bị giữ trong trại giam cảnh sát thành phố. Ngồi trong xà lim, Bùi lo nhất. Nhà cửa tanh bành ở giữa phố trộm

cấp như rươi thế thì nó vào khuôn hết rồi. Phen này lại khánh kiệt. Nhưng không làm thế nào được. Không biết bị bắt vì tội gì, cũng không hỏi được ai. Ngày ngày trông ra chỉ thấy độc một người cảnh sát vác đại đao như ông phỗng đứng canh cửa. Người tù đi đái, có tiền cho, ông phỗng biết chìa tay lấy, người tù đi đái không cho tiền thì ông phỗng đá một cái. Ông phỗng nào canh cửa cũng giống nhau thế.

Một hôm, cảnh sát xuống hỏi:

– Đứa nào đứng chủ hiệu Nam Hưng?

Bùi theo lên phòng làm việc của quan cảnh sát. Trông thấy cảnh sát trưởng Nam Ninh là Châu Bình Nam, Bùi làm quen:

– Quan lớn với ông Đặng trước...

Châu vểnh ria lên, dừng dừng:

– Mà quen thằng buôn hương liệu à?

– Tôi chỉ biết nó ở trên gác ba.

– Tao bắn nó rồi.

Bùi im, tái mặt. cảnh sát trưởng nói để cắt nghĩa:

– Nó buôn thuốc phiện, buôn súng, buôn người, nhiều lắm!

– Chúng tôi thì có nghề lương thiện, đóng thuế đầy đủ cho Chính phủ, xưa nay không làm gì trái phép.

– Tao sẽ tạm tha chúng mày.

Lại nói:

– Phải nộp năm trăm đồng tiền chuộc.

Năm trăm đồng, món tiền to. Vốn tiền mặt lúc phát đạt nhất của xưởng Nam Ninh cũng chưa bao giờ được bằng số tiền ấy. Nhưng biết làm thế nào! Nó không nói thế thì ai cũng biết lệ xưa nễ bị bắt thì đến khi được ra đều phải mất tiền chuộc người như thế rồi. Dù sao cũng thở phào, vì biết là nó bắt nhầm. Nó cốt bắt lão buôn hương liệu ở tầng ba. Nhưng mà cãi cũng thế thôi. Nhờ nó ngứa mắt, lôi ra bãi bắn chết, thì cũng vẫn thế thôi.

Bùi nói:

– Bây giờ chúng tôi đương phải ngồi cả ở đây, không ai về chạy tiền nộp quan được.

Bùi được tha về trước.

Bùi đứng trông vào trong nhà, ngơ ngẩn, chưa hiểu ra thế nào. Có phải thật thế này không, giữa đường Trung Sơn đương tấp nập? Suốt ba tầng gác tan hoang như cái cầu lúc tan chợ. Thạp gạo, cái chảo, cái áo, đến mảnh ván làm giường nằm cũng không còn cái gì nữa. Dưới nhà, chỗ thường khi có bể bộn đám máy tiện, máy nổ đen nhoáng chỉ trơ lại đám cọc sắt. Cái bàn cặp kìm nát lụ khụ nằm chỏng bỗn cái vó khắp khênh. Cũng biết trước là sẽ mất, nhưng không ngờ ở giữa phường phố đô hội thế này mà mất trộm nhẵn nhụi đến như thế phải quân cướp ngày dặt nhau đến vợ vét nhiều lần thì mới sạch như lau thế được.

Mấy nhà bên cạnh đến.

Bùi thở dài, ngán ngấm:

– Chúng tôi mất trộm hết sạch rồi, các ông các bà ạ.

Một người nói:

– Ông Bùi à, không phải trộm đâu.

Bùi ngạc nhiên.

– Cảnh sát cho xe ngựa đến dọn đấy. Cảnh sát dọn đến hôm sau cùng thì thấy có cả người ngoài thành vào, cảnh sát với các ông trong làng có xe vận tải la kéo, họ mặc cả với nhau ngay tại đây rồi cảnh sát nhận tiền bán luôn cả cửa sổ, cánh cửa, ván sàn gồa ngói mái hiên... người rờ người chớ ầm ầm mấy ngày mới hết.

Bấy giờ Bùi nhìn lại cái mái hiên đã bị rờ hết ngói. Thảo nào, từ lúc về cứ ngờ ngợ không biết tại sao cái nhà sáng hơn mọi khi.

Tuy nhiên, Bùi lại phải vội vã đi vay cào cấu được đủ năm trăm bạc mang đến để chuộc người về. Hầy thế đã. Còn vốn. Còn đèn khách hàng mất máy, mất áo, mất tiền đặt. Lại khốn khổ như năm trước, bằng mấy năm

trước mắt trộm ở Long Châu. Thiệt hại và lòi thối gấp bao nhiêu Long Châu nữa!

Hôm sau, cả bọn về đứng trơ giữa cái nhà không. Sơn tặc lười:

– Còn hai bàn tay này tức là còn máy tiện, máy nổ. Cũng được. Có mất bàn tay như ông Đặng mới thật là hết.

Trang cũng cười:

– May quá, thế nào mà chỉ có hòn đá li-tô mình cất trong vách tường là chúng nó không lục ra.

Phong bảo Bùi:

– Mai mình xuống Long Châu.

Bùi nói:

– Anh đừng ngại, không sợ túng đâu, anh Vương “cao” à.

– Không, tôi có việc đến hẹn phải đi xa ít ngày. Nhờ tìm sẵn cho mình chỗ ở mới, để hôm nào về.

Bùi cười:

– Cái nhà bây giờ rỗng tuếch thế này, cả một “dinh” đến đóng cũng lọt thỏm, anh còn định ở đâu?

Phong lắc đầu.

– Chúng nó đã chụp ảnh, lặn tay chúng mình trong sở cảnh sát rồi. Phải cẩn thận hơn. Ở đ không tiện nữa.

Bùi mới nghĩ ra.

\*\*\*

Mùa xuân đương trở lại trên các vùng biên giới, bên này và bên kia Long Châu.

Những rừng hồi xanh mờ như làn khói thơm. Những đồi trầu lá non xanh tơ đơm lên như xôi và hoa mơ, hoa đào đã lại chen nhau cười trắng, cười hồng như mọi năm. Cả đến vùng lòng chảo khô cằn đồi trọc Lộc Bình suốt

từ Lạng Sơn sang bên kia đã lại chập trùng in nghiêng một màu cỏ tranh biêng biếc.

Trên vách núi cửa ải cũ Quý môn, giữa những bụi si già đương chen bật ra một nhánh rể mới trắng hau.

Chòm phong lan buông một nét vàng hây xuống khe đá.

Chú tắc kè non mới nở, lưng đốm màu rêu đỏ, đứng khệnh hai chân trước lên, ngậy như ai tạc nó vào trước hang.

Phong đến Lũng Nghìu.

Thụ không có ở đây. Mã Hợp xuống bán củi chợ Ải Khẩu chưa về.

Chỉ trông dáng vừa quen vừa lạ, lại thân mật của Phong, mẹ hỏi ngay:

– Cháu đi cách mệnh à?

Mẹ đã trông thấy hàng trăm người cách mệnh đến nhà rồi, mẹ biết nhìn rõ ra mặt người cách mệnh khác, mặt thẳng mặt thám không giống thế được.

Nhưng Phong không biết đáp lại thế nào.

Mẹ lại kể:

– Cháu ngồi xuống đây, cháu à. Ngày trước, nhà cô còn ở Ma Mèo, có lần cô đã được đưa người cách mệnh từ nhà sang Long Châu. Người ấy cũng cao như cháu, nói tiếng Kinh làm sao mà giống hệt tiếng cháu. Nghe nói là tiếng Nghệ. Chỉ khác là người ấy đội nón chóp, có bộ râu thế này.

Phong cười, bảo mẹ:

– Hay là bố cháu đấy, mẹ ạ.

Nói thế rồi Phong cảm động, nhìn mẹ, âu yếm như chột gập lại những ngày thuở bé của mình ở trong làng, đương ngồi nghe mẹ kể chuyện đời xưa.

\*\*\*

Phong và Thụ, hai người trước cửa hang Áng Cúm.



Ở đây, đứng hình dung ra cả một dải biên giới phía bắc, trông suốt xuống tận cuối đất nước ngoài khơi mũi Cà Mau. Phong có ngay cảm tưởng ấy.

–Ồ nhi!

Tình cảm hết sức thăm thiết ấy đã theo Phong từ Lũng Nghìu lên đây. Lý tưởng, hành động và thực tế cuộc đời phải là ở đây và như đây. Nghĩ như thế, Phong bảo Thụ:

– Hôm trước, mình gặp Hùng, mình đã bảo rằng Hùng và các bạn thực sự đã là những người cộng sản Đông Dương từ lâu rồi, hôm nay và từ khi đến Lũng Nghìu, mình đã thấy sự thật ấy thật mạnh mẽ. Không bao giờ mình quên được vẻ mặt và lời nói của bà mẹ Lũng Nghìu. Vẻ mặt ấy, thiết tha ấy đã tập trung trong đó tất cả những đau khổ và thiết tha của bà mẹ Việt Nam của chúng ta, đương đặt biết bao nhiêu hy vọng cho trách nhiệm của chúng ta. Thụ ạ, các đồng chí đã làm rất đúng nguyện vọng của mẹ hiền Tổ quốc đau thương nhưng có sức mạnh vĩ đại luôn luôn cổ vũ chúng ta, dìu dắt chúng ta lên với Đảng của giai cấp, của dân tộc. Đồng chí Thụ xứng đáng người đảng viên đảng Cộng sản Đông Dương mà tôi là người đại diện ở đây và không một nghi lễ kết nạp nào, một lời nào mạnh mẽ, thiêng liêng hơn những việc chúng ta đương làm, với tinh thần Đảng cao nhất, đảm bảo mãi mãi cho lòng trung thực, quyết tâm sống chết vì Đảng và dân tộc trên con đường Đảng đã chỉ cho ta.

\*\*\*

Phong về Long Châu đã được ít lâu.

Căn nhà gác bên số lẻ phố Nam Cai, có mấy người Việt Nam làm trong xưởng chữa súng của huyện ở chung nhau tại đấy.

Cái phố Nam Cai lấp ló dưới bóng loáng thoáng những cây phượng. Nhà ở chìa lưng ra bờ sông, lác đác nhà ở và những mảnh đất hoang. Người thị trấn xưa nay ngại ở phố ấy. Những toán cướp ngoài thành có thể lội qua sông vào lấy của đốt nhà phố Nam Cai lúc nào cũng được. Bởi vậy, phố cứ vắng ngơ vắng ngắt.

Nhưng lâu nay có nhiều người hỏi thăm đến cái nhà bên số lẻ ấy. Ai ở Long Châu lâu rất dễ trông dáng, để ý lối trò chuyện và cách ăn mặc của người hỏi thăm mà đoán khách là người buôn thuốc phiện, buôn vàng, buôn hồi, buôn súng, buôn bò hoặc đây là người của tướng cướp về tìm nhờ chữa súng. Có khi là người quen và họ hàng cũng người Nùng, người Hán, người Tày ở Bình Tường, ở Nam Ninh xuống, hoặc bên Cao Bằng và Lạng Sơn sang. Người nhà hay người buôn, thấy lạ, cứ đoán đại khái. Chẳng biết thế nào chỉ biết cái phố Nam Cai vẻ, lâu nay có nhiều người lạ hay lui tới.

Nhưng cũng còn nhiều khách lạ thì người Long Châu chịu không biết ở đâu tới, bởi họ cũng áo quần như người Bình Tường, người Lạng Sơn.

Vậy mà không phải. Họ ở Hồng Kông vào, có khi Thượng Hải xuống. Còn từ Hà Nội lên hay tận Sài Gòn ra nữa. Người Long Châu ở cái trấn tỉnh mạc cùng kiệt địa đầu biên giới ấy không thể biết hết được mọi khách khứa thường thăm hỏi đến căn nhà cũ kỹ có cái gác xép bên dãy số lẻ phố Nam Cai đâu.

Buồng trên gác mà Phong ở đã có lúc trở thành cơ quan lưu động tiền phương của Ban chỉ đạo hải ngoại của Trung ương Đảng. Ở đây, hoạt động của Đảng nối cách mệnh Việt Nam với thế giới và con mắt của Đảng nhìn về khắp nước và ra thế giới. Những lớp huấn luyện nhỏ mở ngay đây. Có khi chỉ năm ba người, và hết hai ba ngày gọn ghẽ. Phong trực tiếp phụ trách việc huấn luyện công phu và tỉ mỉ ấy. Thanh niên Cao Bằng, Lạng Sơn ra tập nập. Họ thường sang Long Châu, như người đi chợ. Ngày Tết, người qua lại càng dễ che mắt bọn mật thám.

Bảy giờ đương cử giêng hai, cái Tết vẫn còn kéo dài trong các làng Tày làng Nùng. Người vui xuân cứ theo hội lòng tưng mà đàn hát tràn vùng này vùng khác, ròn rã hàng tháng. Được dịp, những thanh niên có chí hướng cách mệnh cũng trà trộn vào đám hội, xách đàn tính đi chơi, nhưng kỳ tình họ ra Long Châu theo lớp huấn luyện, ra được đông lắm, đến khi về, tay vẫn cầm chiếc đàn tính mà trong túi chàm đeo vai có truyền đơn, có điều lệ Đảng. Nhưng nét mặt vừa hớn hờ vừa suy nghĩ của những người thanh niên ấy thì khác lúc đi, không mấy ai có thể hiểu được.

Phong ở Hồng Kông về, cái Tết đương qua Quảng Châu thế mà về Long Châu vẫn thấy cái Tết còn nguyên. Thụ thấy Phong cũng vui như những bạn trẻ ra dự lớp huấn luyện của Đảng.

– Trần Minh<sup>[18]</sup> sắp về.

– Hay lắm, anh Vương “cao” à!

Phong nói:

– Trần Minh đi học quân sự, nhưng hãy để việc quân sự đấy, bây giờ việc gấp là Trần Minh sẽ phụ trách ấn loát. Nhiều tài liệu thời sự ta cần in ngay để chuyển về xuôi mới kịp tung đi khắp nước. Nhưng ở đây mà thêm cơ quan ấn nữa thì kèn càng quá. Người đến phố Nam Cai nhiều thế kia, nhà mình như họp chợ, lở một cái... Bọn Quốc dân đảng không có cố bắt mình, nhưng mình biết thằng này bán tin tức cách mệnh cho Tây lấy nhiều tiền lắm. Phải cẩn thận...

– Hay là ta đưa về hang Áng Cúm.

– Cả bộ phận in ở Áng Cúm cũng không phải là an toàn thật đâu, cần đổi chỗ hoặc chia nhỏ thêm ra. Không nên chủ quan. Hôm nào xuống đấy rồi bàn.

– Tổ chức của ta đã có cơ sở ở cả bốn phía quanh núi, thằng Tây Quốc dân đảng cũng thế thôi, lo gì!

– Đừng khinh địch, Năm à. Trên thế giới, cuộc cách mệnh nào thất bại cũng chỉ vì khinh địch. Phố Nam Cai này có mấy thằng mật thám, liệu ta biết hết chưa. Chắc chúng mình đều phải ngần ngại, chưa thể biết hết được. Tình hình này, hai kẻ thù của cách mệnh ở hai bên nách thì lại càng không được chủ quan. Cứ xem sẵn nơi nào tiện nữa. Cần có những chỗ dự bị. Nếu được chỗ tốt hơn chúng ta cũng chuyển các lớp huấn luyện ở đây đi.

Thụ hỏi:

– Về Hạ Đống có được không?

– Hạ Đống à

Thụ nói:

– Hồi Long Châu đỏ, tôi đã tham gia ở Hạ Đống. Người Hạ Đống đến bây giờ gặp tôi vẫn nói: cách mệnh Việt Nam, cách mệnh Trung Quốc là cách mệnh anh em. Ở Hạ Đống rất tiện đường liên lạc các phía. Đi Thủy Khẩu, Tà Lùng rồi về Cao Bằng, vào Thất Khê, xuống Bắc Sơn, ra Long Châu, đường nào cũng gần. Hôm nào đi Áng Cúm chúng ta sang Hạ Đống xem.

Phong bảo Thụ:

– Được rồi. Bây giờ Năm đi trước. Ngày kia tôi xuống. Có tài liệu này rất cần in gấp.

Phong đưa tờ giấy đánh máy cho Thụ:

– In tờ truyền đơn kỷ niệm Xô Viết Nghệ An. Bây giờ tháng ba. Chúng ta in sớm để kịp phân phát đi cho các nơi còn in lại, kịp tháng chín thì toàn xứ cùng tranh đấu một lượt.

Thụ bồn chồn và hào hứng nghĩ: Đây là tiếng nói quan trọng của cách mệnh truyền đi cho khắp mọi nơi, ai cũng được biết. Xô Viết Nghệ An còn to hơn núi Cai Kinh ở Chi Lăng kia. Hang Áng Cúm được vinh dự nhận trách nhiệm đem tiếng nói cách mệnh in ra rồi phát đi toàn xứ. Xô Viết Đông Dương muôn năm! Xô Viết Đông Dương muôn năm! Trước khi tiếng nói cách mệnh đến với khắp mọi người, chúng ta phải biết ý nghĩa to lớn của nó, trong tờ truyền đơn. Anh em in ở Áng Cúm sẽ in khéo với tinh thần của Xô Viết Nghệ An! Mình sẽ về trình bày với các đồng chí...

Thụ đọc tờ truyền đơn và nghĩ từ Áng Cúm sẽ in ra:

*Kỷ niệm Xô Viết Nghệ An*

*Anh em chị em công nông*

*Ngày 12 tháng chín 1930, công nông Nghệ An vác súng ống gậy gộc, nổi lên lập chính quyền Xô Viết trong mấy huyện, lấy đất bọn quan địa chủ chia cho nông dân, huỷ hết các món nợ, các thứ thuế, tổ chức các đội Tự vệ đỏ, lập toà án cách mệnh, cho tất cả đàn ông đàn bà lao động được tham gia chính trị v.v...*

*Tuy Xô Viết chỉ sống được mấy tháng, nhưng chính quyền Xô Viết đã cho quần chúng hay rằng: chỉ có chính quyền Xô Viết mới đánh đổ được đế quốc và phong kiến.*

*Kỷ niệm Xô Viết Nghệ An chúng ta cần phải kế tiếp tranh đấu thực hành chính quyền Xô Viết toàn xứ, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, tịch ký đất đai địa chủ chia cho cố nông, bần nông, trung nông, tịch ký các xí nghiệp tư bản ngoại quốc làm của công và thực hành ngày làm 8 giờ.*

- 1. Đánh đổ khủng bố trắng*
- 2. Tha hết thầy chính trị phạm*
- 3. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, quan lại, địa chủ, lý hào bản xứ*
- 4. Xô Viết Đông Dương muôn năm*
- 5. Đảng Cộng sản Đông Dương là kẻ lãnh đạo cách mệnh của công nông muôn năm*

Ngày 10/9/33

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm<sup>[19]</sup>

Núi Áng Cúm sừng sững phơi những mảng rừng phủ trên đá xanh đen lẫm liệt, đổ bóng xuống đường 4, bóng núi che sang tận mái nhà xóm Khơ Đa. Không có cái mốc đá cắm dưới chân, ai biết đây là biên giới

Từ Khơ Đa lên, kéo theo những cánh rừng trúc lủa tủa như lưới ngợp bốn phía. Lần đầu đến Áng Cúm, Hùng lạc phải ngủ trong rừng trúc. Hôm sau trèo tới cửa hang, quay nhìn xuống, Hùng ngạc nhiên: “Trời! Đêm qua nằm ngay dưới chân hang mà không biết”. Các tổ cách mệnh ở Khơ Đa, đến kỳ gặp nhau, xách nước vào khe hạp. Trong núi không có nguồn nước. Bọn lính canh biên giới không ngờ cách mệnh vẫn ở trong ấy. Tuy vậy, lính đồn Đồng Đăng đi lung lôn. Anh em ta bước qua cái mốc biên giới, mất hút, thằng lính chưa kịp giơ tay vẫy lại hỏi thẻ, nó ỨC LẮM, mà không đuổi theo được.

Phong đã lên tới cửa hang. Đi từ Lũng Nghịu đến. Nắng sớm vừa lên ngang rừng trúc. Ngoảnh lại thấy Thụ vẫn lúi húi trong cái hõm đá phía

dưới. Phong hỏi:

– Làm gì đấy?

Thụ cười, giơ hai nắm nấm trắng phếch:

– Ở châu Văn Uyên, đến cỡ tháng tư, có hôm đột nhiên trời đương nắng đổi sang mát, lá cây “phiac đỏ” rụng đầy xuống gốc thì nắm cỏ mọc ra vùn vụt như ai nâng chân nấm lên. Chốc nữa, tôi làm canh nấm cỏ cho anh ăn thử. Có thể hơn món canh nấm hương nấu với da chân vịt của các hiệu cao lâu Thượng Hải nhiều, anh Vương “cao” à.

– Ăn vào lúc này thì nhất định hơn nấm cao lâu rồi.

Hai người cùng cười. Trong hang, mát rượi hơi nắng nhẹ.

Thụ nói:

– Anh Vương “cao” à, năm nay thì từ Đồng Mỏ về suốt Hà Nội đều được kỷ niệm Xô Viết Nghệ An.

– Sao thế?

– Anh em ở Ôn Châu đã đi dán truyền đơn lên các toa tàu xuôi, đến khi tàu chạy, thế là đến đâu cũng tuyên truyền cách mệnh.

– Sáng kiến hay. Còn ở Diêm He, rất hăng, đi rải khắp các chợ.

Hôm trước, Thụ mang truyền đơn về in ở Áng Cúm, in xong, phấn khởi lắm, Thụ đề nghị Phong cho phát động một trận tranh đấu tuyên truyền khắp Cao Bằng, Lạng Sơn. Phong đồng ý, chỉ dặn: cần làm cho thẳng Tây không dò được tung tích. Bên Lạng Sơn chỉ được tranh đấu từ Đồng Mỏ, Diêm He, Thất Khê trở xuống, không rải truyền đơn ở biên giới. Đấy cũng là một kinh nghiệm mới mà dạo trước đi rải truyền đơn, Thụ chưa biết.

Thụ đi Thất Khê, xuống Đồng Mỏ. Phong vào tận Diêm He. Đem truyền đơn đến cho các tổ, lại cùng anh em đi rải.

Thụ và Phong trở về Lũng Nghìu, say sưa như những người vừa thắng một trận đánh. Thật thế, họ đã tận mắt thấy rừng núi rung chuyển trong đợt kỷ niệm Xô Viết Nghệ An năm nay. Người các dân tộc hồi hộp đến với

cách mệnh. Ở sào huyết các đồn, các nha quan châu, quan bang, lính với quan xông xáo, cuống quýt.

Phong hỏi Thụ:

– Sáng nay gặp Mã Hợp không?

– Có.

– Mã Hợp đã được tin Hùng về chưa?

– Chưa.

– Ngót nửa tháng rồi. Hùng có lạ đường không?

Thụ lắc đầu:

– Không. Hùng đã xuống Hòn Gai hai lần. Lần này lại đi với Sảo Kinh thì không lo.

Khi anh Phong chưa về, Hùng và Thụ đã bàn nhau phải mở đường cách mệnh xuống vùng mỏ bờ biển. Họ nghĩ một cách đầy ắp: “Như vậy, khi cách mệnh cần vượt biển ra thế giới thì đi đặng Hòn Gai nhanh gấp bao lần phải ra Hồng Kông”. Và Hùng đã xuống Hòn Gai hai lần rồi.

Thụ rất tin Sảo Kinh, ngay mới lần đầu gặp Sảo Kinh khi Thụ về họp tổ ở Khơ Đa.

Chu Sảo Kinh người Nùng, tính thẳng, không quen thì ào, nói cái gì thì nói to choang choác và làm ngay. Chân Sảo Kinh bước thật cao, như con gấu sợ bầy. Đi đường Sảo Kinh thường nhìn xa, để ý cẩn thận trước những chỗ đường rẽ. Cái nghề tải hàng lậu đã thành thói quen cho Sảo Kinh như thế. Có lần lái thuê đuổi hàng trăm con trâu qua Hà Giang xuống Móng Cái để bán lậu sang Đông Hưng. Trăm con trâu đã len lỏi lọt tất cả các đồn. Khi Thụ gặp Sảo Kinh, Thụ nghĩ: “Người này mới đúng người biên giới, thật cùng khổ, thật ngỗ ngược và mưu chước, đã tin chắc tin đến cùng”. Chuyển này Thụ cử Sảo Kinh chịu trách nhiệm đưa Hùng xuống mỏ. Đem theo, mỗi người một tay nải truyền đơn kỷ niệm Xô Viết Nghệ An cho công nhân Hòn Gai.

Phong hỏi sang chuyện khác:

– Mọi việc ở đây thế nào?

Thụ nói:

– Xong rồi.

Phong biết chắc như thế, nhưng vẫn nói như hỏi lại:

– Xong rồi a!

Mọi việc đã xong gọn. Thụ gặp Mã Hợp, gặp Sảo Kinh kết làm anh em và tin tưởng cùng làm cách mệnh. Phong từ khi gặp Thụ, Phong cũng nghĩ: “Người này, đồng chí này, con em của rừng núi phía bắc, sẽ giữ cho Đảng có được tất cả rừng núi biên giới phía bắc đây”.

Hai người đã vào đến giữa hang. Đống lửa của người cách mệnh đốt trên mặt khe đá khắp khênh, từ mùa đông trước có lẽ không mấy khi, đã làm cho cái hang đá bớt hơi ẩm ướt. Ánh sáng mờ mờ toả trong cái hang đã có nền nếp tương tự như cái nhà. Nhiều tầng đá đã được kê phẳng. Chỗ ăn cơm, bàn viết, nơi làm việc. Cây gỗ chò ngả đều nhau, dài, thẳng, để lót giường, để ngồi họp. Hàng trăm người cũng có thể vun lọt thỏm vào quanh đám lửa giữa bụng quả núi rỗng.

Thụ vào vách đá trong, ôm ra hai cái gói có bọc hai lần mo mai và nhiều lần giấy dầu, mở kê xoàn xoạt. Đặt xuống bệ đá, Thụ cầm đèn pin rọi vào từng gói, giơ cho Phong xem. Gói to, một chồng giấy bạc Đông Dương. Phong búng ngón tay, tờ giấy kê tanh tách, đúng giấy bạc mới. Cầm một tờ năm đồng có bóng dầu con đằm lờ mờ dưới hình con công xoè đuôi, Phong nói:

– Tốt lắm! Thế này thì kịp rồi!

Tiếng tu hú phảng phất kêu ngoài kia. Mùa thuế má khốn khổ đã đến khắp mọi nơi trong nước ta, xuôi cũng như ngược. Xa xa, cây vải đội đi đâu một mâm quả chín đỏ gắt. Ấy thật đã vào mùa quan làng thu thuế. Cũng là một dịp cho cách mệnh “làm kinh tế”, cách mệnh bắt ngay thẳng Tây phải cung cấp kinh tế cho cách mệnh đó. Bó giấy bạc này sẽ đem về cho các tổ. Cũng có lý trưởng hiểu, vừa nghe nói đã đem tiền thuế đến đổi bạc cho cách mệnh. Có lý trưởng sợ cách mệnh, phải đổi. Thế là tiền giả đem lên



nộp quan. Thăng Tây thu về tiền giả mà cách mệnh thì có tiền thật để dùng tự nhiên. Anh Phong bảo ở bên Xiêm, bên Tàu hay bên châu Âu, chỗ nào cách mệnh tranh đấu cũng lợi dụng thuế má của đế quốc mà đánh đòn ấy. Chỉ trừ Liên bang Xô Viết quê hương của cách mệnh và vô sản thế giới thì trong sạch, không có thuế má bản thiêu như đế quốc.

Thụ mở đến cái gói nhỏ là một tập giấy thông hành quốc tế. Phong lật từng tờ, xem đi xem lại.

– Cái nền giấy hoa non nét quá. Phải gửi lên Nam Ninh để Trang in đá lại cho mới được. Trên ấy đã thạo làm cái này. Vả lại, cũng còn

Phong bàn với Thụ:

– Như vậy, công việc thế là được, xong rồi mai ta đi Hạ Đống. Lớp huấn luyện này thôi ở Long Châu và bắt đầu mở ở Hạ Đống. Mở ở Hạ Đống lại rất tiện đường Cao Bằng và trong nước ra gần hơn nhiều. Nếu Hùng chưa về kịp thì Năm sang Thủy Khẩu đón anh em Cao Bằng ra. Đến hẹn rồi. Chúng ta sẽ mở ba lớp, trước khi thành lập ban Tỉnh uỷ. Ba lớp huấn luyện nữa, một đợt truyền đơn tranh đấu nữa chào mừng ban liên Tỉnh uỷ Cao Bằng và Lạng Sơn ra đời. Ta làm thế. Năm sẽ phụ trách việc này. Tuần sau tôi có công tác đi Nam Ninh. Năm ở nhà thay mặt đoàn thể, cứ khai mạc huấn luyện đi.

Một bóng người nhô ngoài cửa hang. Mã Hợp đi chợ Ải Khẩu bán củi về đã lên gác hang ngay. Mã Hợp bước vào, nói:

– Vương “cao” à, Khén Chang chặn trâu xuống Nam Quan nghe vợ khổ xanh kể chuyện lính Tàu với lính Tây bên Đồng Đăng sắp cùng nhau họp quân lên vây hang Áng Cúm.

– Bao giờ chúng nó lên vây?

– Hôm nay đấy.

– Khén Chang đâu?

– Khén Chang gác chặng đầu dưới chân núi. Nó bảo mình lên báo cáo các anh như thế.

Thụ nói:

– Cũng vừa xong việc. Ta đi ngay bây giờ được thôi, anh Vương “cao” à.

Thụ cất các gói đồ in vào hốc đá. Lại còn soát cẩn thận, không một thứ gì khả nghi có thể vương ngoài. Hôm ấy thật may, trên hang chỉ còn có Thụ và Phong.

Nhưng Thụ và Phong không ngờ được kẻ địch lại lên núi vây ngay được như vậy, vì Khén Chang mới về đến chân núi và Mã Hợp thì cứ ung dung nh

Hai người xem lại khẩu súng ngắn giắt trong thắt lưng. Rồi hất ống bương nước vào tắt đồng lửa, họ bước mò ra phía cửa hang.

Vừa hay, Khén Chang hốt hải chạy vào, kêu khẽ:

– Sen cháng đưa lính lên!

Thì ra lúc Khén Chang đánh trâu ở Nam Quan về thì cũng một lúc, lính Đồng Đăng rục rịch đi vây.

Đồng Đăng tiến thẳng lên Khơ Đa ngay dưới chân Áng Cúm. Quan cưỡi ngựa, lính chạy, chưa hết một tiếng đồng hồ đã tới. Trong khi ấy bốn con trâu lọ mọ dằng co trong đường núi, kíp lăm, kíp lăm, thế mà Khén Chang còn về qua nhà rồi đi ngay, tới được Áng Cúm chỉ trước chúng nó vài bước.

Trên cửa hang trông xuống đường 4 đã nhan nhản lính khố xanh. Có Tây và khố đỏ dưới tỉnh lên. Quan Tây cưỡi ngựa chạy quay quay trong đám lính. Vó ngựa nện chan chát xuống mặt đường, trên cao nghe như tiếng đập đá sắc lạnh. Tiếng ngựa hí rền rĩ vào lưng núi, bóng sương vùn vụt vừa bay vừa tan, tan đến đâu thì trên này trông xuống thấy chỗ ấy vàng rộm những lính mới đến. Tây vây kín một bên núi Áng Cúm phía đường 4 rồi.

Bọn Quốc dân đảng ở Nam Quan vào chặn các lối xuống bên này. Không biết chúng nó đã đến chưa. Phía núi ấy còn im phắc.

Thụ nhìn quanh sườn núi một lượt rồi bảo Mã Hợp:

– Không xuống đông được đâu. Chia ra mà đi, Mã Hợp à!

Câu nói là một mệnh lệnh. Rồi tiếp luôn, mọi việc như đã sắp đặt trước cả, Thụ nói:

– Mã Hợp đi với tôi. Anh Vương “cao” với Khén Chang. ăng kia có con đường tắt rừng - lối bí mật Thụ tìm ra để phòng những lúc cần. Tuy lối ấy hóc hiểm, vừa đi vừa trèo cây, qua mấy chỗ đá trọc phải búi dây đánh đu vào vách núi, trơ lừng ra, nhưng đi đường này địch không biết, không phải biến báo đối phó. Khén Chang đưa Phong xuống tắt đấy.

Thụ hỏi Mã Hợp:

– Sắp sẵn rồi chứ?

– Kia kìa.

Bên cửa hang có mấy bó củi vẫn dựng sẵn từ bao giờ. Mỗi người sẽ vác một bó. Trong phút quyết định, Phong nắm tay Thụ và Mã Hợp. Rồi im lặng Khén Chang và Phong bước khuất vào sườn núi. Mã Hợp và Thụ cúi xuống, ghé vai, xốc bó củi lên, khom khom nặng nề xuống theo đường mòn vẫn đi hàng ngày.

Bọn Tây bên đường 4 đã bắt đầu trèo lên sườn núi, chỗ trên mốc biên giới. Chúng bò lồm ngồm vào từng bụi cây, chỗ nào cũng hô “a-la-xô” rồi xia lưỡi lê vào. Vừa làm oai, vừa sợ.

Phía này, lính Quốc dân đảng cũng đang bò lên một hàng dài. Chúng lên tới lưng núi, mới nghe được từ đằng xa tiếng chúng hò hét quát chửi nhau uôm uôm lên vách đá cửa hang.

Thôn trưởng đi trước, tay run rẩy, quờ quạng. Có cả hương trưởng cưỡi ngựa đi theo. Một lính cầm thanh đại đao bước sau lưng thôn trưởng, như giải tù. Chốc chốc, người lính lại dựng con dao to, thúc cái chuôi dài, nghe hự hự vào lưng thôn trưởng. Sau đó mới đến đám lính tiến theo.

Một lúc, Mã Hợp nghe rõ tiếng quát hỏi đằng trước mặt:

– Đi đâu thế nào? Đi làm giặc hay đi hái củi?

Ơ hay, bọn lính gặp ai giữa đường? Có tiếng đáp lại thật to, nhưng nghe không hết cả

– ... Cho kịp buổi chợ Ải Khẩu mà...

Tiếng ai như tiếng mẹ Mã Hợp. Nghe kỹ, thì ra tiếng mẹ thật. Mẹ lên đây từ lúc nào!

Mẹ đi từ lúc sáng sớm. Nhà vắng không có ai. Bốn phía về nói hết hoảng nói lính sắp lên lưng hang Áng Cúm. Việc bí mật, tưởng không ai biết, nhưng thật thì cả xóm Lũng Nghìu đều mang máng trên Áng Cúm có gì lạ, nên bây giờ người ta lo sợ về kháo lên như thế. Mẹ lật đật đi ngay. Mẹ kiếm bó củi vác như mọi người đi rừng. Mẹ đã lên từ lâu. Nêu lính không đi sớm, có khi mẹ đã tới hang. Bây giờ thấy chúng nó lên nhanh, mẹ mới bước quay lại, tìm cách cản chậm. Mẹ còng rạp. Bó củi trĩu lưng, như đội cái mai rùa. Quả nhiên, một lúc lâu mới thấy bọn lính nhô ra. Chúng vướng bà cụ, chững lại, bây giờ mới đi được.

Cuối cùng, Mã Hợp và Thụ đã tới trước mặt bọn lính Quốc dân đảng. Bài trưởng bước lên, quát:

– Thăng kia...

Mã Hợp đồng dặc:

– Tôi đi hái củi mà.

Hương trưởng dắt con ngựa. Không dám hỏi trước mặt bài trưởng, sợ phạm lỗi, nó cứ lẩm bẫm, cau có một mình:

– Đứa nào cũng hái củi... hái củi... Con mụ già kia...

Tên dinh trưởng<sup>[20]</sup> sẵn tới, hét:

– Hai thằng này làm cộng sản trên Áng Cúm...

Rồi quay lại, túm ngực áo thôn trưởng, hất hàm hỏi:

– Phải những thằng này là cộng sản

Bấy giờ thôn trưởng mới ngẩng mặt. Người thôn trưởng trừng trừng nhìn Thụ. Thôn trưởng đã nhận ra đứng trước mặt mình là cái người ở Long Châu dạo trước về Lũng Nghìu tìm tặc kè ngâm rượu. Người này... nhưng rồi thôn trưởng điềm nhiên, quay mặt vào vách núi, nói khê:

– Xóm Lũng Nghìu này chỉ có nghề bñ củi mà... Những người này ở Lũng Nghìu đi hái củi thôi.

– Câm ngay. Lên đến cửa hang còn xa không?

– Xa.

Dinh trưởng thở hồng hộc, bỗng “hầy” một tiếng, gạt giúi cả hai người và củi ngã vào khe. May, phía ấy không có vực. Mã Hợp và Thụ vờ đứng nép trong củi, áp vách đá, không cựa quậy. Bọn lính hấp tấp trèo lên nữa.

Khi chúng đã qua hết, Thụ và Mã Hợp cẩn thận, còn cất bó củi vào khe đá, rồi mới chạy. Một lát, đã xuống đến chân núi. Có để ý tìm, nhưng không thấy mẹ. Chắc mẹ vẫn còn đứng lên lại để nghe ngóng trong rừng dâu đây. Bỗng trên hang, ran lên một loạt súng. Rồi khói bốc từ lưng chừng núi ra, tiếng vó ngựa, tiếng cò nổ như cháy rừng. Lại nghe lộp bộp tiếng vó ngựa đuổi xuống.

Nhưng hai người đã tới đường cái. Vết đường dưới này như chỉ rối, chẳng lo. Mã Hợp đoán:

– Chúng nó không dám vào, đương đốt cửa hang.

Rồi họ đi thẳng về Hạ Đống.

Hai hôm sau mới biết trong tiếng súng ấy có loạt đạn tên dinh trưởng bắn chết thôn trưởng. Chúng nó tới cửa hang, không thấy ai, cũng không dám vào thật. Mà mấy người hái củi thật đáng nghi ngờ thì, vì chúng háu lên hang ăn to, nên đã để sống từ nãy. Tiếc không kịp, lại càng tức. Dinh trưởng bắt lính chất cỏ, hun cửa hang. Rồi quay lại, xĩa luôn cho thôn trưởng Lũng Nghìu một băng đạn. Hưởng trưởng ngơ ngác sợ, kéo con ngựa muốn chạy. Dinh trưởng lại bắn gục nốt hưởng trưởng. Con ngựa chồm ùng ùng xuống, tiếng vó ngựa chạy một mình, Thụ và Mã Hợp đã nghe thấy.

Lát sau, toán lính bên Đồng Đăng mới lên tới cửa hang. Dinh trưởng bắt tay quan hai rồi trở hai cái xác nằm trước cửa hang:

– Vừa bắn được hai cộng sản trong hang chạy ra.

Quan hai đồn Đồng Đăng không nói gì, rút ra một đệp giấy bạc năm đồng đã kẹp sẵn trong túi da đeo bên sườn. Dinh trưởng nhận hai trăm bạc tiền thưởng ngay tại chỗ.

Chạy về tới Hạ Đống, Mã Hợp vẫn xuýt xoa:

– Thằng thôn trưởng gà mờ quá. May thật, thế mà nó không nhận ra anh.

Thụ không đáp Mã Hợp. Nhưng Thụ nhớ con mắt ngơ ngác của người thôn trưởng lúc ấy cứ chăm chăm nhìn Thụ rồi mới quay đi. Thụ không đoán như Mã Hợp. Con mắt ấy kiên quyết chứ không phải con mắt ngơ ngác. Một ánh sắc như chớp. Người ấy nhận ra Thụ rồi. Nhưng thân phận thôn trưởng, thường ngày việc đi kiếm củi cũng lẫn lộn với việc quan. Lưỡi dao độc ác của các quan trên lúc nào cũng kề sau gáy. Biết sống chết thế nào. Dù đã nhận ra người lạ hôm nọ ở Lũng Nghìu, nhưng cũng không thấy trong lòng gọi điều gì muốn hãm hại người ta. Thế là con mắt quay đi, bấy giờ con mắt mới ngơ ngác và miệng từ từ nói: “... Những người này ở Lũng Nghìu đi hái củi...”.

\*\*\*

Phong với Khén Chang đã về tới Hống trước hai người.

Hai người cứ đứng hóng ngoài con suối đầu làng, sốt ruột đợi.

Thấy Thụ từ đằng xa, Phong chạy tới, nhìn Thụ rồi nói khẽ:

– Lúc nghe súng trên núi chúng mình không hiểu ra sao, sốt ruột quá.

Thụ cười, mở cái túi chàm đeo trên vai:

– Chỗ nắm ban sáng vẫn giữ để chốc nữa nấu canh cho anh nếm giống nắm cỏ Lạng Sơn đây.

Thân thiết, tự nhiên và bình tĩnh, sau cơn nguy hiểm. Phong ôm hai vai Thụ.

Quả nhiên là đất Hạ Đống vẫn tinh thần Long Châu đỏ, không phai màu, như đồng chí Nông Kỳ Lâm đã nói năm trước với Thụ. Chế độ “bảo giá”<sup>[21]</sup> ở trong làng của chính quyền Quốc dân đảng thật sự chỉ có hình thức. Bên trong, nó là nông hội và những đội tự vệ đỏ của cách mệnh Trung Quốc.

Khi nghe tin Thụ về, người cả xóm quanh đấy chạy đến hỏi thăm. Trong nhà ồn ào, khói thuốc lá bốc mù mịt mãi đến khuya mới tan và bấy giờ cơm nước cũng mới xong.

Các cụ già ở Hạ Đống đều nói:

– Hồng quân của Đảng Cộng sản Trung Quốc nói rất đúng. Giặc Tưởng sẽ chết. Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ thành công. Thằng Tây sẽ chết. Cách mệnh Việt Nam sẽ thành công. Trung Quốc và Việt Nam là anh em, cách mệnh Việt Nam đến ở Hạ Đống bao nhiêu lâu cũng được.

Đêm trăng sáng như ban ngày. Ăn xong, Mã Hợp ngáy kho kho. Khén Chang, ngoài năm mươi tuổi, khó ngủ. Cứ bần khoản nổi ban sáng quên dặn con tối phải nhốt đàn trâu vào chuồng gặm sà. Mấy lâu nay ở Lũng Nghiu hay mất trâu. Chẳng biết vì bọn bọm ngoài trấn Lũng Vài vào trộm hay vì có con hổ đói mới về quấy rình Lũng Nghiu.

Khén Chang trở dậy ra sân ngồi trong ánh trăng, lấy dao cắt cái quạt lá cọ. Thụ và Phong, nằm trong hiên, vẫn đương thì thảo bàn công việc gì đó.

Có đám người trong xóm ra tắm đêm ngoài suối, về đứng tụ lại xôn xao trước ngõ. Họ vừa dẫn về một người, ngờ là ăn trộm. Nhiều nhà lúc ấy chưa ngủ, cũng chạy ra. Họ nói: Có khi là mật thám đuổi theo Mã Hợp... Mật thám cho Tây hay cho Quốc dân đảng thì cũng phải bắt trôi sông... Mọi người xúm xít. Người bị bắt không nói, mặt mờ xám như bóng tối. Cái áo Nùng rách tơi, bươm từng miếng. Cái đầu trọc trắng đến nổi trong ánh trăng cũng trông thấy lỗ chỗ vết thâm xỉn, như đầu trẻ con chốc lở đem bôi phẩm xanh. Người ấy cứ lặng im như cái xác chết đứng. Hay là người này ăn trộm ở đâu, bị đánh rồi chạy thoát về đây cũng nên.

Khén Chang chen vào. Vừa nhìn, Khén Chang kêu to:

– Sảo Kinh! Ô hay! Sảo Kinh sao thế này!

Nghe tiếng người gọi tên mình, Sảo Kinh bỗng ngồi sụp như rơi người xuống, rồi ngã ra. Hình như con người ấy đã cố lắm, chỉ còn sức đến đấy, chỉ còn đợi gặp người biết mình... Lúc ấy có người nói to: “Chu Sảo Kinh bên Khơ Đa ấy à? Ôi trời, làm sao thế này?”. Đám đông bối rối lên. Rồi

công Sảo Kinh vào nhà. Phong lật đật đi nấu cháo. Mã Hợp đã thức, xốc Sảo Kinh lên đầu hè, lấy hai tay day mạnh thái dương rồi đổ nước nóng, Sảo Kinh dần dần tỉnh, Sảo Kinh nói:

– Hùng đến được Cẩm Phả rồi. Nó bảo tôi về trước.

Mã Hợp hỏi:

– Làm sao đến nổi thế này?

– Thăng đồn Đình Lập bắt

Chuyến ấy, lần đầu tiên, Sảo Kinh đưa cách mệnh ra vùng mỏ.

Trên biên giới phía bắc nước ta, từ tỉnh Lai Châu xa nhất về phía tây sang vùng Móng Cái giáp biển Đông đều có những đường tắt không qua tỉnh lỵ nào, xuống đồng bằng nhưng tránh Hà Nội và Hải Phòng mà tạt chéo sang đông nam, đổ vào một dãy các thị trấn ven biển: Cẩm Phả, Mông Dương, Tiên Yên, Đầm Hà, Hà Cối. Đó là con đường thuốc phiện mang lậu ra biển. Người đi đường đột ngột gặp một thị trấn giữa rừng mà không thể cắt nghĩa được tại sao nơi hẻo lánh thế mà đông vui. Lai Châu có Tam Đường, Bình Lư... Lào Kay có Xíu Mần, Cốc Pài... Hà Giang có Mèo Vạc, Lũng Phìn... Cao Bằng có Khau Vai, Đồng Mu... Đây là những trạm nghỉ không hẹn mà nên và nơi thuê người tải hàng, cứ dần từng quãng ra biển. Buổi chiều, những cái thị trấn giữa rừng ấy nhộn nhịp ngựa về buộc quán chợ và mùi thuốc phiện ở bàn đèn tất cả các nhà sực nức toả khắp xóm.

Các đồn Tây, lính đoan suốt một dọc từ Đình Lập, Tiên Yên, Hà Cối đến Mũi Ngọc đều đã biết tài đem hàng lậu của Sảo Kinh. Dù Cao Bằng, Lạng Sơn hoặc có khi từ Mèo Vạc, Đồng Văn bên Hà Giang xuống, Sảo Kinh toàn len lỏi đầu rừng ven núi, không hề biết mặt đường cái, thế mà cuối cùng, cũng ra được bể. Lần nào cũng vậy, dù đã được báo trước Tây đoan công phu lắm mới vây bắt được. Nhưng đến lúc bắt được thì hàng đã giao xong xuôi ra bể, Sảo Kinh đã phúi hai bàn tay không, chẳng ai làm gì nổi.

Chuyến này Sảo Kinh ra đông bắc. Tây cũng biết mà không lần được vết. Cuối cùng, Hùng đã tới Cẩm Phả liên lạc được với người của Phong và bắt tay ngay vào công tác phong trào mỏ.



Sảo Kinh về trước.

Có điều Sảo Kinh không ngờ là Tây đã biết lần này Sảo Kinh làm cách mệnh, không phải Sảo Kinh mang hàng lậu. Vì vậy, như những lần trước, So Kinh trở lại, tay không có hàng thì không lo gì nữa, cứ ung dung chọc gai vào mắt các đồn Tây, Sảo Kinh thẳng đường qua Đình Lập về Lộc Bình, ngủ nhà trọ ở phố và thuê xe ngựa đi...

Nhưng lần này khác.

Mật thám Đặng Vít tưởng phen này đến tay ty Liêm phóng Lạng Sơn phát tài được món bống to. Đặng Vít đem máy quay điện xuống tận Đình Lập đón bắt.

– Mà đi với thằng Dong từ Cao Bằng sang?

– Không biết.

– Chúng mày xuống mỏ làm gì?

Sảo Kinh nói:

– Tôi không biết.

Đặng Vít lại đưa ra quyển sách có ảnh những người hoạt động cách mệnh đương bị sở Liêm phóng truy nã, trong sách có ảnh Hoàng Đình Dong, Sảo Kinh nhìn thật lâu như suy nghĩ, như nhớ lại, rồi Sảo Kinh từ từ lắc đầu.

Đặng Vít cười nhạt, nói:

– À tao nhớ ra rồi, tao nhắc mày nhé, tên nó bây giờ là Hoàng Đình Hùng, tao quên. Phải rồi, thằng Hùng...

– Tôi không biết người này.

– Thế mày đi đâu?

– Tôi vừa đi gánh thuê một chuyến hàng ra Tiên Yên.

– Thuốc phiện à?

– Không, dầu hồi.

– Nói láo.

– Tôi vẫn gánh hàng thuê đi đường này, các quan đồn nhẵn mặt tôi rồi.  
Hòm điện réo o. Sảo Kinh sặc lên, chết ngất.

Nhưng Sảo Kinh không nói gì hết. Không biết làm thế nào, Đăng Vít đem Sảo Kinh về Lạng Sơn.

Trong buồng tra của ty liên phóng, Đăng Vít hỏi:

– Mày đưa thằng Dong đi Hòn Gai làm gì? Bây giờ nó đâu?

– Bẩm, tôi không biết.

Thế là lại đồn. Một tháng trời rông rã đánh, lại đánh, vẫn chỉ có một câu “tôi không biết”. Người đánh cứ đánh, cứ hỏi, Sảo Kinh cứ nói một câu thế. Một hôm, khi tỉnh lại, Sảo Kinh trông thấy thằng mật thám ta phụ việc của Đăng Vít ngồi ôm cái hòm điện. Nó đợi Sảo Kinh mở mắt, lại quay, Sảo Kinh nói:

– Mày độc ác đánh tao đau thế rồi ngày sau cũng có người đánh mày đau thế, mày không biết sợ gì đời quả báo ư?

Thằng mật thám lại măm môi, quay, Sảo Kinh sặc ra máu tươi. Đến lúc tỉnh, Sảo Kinh lại nói:

– ... Ngày sau cũng có người báo thù cho tao sẽ đánh mày đau thế này...

Nó lại quay.

Nhưng quay mãi vẫn không làm gì được. Nó phải thả. Sảo Kinh rật rờ thành cái xác ma. Tưởng chết ngay ở cửa nhà giam. Không ngờ mà Sảo Kinh đi lần về được.

Sảo Kinh nói với Phong:

– Hùng đến nơi rồi. Tôi xin về báo với Đảng thế.

Phong nắm bàn tay Sảo Kinh. Một miếng tay lạnh ngắt. Phong giật mình. Bàn tay chết. Thụ ôm cánh tay Sảo Kinh rồi quay mặt đi, không cầm được nước mắt.

Sảo Kinh ngược mắt, nhìn ra s

– Bây giờ rạng ngày rồi, tôi về Khơ Đa.

Khén Chang nói:

– Ở đây uống thuốc. Tao có bài thuốc dã đòn hay lắm.

Sảo Kinh thở dài, nhìn lên xà nhà:

– Khén Chang à, lúc ở tỉnh về qua nhà tao ở Khơ Đa đáng nhẽ tao chết rồi. Anh Vương “cao” xem bàn tay tao chết rồi phải không? Nhưng tao nghĩ: không chết oan được, phải đi báo cho Đảng biết. Thế là tao đi sang đây, sức tao không đi nổi, đây là cách mệnh đi đấy thôi. Bây giờ thì tao chết được rồi. Thằng Tây đánh tao độc ác lắm. Ngày sau, Đảng nhớ báo thù cho tao. Mã Hợp, mày nhớ ngày sau báo cách mệnh báo thù cho tao.

Sảo Kinh không nói nữa.

Thụ và Mã Hợp thay nhau cõng sảo Kinh về Khơ Đa, ngay sáng ấy. Đến nhà thì Sảo Kinh chết.

## VII

Địch cứ nghe ngóng và khủng bố, phong trào cứ lan rộng và đã xuống đến châu Ôn. Ở Quang Lang, cửa ngõ Chi Lăng đã có tổ. Các bà các chị trong làng cũng nhiều người biết cách mệnh, ở Khơ Lếch, ở Vĩnh Cốt, các chị đi giao thông. Chị Máo đấy, một tay nải truyền đơn này mà đem về rải xuống tận chợ Bãi. Chị Khó thì đưa cơm lên tiếp tế cho anh em họp trên hang Áng Cúm. Chập tối, chị đã vào đặt truyền đơn trước cửa đồn Đồng Đăng. Lính quát hỏi, bảo đi tìm trâu lạc. Hôm sau thì thấy truyền đơn vào tận nhà ăn.

Bọn Pháp tận Hà Nội cũng lo cuống. Một cánh mật thám Đăng Vít ở Lạng Sơn như mọi khi không đủ. Thế là thêm nhiều mật thám Hà Nội lên, bên Cao Bằng sang. Đêm ngày chúng xua quan châu, tổng đoàn xuống xã. Bỏ tiền, bỏ chức tước ra mua người làm chó săn thả đi ngấp nghé khắp các nơi. Mật thám tỉnh về đặt bàn giấy ngồi đôn đốc việc tận châu.

Ở Diêm He, phó tổng Liễn đánh hơi thấy có cách mệnh về, nó ra xin đi bắt cách mệnh. Đăng Vít nói: “Này ông phó tổng, ông lấy được đầu Hoàng Văn Thụ thì quan cho con ông chân châu úy Diêm He”. Phó tổng Liễn hỏi lại: “Bẩm quan, nộp đầu Lương Văn Chi có được không?”. Đăng Vít gật.

Phong trào đã bắt rễ đến Diêm He thật.

Một hôm, hương sư Noãn đánh cá, làm rượu mời Tính đến đánh chén. Trong làng, Tính và Noãn, hai người có chút chữ nghĩa, thường chơi với nhau. Tính mới ra tranh trượt chân hương sư, bây giờ sắp phải đi Đồng Mỏ học thợ may. Nhưng còn trừ trừ, vẫn ngóp được làm thầy giáo. Làm thầy giáo hơn ngồi lò khâu.

Rượu vào, hương sư Noãn nói:

– Tôi sẽ xoay cho anh. Năm kia tôi ra hương sư cũng phải lót tay các quan thế. Cốt biết đường chạy thôi.

Tính thờ khà, nói:

– Tôi cần gì!

– Không nên bực chí. Cũng như ta ra đánh đổ chữ ở Đồng Mỏ, thua chữ này, đặt chữ khác.

Tính trợn mắt:

– Không phải tôi bực chí. Mà tôi cũng chẳng cần cái hương sư đâu. Xã hội loài người bây giờ có những chuyện to lớn, thế giới lung tung lắm rồi, anh không biết ư?

Hương sư Noãn rụt rè, nghênh một bên

– Tôi chẳng biết gì cả.

Tính càng làm ra vẻ hiểu biết:

– Giời ơi, thế thì anh chẳng biết cái gì cả thật đấy. Thằng Tây, thằng quan ở Lạng Sơn bây giờ không còn là to nhất đâu, nó như con cá chúng mình đương nhắm này, lúc nãy cá dưới ao bây giờ cá đã nằm trong chảo. Cách mệnh nổi khắp nơi rồi.

Càng nói thì Tính càng thấy là hương sư Noãn thật dốt. Thế mà nó lại hơn mình, nó lại đương có thể lực và định chạy việc cho mình khỏi đi lò khâu ở Đồng Mỏ! Lúc này, Tính cao hứng thấy thật là thương một con người như Noãn, xưa nay chỉ biết đến việc ra Đồng Mỏ ăn bát phở chua của nhà Tài Dẻo mà đã rồi rít khen ngon rồi, ngày ngày nó chít khăn, đến lớp, nó gõ thước cạch cạch dọa trẻ con, nó chẳng còn trông thấy trời đất dọc ngang thế nào nữa, so với Tính, trí óc của Noãn chỉ bằng cái mắt con muỗi. Tính thấy thật như thế. Noãn chỉ biết co dúm lại gật gưỡng khen: “Giỏi quá, giỏi quá”, nghe Tính nói rồi lại cầm chai rượu, mở to đôi mắt thán phục, hỏi “thế ư? thế ư?” luôn miệng rồi cúi xuống rót rượu cho Tính. Anh hương sư Noãn khúm núm, như nghe Tính giảng dạy. Thế ra mình giảng dạy cho nó đến đâu thì nó mới biết đến đấy, cao hứng quá. Tính rút trong cái thắt lưng ra tờ truyền đơn gấp tư.

Noãn kêu khe khẽ:

– Trời ơi, từ này em tưởng anh nói thế chứ thật anh cũng là cách mệnh ư?

Tính vừa khoái chí vừa rùng mình nói:

– Bí mật đấy.

– Anh cho tôi theo cách mệnh với...

Nghe thế, Tính hết cái chột hoảng vừa đến. Thế là Tính đã rủ được Noãn vào tổ chức. Noãn là người tốt, giác ngộ nhanh. Tính lại hăng hái trừ lúc này. Tính “hú” một cái, rồi thì ào ghé tai Noãn.

Tính kể cho Noãn nghe rằng cả vùng Khe Lếch và Vĩnh Cốt này đã vào cách mệnh cả. Đàn bà mà dám đeo tay nải truyền đơn đi rải tận chợ Bãi. Lại đưa cơm lên hang Áng Cúm cho cách mệnh. Ghê nhất, có chị phụ nữ ở Khơ Đa, xông vào ném truyền đơn trong đồn Đồng Đăng, gặp lính chị giơ súng, lính chịu. Chị hô hào lính đánh Tây rồi ung dung đi ra. Ghê không.

\*\*\*

Ít lâu sau.

Khắp châu Văn Uyên, châu Ôn, châu Diêm He, huyện Tràng Định, cả Lạng Sơn, cả bên Cao Bằng, có nhiều người bị bắt. Mật thám đem hòm điện về tra người bị bắt ngay tại làng. Rồi người bị bắt nhiều quá. Chúng đem về, đóng thành cũi, nhốt ra cả các cầu chợ Kỳ Lừa giữa tỉnh.

Ban ngày mà trời tối tăm lại. Bọn chó săn len lỏi, chui rúc được nhiều nơi, sang cả Hạ Đống, vào lớp huấn luyện chính trị. Một lần, suýt nữa thì Mã Hợp cũng bị sa lưới.

Giữa tháng tám, còn rồn làm xong một lớp nữa, Phong mới ra Hồng Kông có công tác. Lớp này tám người dự. Sau đó, ba người ở Lạng Sơn trở lại địa phương, có người thoát ly đi gây cơ sở.

Phong giao Mã Hợp đưa Mạo về công tác châu Bằng Mạc.

Địch vẫn đương khùng bố khắp nơi.

Xuống Bằng Mạc, đi đến trưa thì tới xóm Háng Pài. Hai người vào nghỉ trưa ở đấy. Vừa bước lên nhà, gặp người trong nhà ra, chủ nhà chào rồi đi

thằng.

Thấy đáng nghi, Mã Hợp nháy Mạo:

- Đi xóm khác thôi.
- Không sao đâu. Đói rồi, ở đây vậy.

Mã Hợp không nghe:

- Tao xem vẻ không tốt đâu.

Mạo dỗ Mã Hợp:

- Ăn đã.

Mã Hợp cứ thấy bồn chồn. Để Mạo thổi cơm, một lúc, Mã Hợp ra ngoài, lên đồi sau nhà, nhìn ra phía đầu xóm trước mặt. Bỗng nghe lối vào xóm có tiếng chó sủa. Tiếng sủa ông ổng như chó lòi, không phải giống chó nhà. Mã Hợp hốt hoảng xộc xuống, bảo Mạo:

- Lính vào!
- Mặc kệ lính! Hãy ăn đã.

Thấy thế, Mã Hợp lại phốc ngay lên đồi. Trông xuống đã thấy áo lính vàng rộm đầu xóm. Mã Hợp lẩn vào rừng, vừa chạy vừa chửi: “Cái thằng Mạo đi mật thám, làm bầy bắt cả mình mà cách mệnh không biết, định cho nó làm cán bộ, chết thôi!”.

Tháng sau, Mã Hợp sang chợ Đồng Đăng bán củi. Nhác trông ai như Mạo. Nó mặc áo đội xếp màu dạ cứt ngựa có bốn túi, thắt lưng da, đội mũ, đi giày vàng có cổ. Trước còn ngờ ngờ, đến lúc cổ theo nhìn lên mặt thì là Mạo thật.

Từ hôm ấy, cứ thoáng thấy lính lại phải chạy. Năm trước, nói dối thằng Đăng Vít là từ thuở bé cứ thấy lính thì chạy, bây giờ hóa thật. Nhưng đăng nào thì cũng phải xuống Đồng Đăng bán củi có thằng Mạo làm đội xếp cạnh chợ. Không lẩn đi đâu được. Thế nào cũng có hôm phải gặp.

Một hôm, Mạo thấy Mã Hợp trước, nó gọi hỏi to:

- Có nhớ tao không?

Mã Hợp nghĩ: À tao nhớ mày rồi, mày là đứa phản trắc, bây giờ mày làm nghề đánh người ăn tiền của thằng đội Năm ngày trước ở Kỳ Lừa chứ gì.

Nghĩ thế, nhưng Mã Hợp chỉ rì rầm nói:

– Ông đội Mạo, tôi có nhớ... ông đội Mạo...

– Có sợ ông đội Mạo không?

Đột nhiên Mã Hợp sùng sộ:

– Mày làm chuyện hèn thế, ai mà sợ! Hôm ấy biết trước rồi chứ gì! Thế mà không bảo tao.

Mạo lúng túng cãi:

– Ai biết. Đến lúc nó vây quanh nhà rồi thì còn chạy đâu! A này có nhiều đồng chí hay qua Lũng Nghìu không? Anh Vương “cao” đã về Hạ Đống chưa?

– Không đứa nào dám về nhà tao nữa rồi. Tại mày đấy.

– Sao thế?

– Cách mệnh ngờ tao đi mật thám với mày.

Mạo nói:

– À, tao nghĩ đi cách mệnh có được xu nào đâu mà thằng Tây tóm được thì chết, tội gì theo đuổi mãi.

Mã Hợp không dám cãi câu phàn nàn ấy. Mạo rủ Mã Hợp về nhà uống nước. Sợ nó làm mẹo bắt. Nhưng nhìn quanh, không cách nào lủi, đành theo. Mã Hợp dựng bó củi ngoài vách. Nó bảo vác vào bán cho vợ nó. Mã Hợp đem củi xuống bếp rồi bước lên nhà, đi qua cái vải hoa đẹp che cửa gió phất phất.

Cái bàn cái ghế mới màu gụ, bàn ghế này của thợ khéo tận dư Đồng Mỏ lên đóng.

Mạo chép miệng:

– Những điều anh Vương “cao” dạy tao ở bên Hạ Đống, tao càng nghĩ càng thấy đúng, không một câu nào bỏ đi được. Tao gặp anh Vương “cao”



bây giờ thì tao vẫn phải chào anh ấy như chào thầy giáo mình thôi. Nhưng tao chỉ nghĩ thấy làm cách mệnh thì khó tao không làm được nên phải về đi đội xếp kiếm ăn vậy.

Mã Hợp nghĩ: “Mồm mày như cái sẹo trâu, đút lỗ mũi nào cũng được. Đều quá”. Rồi Mã Hợp cứ vờ cắn nhả:

– Mày giết tao từ hôm ấy. Tại mày chạy cho nên cách mệnh nghi tao, thế nào rồi nó cũng về giết tao. Mà mày đi báo Tây thì tao cũng chết. Đảng nào tao cũng chết, khổ thân tao.

– Tao nghĩ tình, tao tha tội cho mày rồi chứ không có lúc này ông xách cổ mày lên đồn Đồng Đảng thì còn gần hơn đi về đây. Thôi im đi!

Mã Hợp cứ lẩm nhẩm:

– Đảng nào thì rồi tao cũng chết thôi.

– Không sợ. Hôm nào tao sang Lũng Nghìu rủ mày đi Bằng Tường mua cái xoong, mày đi với tao nhé. Tao tha tội cho mày rồi, đừng sợ. Từ giờ tao chơi với mày, mày nghe tao bảo, thì rồi mày cũng được sung sướng, tao bảo thật.

Lúc ấy, vợ Mạo ra tưởng nó ra chào mình, hóa ra nó bước đến, chống một tay lên mạng sườn, mắng:

– Thằng Mán rừng bán củi kia! Ngồi bần ghế nhà tao, cút ngay!

Mã Hợp nghĩ đau trong bụng. Thế mà phải đứng dậy, bước ra. Vừa đi vừa nói một mình: “Ông tha cho mày thì có, không có cách mệnh thì ông giết chết tươi cả hai vợ chồng mày hôm nay rồi

\*\*\*

Đến hôm gặp Thụ, Mã Hợp bảo:

– Thằng Mạo này mới làm mật thám, chưa biết nghề. Phải tay thằng mũi lỗ Đãng Vít thì nó đã đem cái sổ to ra hỏi ảnh, hỏi chữ. Tức thật, mình biết chữ rồi mà nó không biết hỏi!

Thụ cũng phải phì cười. Nhưng Mã Hợp thở dài nói tiếp:

– Đạo này đứt môi cả các châu, bị bắt nhiều quá.

Thụ nói:

– Chỉ có một thằng Mạo, một thằng Noãn cam lòng làm chó thể thôi. Không đáng lo, Mã Hợp ạ. Một người không tốt, nhưng ta có trăm người tốt. Sự thật như thế đấy. Hôm nay chúng mình ăn cơm sớm, rồi sang Khơ Đa. Đêm nay, chúng ta làm lễ truy điệu đồng chí Sảo Kinh, rồi các tổ bên Khơ Đa đi đấu tranh cho thằng Tây biết, cách mệnh đã nổi lên rồi, không bao giờ nó vật nổi cách mệnh đâu.

\*\*\*

Sáng đã lâu. Nhưng từ xóm Khơ Đa xuống cầu Tà Lại còn sương toả mù mịt. Những đám khói đốt sưởi đêm qua đọng lại, thành làn sương đặc quện từ mặt suối Lũng Lừ lên các lán phủ làm đường ở ven chân núi.

Tháng bảy “lá ngô héo, người già chết”, u uất, nặng, người đi xa càng nhớ nhà. Hôm kia, hôm qua đều có đám ma phủ Bắc Giang chết.

Dọc đường lên Nà Sầm, qu Tà Lại, chỗ có hầm xe hoả, các lán của phủ làm đường tụ lại đấy. Ngày mai vẫn làm đây hay đi Bản Dạt, lên Nam Quan. Ai biết. Lại làm hầm hay làm đường. Không biết. Phủ các châu phải đi dòng ba bốn tháng liền rồi.

Chiều hôm qua, có phủ mới đến. Tiếng xì xào hỏi người châu nào, người châu nào, nhưng không ai biết. Có thay phủ cho về không, không ai biết nốt. Cả mấy trăm phủ mộ dưới xuôi lên cũng liên miên rải ra mặt đường hàng năm nay, ăn ngủ cứ rúc ráy vào chân núi, bây giờ cũng đến cả Tà Lại.

Có tiếng đồn rằng chủ thầu đường hầm Tà Lại chỉ mất hai phát mìn đập vào cái núi đã rỗng sẵn, được không mấy vạn bạc của Tây. Chủ thầu sướng quá, vác tiền về Lạng Sơn ăn chơi phát rồ lên rồi. Phải thế hay không? Nhưng phải thế hay không thì ở các trạm phủ đắp đường và phủ đập đá làm hầm Tà Lại vẫn chẳng có gì khác. Nhà thầu hẹn một năm hai lần phát quần áo mà tháng bảy đã qua, chân tay làm đá như bị dao cắt. Mấy hôm lại phải khiêng người đi nhà thương vì đá bắn vào thùng mắt. Quần áo rách bươm, chẳng thấy cai sù nào ời ời đến.

Đôi chốc, làn sương chợt mỏng, nhìn thấy mờ mờ một quãng đường 4 ngoi ra. Trước nhất thấy hai chiếc tàu hoả lu như hai con voi đen sì phủ phục chặn ngang. Góc đường, cái xe lục lộ sơn hắc ín bốn phía bưng kín không cửa sổ. Như chiếc quan tài đen đặt trên bốn bánh sắt cao lênh khênh. Có một người vừa chui trên quan tài ấy xuống, đương lúi húi nhóm lò củi đầu xe hoả lu. Cả người nọ run rẩy muốn dứt tiệt tay chân vào miệng lò khói um.

Cũng lúc ấy, những đám phu trong lều lán quanh chân núi đương co ro kéo ra. Không phải họ mới dậy. Họ dậy từ gà gáy, đã thổi cơm, ăn rồi ngồi trong lều trông ra chờ sáng, bây giờ thấy ánh lửa thì dò đến. Chưa trông rõ mặt, chỉ thấy dòng dài người đến lối nhổ ngồi đứng đông nghịt quanh hai cái tàu hoả lu và cái nhà hòm của phu lục lộ.

Những tiếng bàn tán ào ào nổi lên.

- Hôm nay xuống làm đường Bản Dạt.
- Có châu hôm nay được về à?
- Không ai được về đâu.
- Trời!
- Mà chịu khó đi phu cho qua Tết cơm mới nữa thì quan sẽ cho cái mẽ đay cừ phẩm rồi quan đá dít về.
- Chết thôi.
- Mất mẹ nó Tết tháng bảy.
- Đi trèo hồi còn khổ hơn đi phu, đi phu không sợ ngã cây.
- Ngã cây nhưng mà được tiền, còn hơn.
- Phu đâu mới mộ về thế?
- Không biết.
- Thấy nói đám phu này là bắt người Quán Hồ.
- Đông không?
- Dễ đến trăm.

– Thế thì châu ta được thay rồi.

– Có mà sang năm! Đường Bản Dạt còn mênh mông như cái chợ Kỳ Lừa ấy! Tao xuống xem rồi. Đến một nghìn người ném vào nó cũng chưa xong.

– Giời ơi! Cũng thì làm người!

– Quan lục lộ đến chưa?

– Rét thì mới tháng bảy mà đã buốt đến chân tóc!

– Các ông lính cũng chưa trở dậy nữa là!

Tiếng ồn ào kéo dài và lan ra. Có người, có tiếng nói, hình như cũng ấm hơn. Lúc ấy, tiếng ai bô bô to hẳn:

– Đi phu đến tróc vảy ra thế này thì chịu thế nào!

Bỗng dưng có người kêu:

– Cái gì trắng trắng kia.

– Giấy quan yết thị bán muối.

Chắc hẳn cái giấy nói việc bán muối từ hôm chợ Nà Sầm, phiên chợ đã qua. Tuy vậy, thấy có người nói thì nhiều người cũng thờ ơ nhìn lên mặt tường xe nhà lục lộ, chỗ tờ giấy trắng trắng nổi trên màu hắc ín đen ngòm.

Tiếng nói to, giựt lên:

– Không phải yết thị bán muối. Cái này khác. Đọc cho mà nghe này:

Hỡi anh em phu làm đường Nà Sầm, Bản Dạt. Thăng Tây có bọn chó săn tri châu, châu đoàn, xã đoàn bắt các dân tộc mình phải chịu biết bao nhiêu nỗi khổ. Không thể chịu được thế này mãi đâu. Chúng ta phải đánh thăng Tây lấy lại đất nước thì mới được yên ổn làm ăn. Anh em có biết tháng trước ở dưới Kỳ Lừa, anh em phu đã lấy thuốc cuốc, xà beng đánh chết tên quản Lộ cai thầu làm đường Keo Tấu ra Nhị Thanh...

Cũng lúc ấy, phía mặt tường xe bên kia lại có người đọc to hơn:

– Cái này nữa! Cái này nữa! Kỷ niệm Xô Viết Nghệ An! Anh chị em công nông...

Nhiều người chạy dồn sang phía ấy. Nhưng cũng nhiều người ở ngoài, xông xáo, rồi nhón nhác đứng im. Tiếng thì thào:

– Bây giờ tao mới dám nói, hôm qua tao cũng thấy nhiều cái này dán trên toa tàu hoả ở Bản Trang...

– Ghê

– Làm thế nào?

– Các người có ai biết chuyện đầu cầu Tà Lài này không?

– Không.

Một người đứng cao lên, kể thật to:

– Năm ấy, dân làng Ma Mèo, làng Khơ Đa cũng đi phu thế này, có bọn phải lên làm tận Bình Nghi kia, đi phu nửa năm chưa được về thế này, họ bỏ việc, rồi ra ngồi nấp cả dưới chân cầu kia, đợi thẳng tuần phủ ở Thất Khê về Lạng Sơn đến chỗ cầu Tà Lài này thì người ta đổ ra đánh chết tươi ngay trên xe ngựa.

– Bây giờ ta đợi quan lục lộ đến thì ta cũng giết như thế. Trong giấy bảo thẳng quản Lộc thầu đường dưới Keo Tấu cũng chết thế.

– Thôi, thôi!

– Thằng quản Lộc bị mấy nhát xẻng vào đầu.

– Không được đâu!

– Chúng ta khổ lắm rồi. Chúng ta đem nhau đến đây chẳng ai biết hết mặt nhau, nhưng chúng ta chỉ biết người Thổ, người Kinh, người Nùng, người Mán, mấy trăm con người này khổ lắm rồi, nhục lắm rồi, không chịu được nữa, từ nay thề có chết vì đôn lý trưởng xã đoàn cũng thề không đi làm đường cho Tây nữa.

– Hay ta về, ta bỏ về!

– Phải đấy. Cứ về thôi! Mặc mẹ nó.

Trong nháy mắt, bao nhiêu phu đã ở mặt đường hay còn ngồi trong lán đều rùng rùng tuôn ra rồi tan hết. Những phu ở Quán Hồ mới tới cũng về cả.

Khi nắng lên, bọn cai ở Nà Sầm mới lục tục xuống. Quanh cầ Tà Lại vắng ngắt, khác hẳn mọi hôm. Nó tưởng hôm ấy là ngày chợ Đồng Đăng, phu đi chợ. Nhưng đến lúc trông sang bên kia thấy đám phu Bắc Giang ngồi ép thành một đám bên cái xe hoả lu, như ai trói vào đấy. Không hiểu sao.

Phu mộ dưới Bắc Giang không có thể<sup>[22]</sup>, không dám trốn (Các quan lục lộ phòng xa phu đường xuôi bỏ việc, đã giữ hết thể thân của phu).

Thành thử, hàng trăm con người cứ ngồi dùm một chỗ. Quan đến cũng không nhúc nhích. Như một đồng gạch. Cũng không dám về lán. Họ sợ rời từng người ra bây giờ, có thể gặp nguy hiểm. Còn mấy người phu lục lộ đã lại chui cả vào cái nhà hòm từ lúc nào. Thấy cai đến, bấy giờ mới lóp ngóp chui ra, xuống nhóm lại lò than đầu hoả lu đã tắt ngấm từ lúc nào.

Bọn Tây lục lộ ở thị trấn Nà Sầm nghe tin có động, có thằng đã cưỡi ngựa tới. Thấy những người cai của nhà thầu vừa đến, đương quát tháo:

– Cái gì thế? Phu đâu? Phu đâu cả rồi? Sao thế này?

Không ai nói, không hiểu tại sao. Lạ lùng quá. Những người phu lục lộ chui trong cái nhà hòm ra nhóm lò cũng đứng ơ như mất hồn một lúc sau mới ngoảnh mặt nhìn lên tờ truyền đơn dán trên vách xe ngay phía ngoài trên chỗ đầu mình nằm.

Bọn cai trông theo, sẵn đến đọc. Đọc chưa xong cai đã chạy. Chúng chạy hết. Vứt lại chiếc áo bành tô vàng loè xoè. Thằng Tây lục lộ cũng phóng nốt.

Một lát lính đồn Nà Sầm và Đồng Đăng, hai đầu đường đều kéo đến, tua tủa súng, nhón nhác đi dò từng bước chân, từng bước.

Lúc ấy, Mã Hợp, Mã Anh và Chảo Pin đã về tới Khơ Đa. Họ đứng trên đồi nhìn xuống, họ trông thấy hai đám lính Nà Sầm và Đồng Đăng như hai dòng kiến bò đến gặp nhau ngang đường, nói gì to lắm, như chửi nhau.

Vàng Chín Sen cũng đã lên được đồi. Tay anh ta vẫn xách cái xẻng như lúc nãy đứng nói chuyện “người xóm Khơ Đa và Ma Mèo giết thẳng quan

phủ Tràng Định ngày trước”, tiếng sang sáng giữa những đám phu làm cầu Tà Lại. Như lạ lắm, Chấn Sen trở tay, hí hửng:

– Hai đám chó chạy thi kìa...

Hai đám lính lại tất tả chạy quanh, rồi lên.

Ba người nhìn lại nhau, hỏi:

– Khén Chang đâu?

Họ toan xuống. Đã thấy Khén Chang lò dò lên chân đồi.

Khén Chang nán lại nghe tình hình, vẫn nhiệm vụ nghe ngóng của Khén Chang. Như đã bàn trước khi tổ Khơ Đa đi tranh đấu. Tổ Khơ Đa đã quyết định. Sảo Kinh bị mật thám đánh chết... Sảo Kinh dặn trả thù cho nó... Phải trả thù cho nó... Phải đi tranh đấu trả thù cho nó! Cả Thụ và Mã Hợp cũng đi cùng! Anh em ở Khơ Đa xuống đường từ mờ đất, vác xẻng cuốc, như phu đi làm. Rồi hô hào tan đám phu. Cuộc tranh đấu thắng lợi!

Bây giờ, đường 4 vắng ngắt, không một bóng người phu nào. Nắng đã lên cao, lại trông thấy con suối Lũng Lừ lấp lánh từ đằng xa.

Những người thanh niên Nùng ở Khơ Đa đã về trong xóm, cất xẻng cuốc rồi, ai đi việc nấy. Khén Chang tháo gióng cho bốn con trâu trong gặm sà ra. Lại như mọi ngày bình thường, Khén Chang theo đàn trâu xuống đồi. Đàn trâu gặm cỏ, ăn dần về phía Nam Quan.

\*\*\*

Thụ về bàn với Mã Hợp:

– Cách mệnh chúng ta trưởng thành rồi, chúng ta không để thằng Tây được yên đâu. Chúng ta không cho nó tưởng nó mới được quyền đuổi đánh cách mệnh. Thằng Tây không thể khùng bố và lấy mất tinh thần của ta được đâu! Cách mệnh phải cho thằng Tây biết là lúc nào cách mệnh cũng đuổi đánh nó. Chúng ta sẽ tranh đấu. Công tác mới này rất quan trọng.

Thụ lấy trong bồ đựng đồ vá chảo ra một cuộn giấy to nhét vào cái nồi đồng cũ, lúc này Thụ vừa gánh về. Thụ mở tờ giấy có khẩu hiệu in trên giấy xanh, đỏ, mỗi tờ mỗi màu nhưng vẫn một dòng chữ to:

Ứng hộ Cách mệnh Tháng Mười

Ứng hộ Liên Bang Xô Viết

Thụ nói:

– Khắp Lạng Sơn mở cuộc tranh đấu dán lên khẩu hiệu này. Năm nay, lần đầu chúng ta được cùng nhân dân khắp năm châu bốn biển đứng lên tranh đấu kỷ niệm Cách mệnh Tháng Mười là quê hương của cách mệnh thế giới. Nhân dân sẽ được thấy cách mệnh. Thăng Tây sẽ sợ cuồng lên. Đảng ta bảo nó: mày sắp đến ngày chết rồi.

Bàn kế hoạch cho tổ Mã Hợp đi tranh đấu kỷ niệm Cách mệnh Tháng Mười rồi Thụ đi Thất Khê.

... Một đêm tối trời.

Mảnh trăng mừng tám, như chiếc lá hồi úa, đã rơi xuống sau đồi cao dưới thị trấn Đồng Đăng.

Đầu kỳ lương, lính và các ông ký ga, ký dây thép, nhà đoan kéo đến nhà cô then cuối phố đông ních. Mắt liếc theo mặt đàn, ngón tay còn khéo nhắc cái tai đàn, phẩy phẩy. Tiếng đàn tính dấm dứt, ngấn ngợ, dặt theo tiếng nhạc bạc rung nho nhỏ. Giọng then Lạng Sơn trầm xuống, vời vợi.

Lính tráng, cai đội, thầy ký nốc rượu tuý lúy. Cả đến bọn lính tuần cũng chỉ kéo nhau tua mấy vòng lúc trăng chưa lặn. Sau đó vào ngồi chầu rìa nhà then, đùa đến sáng. Cứ đến kỳ lương thì không trai làng nào dám thò mặt ra tranh then ở phố cả.

Trăng vừa lặn, có hai bóng người từ Bản Dạt lên, đi thẳng vào chợ. Một nép vào tường. Một người dạo quanh cả hai quán chợ rồi quay lại. Những nén hương trước cửa mỗi nhà người Hán thường cắm từ chập tối cứ lập loè như những con sâu đất, cũng đã tắt từ lâu. Bốn phía phẳng lặng. Tiếng cười ở nhà then đằng kia đã khuất ngoài xa.

Họ chợ đứng lại đầu tường. Một người thụp xuống, không kê người kia lên vai. Hai bóng nối nhau vừa vớ đến cái chuôi vồ nóc cầu chợ. Người trên quơ tay qua lại, như quét mặt tường, rồi nghe sột soạt ập tờ giấy xuống. Lại nghe tiếng dao chém xuống phập phập mấy nhát.



Lúc ấy, trạm canh cửa trại lính công đồn quan hai ngoài đời, vẫn như thường. Ánh đèn dầu hoả tù mù, chập chờn cái hình người lính gác đứng trong lều như đứng trong cái vò giữa bóng dãy núi đen sẫm, nhọn sắc, tựa cái lưỡi cửa đặt ngược.

Hai người đi quanh, dán lên nhiều quăng tường ở các phố nữa. Rồi họ quay ra. Nhưng chợt thế nào, họ lại trở vào, đến giữa phố, đứng lại ngay cửa nhà đội Mạo. Cả dãy phố cũng như nhà này, đã ngủ yên và tối om. Tiếng chó sủa nhúc nhắc đâu gần đấy.

Một bóng vào cửa lấy que ra quét rồi đặt tờ giấy lên một bên cánh cửa ra vào. Cẩn thận, người dán còn quét đi quét lại mấy lần, đến lúc mấy con chó cắn xô đến mới bỏ đi.

Họ đã ra đến cuối phố Mới. Lại qua nhà cô then rộn rịch và có ánh đèn hắt một vệt sáng ra khe cửa.

*Cây nở hoa đẹp mãi*

*Người chỉ có một thì...*

Tiếng cười thô như có người cù nách bỗng rộ lên, át mất câu hát hay. Đêm về khuya, tiếng đàn nghe ngọt lắm. Đêm đã khuya ngày sắp rạng mà nghe đàn then thì cái tai cũng muốn lắc lư say. Vậy mà bọn lính tráng cai cú quỹ sống cứ đùa nhau tranh nhau loạn xạ, chí choé thế kia. Mất cả câu hát. Người trai trong làng chỉ qua ngoài đường, cũng tiếc.

Thế là hai người liền thềm nghe hát. Họ lén vào vách cửa, áp mặt nhòm. Trong nhà, toàn lính, ngồi lẫn với mấy cô gái ở chợ. Cô then trẻ, mắt sắc liếc theo ngón tay tung cái hoa cúc vạn thọ. Cô mặc áo chàm dài viền gấu đỏ, tay cầm đàn, ngồi trên chiếc ghế đẩu. Trước mặt, mẹt hoa hồng lẫn hoa đơn đỏ còn đầy nguyên. Cô mà “thường” hết ngần ấy hoa thì cũng phải gần sáng.

*Cây nở hoa đẹp mãi...*

*Cô then buông đàn, tung một cái hoa.*

Mấy lính ngồi gần, tranh nhau giơ tay sẵn rồi đẩy nhau vào nắm tay cô then. Nhưng đoá hoa đơn đỏ của cô then ném lại rơi ra xa. Bọn lính quay

lại, huých nhau, vỗ hoa chen bật cả ra cửa.

Một đứa kêu:

– Có trộm!

Mấy lính khác loạng quạng nhảy ra. Nhưng chỉ còn bóng tối. Hai bóng người vừa thấy nấp cánh cửa đã biến mất. Một đứa làu bàu:

– Lại mấy thằng con trai Bản Dạt lên nấp cửa nhà then. Thảo nào, thảo nào then ném hoa ra cho nó. Ý tứ với nhau thế, gómật, phải vào tra tấn cho ra mới xong.

Cả bọn lại chen vào quây quanh ngọn đèn ba dây với mấy cô gái chợ. Tiếng cười nói hí hớ càng âm ỉ đến sáng, chẳng nghe ra đàn hát gì nữa.

Tờ mờ hôm sau, Mã Hợp và Hán Pang vào Đồng Đăng bán củi sớm. Bó củi đẽ trĩu lưng, hai người cúi bước lật đật như con rùa núi đội cái mai gỗ ghè đương bò quanh chợ. Chưa có ai hỏi đến, người bán củi chợ Đồng Đăng bây giờ nhiều hơn người mua củi, khó khăn quá, hai người đi rao bán qua phố.

Một quang cảnh lạ. Rồi cứ thấy không ai nói với ai, mọi người chạy ùng ùng sang nhà nhau. Mọi nhà đã mở cửa, bây giờ cũng đóng lại, một chốc, chẳng nhà nào còn ngỏ cửa nữa. Nhà đội Mạo vẫn đóng im. Nhưng trên cánh cửa gỗ xoan mới, chỉ còn vệt hồ. Cái khoá đuôi chuột khoá trái. Chắc nó dậy, sợ quá, vợ chồng tếch lên trú ẩn trong đồn rồi.

Hai người đứng lại trước bức tường đầu chợ. Nếu có người gọi mua củi lúc ấy chắc cả hai đều giật nảy mình. Bởi vì họ đương mãi nghênh lên nhìn bờ tường cao. Giữa hai tờ giấy xanh đỏ dán liền nhau, đứng xa cũng nhìn thấy dòng những chữ: Ủng hộ Cách mệnh Tháng Mười. Ủng hộ Liên Bang Xô Viết.

Nhiều người đi chợ cứ xúm đến.

Mấy đội xếp cuống quýt. Tờ truyền đơn dán tận trên cao. Có đội xếp lấy gậy chọc nhưng không được. Tờ giấy đã dính chặt từng mảnh rời vào tường gạch xám. Người đi chợ càng xúm đông, ngược lên. Bao nhiêu lính trong đồn ra mà loay hoay không bóc được. Đến lúc quan hai Tây xuống, thấy

đông quá, quan hai luống cuống, sai thối kèn báo động. Tò te... Tò te... quay đi quay lại, tiếng kèn vầy rộng sang bốn phía chân núi. Thế là vỡ chợ.

Người các làng về chợ đông và sớm quá. Không hiểu từ đâu, nhiều làng đ hôm ấy về chợ Đồng Đăng sẽ thấy nhiều cái lạ. Cho nên, người chạy về, người ủa vào, cứ đông ùn ùn, khiến bọn lính cứ phải lồng quanh đuổi đánh người như đèn kéo quân, cả cái chợ vỡ, tiếng lừng lên rằng Cộng sản đã về dán giấy báo sấp vào lấy Đồng Đăng, thế là ai cũng nhớ ngay đến năm nào Hồng quân lấy Long Châu bên Trung Quốc, ai cũng nhớ chuyện thắng Tây lãnh sự Long Châu cởi trần chân đất chạy về, nhiều người trông thấy và nhiều người nhớ, còn kể chuyện về các làng bên ấy bắt địa chủ mặc áo lụa dài ra đứng cho nhân dân mắng kể tội rồi ai nghèo đều được chia ruộng. Bây giờ Cộng sản ta cũng sấp về lấy Đồng Đăng, lấy Lạng Sơn, đuổi thắng Tây đi. Các làng, người về, người rộn rịch đi, người tin, người ngờ, chấn động đến tận mỗi làng xa.

Hai người vừa đi vừa tíu tíu chuyện về tận Lũng Nghiu. Không bán được củi, nhưng trong bụng Mã Hợp và Hán Pang vui lắm.

Mã Hợp nói:

– Anh Năm đã bảo cái giống Tây nó sợ truyền đơn nhất. Lần này mình mới được thấy nó sợ thật.

Hán Pang cười khi khi:

– Bảo mà, dán kỹ rồi, chém đứt ra, đổ nó bóc nôi! Tiếc, những cái dán trong phố không kịp làm thế.

– Tao trông thấy Tây bắt lính xuống tận đầu đường Bản Dạt khiêng lên thùng nhựa.

– Không bóc được thì phải quét nhựa đường lên vậy.

– Từ nay ai đi chợ cũng trông thấy vết nhựa, vết nhựa ấy như quét vào trán thằng Tây, ai cũng biết cách mệnh vẫn mạnh khoẻ, thế là được.

Mấy hôm sau, Thụ cũng ở Thất Khê về.

– Chúng truyền đơn vào tận sân trại lính. Lại bỏ thêm khắp phố công Đồn. Thế là thằng Tây ở Đồng Đăng, ở Thất Khê, lại Kỳ Lừa và bên tỉnh, chúng đương cay bắt cách mệnh bỏ tù cách mệnh, nhưng cách mệnh vẫn tiến lên như thường.

Thụ kể thêm:

– Chúng mình cũng dán khẩu hiệu kỷ niệm Cách mệnh Tháng Mười lên chỗ cửa sổ buồng ngủ nhà quan Ba đại lý. Nhưng không ai mê then vào nhòm vách đại như các đảng ấy!

Đánh trống lảng, Mã Hợp kể đã dán khẩu hiệu Cách mệnh Tháng Mười vào cửa nhà thằng Mạo. Khoái chí nhất chuyện ấy.

\*\*\*

Lần này, Phong và Thụ với Chi hẹn về gặp nhau ở Lũng Nghìu.

Trời sáng trắng trong vắt. Ba người ngồi trên mỏm đá trước nhà Mã Hợp.

Trước mặt, những rặng núi xếp nếp loang lổ giữa ánh trắng trong.

Chòm lửa của các xóm Mán đốt rừng làm nương, mùa hè nào cũng nhìn thấy những đốm lửa lang thang của đời người Dao. Suốt đêm, từng mảng tàn than lốm đốm như đàn vạc lửa ăn khuya bay về tận sông Kỳ Cùng.

Trên mỏm núi, chỗ hòn đá to này, năm năm trước, có ba người thanh niên uống rượu, đập chén giết gà ăn thề kết anh em. Mỗi lần đến Lũng Nghìu, Thụ và Chi đều nhớ lại những kỷ niệm vừa ngây thơ, vừa hào hứng ấy.

Ánh đèn thị trấn Đồng Đăng hắt cao trước mặt, sau hình một trái núi. Họ có cảm tưởng ngồi đây là đương ngồi tận mỏm Cà Mâu chỗ cao và xa nhất đặng cuối đất nước được.

Phong nói:

– Gặp các đồng chí lần này để bàn một công tác cần. Chúng ta phải tìm và lập cho được nhiều con đường thông về đồng bằng. Khi cách mệnh đã phát triển từ Nam ra Bắc thì những đường lên biên giới, những con đường riêng của ta thông lên biên giới phía bắc sẽ có tầm quan trọng đến sống

chết đấy. Ngay bây giờ, ta phải có đường bí mật về Hà Nội không theo đường xe lửa, không theo đường 3. Chúng ta phải đánh những con đường về xuôi, từng chặng có quần chúng cách mệnh bảo vệ đường của cách mệnh. Vì thế, cách mệnh đi lúc nào cũng được. Đây là công tác cần bàn hôm nay.

Thụ nghĩ: “Dạo còn Hùng ở nhà, chúng mình đã làm thế. Chúng mình đã thông đường sang Cao Bằng, Hùng đã giả làm thợ gặt đi tận Hữu Lũng tuyên truyền cách mệnh cả mùa gặt năm ấy”.

Những người cách mệnh trẻ tuổi, mỗi lần bàn nhau về những dự định của công tác cách mệnh, họ lại thăm thía, nhớ ngày đầu tiên đi tìm cách mệnh. Càng về sau họ càng hiểu việc quan trọng của cách mệnh không phải chỉ là đi tìm cách mệnh ở đâu đâu mà đường cách mệnh trước nhất thấy dọc ngang khắp đất nước và quanh mình.

Thụ nói:

– Vương “cao” à, đường cách mệnh về Hà Nội tốt nhất gần nhất là qua châu Bắc Sơn, mà địch không ngờ được. Phải, châu Bắc Sơn. Xuống Điềm He vào Bắc Sơn hoặc từ Tràng Định xuống Bắc Sơn cũng như ra Văn Uyên vào Bắc Sơn, đường nào ta cũng tới Bắc Sơn. Đến được Bắc Sơn thì sang Bắc Giang hay xuống Thái Nguyên, đường nào cũng tiến về Hà Nội được cả.

Phong đột ngột nói chen:

– Bắc

Rồi trầm ngâm:

– Phải, người Bắc Sơn trước đã can đảm lên rừng Lũng Lắc theo Cai Kinh, lại đi với Đề Thám đánh Tây ở đèo Canh Dàn, người Bắc Sơn sẵn tinh thần lắm. Phải, Bắc Sơn. Vậy thì ta xuống Bắc Sơn, phát triển chi bộ Đảng ở từng làng từ trên này toả vào cho đến Bắc Sơn lập thành con đường quần chúng thật chắc chắn để bảo vệ giao thông cách mệnh.

Chi nói:

– Để tôi xuống Điềm He vào Bắc Sơn.

Thụ nói:

– Tôi sang Thất Khê rồi xuống Bắc Sơn.

\*\*\*

Chi về Điem He.

Có đến hơn năm năm rồi, Chi mới trở lại đất quê. Nhưng Chi cũng không một nỗi xúc động nào da diết. Mỗi người, khi ra đi, có một tâm tình riêng, cảnh của Chi, nỗi lòng Chi, thật hiu hắt, có Thụ đã biết.

Chi quảy bồ, cầm cúi, mãi miết đi. Chi gày gò, không ai có thể nhớ được đây là cậu Chi người Bản Hèo, học trò trường tỉnh được. Dáng thất thểu, ủ rũ càng giống những người đói mỗi năm đến mùa thường qua các làng hỏi việc gánh hồi mươn.

Những thân hồi lứa thừa mốc trắng. Đầu cành, lá xanh thẫm, đã nhú quả hồi toë năm cánh. Vào mùa này, quả hồi còn xanh như lá mà qua dưới gốc đã phảng phất có mùi thơm hồi quẩn theo.

Suốt buổi sáng, đi hể những cánh rừng vắng, không gặp một ai. Nhưng khi vào Bản Hèo, cẩn thận, tránh qua xóm gặp người làng, Chi phải trèo lên rừng rồi tắt thẳng xuống đầu ngõ.

Thế nào, không may, đụng ngay với tri châu Điem He cùng bọn đồng đương đi lên bên chân đồi.

Bọn đồng lẻ tẻ, uể oải, đưa trước đưa sau, quanh con ngựa tri châu đã dẫm mồ hôi xuống bụng, người và ngựa nhể nhại đi trong bóng nắng trưa.

Có lẽ bọn này vào nhà chức việc trong làng để nghỉ ăn cơm trưa. Không tránh đặng nào được nữa.

Tri châu vào nhà chánh tổng, bố Chi. Thấy người một mình trên đồi xuống, Tri châu quát hỏi:

– Thằng kia đi đâu?

Chi mặc tấm áo Nùng rộng, mặt láng mặt nâu. Chiếc nón to ngật ngưỡng sau cái gáy cạo trọc lốc. Tri châu có thể nghi ngờ người này ở biên giới vào

nên mới quát hỏi thế. Một suýt thì Chi cũng buột miệng: “Không, tôi là người Bản Hẻo đấy”. Nhưng Chi chợt nhớ, vội nói:

- Tôi về nhà anh em trong Bản Hẻo để lấy diêm sinh đây.
- Thật không?
- Thật mà.
- Mà mà về dắt dất ăn cướp thì ông bản tan xác đấy.

Nói thế nhưng họ cũng không khám, không giữ lại. Trong nhà, cũng không ai biết, không thấy người chạy ra. Có lẽ lúc ấy gần bữa, nhà nào cũng đương nghi ngút quanh bếp, không còn ai ngoài sân sà. Mâm rượu nhà bố Chi đã dọn sẵn đợi quan trong kia. Thầy và tớ, và cả con ngựa mướt mao mồ hôi cũng khập khểnh, tất tả, đương đói.

Chi vẫn chưa vào nhà, còn tạt ra ngồi trong bụi sim sau gò đất. Xế trưa tường có trẻ trong xóm ra chăn trâu ở đây. Chắc bây giờ vẫn thế.

Nhà Chi kề bên đồi. Trẻ con trong xóm dồn trâu ra đồi ăn đều qua phía ấy. Chi ngồi đợi suốt buổi trưa nắng.

Đến lúc ánh nắng đã vàng đầy khắp đồi, thấy Nhàn, lưng thừng dằng kia. Vẫn lệ quen ngày trước, Nhàn hay đi trâu sớm nhất xóm. Nhàn đã nhón. Thoạt thấy em trai, chỉ mới thoáng dáng, Chi nhận ra ngay cái đầu nó vẫn trọc nhẵn. Lúc ấy, Nhàn quay lại, gọi trâu:

- Cừa! Cừa!<sup>[23]</sup>

Nghe tiếng em gọi trâu, Chi ghen ngào trong lòng. Trên quả đồi này, những năm trước, hai anh em thường ra chăn trâu. Bây giờ Nhàn còn loắt choắt, theo anh đi chơi. Những lần Chi bị bố đánh, Chi trốn lên đây ngồi khóc mẹ. Em chạy theo anh, thấy anh khóc, cũng khóc theo. Đến bữa ăn, em thu thu đem cho anh nắm cơm của chị nắm giấu cho. Hai anh em lại khóc, nước mắt ướt cả cơm, tối mịt mới về. Nghĩ về Bản Hẻo, Chi chỉ còn nghĩ đến hai anh em và những chuyện buồn ấy.

Chi bước tới.

- Em Nhàn ra chăn trâu à?

Nhàn nhìn Chi rồi nhắm mắt, oà khóc. Sợ quá, đứng sững, không dám chạy. Nó tưởng thằng kẻ cướp.

– Anh đây... Anh Chi đây...

Chi bỏ cái nón che rợp nửa mặt xuống. Nhàn mở hé mắt, thấy đúng là anh Chi mình thật. Nhàn ôm chầm lấy anh. Thế rồi Nhàn không hỏi anh Chi được một câu nào, Nhàn lại nức nở khóc to hân thành tiếng.

Chi dỗ:

– Nín đi em. Ngồi xuống, anh bản ngồi xuống bên cạnh anh.

– Chị có nhà không?

– Có.

– Em về gọi chị ra đây. Anh đợi đặng gò sim kia.

– Sao anh không xuống nhà?

Chi cười:

– Em không sợ bố đánh anh à?

Nói thế, Nhàn hiểu. Nhàn chưa hiểu công việc của anh như thế nào. Nhưng mấy năm nay, Nhàn cứ mang máng một chuyện gì lồi thoi to lớn lắm đến với anh Chi. Bây giờ anh mới về, anh đi đâu lâu lắm mới về thế này thì chắc là bố sẽ đánh anh thật. Nhàn lại ứa nước mắt. Chi bảo em:

– Đừng nói có anh ở trên này nhé. Chỉ bảo với chị thôi.

Nhàn chạy nhanh xuống đồi. Nhàn đã hiểu cần phải kín đáo như thế, trước cả khi anh Chi dặn.

Mẹ Chi mất từ năm nào, Chi không biết mặt. Mẹ Chi chỉ được có mình Chi. Bố Chi lấy vợ kế, sinh ra chị em Nhàn. Chi rất thương yêu hai em. Từ khi còn bé, ba anh em Chi lúc nào cũng quấn quýt, thương nhau. Những ngày đi xa, mỗi khi phảng phất tình cảm đối với quê nhà, chính là nhớ đến các em với hoàn cảnh triền miên trong một đời sống tẻ nhạt, buồn chán ở xóm làng của các em mà thôi. Lát sau, hai chị em lấp ló lên đồi. Chị tất tả theo Nhàn, nét mặt vừa nhớn nhác vừa hớn hờ không giữ được.

Chưa trông thấy Chi, hai mắt cô bé đã mọng đỏ.



– Bấy lâu anh đi đâu?

Chi nói:

– Anh đi làm cách mệnh em ạ.

– Em chưa hiểu là anh nói thế nà

– Đứng trước cửa nhà mình vẫn còn chiếc cối đá to, em nhỉ? Anh còn nhớ cái chày gỗ giã xuống mãi đến nổi lòng đá cối lõm sâu bằng gang tay. Có lẽ cái chày giã xuống đến một nghìn năm rồi. Một nghìn đời người đói khổ rồi. Mãi thế ư? Không được. Không thể mãi thế. Phải thay đổi, em ạ. Thay đổi đời người là làm cách mệnh, anh đi làm cách mệnh để đánh thẳng Tây, lấy lại đất nước, đem cái thay đổi sung sướng lại cho mọi người.

Cô gái cũng chưa hiểu thế nào. Nhưng nước mắt cô dòng dòng xuống. Dù cho những năm vừa rồi anh đi xa, anh đi đâu nhưng cũng chưa bao giờ cô biết anh có lý tưởng và những ước mơ khác lạ như thế. Nhưng nghe anh nói và cứ găm như đời anh và đời em, trong cảnh tù ngục gia đình suốt cả tuổi trẻ, đã khiến cô gái nói:

– Anh đưa em đi cách mệnh với.

Nhàn cũng bắt chước chị:

– Cho em đi với.

Chi mỉm cười. Thế là đường cách mệnh vào Bắc Sơn đã làm được đến Bản Hèo rồi.

\*\*\*

Thụ vào Bắc Sơn.

Lâm ở Nà Khan lên biên giới đón Thụ. Ngẫm nghĩ cũng đặc biệt, bên Nà Khay, các cơ sở cách mệnh Trung Quốc và cả cách mệnh Việt Nam nữa đều người dân tộc Nùng. Bước sang Bình Nghi và vào đến giữa cánh đồng Thất Khê, các chi bộ toàn Tày. Hai dân tộc làm chủ biên giới hai nước đã đứng lên rồi. Chi bộ Đảng đến tận Háng Đông, đầu cánh đồng bên kia tường đồn nhà quan ba đại lý Thất Khê

Sương đêm trắng xoá, đến sáng, khi sương tan, mở ra từng sườn núi, Lâm và Thụ đã đương qua cửa Bình Nghi.

Những vạt núi tranh thoai thoải xuống đến khuất tầm mắt. Đồi trọc nổi nhau như đàn rùa dói, khô xác kiệt sức chết đứng đầy tự bao giờ. Gió thổi hút vào lòng chảo cao nguyên từ cửa ngõ Lộc Bình sang, người và gió và nhà cửa cứ rú lên, suốt mùa gió bắc.

Từ Ngải Kỳ cách mệnh đã phát triển sang Yên Khuyển, Vĩnh Lại, Nông Đồn... Trong khi bọn tổng xã đoàn vùng ấy cứ đêm ngày thúc dộng canh gác các ngã đường hẻm. Đồng làng cơm nhà việc quan, khó nhọc quá. Tổ cách mệnh tìm đến tuyên truyền đồng, từ đây, có phải đi gác đêm, đồng chỉ ngủ tụ lại một nơi.

– Cách mệnh chỉ đánh Tây và đánh vua quan. Cách mệnh không phải kẻ cướp, đừng bắt.

– Để người ta yên, có khi còn được nhờ.

Đến Nà Han, thì Hải và các đồng chí đón. Các tổ cắt người gác tất cả ngã ba đầu xóm từ giáp Ngải Kỳ. Từng quãng, lại đổi người quen đường đi với Thụ. Gặp lính tuần, đã có hiệu trước. Lúc nào cũng chắc chắn như đi trong nhà, bởi vì Thụ đương đi trên đường cách mệnh, đường của Đảng, của quần chúng bảo vệ.

Nửa đêm, từ Nà Han xuống. Giữa đường, Hến đã đứng đón Thụ vào cánh đồng Thất Khê.

Được mấy hôm, Thụ xuống châu Bắc Sơn, đến Vũ Lăng.

Cuối làng Vũ Lăng, giữa châu Bắc Sơn, chạy dài một dải núi răng cưa thông với châu Vũ Nhai dưới Thái Nguyên, sang huyện Hữu Lũng bên Bắc Giang. Ở Vũ Lăng, đi tay trái, ra Chi Lăng, tới núi Cai Kinh - nơi Cai Kinh đóng quân ở rừng Lũng Lắc chống Pháp luôn mấy năm, rồi tạt xuống Na Lương, mỏ Trạng, vào giữa vùng rừng rậm lúp xúp ấy, nhiều nơi còn gặp cả một quãng tường đá ong có lỗ châu mai, dấu vết căn cứ và khu vực chiến đấu của nghĩa quân Đề Thám.

Các xóm Vũ Lăng ở vun vào giữa cánh đồng, xung quanh đồi hoang vào đến chân núi. Xưa nay vào đây chỉ có người vào đặt cạm bẫy hổ mà thôi.

Vùng Bắc Sơn có cách bắt hổ bằng cũi giương bẫy. Cái cũi hai ngăn, có con chó nhốt ngăn trong. Hổ đói mồi, vờn quanh cái cũi bắt chó. Ngăn ngoài vẫn giương cửa đợi. Hổ xộc vào. Bẫy sập. Con chó nằm bên kia trông sang ngang mặt con hổ, mà hổ chịu. Nhưng con chó mất vía. Đêm đêm, trong chân núi, khi nghe tiếng chó rít khùng khiếp, biết đây là hổ về. Đêm nào cũng thế. Đêm nào cũng có hổ sa bẫy. Đêm nào cũng có những con chó sợ chết ngất.

Rồi một năm, có những gia đình người Nùng từ biên giới xuống, trôi đến Vũ Lăng. Người Nùng nghèo khó phải lang bạt đi bốn phương. Có người theo Lương Tam Kỳ vào nước ta giúp triều đình Huế đánh Tây, đến khi Tây và triều đình Huế dàn hòa, Lương Tam Kỳ thất thế, ra hàng, nhiều người bỏ đi phá hoang lập quê sâu trong các vùng hẻo lánh ở Chợ Chu, Đại Từ, Vũ Nhai, Bắc Sơn. Đến Việt Nam còn có những người Nùng năm xưa ở các vùng quê quanh Quảng Châu và Long Châu, bọn quan quân đánh nhau liên miên, lại nữa, chúng báo thù sau Quảng Châu công xã và Long Châu đỏ, biết bao nhiêu người Nùng túng đói, có chí khí cách mạng, bị đánh đuổi, phải bỏ quê chạy xuống biên giới rồi lần hồi về Bắc Sơn.

Ở Vũ Lăng, những người bơ vơ đến sau cứ giạt tự nhiên vào chân núi. Đầu tiên, cái rừng lau bẫy hổ cuối làng có mấy gia đình anh em họ Đường đến khai khẩn. Những con hổ phải chạy vào rừng thẳm từ đây thành một cái xóm nhà lơ thơ, xóm Bò Tát. Thấy vui đất, mấy người Nùng ngoài làng Hữu Vĩnh cũng vào phá hoang trồng ngô. Những năm đầu họ còn đi lại hai quê, sau ở hẳn. Xóm Bò Tát đông dần.

Tuy vậy, những mái nhà xm Bò Tát vẫn chỉ mấp mé lút trong cỏ tranh. Người đi phải gạt ngọn tranh ra mới thấy lối. Cũng phải vào quăng giữa trưa mới có người dám từ ngoài làng vào xóm. Bởi vì, hình như hổ vẫn rình, mặt trời chỉ xế một chút trên ngọn tranh đã có hổ ra lờn vờn tìm mồi. Ở xóm này, ai cũng gặp ngang mặt hổ ít ra vài lần. Trẻ con đứng trên đầu sào thì trông thấy hổ đi qua ngoài rào nửa luôn. Con chó nào dại dột, chỉ

xuống chân thang nhà sàn lúc chập tối, ông hồ rình đâu, đã nhảy vào, tát chân bắt chó, đập cả vào cột sàn, đổ cây đèn mỡ trên bếp.

Bấy giờ, cuối tháng bảy. Bầu trời nắng nung nấu như cái chảo rang úp trên đầu. Những nương ngô vàng rạc. Châm mỗi lửa, có thể bùng cả cánh bãi và cháy lém hết xóm Bò Tát.

Thụ lên nhà bỏ đôi dép cỏ và cái túi chàm ngoài đầu thang. Thấy Thông đương thổi cơm, Thụ chào hỏi và nói ngay, như đã quen biết sẵn:

– Chào cụ! Anh Thông thổi cơm à? Anh Nhất ở Đại Từ dặn tôi lên gặp anh.

Người lạ, nhưng vừa nói thế, Thông đã hiểu ngay. Thông mừng và hỏi hộp lăm. Người mà Thông đương mong đợi đây.

Tháng trước, Nhất ở huyện Đại Từ gửi lên cho Thông hai việc: một quyển điều lệ Đảng và một câu nhắn: “người của ta sắp đến”. Quyển điều lệ thì được đọc rồi. Thông đã rủ được bốn người cùng xem điều lệ và đợi cán bộ. Nhưng “người của ta” vẫn chưa thấy đến.

Nhìn Thụ, Thông nhớ năm trước hình như có gặp anh này ngoài Long Châu. Năm ấy, Thông ra ăn Tết quê nội ở Khèo Mèo. Tình cờ, gặp mấy anh khác ở Lạng Sơn cũng ra Khèo Mèo ăn Tết. Họ vờ thật. Họ ra lớp huấn luyện. Mấy người rủ luôn Thông đi Long Châu dự huấn luyện. Thế là Thông đi.

Thông được dự học ba hôm. Gần rằm mới về đến Vũ Lăng. Về nhà ông tưởng cháu mãi ời theo đám then, mắng mãi. Nhưng Thông im lặng, không dám cãi lại. Có phải chơi then đâu. Cái này cao xa hơn then nhiều. Ba ngày chỉ nghe cán bộ nói toàn chuyện cách mệnh và thế giới với kế hoạch đánh Tây lấy lại đất nước. Rất say sưa, nhưng cách mệnh dặn tổ chức phải khéo, phải kín, ai chưa tin thì không được hở ra. Về nhà muốn nói hết ngay mà cứ phải giữ miệng.

Thông nhớ cái nhà gác ở Long Châu, có lối sau xuống bờ sông, có anh trắng cao cao, hay ngồi đọc sách giống anh này. Anh em rí tai nói trong nhà

này có Hoàng Văn Thụ ở Văn Uyên là người giỏi của ta. Nhưng việc bí mật, không dám hỏi ai.

Ăn cơm tối xong, Thông hỏi:

– Anh có ở Long Châu không?

Thụ đáp:

– Cũng có lần đi qua.

Thông lại hỏi, sốt sắng:

– Có phải anh là Hoàng Văn Thụ ở Long Châu năm trước không?

Thụ cười cười, đáp:

– Tên tôi là Vân, anh Thông à.

Thông không hỏi nữa. Nhưng vẫn ngờ ngợ.

Từ hôm ấy, Thụ ở luôn nhà Thông. Người Vũ Lăng ra Bò Tát có tò mò hỏi, bảo là anh em ở Khảo Mèo bên Trung Quốc về chơi, cả xóm ai cũng khen Thụ người trẻ thế mà thành thạo, có hôm năm tiêm thuốc phiện cho ông cụ nhà Thông, đánh xái thật dẻo tay, rồi lại chuyện suốt đêm. Thụ thuộc chuyện lịch sử nước ta từ đời Hồng Bàng. Thụ đọc bạch thoại, thạo tiếng quan hoả, cả tiếng Bắc Kinh. Các cụ già trong làng biết tài, tìm gặp Thụ để đấu chuyện, làm thơ, ra câu đối khẩu chữ, bàn việc đời, rồi khen: “Cháu này còn ít tuổi được ăn học những đâu mà khá lắm”.

Trong xóm trẻ con chăn trâu, gặp Thụ, đã thành thói quen, lần nào cũng đòi anh kể chuyện và xin bài hát. Trên gò chăn trâu bò ngoài bãi ngô, hôm nào có Thụ ra cũng đều đông nhận người và trẻ chơi. Rồi đứa nào tóc dài thì ngồi xuống. Thụ loay hoay cạo đầu cắt tóc cho thật gọn, không nhôm nhoam, không xát không chảy máu. Thanh niên cũng thích. Bờm đầu cho các cậu, Thụ chỉ lấy kéo cắt, tanh tách một lúc mà được cái đầu khéo như vừa cắt hiệu thợ cạo ở phố ăn chơi Đồng Mỏ.

Mà cũng hay, Thụ biết thật đủ chuyện. Làm bùa yểm, Thụ thuộc cả những bài mo cúng gà to nhất. Thụ hát được những bài hát gốc then Cao Bằng ở Hoà An. Ngày cúng hái hoa ở nhà cô then, Thụ uốn bàn tay xách

cái tai đàn tính lên, khéo như cô then. Vừa bước rung nhạc, miệng hát theo tay đàn, bao nhiêu con gái tận xóm trong cũng đến - đàn khuya mới dứt đuốc về, mê then đến nỗi quên sợ hổ.

Nhưng Thụ bảo Thông: “Bây giờ bận. Còn phải làm cách mệnh đã, rồi mới chơi được”.

Trong xóm ai làm nhà, Thụ đến giúp. Ngày thượng lương, Thụ biết dựng cái cột gỗ nghiêng lên, lấy bánh dày bọc giấy xanh giấy đỏ quăng hai bên mái như các cụ từ đời trước, ở Bắc Sơn vẫn làm phép khi lễ dựng nóc như thế, trẻ con ra nhặt bánh cúng ăn lấy khước.

Nhưng Thụ bảo với anh em trong tổ cách mệnh: “Bây giờ chẳng mấy ai làm nổi cái nhà to tát để ở. Anh em ta còn nghèo quá. Phải đuổi thẳng Tây lấy lại mọi thứ thì bây giờ mới làm nhà ở yên được”.

Thụ chẳng nề hà việc gì, vác củi, gánh nước, thổi cơm, xay bột vắt bún, đun cháo lợn. Tết tháng năm, Thụ làm bún sợi mượt, ngọt, như tục làm bún Tết ở Bắc Sơn.

Chẳng bao lâu, đã như người xóm Bò Tát.

Người xóm Bò Tát thật, bởi vì Thụ biết đi bẫy hổ. Năm nay rồi đói to, trời nắng cháy cả vụ ngô. Lại thêm hổ quả xóm có vài con bò. Hổ về quật chết, dần mòn tha đi. Người làm nương mà mất bò thì như bị chặt tay, còn gì! Còn có hai ba con bê mới vược cày. Không dám thả chăn, độc nhất gặm sà rồi ngày ngày đi cắt cỏ. Lại thêm công người khó nhọc nữa. Người xóm Bò Tát chưa qua tháng tám mà trông ai cũng gầy, mặt ai cũng xanh xám như mùa đông tới. Trời phá, hổ phá, thế này thì đến phải bỏ đi nơi khác mất.

Thụ cũng áy náy không yên. Các bẫy đều đóng chốt cụp xuống cả. Có mấy con chó mỗi đều sợ hổ phát ốm chết hết. Ban ngày cho nó cơm ba bữa. Nhưng đến chiều, con chó phải ra bẫy, đã biết lệ, nó sợ trợn xanh mắt không sủa ra tiếng nữa. Sáng sớm ra, con chó đã chết trong đêm rồi.

Cả xóm không còn con chó. Thụ đã nghĩ ra một cách. Thụ lên núi đá, kiếm được một bó củi thật chắc. Thụ công ra bán ở chợ Mỏ Nhài. Tết rằm

mà trong nhà cứ lạnh và sạch quang như thường ngày. Nghĩ vậy Thụ thấy cần đi chợ, kiếm quà Tết răm về cho trẻ con. Khó nhọc một chút, nhưng được như ý muốn, Thụ không bao giờ nghĩ ra việc mà để đấy.

Hôm nay, Thụ đã bàn với Thông, rủ anh em đến họp, thành lập chi bộ Đảng.

Xế trưa, Thụ về. Bó củi Thụ to, toàn củi núi, đượm lửa, bán ngay và được tiền. Và được như dự tính nữa: Thụ đã đeo bên nách cái rọ trong có con chó con, trên rọ buộc gói bỏng mật quà Tết răm cho trẻ con.

Thụ bảo Thông:

– Bây giờ Thông đi rủ anh em nhé. Mình ra đặt con mồi này ngay. Phải tấn công luôn mới được. Nếu được thì đêm nay ăn to rồi.

Chập tối, các đồng chí đã về cả nhà Thông. Có Khai Lạc, người ở Hữu Vĩnh vào Bò Tát khai hoang. Quỳnh Quang, Quảng Long, và Phòng xóm ngoài. Thông cũng đã về. Nhưng không thấy Thụ. Ông bố nói:

– Tao thấy thằng Vân đem nó chạy đi từ nãy.

Mọi người khấp khởi, hồi hộp. Có dễ mà được rồi. Hôm ấy rằm tháng Tám. Trong bóng tối cây lau dường như đã nghe phảng phất hơi thu, nhưng những mái nhà xóm Bò Tát còn thấp hơn ngọn lau, cho nên cái nóng âm ỉ của mùa hè muộn càng âm ỉ ngọt ngào từ trong lòng đất bốc ra. Không một hây gió. Tất cả muốn nẫu ra, hoặc sống hoặc chết đây. Cho đến lúc trông ra sau núi, sáng hắng một chút, xung quanh mới ràng rạng nhẹ nhàng hơn, ấy là trăng đã lên. Thông sốt ruột:

– Hay là ta ra xem sao.

Vừa lúc ấy, Thụ bước vào. Mọi người lao xao hỏi:

– Thế nào? Thế nào, anh Vân?

Thụ đặt cái rọ xuống chân thang, trong rọ có con chó, vẫn nằm im thít, chưa qua cơn sợ. Thụ khoan thai treo cánh nỏ lên hóc cột, cởi phăng cái áo, ném lên sợi dây mây căng ngang nhà, nói tự nhiên như nói một việc bình thường hàng ngày.

– Đúng là con hổ đói. Lại được con chó lạ, cứ kêu những nhặng, hổ ta trong rừng sâu nghe tiếng, chỉ một lúc đã ra rồi. Mình đến đã thấy hổ mắc cũi, đương phá, chuyển cả cọc. Mình nã cho cậu ta ba phát nỏ đích đáng, nằm nhe răng ra rồi. Mọi khi, đúng vết chân con này, to lắm. Hạp xong, chúng mình sẽ ra khiêng về.

Ngoài rừng, con hổ mắc bẫy và bị trúng nỏ đã nằm chết trong cũi.

Cuộc họp thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của châu Bắc Sơn vào đêm trung thu, trăng trong leo lẻo như chỉ có sự tốt lành và tiếng hát của trẻ con từ ngoài Vũ Lăng văng vào qua trên ngọn lau. Con hổ, nhưng con hổ đã sa bẫy, đã bị mấy phát nỏ cho chết cần thận, thịt xương nó sắp được đem làm thịt và bán, như thế, con hổ ác cũng thành điều tốt lành rồi đấy. Mỗi người đảng viên cộng sản ở Bò Tát đêm nay đều có ý nghĩ so sánh thấy thằng Tây như con hổ, mà Đảng ta là anh và chúng mình, anh Vân đã bắn chết thằng Tây con hổ và chúng mình sắp đi khiêng thằng quỷ ác ấy về ngay đêm nay, lột da nó, nấu xương nó, chén thịt nó.

Cuộc họp ở góc nhà Thông, bên cạnh cửa sổ, trên sàn trông ra, thấy ông trăng lóng lánh. Đầu tiên, Thụ đọc quyển điều lệ Đảng cho mọi người nghe rồi hỏi ai muốn hỏi gì. Nhưng không ai hỏi nữa và mọi người đã được đọc và Thụ đã nói chuyện cho từng người, ai cũng thấy ở đấy là lời dặn dò người đảng viên đứng lên đánh thằng Tây, đấy là điều tất nhiên ta làm như thế mà Đảng tóm tắt lại cho ta thuộc như thế, lúc nào cũng sẽ nhớ đình ninh.

Sau Thụ hát bài Quốc tế ca.

Đấu tranh này là trận cuối cùng

Kết đoàn lại, để ngày mai

L' Internationale

Sẽ là xã hội tương lai...

Thụ cắt nghĩa từng câu hát một. Mọi người ngồi trông ra cái cửa sổ lúc ấy có một miếng ánh trăng lọt vào, trải trên cái chiếu trúc lát đã gãy - nhưng nan trúc bóng trong ánh trăng càng óng ả thêm. Ai cũng thấy ra



quang cảnh những người “cực khổ bần hàn” khắp thế giới đương sôi nổi cách mệnh. Chúng mình đêm nay lập chi bộ Đảng ở tất cả mọi nơi như chi bộ ta. Đêm nay giai cấp công nhân các nước Pháp, nước Anh, nước Mỹ cũng đương lập chi bộ Đảng. Bên Trung Quốc thì chi bộ Đảng đã thành Hồng quân cầm súng bắn nhau với quân thù. Bên Nga thì đã thành nước Xô Liên thành trì Cộng sản đầu tiên trên thế giới, ở đấy sung sướng và có hạnh phúc lắm rồi. Bốn biển năm châu, giai cấp công nhân và nông dân đương đứng lên làm cách mệnh, đánh đuổi đế quốc đưa đất nước lên chủ nghĩa Cộng sản, như Xô Liên.

Lần lượt, cả năm người đứng dậy, thề trước Đảng, suốt đời vì Đảng làm cách mệnh. Phía trong, ông bố Thông nằm đương khò khụ ho. Mất mùa ngô, người lớn ăn một bữa, chỉ có đám trẻ con chơi ngoài sân sà, được đủ hai bữa, hôm nay có bóng mặt của chú Vân đi chợ Mỏ Nhài mua về cho Tết rằm. Cái vui nho nhỏ mà quan trọng. Cũng như cái cảnh nghèo khổ bao quanh cuộc thành lập chi bộ Đảng, cùng nhau gắn bó trong một ý nghĩa và chốc nữa, cả bọn sẽ đi vắc con hổ mắc bẫy về - như vắc xác thặng đế quốc thế giới, vừa đi vừa hò reo hát rằng: “Trận này là trận cuối cùng. Đánh một đòn chết hết kẻ thù công, nông trên thế giới”.

Một hôm, Thụ lại bàn với Thông:

– Chi bộ Đảng chúng ta sẽ tranh đấu thử thách.

Thụ dặn Thông đi Long Châu, đến cửa hiệu Tắc Lì (Đại Lợi), phố Tây Cai, số 17, ra mặt hiệu và nói như thế... như thế...

Nửa tháng sau, Thông đeo về một dây chàm to. Trông thấy bó miến, chai rượu để trên và dưới cùng dây có một cuộn truyền đơn in cờ có búa liềm.

Truyền đơn cũng có sức mạnh như súng và lựu đạn. Thằng Tây thì sợ, còn người ta ai được xem đến cũng tỉnh người.

Cơ sở Đảng từ Vũ Lăng đã lan nhanh ra các làng Hưng Vũ, Chiêu Vũ, Hữu Vĩnh, Vũ Lễ, Gia Hoà, Vũ Sơn, Vĩnh Yên... thế là khắp châu, rồi đường dây bò ngược lên Tràng Định.

Thê là đã đánh xong đường vào Bắc Sơn. Con đường từ biên giới qua Thất Khê xuống Bắc Sơn, đã mở được rồi. Đã làm tròn nhiệm vụ, Thụ thấy cần phải trở về báo cáo với Phong và nhân đường về, Thụ muốn tự mình được đi theo đường mình mới mở, như con đường vừa đắp, bây giờ đi thử, trong lòng vui thây tự hào.

Thụ bảo Thông:

– Ta cùng nhau đi Thất Khê.

Hai người đi Thất Khê, theo sông Áng Mò ngược lên. Thụ đưa Thông vào nhà Hến trong cánh đồng. Cơ sở cách mệnh Thất Khê đã cắm được tới cánh đồng. Có lần Thất Khê tranh đấu rải truyền đơn tận cổng đồn quan ba đại lý. Nhiều người bị bắt. Mật thám đem người về tù tận Hà Nội. Nhưng cơ sở không vỡ. Cách mệnh vẫn ngồi giữa cánh đồng như thường.

Nhớ lại lần ấy Thụ tới Tràng Định, tuyên truyền, tổ chức cách mệnh. Thụ đi với Hải, từ Ngãi Kỳ sang. Hai người mặc quần áo đen, như người Long Châu về chơi.

Gặp Hến, biết Hến thích bài hát mới, Thụ nói:

– Tôi có bài hát này bảo anh, ai muốn nghe thì anh hát cho nghe...

*Từ ngày kể từ ngày... Cám ơn bạn công nông lắm thay... Muốn đánh Tây ta phải kết đoàn...*

Năm ấy, cả huyện Tràng Định mới chỉ có một mình Hến.

Năm nay, Thụ đã có thể đi từ Áng Mò qua Pác Cam lên Ngãi Kỳ, qua các tổ chức của ta đương rần rạt mọc như mạ ngâm đến cỡ nở. Có nơi vững, bề thế, biết sáng kiến hái củi thước bán cho lò ngói, đập tiền vào quỹ cách mệnh.

Thông quay trở lại. Đã có cơ sở Thất Khê đưa tiếp Thụ. Rồi Hải ở Nà Han xuống đón. Lại Lâm đưa qua cửa Bình Nghi. Thông bịn rịn chia tay với Thụ. Lúc Thụ đi các đồng chí ở Vũ Lăng nói: anh Vân nay là người Bò Tát rồi, đi đâu nữa. Câu nói bắt đầu từ mối cảm tình sâu sắc, bây giờ Thông cũng kể lại với Thụ thế, Thụ cười:

– Rồi cũng có lúc mình về Bắc Sơn. C mong lúc ấy công tác Bắc Sơn đã phát triển mạnh và vững.

Thông nắm tay Thụ, hỏi lại một câu tha thiết, bấy lâu vẫn tha thiết:

– Anh có phải Hoàng Văn Thụ bên Văn Uyên không?

Thụ cười to:

– Tôi cũng không biết đâu, nhưng tôi biết cả Hoàng Văn Thụ và Văn tôi cũng thế, cả Thụ và Văn đều là đồng chí cách mệnh của chúng ta.

Thông chưa hết bản khoản, Thông lại náy một bản khoản khác. Mấy lâu nay gần anh Văn, Thông ngờ ngợ có lẽ anh Văn không phải Hoàng Văn Thụ. Người này giỏi hơn Hoàng Văn Thụ nhiều.

## VIII

Thụ trở về, gặp Phong đã ở Khơ Đa.

Phong về Khơ Đa, đợi Chi trong Đầm He rồi hai người đi Cao Bằng. Các cơ sở dọc biên giới đường toả rộng, Phong muốn mình được đi con đường quần chúng bảo vệ Đảng qua huyện Đông Khê xuống tận Nước Hai bên Cao Bằng.

Hai người gặp nhau lần ấy, vui thích và quyến luyến lạ lùng! Ở Thụ và Phong đượm một tình cảm vừa bạn, vừa đồng chí, không phân biệt được. Thật ra thì không thể phân biệt đâu bạn, đâu đồng chí, khi tình bạn nảy nở thật sâu sắc và tình đồng chí cao cả đến độ thật thiêng liêng và đấy mới là có tình cảm chân chính đối với nhau.

Cái vui của hai người cụ thể trong câu chuyện trước mắt: Cơ sở cách mệnh ở Khơ Đa và Ma Mèo, ngay dưới chân núi Áng Cúm có con đường 4 xuyên trước mặt, kẻ thù xộc đến lúc nào cũng được, hai đầu có Đồng Đảng với Nà Sầm, quan Tây và tổng xã đoàn nếu đứng sắp dãy ra thì ken vai chặt đường. Nhưng mặc địch cứ lùng bắt, cách mệnh cứ nảy nở. Thụ và Phong cứ đến Khơ Đa, tự nhiên. Vào xóm là có quần chúng canh gác ngay. Có khi Tây nghe tin hã đi vây hang Áng Cúm, chúng lộn xộn chửi nhau dưới đường 4 trong khi trên xóm Khơ Đa vẫn họp tổ Đảng. Cái vui của công tác phát triển.

Cả hai người cùng thấm thía và cảm động, nhất khi Phong nghe Thụ kể chuyện bây giờ trong châu Bắc Sơn, Đảng đã đến đấy, khắp châu, quần chúng đương nóng lòng trông chờ và sẵn sàng cách mạng. Cái vui ở đấy và cái vui còn thấm thiết mỗi lần Thụ gặp Phong. Mỗi lần Thụ gặp Phong, bao giờ cũng thấy được tinh thần suy nghĩ, công việc mình lại có một ước mơ mới hơn, rộng hơn. Ở Phong mọi công việc từ công tác của một tổ một người, đến công tác Quốc tế, ở biên giới hẻo lánh này hay đi bất cứ những

nơi nào trên trái đất, cái quan trọng của các loại việc các nơi khác nhau ấy đều không cái gì quá tầm tay và đều được xem xét, thực hiện cẩn thận, khẩn trương, đĩnh ninh như nhau. Chủ nghĩa đế quốc kẻ thù của công nông thì chẳng bao lâu nữa sẽ bị tiêu diệt, có thể tính trước ngày tận số của nó. Niềm tin lạc quan của Phong chỉ một đĩnh ninh ấy.

Phong đối với Thụ cũng như thế. Quyết tâm bỏ tất cả để đi tìm lý tưởng của Thụ cũng như Chi và Hùng, không trở lực nào cản được, mỗi lần gặp cứ khiến Phong nhớ lại lớp tuổi trẻ Phong ở quê nhà, khi mới hiểu biết, cũng một sôi nổi ấy. Sau này, tin tưởng của Phong đưa vào hành động đã tới được kết luận mạnh mẽ rằng giai đoạn cách mạng quyết liệt này phải có Đảng ta lãnh đạo, không phải chỉ là một mong muốn mà sự thực là ở đâu cũng càng ngày càng nhiều người tốt đẹp như Thụ đến với Đảng.

Lần gặp nào cũng bề bộn công tác. Nhưng lần này có những việc quan trọng, hai người đều cảm thấy

Đêm vào thu, mát hây hây, mà họ chưa ngủ. Họ không muốn ngủ, họ còn cố thức để hỏi được, nói được với nhau nhiều chuyện hơn nữa.

Như vậy, ngày mai, hai người lại đi xa.

Phong đợi Chi, Hùng vào Cao Bằng, khi trở ra, Phong ra Hồng Kông, chắc còn lâu mới lại gặp nhau. Còn Thụ, Phong vừa truyền đạt, theo yêu cầu công tác, Thụ về Hà Nội.

Chuyến này Thụ đi theo những con đường mòn chúng mà Thụ vừa mở. Chà chà, về Hà Nội. Thụ về Hà Nội, mỗi ngày, bước sâu vào trận địa của cách mệnh, Thụ càng thấy mỗi lúc một cần thiết đi vào lòng đất nước, vào giữa quần chúng tin yêu và được ở đấy chiến đấu mặt giáp mặt quân thù. Ý nghĩ “ra đi” của những năm trước, thật sôi nổi, cũng thật thơ ngây, vẫn còn cảm thấy trở lại.

Phong nói:

– Năm ạ, những kế hoạch chúng ta vạch ra ở Lũng Nhìu, nay đã thực hiện được. Thế là con đường về xuôi đã thông rồi.

– Nhưng vẫn chưa đủ đường vào Bắc Sơn đâu. Còn lối nữa, gần hơn qua Thất Khê, qua Đầm He nhiều, lối này vào châu Văn Uyên, đi qua làng tôi rồi tắt sang đèo Tam Canh, Mã Hợp nói chỉ một đêm đi khoẻ là tới. Tôi sẽ đi đường ấy, ta đánh đường nữa vào Bắc Sơn càng hay.

Phong im lặng. Phong đã đương nghĩ đến một việc khác. Trầm ngâm, rồi Phong bảo Thụ:

– Mình lại sắp đi xa. Có việc mới này nữa bàn với Năm nhé. Đoàn thể ta cần một đồng chí phụ nữ ra công tác hải ngoại. Công tác không khó, nhưng cần người tốt và đi lâu. Năm thử tìm xem.

Thụ lẩm nhẩm

– Cô Khó, cô Máo ở Tà Lài thì bị bắt rồi. À tổ Khơ Đa này cũng còn hai người.

Phong phân vân:

– Không nên rút người cơ sở các làng biên giới...

Thật khó. Còn ai nữa đâu! Chợt Thụ nhớ: Hay là... hay là... ta nói với anh Vương “cao” cho Mấy đi. Có thể. Thụ nhìn Phong ngập ngừng rồi nói:

– Tôi sẽ tìm.

– Khi mình ở Cao Bằng ra thì đã tìm được chưa? Năm sắp đi kia mà?

– Tôi sẽ dặn Mã Hợp gặp anh.

Cơ quan hải ngoại của Trung ương Đảng ở Hồng Kông, từ hai năm nay, vẫn hoạt động và giữ được liên lạc với Hải Phòng, Sài Gòn và đi Quốc tế. Các đồng chí Đảng của Trung Quốc ở đây giúp cách mệnh Việt Nam nhiều, cả mọi việc sinh hoạt. Nhưng có một việc nhỏ, mà rắc rối, đây là cách đối phó với luật thuê nhà ở Hồng Kông. Ở đây đế quốc Anh chỉ cho phụ nữ đứng chủ thuê nhà. Bấy lâu, cơ quan vẫn giải quyết được cái khó ấy nhưng Phong muốn có được một người đồng chí phụ nữ giác ngộ cách mệnh ở trong nước, ra lo cả việc quản lý cơ quan. Được thế, thật tiện và đàng hoàng.

Thụ nghĩ đến Mây. Bấy lâu, trong đà phát triển cách mệnh ở Lạng Sơn, thì ở Nhân Lý, xóm Phạc Lạn, xóm Bó Lào, xóm Háng Lệ đều đã có tổ chức cách mệnh, nhưng tổ chức còn yếu. Có lần Mã Hợp vào đưa truyền đơn, mỗi tổ nhận nhưng không ai dám đi tranh đấu rải truyền đơn, sau đem bỏ bếp cả.

Mây cũng đã vào tổ nông dân bí mật. Nhưng cái tiếng nhà ma gà vẫn cứ bó chặt mãi với cái túng quần cùng đường trong gia đình. Ruộng không đủ cấy, không ai cho thuê ruộng. Năm ngoài nhà Mây bán nốt mảnh rừng hồi cuối cùng. Rồi có người dưới xóm Nà Pàn muốn lấy Mây về làm lẽ. Mây chỉ khóc mà chẳng dám cãi lại bố mẹ. Nhưng nghe ngóng thế nào, có lẽ biết nhà ấy có ma gà, không thấy dưới Nà Pàn động tĩnh gì nữa.

Những nhà Nùng Cháo trôi giạt đến Nhân Lý, cũng không làm thế nào đỡ túng đói. Người Nùng Cháo lại phải tính chuyện đi nơi nào sống được. Từ năm ngoài, nhà Mây và mấy nhà Nùng xóm Phạc Lạn và ngoài Phố Lầu bàn định xuống Thái Nguyên tìm ruộng làm. Bố mẹ Mây đã lo tính mọi điều rồi. Phải chạy, phải trốn cho hết tiếng ma tiếng ác thì may ra mới khỏi đói, mới sạch được cái đồn thổi chết người kia.

Khi nghe Phong nói, Thụ nghĩ đến Mây. Chỉ có thoát ly đi cách mệnh, đời người đàn bà chồng chết những đau đớn như Mây mới có thể đứng lên được. Bây giờ là lúc có cơ hội đây.

Phong dặn:

– Nếu tôi đi công tác xa rồi thì bảo Mã Hợp lên liên lạc ra Long Châu, chỗ anh Bùi. Tôi sẽ có người đến đón đi (Bùi trở về Long Châu năm ngoài).

Cho đến sáng, Thụ kể Phong nghe về đời Mây và nỗi khổ của người phụ nữ miền núi.

\*\*\*

Thụ lại về Lũng Nghìu. Tình cờ, cả nhà đông đủ. Nhà có giỗ. Mã Anh và Phảy - em trai và em gái Mã Hợp, năm nay đã lớn và đã vào tổ chức bí mật cả. Cả nhà thành một tổ và Lũng Nghìu đã có chi bộ Đảng. Bây giờ Thụ đi

lâu về cũng như Thụ vẫn ở lại, vì Lũng Nghìu đã có chi bộ Đảng rồi. Lũng Nghìu đã khác trước.

– Mai chúng mình đi nhé.

Mẹ hỏi:

– Có làm cơm đem đi không?

– Có.

Thế là mẹ biết anh em đi xa.

Một lần, Vương “cao” đi, mẹ nấu hai năm cơm to rồi hỏi: “Đi đâu xa thế?”. Vương “cao” nói: “Con ăn hết hai năm cơm của mẹ thì đến nơi”. Mẹ đoán Vương “cao” nói đùa. Nhưng mẹ cũng biết thêm, việc cách mệnh phải bí mật, biết thế, nhưng mẹ thương yêu, mẹ vẫn hay hỏi.

Đêm ấy, cả nhà thức khuya. Thụ kể nhiều chuyện thú vị các nơi cho cả nhà nghe. Những chuyện ở Hà Nội, ở Sài Gòn...

Mẹ hỏi:

– Ở Hà Nội có cách mệnh không?

– Đâu bây giờ cũng có cách mệnh rồi.

– Con được đến Sài Gòn chưa?

– Chưa. Nhưng cách mệnh đã đến tận Sài Gòn rồi thì cả nhà mình đây cũng có khi vào Sài Gòn được.

Cô Phảy cười giòn:

– Thích quá nhỉ, bao giờ anh Năm được đi Sài Gòn cho Phảy đi với.

Như vậy, mẹ nghĩ: chắc lần này Thụ đến Hà Nội, đến Sài Gòn. Mẹ có cảm tưởng thế. Cảm tưởng của mẹ do nét mặt Thụ lúc tươi vui lúc đăm chiêu và những câu chuyện sôi nổi về các nơi xa lạ.

Mẹ đoán mà đúng. Chỉ ngày mai Thụ sẽ đi đường bí mật mới qua châu Văn Uyên vào châu Bắc Sơn rồi về Hà Nội

Thụ và Mã Hợp ra đi từ trưa. Lại qua Cốc Nam. Vẫn phải qua nhà lão xã đoàn đòi rượu năm ấy. Thoắt mà đã bảy năm qua. Nhưng lần này hai người



không đi tránh lối ngõ ngoài mà họ qua ngay dưới sàn nhà xã đoàn. Trên nhà cũng nom thấy đầu người đi. Xã đoàn ngồi trên nhà trông ra, thấy hai người, liền gọi to tướng:

– Lên nhà uống nước! Lên nhà uống nước!

Thụ lên nhà. Có người mới biểu ông xã đoàn đầu chè Xuất Vũ - vùng chè ngon nhất Lạng Sơn, nước đậm sánh. Cạn ấm chè rồi Thụ chào:

– Tôi đi nhé.

Xã đoàn tiễn hai người ra đầu thang. Xuống đến đường, Thụ ngược mắt nhìn xa, bỗng nói:

– Chóng nhỉ, mới năm nào...

Bây giờ xã đoàn Cốc Nam đã là người trong tổ chức của ta. Bởi vậy, thằng Tây không còn con mắt cái tay nào ở Cốc Nam nữa. Ngõ Cốc Nam sang Trung Quốc là của cách mệnh rồi.

Hai người rẽ vào lối Pò Chài.

Con đường Pò Chài về Nhân Lý bảy năm trước cũng như năm nay, đi một thôi nửa đã thấy Khau Bậy. Sườn đồi, cánh đồng, mùi hôi quần quýt chảy thơm quanh người. Trong ngày mùa hái hồi, bà con Nùng ở Phố Lầu lại làm bánh, nấu rượu đem vào bán tận gốc hồi đầu rừng. Rồi cả làng hái hồi, quảy hồi cho lái buôn ra Đồng Mỏ.

Thụ đi trong bóng cây, con mắt trông thấy trong bóng rừng hồi chín xanh đen có người con gái Nùng, khăn vuông chàm đốm chấm huyết dụ, áo ngắn quạp thắt lưng, lai trĩu đôi dầy chàm đựng hồi, qua dưới lưng, đằng xa kia.

Người đi đường vừa đi vừa nghĩ đường trở về những tháng giêng, tháng bương nhớ, những đêm những ngày hội then mê mải chảy qua các làng. Cây trầu ngợ xanh, tre và mai xanh rờn, cây trám đen thân trắng suốt đời dài đuổn, rừng hồi thì bao giờ cũng nghiêm nghị xanh thẫm. Còn thấy như in cánh đồng Háng Lệ đương chúc thoai thoai xuống, chen vào giữa hai bên rừng núi buồn bã có những con đường vào xóm cứ giạt vào khe núi. Xóm Phạc Lạn, bên phải có đồi trám, dốc núi sau lưng ủ trong rừng xanh ngậy ngất như cuộn khói. Phạc Lạn, Phố Lầu, Bó Lào... trước nhà sàn cô

cút ở cột bờ núi. Trong hiên, chuồng gà, chuồng lợn, đến chiều lại nghe táo tác, ủa ủa - bấy giờ mới có người đi làm về cho ăn. Cái cày treo ngang đầu cột. Con trâu gặm sắn gãi cái lưng bùn vào cột nhà. Bây giờ, dưới ấy đương ra sao?

Trong kỷ niệm con người chỉ muốn động vào tháng giêng và tháng ba có màu xanh và tiếng đàn then. Chứ thật thì bây giờ đương cuối tháng bảy, sắp vào mùa hái hồi. Cánh rừng dàn trước mặt, thơm khắp Khau Bậy. Thụ đi trong bóng hương hồi, một niềm vui dịu dịu, lẫn lộn, không hiểu vui từ lâu hay vui mới thoảng đến. Tiếng động trong rừng vắng, nghe cũng đoán được ở đâu, nhưng cũng không muốn biết kỹ.

Đằng kia, tiếng trẻ reo. Chắc ở đầu rừng đương có nhiều hàng quà. Bánh bông, kẹo lạc, bánh nếp và nôi rượu bán dưới gốc hồi. Tiếng cành răng rắc gãy. Có người ngã hồi... lại người ngã cành hồi. Thụ lại nhìn thấy đám khiêng người ngã hồi. Năm nào cũng có người ngã lòi xương. Cành hồi thì lúc nào cũng giòn quá.

Nhớ những ghê rợn ấy, bao giờ Thụ cũng nhớ chú Hai ngày trước coi rừng hồi.

Thụ lớn lên đã thấy chú Hai ở Khau Bậy. Bọn trẻ con cứ tưởng chú Hai suốt đời một mình sống trên Khau Bậy. Đến khi Thụ hiểu không phải như thế, nhưng Thụ cũng không bao giờ cắt nghĩa được tại sao chú Hai người gốc tận Kiến An xa vời lại lưu lạc lên rừng hồi Lạng Sơn. Chú Hai kể chuyện cho trẻ con nghe nhiều đến nỗi không đứa nào nhớ đầu đuôi chỗ nào nữa. Những câu chuyêôi nổi của đời người nghèo đã đem đám trẻ đi xa, thật xa, mà chú Hai cứ đi một mình, thật là buồn. Chú Hai đã đi làm phu cao su ở Hớn Quảng, lại ra làm thợ mỏ ở Mông Dương và chú còn đi những chân trời góc bể đâu đâu nữa...

Nhưng bây giờ thì chú Hai như cái gốc cây mọc một chỗ, cái gốc cây đau dạ dày, mỗi ngày một cơn quặn quại. Đến thế mà cũng không ở yên. Những năm sau, chú Hai lại đi Bằng Mạc. Vì sao? Thụ cũng không biết. Bây giờ có còn sống mà trông gốc hồi nhà ai? Trong tưởng tượng thời thơ trẻ vẫn nhớ mãi lại một vùng rừng núi rất xa, tên là Bằng Mạc, đến nỗi khi

lớn lên Thụ đã tới Bằng Mạc mà tưởng như cái Bằng Mạc chú Hai đến khác, Bằng Mạc này của chú Hai còn xa hơn sớ cao su Hớn Quảng, xa hơn cả mỏ Mông Dương. Chú Hai đau ốm mất tích trong hai chữ Bằng Mạc mịt mù.

Nhớ lại, chỉ thấy buồn. Mùi hồi thơm, nhưng thơm tiền thơm bạc cho ai. Năm được mùa, chủ hồi đón phường chèo Bắc Ninh lên. Tiếng hát chèo, tiếng then ê a khóc mếu, đến bây giờ ngẫm nghĩ còn thấy hiu hắt. Trong cái chí hướng đầu tiên sôi nổi hoạt động cách mệnh của Thụ đã cháy bỏng những mong muốn ra đi xoá bỏ nỗi buồn khổ đời người mà Thụ xót xa lạ lùng.

Đã đến cánh rừng trám giữa núi Khau Bâu.

Mã Hợp hỏi Thụ:

– Anh Năm có xuống làng không?

Thụ nói:

– Mã Hợp xuống thôi.

Mã Hợp lại hỏi:

– Bây giờ gặp Viết hay gặp ai?

– Viết.

Từ trên núi xuống, Mã Hợp đến thẳng nhà Viết. Viết đương phơi hồi. Trông thấy Mã Hợp, mừng, nói

– Ô, lâu lắm tao mới thấy mặt mày!

Mã Hợp ngồi xuống, nói khẽ:

– Thụ về đây.

Viết bỗng buồn hẳn, không hiểu sao. Không để ý, Mã Hợp lại nói:

– Lên với Thụ đi.

Viết lặng im. Con mắt mở to, mà rưng rưng, như sắp khóc. Rồi nhẹ nhàng Viết lắc đầu. Mã Hợp nài:

– Thụ muốn bàn công tác...

Viết nói:

– Tao chỉ ở đây gác thôi.

Mã Hợp lên kể lại với Thụ và nói:

– Hồi này mật thám rình nhiều, nó không dám lên, nó bảo thế.

Thụ mỉm cười.

– Nó vẫn không lúc nào quả quyết cả. Thôi được.

Mã Hợp không vào nhà Thụ. Vả lại, Thụ đã dặn không gặp ai thì đừng vào. Loanh quanh đến trưa, mới nhận được tin cho chị Dụ.

Được tin Thụ về, không ai nói với ai. Nhưng từ lúc ấy, trong nhà cứ khác hẳn đi. Mẹ ở rừng hồi tất tả về. Chồng chị Khai vác nơm ra ao đánh cá. Nhưng được cái hàng xóm tưởng anh ấy đánh cá ăn Tết tháng bẩy. Bếp nhà chị Khai đã nghi ngút. Chị em cứ lặng im, cứ bối rối. Một tình cờ nữa là hôm ấy bố đi vắng.

Mẹ và chị lên Khau Bâu.

Thụ đội mũ lưỡi trai, đầu trọc, đi dép cỏ, hai gò má cao vóng lên, mặt thì đen sạm. Mẹ thấy vẻ c nhọc, như người buôn ở xa về, không phải người nhà mình mọi khi.

Mẹ khóc:

– Con ơi, bao nhiêu năm nay con đi đâu?

Thụ nói:

– Con đi làm cách mệnh, mẹ ạ.

Mẹ bảo:

– Người ta đi ký ga, đi thầy giáo thì được ngồi bàn ghế, con thì phải nằm rừng, ở hang hốc thế này, con biết không?

– Con có biết. Con còn nhớ ngày trước, mẹ kể cho con nghe chuyện người Nùng Cháo dưới Phô Lầu trước kia ở Trung Quốc, đến mùa hội thì đem rượu vào bán. Đến Phố Lầu ở, không có nhà, những người Nùng, chịu khó nhặt từng viên gạch lót lò ngói của nhà giàu vứt đi, phải để dành hai

đời người mới xếp lên được cái tường, người Nùng chịu khó thế, sao người Nùng vẫn khổ...

– Trời làm kém đói thế này thì ai chẳng khổ, cứ đâu người Nùng.

– Mẹ ạ, thằng Tây và vua quan làm ra tất cả mọi tội, không phải trời làm ra tội đâu, trong làng ta, ai cũng mong ước được nuôi nhiều gà vịt, nhiều lợn, trước hiên, có cái cày tốt treo ngang đầu cột. Nhưng đã bao đời nay làng ta chỉ biết làm nhà áp núi, không dám làm nhà ra ở thành thơi giữa đồng, để dễ chạy cướp cũng bởi thằng Tây lấy hết của, mới sinh người trộm cướp. Cây hồi trên đồi quang, quả sai như mắc cửi, thế mà người trèo hồi ngã gãy xương, tiếng khóc lúc nào cũng nghe. Chú Hai coi rừng chết ở gốc cây hồi nào bên Bàng Mạc rồi...

– Con đừng nói chuyện buồn nữa.

– Mẹ ơi! Mẹ còn biết nhiều cảnh buồn hơn con nhiều lắm. Ngày trước mẹ kể con nghe bao nhiêu chuyện đói rách trong làng, có khi cả xóm chạy loạn vào hang đá Phố Lầu rồi chết khô cả trong ấy, con thương con khóc. Bây giờ con lớn, con biết thêm rằng người ta phải làm cách mệnh, mong ngày sau ai cũng được ngồi bàn ghế, lau sạch được nước mắt, rửa xong mọi chuyện buồn phiền ở đời.

Mẹ vẫn khóc, Thụ bảo chị Dụ.

– Chị ạ, việc cách mệnh là to lớn như thế đấy, bao giờ cách mệnh thành công thì em về.

Mấy năm nay chị Dụ mới được gặp em. Em bây giờ bước vào cuộc đời xa lạ, chị không nghĩ ra hết được. Như thế, Dụ lại càng nhớ khi em còn đi học, thông cảm với em những chuyện lạ lùng và cao xa của em đương làm, với tấm lòng chị yêu thương.

Dụ nhớ lại. Có lần Dụ quấy gạo ra Kỳ Lừa trả nhà trọ, ông Chấn mách: “Thằng Thụ dạo này cứ đi đâu, không biết chúng nó định tụ tập ăn trộm ăn cướp thế nào. Tao sợ lắm. Mà phải đi nó mới được”. Dụ bảo Thụ. Thụ cười, nói:

– Em đi đọc sách báo thôi. Hồi này trên thế giới nhiều việc quan trọng lắm, đọc sách báo mới biết .

Thụ kể cho Dụ nghe chuyện Phạm Hồng Thái, chuyện ông Phan Chu Trinh cả nước hoan nghênh, cả nước thương tiếc thế nào. Thụ nói hăng hái, tỉ mỉ, như những chuyện ấy mới xảy hôm qua, Thụ đã trông thấy, Thụ đương ở giữa đám, những đám mít tinh, đám truy điệu đông cả tỉnh ở ngay đầu cầu Kỳ Lừa kia. Dụ nghe không thủng đầu đuôi, nhưng Dụ biết đây không phải những chuyện hư của em như ông Chấn nói. Dụ bảo Thụ:

– Em đừng để ông Chấn phàn nàn

– Vâng ạ.

Lần sau, Dụ quảy gạo ra, không thấy ông Chấn mách. Dụ hỏi em:

ạo này em còn đi đọc sách không?

Thụ nói:

– Chị ơi! Sách báo đối với con người cũng cần như cơm ăn, em phải đọc sách báo luôn luôn chứ!

– Em đi đọc sách báo ban ngày à?

– Vẫn ban tối, chị ạ.

Rồi Thụ nheo mắt cười tinh quái, nói khê:

– Ông Chấn không phàn nàn gì nữa, phải không chị? Ông Chấn không biết đâu!

Thụ cúi xuống, lúi trong gầm phàn ra cho Dụ xem cái chảo. Mỗi tối, bài vở đã xong, Thụ buộc chảo vào cái lỗ tường hoa trước cửa gác rồi Thụ leo chảo xuống hè đường. Ông Chấn vẫn cứ lệ đóng cửa sớm như mọi khi. Đến lúc ấy thì cửa nhà dưới đã kín mít rồi. Khuya, Thụ về, lại bám chảo leo lên hiên gác rồi rút chảo, cất kỹ, lúc đầu giường, lúc gầm phàn. Có lần ông Chấn trông thấy, Thụ bảo cái chảo để kéo co, khi tập thể dục. Ông Chấn cũng tưởng thế.

Gặp em, Dụ nhớ ngay chuyện đọc sách báo nghịch ngợm ngày ấy. Nhớ thế, Dụ thấy em mình vẫn là em mà từng lúc lại thấy em là người khác,

nhưng tấm lòng Dụ thì vẫn như chị em thương nhau từ tấm bé.

Dụ hỏi Thụ:

– Bao giờ cậu về?

– Bao giờ cách mệnh thành công thì em về, lúc ấy em xin trả ơn chị trông nom bố mẹ già.

Đêm ấy, Thụ và Mã Hợp ngủ trong rừng hồi. Rừng hồi đêm yên tĩnh loáng thoáng ánh trăng trên cao rơi xuống. Thụ đến ngủ trong gốc cây hồi, chỗ lều chú Hai ngày trước. Thỉnh thoảng, có một quả hồi rơi qua, cũng vương qua mùi thơm bay trong khuya lạnh như ướp. Cẩn thận, từng lúc, một người thức, một ngủ. Nhưng Thụ không chớp mắt được. Mã Hợp lại ngáy khò khò.

Một mình Thụ giữa đêm thanh vắng trần trọc với câu chuyện ngắn và buồn ban nầy.

Chập tối, Mã Hợp xuống công tác dưới làng bên. Lúc ấy, mẹ đã về. Chị Dụ đem cơm lên, cũng đã xuống. Mã Hợp kể lại Thụ nghe về tình hình. Trong ba tổ, chỉ có tổ xóm Háng Lệ còn vững. Thụ muốn hỏi Mã Hợp, nhưng không thấy Mã Hợp đã động đến, lại thôi. Không biết Mã Hợp đã gặp Mây chưa.

Lúc hai người ăn cơm xong, Mã Hợp nói:

– Cả nhà nó đem nhau đi Thái Nguyên rồi. Từ mùa hồi năm ngoái.

– Có biết ở vùng nào dưới Thái Nguyên không?

– Hình như Đại Từ.

Đại Từ, chỗ Nhất ở. Nhưng cả huyện Đại Từ trập trùng xanh kia. Im lặng.

Một lát, Thụ hỏi Mã Hợp:

– Chỗ đờng sáng trắng trước mặt chúng mình dưới kia là cánh đồng Háng Lệ hay Bó Lào nhỉ?

– Tôi không biết.

– Có lẽ đây là bên đồng Bó Lào<sup>[24]</sup>. Màu mỡ thế mà con người không kiếm ra miếng, phải đi bới đất lật cỏ những đâu.

Lặng im.

Thế là tan đời người. Những nhà Nùng Cháo bao giờ ở đâu cũng biết chịu vất vả, có thói quen ngủ sớm dậy sớm và cũng nghèo đến có thói quen suốt đời chỉ bữa cơm bữa cháo.

Thụ trông ra giọt sương óng lánh ướt trên cánh quả hồi rụng trong ánh trăng.

Một lúc, Thụ hỏi:

– Mã Hợp thức không?

– Thức.

Thụ không ngờ có câu trả lời ấy. Thì ra vừa rồi Mã Hợp vừa thức vừa ngáy. Tiếng người vang trong vắng lặng quá đổi. Có lẽ vì trăng sáng khó giấc say. Trăng sáng quá cũng khó ngủ.

Thụ bảo:

– Còn thức thì tập hát nào. Mã Hợp học lại bài Sli này. Tôi hát trước nhé.

– Hát nào.

*Gửi thư đi, bảo bạn*

*Ở đời nhiều nỗi buồn*

*Chuyện xa xôi không hiểu*

*Nói chuyện Việt Nam mình*

*... Việt Nam đất rộng*

*Ai không tin, đi Bắc Giang xem*

*Bắc Giang ruộng thẳng băng*

*Bên phải xuống Sơn Tây*

*Bên trái về Lạng Sơn*

*Trước mặt sang Thái Nguyên*



– Mã Hợp này, đi dài hơn hai nghìn cây số vẫn là nước ta. Thái Nguyên chưa xa mấy đâu. Ủ, Thái Nguyên không xa. Mã Hợp hát lại đoạn này:

*... Địa chủ ác thật*

*Đá chày Lằm chết lúc có mang*

*Nhìn cao không thấy trời*

*Giơ tay không với đến chốn*

*Người nghèo làm sao không cứu được*

*Chính thẳng Tây cướp nước ta*

– Nghĩ đời người như thế có đáng thương không. Mã Hợp nhớ áp Tết năm ấy, cũng ở Khau Bậy này, anh em ta cầm tiền của Mảy cho đem về đưa mẹ sắm Tết... Tôi mua ba đồng pháo... Chóng quá. Mã Hợp à... Mã Hợp hát lại nhé... Khi nào hát đến đoạn này là đoạn cách mệnh tranh đấu đương thành công thì ta phải thật phấn khởi, thật hăng hái, ta hát to, hát đi hát lại nhiều lần. Lúc ấy có đông người cùng hát đều thì càng hay.

*Khắp nơi ta tổ chức*

*Lời nói lên cùng một đường*

– Hát lại đoạn này nhé:

*Tới ngày cách mệnh thành công*

*Việt Nam được thế giới biết tiếng*

*Trai gái bình quyền, bình đẳng*

*Làm ăn ta hỏi nhau*

*Làm “quan” không kể người to nhỏ*

*Giàu nghèo ngồi ngang hàng<sup>[25]</sup>*

Bên kia núi, con tắc kè tháng bảy kêu muện. Tiếng nó khe khẽ rơi lác đâu đó, vừa dứt thì trời sáng. Sương chảy cuộn cuộn trong rừng hồi. Những chòm cây hồi xanh sẫm lơ xô chọc lên trên làn sương trắng ngần.

Thụ và Mã Hợp bàn luôn công tác hôm ấy. Thụ không để mình một phút nghĩ vẩn vơ. Công việc hôm nay túi bụi tràn ngập: củng cố các tổ xóm Bó

Lào, Phố Lầu. Làm thế nào cho Viết cứng cáp hơn. Rồi chập tối hôm sau, Thụ và Mã Hợp rời Nhân Lý.

\*\*\*

Vây trăng lưới liềm vừa khuất xuống bên kia, hang sáng lên, khiến cho những mòm đồi đen thẫm như duỗi dài thêm ra trên nền trời lặng mờ.

Hai người đi qua trước Phạc Lạng xuống cánh đồng.

Chẳng mấy chốc, Thụ thấy chân mình đương bước chỗ ngã ba xóm nhà mình ra Phố Lầu. Như trông thấy cái tường trường Đon Đình trắng sáng trắng trắng đàng kia. Lúc ấy đã vắng. Giờ này, ai cũng ở trong nhà. Trên xóm, nhà mình đã cài gióng cửa. Bây giờ, mẹ đương đứng nhìn xuống cánh đồng đây. Nhà chị Khai cũng cài gióng cửa. Nhà chị Dụ bên Cò Noong cũng cài gióng cửa. Cái bếp ở vách trong nhà nào cũng bập bành lửa. Những đẫy hồi hái về, chất đầy góc nhà, thơm phức. Mẹ mình đương... trong ánh lửa, tưởng có bóng người bước vào. Nhưng không.

Thụ cũng không nghĩ thêm. Cánh đồng Bó Lào lạnh ngắt. Có hai người đi qua.

Họ lên đến dốc Kéo Sa thì tối hẳn.

Chợt lố nhố một bọn từ trên dốc lại.

Có tiếng quát:

– Đi đâu tối thế, các người kia!

Đường này sang Diềm He, Mã Hợp đã thuộc lòng trong trí, những khi đi vá chèo làm công tác. Mã Hợp đoán nhanh: nó quát hỏi cách dài dòng thế, không phải lính, lập tức Mã Hợp sẵn lên quát to hơn:

– Đi đâu? Chúng mày đi đâu?

Hai bên giáp mặt nhau. Mã Hợp cười hề hề nói theo:

– Đẳng này đi đòi tiền rượu, các người anh em không biết à?

Ba cái bóng nọ im thít lẳng lẳng lướt qua được một hồi xa, Mã Hợp nói:

– Bọn này đi trộm trâu ở Phố Lầu, biết nhau cả!

Đằng sau, Nhân Lý vào sương mù. Xa rồi, Thụ lẳng lẳng đi qua Keng Vài, sắp xuống bờ sông Kỳ Cùng. Trời đã hơi hửng sáng trăng. Một lúc nữa đã có trăng. Đêm lơ lửng trăng như đêm nay, đi suốt sáng được. Hai người đã định thế.

Nhưng có một việc mà họ không biết trước. Vừa khỏi bụi cây, trông ra thấy nước Kỳ Cùng mênh mang, hai người giật mình. Những con lũ ngoi lên ngồn ngộn trong ánh trăng trắng mờ cả lùm cây trước mặt. Mưa nguồn tận đâu đâu dồn về. Giữa tháng bảy mà còn nước lũ cuối to thế.

Mã Hợp chép miệng:

– Nước to quá, anh Năm à.

Đứng ngẩn một lát, Mã Hợp nói:

– Hay ta quay về Khau Bậy đợi nước rút.

– Không.

– Cỏ trên bờ còn khô lắm, nước còn lên nữa, chẳng nhẽ cứ đứng chôn chân đây đến sáng a?

Thụ nói:

– Ta tìm cách.

Cách nào. Những con lũ lặng lẽ nhưng thâm hiểm đầy sức mạnh ngầm có thể vùn đĩ; c cả tảng đá bằng gian nhà. Người xuống va vào lũ thì mất tăm ngay.

Hai người đi men suối. Một quãng, gặp bụi mai. Trông thấy những ngọn mai vút cong trên nền trời, Mã Hợp nghĩ ra một cách. Mã Hợp bảo Thụ:

– Anh đứng đợi đây nhé.

Mã Hợp rút dao lưng, lách vào bụi. Chọn cây mai non, mấy, Mã Hợp khoanh dao thiến vào. Chỉ ấn lưỡi dao, không một tiếng động nhỏ. Độc có con dế vừa cất giọng ni non trong vắt ngâm giữa làn cỏ mới ngập nước. Mã Hợp đã róc hết đầu máu, một chốc, lôi ra bốn cây mai mà vừa trông Thụ đã thấy ra đây là bốn chiếc phao dài hơn cây nửa ngộ.

Thụ reo lên:

– À!

Mã Hợp nói:

– Có thể vượt được đây.

Thế là, cởi quần áo buộc lên đầu, mỗi người ôm hai cây mai, họ lựa người rồi lướt ra. Bờ chỗ ấy phẳng. Nước cuốn người băng đi một đỗi xa, phải vút bớt đi một cây mai mới vùng vẫy dạt sang bờ bên kia được.

Đã hẹn nhau, họ giả ếch năm bọng kêu đỗi đáp vọng trên mặt nước. Nghe tiếng ếch cách nhau có đến hơn ki-lô-mét.

Chỗ ấy, sau lưng Bản Thảm. Trông vào xóm Bản Thảm thấy còn ánh lửa bếp leo lét. Tiếng nói chuyện văng vẳng đâu trong vách. Đẳng cuối dòng sông ánh nước đã ửng hần. Rồi bóng nước lồng lộng ánh trắng, trông mặt nước ấy thật hiền mà hóa ra dữ.

Bị nước quật đau khắp mình mẩy, hai người phải ngồi nghỉ một lúc rồi mới đứng lên đi.

Họ đi qua những vùng núi đất quanh Bình Gia lúp xúp có t nhà sàn lẻ loi trên ngọn đồi nhỏ. Đồi chỗ vẫn còn thoi thóp lửa. Rồi họ đi qua bên những trái núi đá đen kịt tròn xoe ngồi chồm chồm. Trên đỉnh, một cây nghiêng kiên cường sống trong đá vút cao thẳng vào một trời sao rợn sáng. Từng hàng núi nhấp nhô, tưởng như những bức tường trắng. Nhưng núi cứ chụp kín, người vẫn lọt qua. Đây đã tới đèo Tam Canh.

Bấy giờ quăng nửa đêm. Những con thú dữ nhất ở rừng thật sâu ra ăn vào giờ này. Đi một quãng, nghe tiếng hổ kêu hộc... hộc... lập tức, ngay trước mặt, thấy ào cơn gió trên ngọn lau, một cái lườn dài mờ mờ lướt qua như ai tung tấm vải chàm.

Hai người đứng sững.

Mã Hợp nói:

– Lượn chơi thế thôi, chứ nó việc nó, ta việc ta, chẳng ai làm gì nhau đâu.

Lên lưng dốc, lại đụng một con hổ nữa. Trong ánh trăng lần này trông rõ cái đầu hổ tròn to bằng chiếc nón. Đuôi dài cong, con hổ đứng sững nhìn lại rồi thung thình trước mặt hai người một lúc mới chịu rẽ ngang.

Xuống đầu dốc bên này, đã nghe vẳng lại tiếng gà làng Quỳnh Sơn gáy đỗ trống canh. Đến đây trong phễu đá, đã hình dung được làng xóm châu Bắc Sơn, từ Long Đống đổ vào, chi chít bám quanh những quả núi đá trong bóng tối.

Xưa kia, đồn Mỏ Nhài trên châu lỵ, ngọn đèn chòi gác của người lính cơ sáng trắng bệch lơ lửng giữa cánh đồng Hưng Vũ. Tiếng mõ đốc canh lốc cốc. Xem ra cái đồn đêm canh ảm đạm như thằng người chết đứng mở mắt.

Thụ bảo Mã Hợp:

– Đên đây thì hết nhiệm vụ đưa anh, em trở lại được rồi. Ừ nhỉ, đường này, gần lắm. Mã Hợp nhớ nhé

Nói thế, Thụ cũng chưa đi mà Mã Hợp vẫn đứng đấy. Mấy năm nay, Mã Hợp cùng đi với Thụ, nhiều lần đã chia tay giữa đường, nhưng lần này sao quển luyến khác thường. Mã Hợp cũng cảm thấy lần này chắc anh Năm đi xa lắm. Sương khuya rờn rợn trong ánh trăng. Lưng đeo Tam Canh im phắc giữa hai thành núi đá. Trong bước đường hoạt động, Thụ đã đi khỏi biên giới nhiều lần, sang Long Châu, Nam Ninh, đến Ma Cao, Hồng Kông rồi. Nhưng lần này, Thụ cũng thấy lòng bồi hồi. Vì nỗi đau của đêm qua không chợp mắt, vì những ngày sắp tới Thụ được tiến hành cuộc vận động cách mạng ở giữa trái tim của cả nước, rất mới lạ đối với Thụ nhưng cũng hấp dẫn vô cùng.

Thụ bảo Mã Hợp:

– Bây giờ cả nước sắp sửa bước vào cuộc tranh đấu to lớn và quyết định, Mã Hợp ạ. Thằng Tây có doạ nạt thế nào, có giết bao nhiêu người, thì thằng Tây cũng không sức đâu ngăn được ngày cách mệnh thành công. Trong cuộc tranh đấu này, những con đường giáp biên giới cũng quan trọng như vận mệnh của Đảng, những con đường ra biên giới, các đồng chí phải giữ cẩn thận cho Đảng.

Thụ nói tiếp:

– Có nhớ lần vắng ba năm rồi anh em ta gặp lại nhau ở Long Châu không? Chuyến này cũng thế, rồi anh em ta lại gặp nhau.

Mã Hợp vịn vai Thụ nói:

– Người ta bảo nó về Đại Từ. Hay là anh Năm tiện đường cứ xuống qua Thái Nguyên thử tìm xem.

Thụ ôm hai tay lên vai Mã Hợp:

– Rồi anh em ta lại gặp nhau. Không phải đến Long Châu mới gặp được nhau mà chúng ta sẽ gặp nhau ở Hà Nội, và có khi ở Sài Gòn cũng nên.

Mã Hợp, chạy một hơi tới bờ sông Kỳ Cùng.

Lại vác cây mai lúc nãy lội ào xuống con lũ.

Đến Khơ Đa, Mã Hợp rẽ vào. Hán Pang dậy sớm đã lập lòe bếp đun nước. Mã Hợp thì thào: “Anh Năm về xuôi rồi”. Anh Năm về xuôi! Hai người tưởng tượng cách mệnh như con gió nam lớn, theo bước chân anh Năm, đương bông bột tràn khắp miền xuôi, khắp cả nước, đâu cũng có cách mệnh, đâu cũng có cách mệnh rồi.

Mã Hợp ở lại đấy, chập tối mới xin đuốc về Lũng Nghìu.

Quãng ấy lại có một con hổ ở đâu ra ăn sớm quá, cứ đuổi theo tàn đuốc của Mã Hợp. Đến đầu xóm Lũng Nghìu, Mã Hợp chột quay lại, đâm cả bó đuốc vào mặt nó. Con hổ chạy, người cũng vùng chạy. Lúc ấy, trăng vừa hăng sáng như đêm trước, khi anh em từ Nhân Lý ra đi.

\*\*\*

Xế chiều, Thụ vào đến Vũ Lăng.

Phía trước mặt, xóm Bò Tát đỏ háy hoa lau trong nắng muộn. Thụ đeo cái dây chàm, đi giày cỏ - như người khách họ nội bên Long Châu vẫn thường sang chơi các nhà Nùng ở Bò Tát.

Thụ không đi thẳng vào xóm. Thụ quanh qua cái nương ngô của nhà Thông bên kia suối. Lại như tháng bảy, năm ngoái, nhiều nắng quá, cây ngô gãy như cây lau, lá héo tấp vàng cả.

Ở cuối cái nương ấy có một cây gỗ chò chỉ to mấy người ôm, đứng vạm mình cao ngất. Trên thân cây có cái lỗ trống hộc. Đạo trước, khi đi, đã có hện với Thông để trên gốc cây hai hòn cuội to. Khi trở lại, thấy nguyên hai hòn cuội ấy là trong xóm bình thường, vào được. Nếu thấy mất cuội thì đừng vào.

Thụ đến trước cây chò chỉ, Thụ đặt túi ngồi xuống, như người nghỉ chân. Trông xung quanh không thấy ai, Thụ trèo lên lưng cây. Trai Văn Uyên giỏi trèo hồi, Thụ bám cây, leo thoăn thoắt như con tắc kè đuổi mồi. Thụ ghé nhìn vào trong hốc. Hai hòn cuội xám tròn trặn nằm im trong rêu xanh đen như toé ra một nỗi mừng.

Thụ xuống xách túi, toan đi. Giữa lúc ấy, sau quả núi đá trước mặt có tiếng nói lao xao đưa lại. Một đám người đang đi về phía đặng này, nhưng họ còn khuất mép núi, chưa trông thấy. Như vậy, trong xóm yên lành như lúc Thụ ở, không đáng ngại, Thụ cũng tần ngần đứng lại. Vả lại, dù đi cũng chỉ vài bước lên thì đám người đã ló ra. Tiếng lao xao đã gần, nghe được cả bước chân huỳnh huỵch. Đám người khiêng cái gì.

Đám người vừa nhô đến, Thụ nhận ra ngay đấy là Thông, Khai Lạc và xúm xít cả mấy đồng chí nữa. Toàn các đảng viên cả. Họ khiêng một con hổ đã chết.

Hãy còn trông thấy mũi tên cắm xuyên phía tai xuống, máu còn chảy, thỉnh thoảng nhỏ một giọt to xuống bậc đá.

Cây mai tươi làm đòn ống trĩu cong. Đầu và cái đuôi dài đều ngật quệt xuống phía đất, con hổ này nặng có vài tạ. Con hổ mắc bẫy. Xóm Bò Tát ở giữa rừng xanh và cỏ lau, người ở lẫn với hổ, quanh năm, lúc nào cũng luẩn quẩn thấy những hổ là hổ.

Thông ngẩng mặt trông thấy Thụ. Thông reo to:

– A kìa anh Vân!

Rồi cả bọn quẳng con hổ xuống đất. Vừa hay, họ đã đến gốc cây chò chỉ. Thụ nói:

– May quá, mình vừa đến đã được ăn thịt hổ.

– Ừ nhỉ, chúng tôi đến nên bầy hổ mừng anh đây. Hổ ra ăn ban ngày đấy, ghê không. Vùng này loạn rừng hay sao, hổ về nhiều lắm. Anh Vân à, tháng tám năm ngoái hợp chi bộ đầu tiên, chúng mình bầy được con hổ, năm nay anh Vân về, lại được con hổ nữa.

Thụ cười:

– Đánh hổ cũng là tập đánh thằg Tây đấy.

Khai Lạc nhanh nhẹn, hấp tấp:

– Anh Vân à, đúng đấy, chúng mình đánh con hổ này cũng giống đánh thằg Tây. Đạo đầu năm, Thông bàn cách nào nghĩ ra kế gây quỹ cho Đảng. Nung vôi, đóng gạch, kiếm củi, làm các thứ ấy cũng được cả, nhưng sau thấy chỉ có bầy hổ tiện nhất, bí mật, không mất công mấy mà được thì được to. Cái da, cái xương đều bán ra tiền. Được con hổ này là con thứ ba. Thế là đánh hổ cũng bằng đánh Tây rồi. Chỉ khác cái thằg Tây chết thì xác nó thối ra, chẳng được xu chớ nào.

Thụ cười khà khà thật to:

– Thế là chúng mình bắt con hổ phục vụ cách mệnh. Các đồng chí ạ, trong cả nước chỉ có chi bộ Đảng ta ở Bắc Sơn là có cái quỹ dữ dội nhất đấy.

Mọi người vào trong xóm. Thụ cùng đi với cả chi bộ đương khiêng một con hổ. Mà Khai Lạc nói cũng đúng. Bắt được con hổ ác không phải dễ. Công phu bầy lại phải bắn cho nó chết.

Cũng khó như tổ chức tranh đấu đánh đố thằg Tây. Bắn được nó chết rồi mới khiêng nổi nó đi thế kia.

Đánh hổ cũng giống đánh thằg Tây, câu ví hình ảnh mộc mạc của Khai Lạc mà thật sâu sắc. Đi đường cùng chi bộ khiêng con hổ về xóm Bò Tát, Thụ bột nhiên cảm thấy như đang đi trên con đường cách mệnh giữa tình đồng chí chiến đấu, đương dâng lên trong mọi người và tràn khắp xóm Bò Tát, lan làng Vũ Lăng, cả châu Bắc Sơn, suốt tối những xóm bãi nghèo trên bờ sông Hồng ở Hà Nội rồi đi cả nước.

Hôm sau, Thông và các đồng chí tìm quần áo khác thay cho Thụ.



Thụ chít khăn lượt vớ, mặc tấm áo chàm cũ đã bạc hai vai. Lại quảy một gánh nâu, có cái ô cũ buộc dọc theo đòn gánh. Như anh trai nhà nghèo, ở một làng cuối châu, về chợ tỉnh, tuy phải gồng gánh nặng nhưng cũng cố gắng cho có mẽ trai xuân một đôi chút.

Thông và Khai Lạc đưa Thụ đi tắt rừng xuống Tràng Xá. Thế là Đảng đã mở tới châu Vũ Nhai. Thụ và hai đồng chí đi với khí thế của người cách mệnh từ rừng núi toả xuống chấp mỗi với đồng bằng. Bấy giờ là mùa thu năm một nghìn chín trăm ba mươi năm (1935).

1970

HẾT.

---

## CHÚ THÍCH

<sup>[1]</sup> Những người đàn bà làm nghề chia bài, xướng bài trong đám bạc

<sup>[2]</sup> Tên những nơi ăn chơi ngày trước: quán Bầu ở Chi Lăng, Cây Khế ở Đồng Đăng, Cây Khế ở Kỳ Lừa.

<sup>[3]</sup> Tục lệ Lạng Sơn ngày trước, người bán và người mua ruộng đều phải đem lễ vào đình, đánh trống mời các cụ ra ăn cỗ

<sup>[4]</sup> Dân ca Nùng (Mã Thế Vinh dịch).

<sup>[5]</sup> Bí danh của Bác Hồ lúc bấy giờ.

<sup>[6]</sup> Bí danh của đồng chí Hồ Tùng Mậu lúc bấy giờ

<sup>[7]</sup> Quân số của Quốc dân Đảng Trung Quốc, một dinh bằng một trung đội

<sup>[8]</sup> Tên gọi tắt Thanh niên Cách mệnh Đồng chí hội.

<sup>[9]</sup> Phong tục cũ: hội “xuống đồng” đầu năm ở làng đồng bào Tày và Nùng.

<sup>[10]</sup> Tên thường gọi của đồng chí Hoàng Đình Dong hồi ấy

<sup>[11]</sup> Cơ quan của Thanh niên Cách mệnh đồng chí hội in bí mật ở hải ngoại.

<sup>[12]</sup> Một chức trong quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc tương tự như trung đội trưởng.

<sup>[13]</sup> Tên một chức việc đứng đầu xã, trong tổ chức hành chính trước cách mạng ở Trung Quốc.

<sup>[14]</sup> Các loại giấy bạc của thực dân Pháp phát hành ở Đông Dương, đặt tên theo hình vẽ trên giấy (con công, đằm xoè, cái đỉnh) như thời ấy người ta thường gọi.

<sup>[15]</sup> Sen cháng: Thôn trưởng.

<sup>[16]</sup> Tiếng Pháp: Người y tá.

<sup>[17]</sup> Bí danh đồng chí Lê Hồng Phong. Đồng chí Lê Hồng Phong người cao lớn, anh em ở Nam Ninh lúc ấy thường gọi là Vương “cao”.

<sup>[18]</sup> Bí danh của đồng chí Lương Văn

<sup>[19]</sup> Tài liệu lưu tại nhà Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn).

<sup>[20]</sup> Chức vụ trong quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc, coi một đại đội.

<sup>[21]</sup> Tổ chức “bảo giáp” của Quốc dân đảng Trung Quốc ở trong làng gồm một số hộ thành một giáp, một số giáp thành một bảo. Tổ chức này có mục đích rình mò, tố giác lẫn nhau hoặc để dễ bắt phu, bắt lính.

<sup>[22]</sup> Thời Pháp thuộc, đàn ông từ 18 tuổi trở lên, hàng năm phải nộp một số tiền cho Tây, được phát cái giấy đề tên tuổi có lằn dấu ngón tay vào đấy, gọi là “thẻ thuế thân”. Đi đâu cũng phải mang thẻ trong người, bất chợt bị khám thì giơ thẻ ra.

<sup>[23]</sup> Tiếng Tày là “muối, muối”. Người Việt Bắc có thói quen trộn cỏ và muối cho trâu ăn. Trâu lạc rừng nhớ muối lại phải quay về.

<sup>[24]</sup> Bó Lào, tiếng Tày: vùng mở

<sup>[25]</sup> Bài hát Nùng của đồng chí Hoàng Văn Thụ (Ty Văn hóa Lạng Sơn sưu tầm). Mã Thế Vinh dịch.

# Table of Contents

MỞ ĐẦU

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

CHÚ THÍCH